

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

LỊCH SỬ CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ
VÀ NHÂN DÂN
XÃ TỊNH BÌNH
1930 - 2000

(Sơ thảo)

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TỊNH BÌNH - 2001



NỘ LƯU CHIẾU

Ngày 21 tháng 5 năm 2001

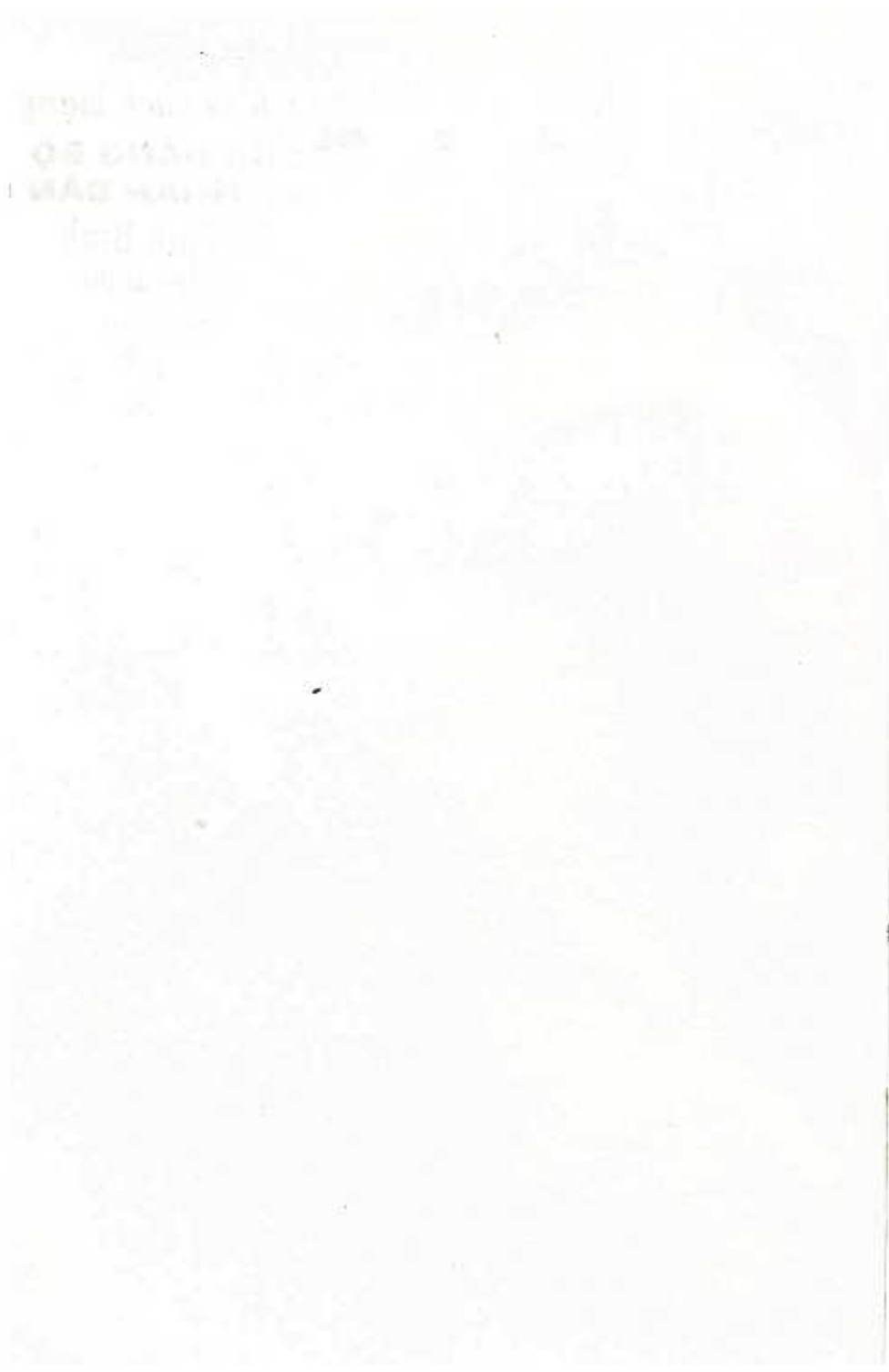
Lịch sử cách mạng

**CỦA ĐẢNG BỘ
VÀ NHÂN DÂN**

Xã Tịnh Bình

1930 - 2000

(Sơ thảo)



324.259 707 553

L 802 S

**LỊCH SỬ CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ
VÀ NHÂN DÂN
XÃ TỊNH BÌNH
1930 - 2000**



TRƯỜNG ĐẠI HỌC
CỬA ĐÔNG BỘ
VÀ NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH
1980 - 2000

1980 - 2000



Chủ tịch HỒ CHÍ MINH
(1890 - 1969)
Lãnh tụ vĩ đại của Đảng
Cộng sản Việt Nam quang vinh



Sống chí PHẠM VĂN ĐỒNG

(1-3-1906 - 29-4-2000)

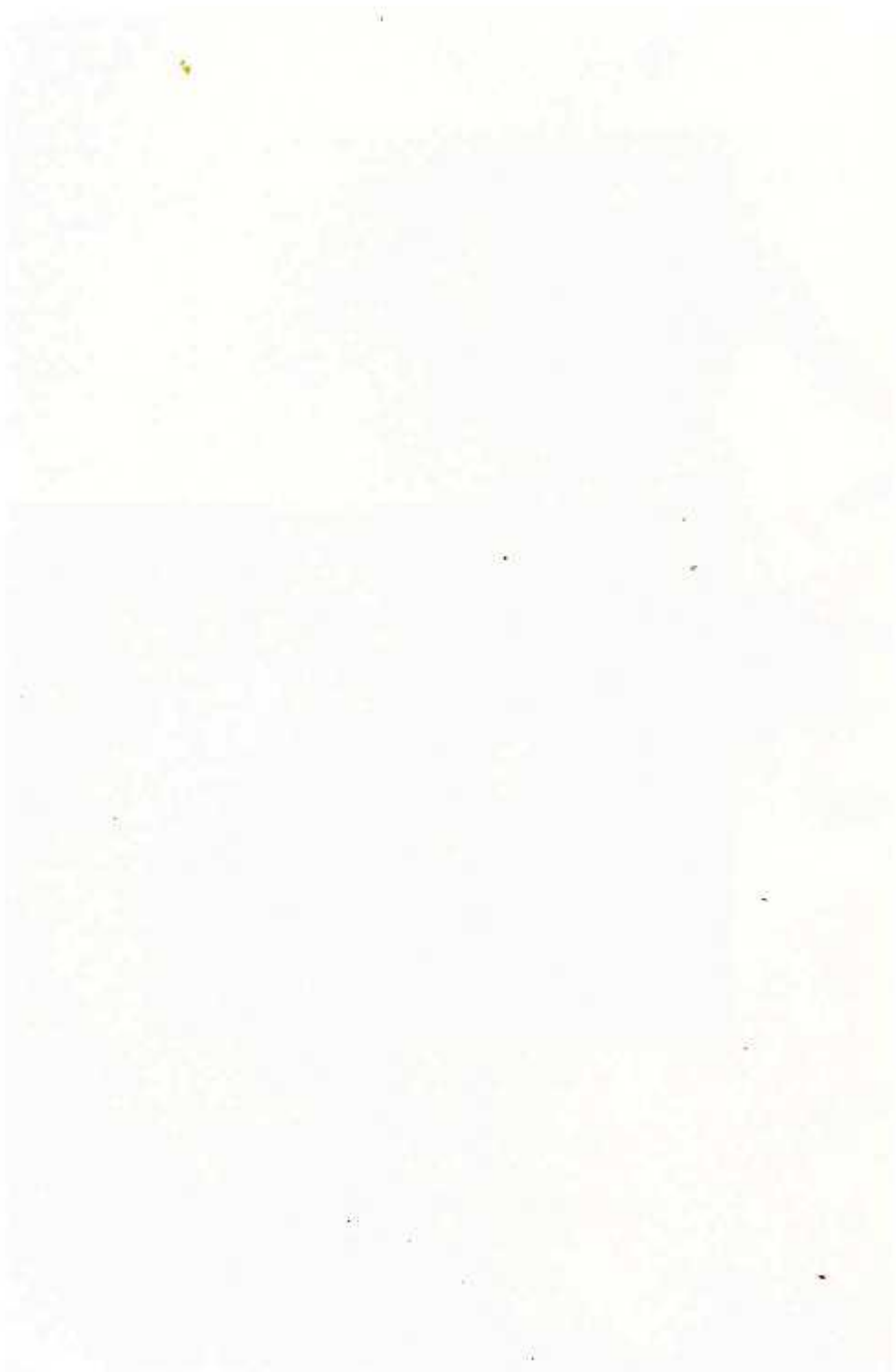
Đại diện T.Ư Đảng và Chính phủ

tại MNIB - 1946 - 1949;

năm 1947 đã ở tại Tĩnh Bình một thời gian

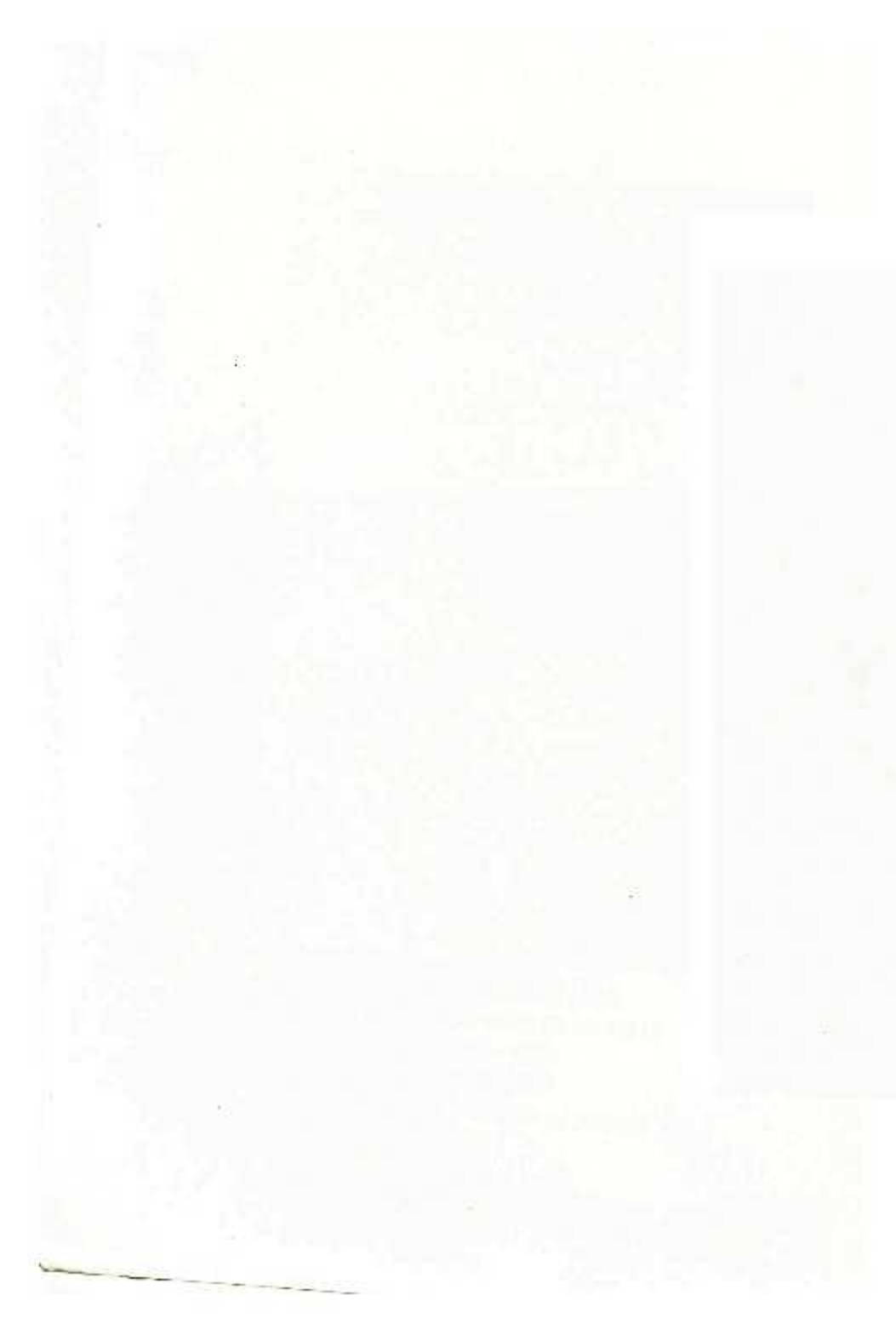
để chỉ đạo các tỉnh MNIB

kháng chiến và kiến quốc





Đồng chí NGUYỄN ĐÓN
Bí thư chi bộ Đảng làng Vĩnh Lộc
1938 - 1940
Trung tướng
Nguyên Ủy viên BCH T.Ư Đảng.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH
MỤC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẶNG DANH HIỆU

ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

Thần dân và LLVTND xã Tịnh Bình

huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

Đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, góp phần vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và thế giới, xứng đáng được tặng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" từ năm 1974-1975.

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 1994

Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã
Đã có mặt ở 35



L. Đức Anh

Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam
Tặng danh hiệu 'ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN'
cho xã Tịnh Bình
Lệnh số 385/LCT ngày 20-12-1994 - Vào sổ vàng số 35



Cờ đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân
xã Tỉnh Bình

Chỉ đạo nội dung biên soạn

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TỈNH BÌNH

Cung cấp tư liệu và tham gia đóng góp ý kiến

Mai Quang Định	9- Hà Kim Soa
Nguyễn Hiến (Bảo)	10- Hà Văn Minh
Nguyễn Thế Luân	11- Trần Công Thắng
Đỗ Văn Mười	12- Nguyễn Lưu
Nguyễn Thông	13- Lê Văn Thọ
Mai Thế Hanh	14- Lê Náo
Lê Thọ	15- Nguyễn Văn Cẩm
Lê Như Hoa	16- Nguyễn Bạc

17- Nguyễn Thành Nam

18- Văn phòng Đảng ủy xã Tỉnh Bình

19- Văn phòng UBND xã Tỉnh Bình

Biên soạn :

BÙI HỒNG NHÃN

Biên tập

TRẦN ĐỨC MINH

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN BẠC

Bí thư Đảng ủy xã Tỉnh Bình

LỜI NÓI ĐẦU

Người Việt Nam nói chung, người Tĩnh Bình nói riêng, vốn thiết tha yêu Tổ quốc, yêu quê hương. Ai cũng muốn hiểu biết tường tận về quê hương, đất nước mình.

Năm 1941, khi trở về Tổ quốc trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc (tức Chủ tịch Hồ Chí Minh) đã dạy:

“Dân ta phải biết sử ta,

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”

Từ xưa, những làng quê thân yêu Châu Nhai, Vĩnh Lộc là nơi khai sinh bao thế hệ con người của quê hương. Cách mạng Tháng Tám thành công, chính quyền cách mạng hợp nhất hai làng, thành lập nên xã Tĩnh Bình. Hơn nữa thế kỷ qua, cái tên “Tĩnh Bình” thân thương triêu mến - thể hiện lòng dân khát khao một cuộc sống yên tĩnh thanh bình - đã đi vào đời sống chính trị, kinh tế xã hội của hàng vạn con người trên mảnh đất vùng trung tây Sơn Tĩnh.

Người dân Tĩnh Bình lao động cần cù, yêu nước thiết tha, có truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường nhằm hướng tới một chế độ xã hội tiến bộ hơn, một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Hơn 70 năm qua, Đảng bộ xã Tĩnh Bình luôn luôn đi tiên phong trong đấu tranh cách mạng, luôn luôn là hạt nhân lãnh đạo khối đoàn kết toàn dân chiến đấu quanh mình. Nhờ đó, Đảng bộ và nhân dân Tĩnh Bình đã viết nên những trang sử vàng chói lọi trong các thời kỳ 1930 - 1931, 1936 - 1939, trong phong trào

Việt Minh 1941 - 1945, trong hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc, góp phần xứng đáng đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ. Đặc biệt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, xã Tịnh Bình được Đảng và Chính phủ tuyên dương xã anh hùng. Từ ngày quê hương hoàn toàn giải phóng (mùa xuân 1975), dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Tịnh Bình từ đống tro tàn đổ nát đứng lên, đem cả sức lực, tài lực, trí lực của mình xây dựng lại quê hương, phát triển kinh tế - xã hội, làm cho Tịnh Bình thay da đổi thịt, bước đầu cải thiện đời sống, tiếp tục vun đắp truyền thống và niềm tin cách mạng.

Sự kiện lịch sử, con người làm nên lịch sử ở Tịnh Bình khá liên tục phong phú, để lại cho cán bộ, đảng viên, nhân dân Tịnh Bình ngày nay cũng như các thế hệ mai sau nhiều bài học kinh nghiệm quý báu, nhiều tấm gương người sáng về lòng yêu nước và ý chí cách mạng kiên trung. Không có quá khứ thì không có hiện tại và cũng sẽ không có tương lai. Biết tôn trọng quá khứ mới biết yêu quý hiện tại và tương lai.

Vì vậy, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Tịnh Bình quyết định biên soạn và xuất bản tập sách "Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Tịnh Bình 1930 - 2000" nhằm mục đích :

- Khẳng định quá trình hình thành, phát triển, hoạt động và lãnh đạo của Đảng bộ cùng những thành quả cách mạng to lớn của nhân dân Tịnh Bình qua các thời kỳ từ năm 1930 đến năm 2000 để có tài liệu chính thức làm cơ sở cho công tác nghiên cứu, kế thừa lịch sử của Đảng bộ và nhân dân Tịnh Bình.

- Giáo dục đảng viên và nhân dân trong xã, nhất là thế hệ trẻ về đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", "Ăn

trái nhớ người trồng cây", tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, lập thành tích to lớn hơn nữa trong xây dựng Tỉnh Bình giàu mạnh góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN.

- Tổng kết những kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng bộ qua các thời kỳ, giúp cho các bộ, đảng viên trong xã hiện nay và mai sau nâng cao trình độ năng lực lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trên địa bàn xã Tịnh Bình.

Tập sách này bao gồm các nội dung :

- Lời nói đầu

- Chương một : Đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội xã Tịnh Bình

- Chương hai : Các phong trào yêu nước của nhân dân Châu Nhai, Vĩnh Lộc trước khi có Đảng Cộng sản.

- Chương ba : tổ chức Đảng ra đời lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống đế quốc phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân (1930 - 1945).

- Chương bốn : Chi bộ lãnh đạo nhân dân Tịnh Bình tham gia kháng chiến, kiến quốc, góp phần đánh thắng thực dân Pháp xâm lược (1945-1954).

- Chương năm : Đảng bộ lãnh đạo nhân dân Tịnh Bình tham gia đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng quê hương, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (1954 - 1975)

- Chương sáu : Đảng bộ lãnh đạo nhân dân Tịnh Bình xây dựng quê hương trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ tiến lên CNXH (1975-2000).

- Phần kết luận chung và những kinh nghiệm từ thực tiễn cách mạng

- Phần phụ lục

Trong quá trình tổ chức biên soạn tập sách này, chúng tôi đã được các đồng chí lão thành cách mạng, cán bộ, đảng viên lâu năm, cán bộ chủ chốt của xã qua các thời kỳ và nhiều đồng chí, đồng bào xã Tịnh Bình đóng góp nhiều tư liệu, cùng nhiều ý kiến quý báu. Bên cạnh đó, chúng tôi còn được sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ và Ban Tuyên giáo Huyện ủy Sơn Tịnh; sự cộng tác đầy nhiệt tình, trách nhiệm và nghiêm túc của người biên soạn.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn tất cả

Tuy vậy, những tư liệu thành văn còn quá ít, nhiều nhân chứng lịch sử của xã đã qua đời; hồi ký, hồi ức của các đồng chí cán bộ lâu năm chưa thật đầy đủ chính xác như mong muốn; cộng vào đó, điều kiện, khả năng và trình độ sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn của chúng tôi còn có hạn. Hơn nữa, công lao của hàng vạn con người trong hơn 70 năm lại chỉ gói gọn trong một tập sách vài trăm trang. Cho nên tập sách này chắc không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót nhất định.

Chúng tôi rất mong được các đồng chí, đồng bào trong xã và bạn đọc gần xa góp ý phê bình, bổ sung, sửa chữa, để khi tái bản, tập sách đạt chất lượng cao hơn, đáp ứng được lòng mong muốn của Đảng bộ và nhân dân xã Tịnh Bình anh hùng...

Mùa xuân năm 2001

NGUYỄN BẠC

BÍ THƯ ĐẢNG BỘ XÃ TỊNH BÌNH

Chương một

ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ, XÃ HỘI XÃ TỊNH BÌNH

Trên bản đồ hành chính phủ Quảng Nghĩa xưa kia có hai làng Châu Nhai, Vĩnh Lộc thuộc huyện Bình Sơn. Từ năm 1890, các làng phía nam huyện Bình Sơn cắt ra thành lập châu Sơn Tịnh trực thuộc tỉnh Quảng Ngãi. Đến năm 1899, đổi thành huyện Sơn Tịnh và năm 1929 đổi thành phủ Sơn Tịnh, cuối năm 1945 lại đổi thành huyện Sơn Tịnh. Châu Nhai và Vĩnh Lộc là hai làng (trong 72 làng toàn phủ) nằm trong tổng Tịnh Thượng, phủ Sơn Tịnh.

Cách mạng Tháng Tám thành công, chính quyền cách mạng đặt tên làng Châu Nhai là làng Lê Cao Diêu, làng Vĩnh Lộc là làng Mai Sanh. Đây là hai nhân vật lịch sử đã tham gia hoạt động và có công trong các phong trào chống thực dân phong kiến cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX (sẽ nói rõ ở chương sau). Nay dùng tên hai nhân vật này đặt tên cho làng để tỏ lòng tri ân các vị cách mạng tiền bối đã hy sinh vì Tổ quốc, đồng thời giáo dục truyền thống yêu nước cho nhân dân.

Cuối năm 1945, thực hiện chủ trương của cấp trên, hai làng hợp nhất thành một xã, mang tên xã Lê Cao Diêu, làng Châu Nhai trở thành thôn Châu Nhai, làng Vĩnh Lộc trở thành thôn Vĩnh Lộc. Đầu năm 1946, theo hướng dẫn của cấp trên, các xã huyện Sơn Tịnh mang tên có chữ "Tịnh" đứng đầu, chữ sau do

xã chọn. Sau khi lấy ý kiến nhân dân, kỳ họp Hội đồng nhân dân khóa I của xã quyết định đặt tên là xã Tịnh Bình với mong ước sâu xa : Nhân dân xã nhà được sống trong cảnh yên tĩnh thanh bình, an cư lạc nghiệp. Cái tên xã Tịnh Bình đã được ghi vào các văn thư, đi vào đời sống chính trị, kinh tế xã hội, đi vào tình cảm nhân dân Tịnh Bình hơn nửa thế kỷ nay.

Từ cuối năm 1954 đến đầu năm 1975, ngụy quyền Sài Gòn đổi tên xã Tịnh Bình thành xã Sơn Châu thuộc quận Sơn Tịnh. Nhưng trong quan hệ giao tiếp giữa nhân dân với nhau, giữa các cán bộ hoạt động cách mạng và trên các văn thư của Đảng bộ, chính quyền cách mạng địa phương vẫn giữ và dùng tên xã Tịnh Bình. Tháng 2-1965, xã Tịnh Bình được giải phóng, chi bộ Đảng và chính quyền cách mạng xã lại dùng tên xã Tịnh Bình trong chỉ đạo công tác và giao dịch với các nơi. Từ sau đại thắng mùa xuân 1975 xã Tịnh Bình chia thành ba thôn, gồm 25 xóm.

Thôn Bình Bắc có 10 xóm : Châu Trung, Hòa Vinh, Bình Hòa, Thái Hòa, An Thạnh Đông, An Hòa Trung, An Hòa Thượng, Bình An, Núi Đất, An Thạnh Tây.

Thôn Bình Đông có 5 xóm : Phú Đông, Bình Phú, Bình Thạnh, Hòa Xuân Hội, Đông Hòa.

Thôn Bình Nam có 10 xóm : Khánh Thượng, Khánh Hạ, Hòa Thượng, Hòa Tây, Hòa Trung, Hòa Hạ, Bình Thượng, Bình Trung, Bình Châu, Bình Hạ.

Xã Tịnh Bình có diện tích tự nhiên khoảng 25 km², thuộc vùng trung tây huyện Sơn Tịnh, nằm ở tọa độ khoảng 15 độ vĩ bắc, 108,8 độ kinh đông; đông giáp xã Tịnh Hà, Tịnh Thọ, tây giáp xã Tịnh Hiệp, Tịnh Bắc, nam giáp xã Tịnh Sơn, bắc giáp xã Tịnh Trà.

Nhìn tổng thể, địa hình xã Tịnh Bình là một cồn cao, lù lựt không bao giờ tràn ngập, đồi núi chiếm 2/3 diện tích tự nhiên của xã xen kẽ với thổ canh, thổ cư. Dãy núi nối liền Hòn Nhàn (Tịnh Sơn) phía nam ra đến đỉnh cao Núi Đất phía bắc như một bức tường thành án ngữ phía tây của xã. Dãy núi nối liền từ đồi 47 (Tịnh Sơn) phía nam ra đến Núi Nón, Núi Tóa rồi tỏa rộng ra Rừng Miếu, Rừng Đình lại như một bức tường thành án ngữ phía đông của xã. Giữa xã có Đá Hàm, Đá Chồng, Đồi Chùa, Gò Da, Gò Giữa, Động Ngang, Động Dài, Rừng Thơm, Rừng Muồng như những hòn đảo sẫm màu nổi lên giữa biển lúa, mía, đậu, rau lúc xanh um xuân sắc, lúc vàng hươm vào thu. Từ bao đời, núi, đồi, rừng ở đây đã từng cung cấp gỗ, củi, cây dược liệu... cho nhân dân và quan trọng hơn là tạo cho Tịnh Bình một hệ sinh thái trong lành.

Đất đai ở Tịnh Bình phần lớn thuộc loại đất cát, bạc màu, nghèo đạm, đã có một vùng mang tên Gò Cát, biểu tượng cho địa mạo của xã. Trong xã không có sông ngòi. Trừ số ruộng đất dưới các chân núi, đồi, rừng thường giữ được độ ẩm nhất định, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất.

Cũng như các làng xã ở Trung Trung bộ, Tịnh Bình nằm trong vùng khí hậu á nhiệt đới và gió mùa, mỗi năm có hai mùa rõ rệt. Mùa mưa từ tháng 9 đến tháng giêng năm sau, nhiều nhất vào tháng 10, tháng 11. Mùa mưa có gió đông đông bắc, khí hậu ẩm ướt, lạnh, nhiệt độ trung bình 20-22 độ C, có lúc xuống thấp đến 17-16 độ C. Đây cũng là mùa thường mưa lớn đi với bão to. Mùa nắng từ tháng hai đến tháng tám, có những năm nắng gay gắt kéo dài từ tháng tư đến tháng tám (tháng tám nắng nám da táy) gây ra hạn hán, mất mùa, thiếu cả nước sinh hoạt cho nhân dân. Mùa nắng hay có gió đông đông nam, mang không khí mát lạnh

cho con người; nhưng cũng có lúc gió tây tây nam thổi kéo dài hai, ba ngày liền mang theo khí nóng oi bức khó chịu; nhiệt độ trung bình 30-32 độ C, có lúc lên cao đến 37-38 độ C. Mưa, bão, hạn hán thường gây thiệt hại đến sản xuất, đời sống và sức khỏe nhân dân.

Trong xã có hai trục đường giao thông chính chạy ngang qua, một đường từ quốc lộ 1A phía đông lên ga Đại Lộc (Tĩnh Thọ) đi thẳng lên Tĩnh Hiệp phía tây, thông lên đến huyện Trà Bồng; một đường từ tỉnh lộ 623 (đường 5B từ ngã ba Sơn Tĩnh đi Di Lăng), tại thôn Phước Lộc (Tĩnh Sơn) phía nam đi thẳng ra Khánh Mỹ (Tĩnh Trà) phía bắc, thông ra đến huyện Bình Sơn. Nhờ hai trục đường giao thông này mà từ xưa Tĩnh Bình đã mở rộng quan hệ giao lưu kinh tế, văn hóa với cả huyện, cả tỉnh, cả nước. Trong xã còn có nhiều đường nội bộ liên thôn, liên xóm, tạo thuận tiện cho nhân dân đi lại sản xuất, thăm viếng, giúp đỡ, bảo bọc cho nhau.

TRONG LỊCH TRÌNH mở mang bờ cõi về phương nam, từ thế kỷ 15 sau công nguyên, người Việt ở Bắc Trung bộ (Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh) chuyển cư vào thừa tuyên Quảng Nam⁽¹⁾. Có những vị tiền hiền họ Nguyễn, họ Trần, họ Hà, họ Lê, họ Huỳnh, họ Bùi, họ Võ... đến khai khẩn đất hoang, tạo dựng quê hương mới ở vùng đất Tĩnh Bình ngày nay. Tiếp theo các vị tiền hiền khai khẩn là những vị hậu hiền khai cơ, lập ấp, xây làng, sản sinh các lớp hậu duệ của các dòng họ nói trên cho đến ngày nay. Với hoài bão và ý chí tạo dựng cơ nghiệp làm ăn sinh sống tốt đẹp lâu bền ở đây, các vị tiền hiền, hậu hiền đã đặt tên cho

(1) Quảng Nam là thừa tuyên thứ 13 trong quốc gia Đại Việt, bao gồm từ đèo Hải Vân đến đèo Cả, tức là các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên ngày nay.

quê hương mới của mình là làng Châu Nhai, làng Vĩnh Lộc. Về sau, đồng bào đã góp công sức xây dựng đình làng Châu Nhai ở An Hòa Trung; đình làng Vĩnh Lộc ở Hòa Trung để thờ các vị tiền hiền (còn gọi là các vị thành hoàng) của làng và cũng để thắt chặt sự cố kết cộng đồng cư dân trong làng. Tại đây, hàng năm đồng bào đã tổ chức ngày hội làng, rước thần sắc, cúng tế tiền hiền trong tinh thần trang nghiêm, đầm ấm, vui vẻ, mang đậm dấu ấn của văn hóa làng người Việt. Tiếc rằng bom đạn chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa đế quốc suốt 30 năm đã tàn phá hết đình làng, đến nay chỉ còn là di tích.

Trước đây cư dân trong hai làng còn thưa thớt. Đến giữa thế kỷ 20, xã Tịnh Bình có trên 6.000 dân. Từ năm 1960 đến năm 1975, do bom đạn ác liệt trong chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ và chính sách xúc tạt dồn dân của Mỹ - ngụy, một bộ phận cư dân Tịnh Bình bị lừa vào các khu dồn Kim Sa (Tịnh Thọ), chợ Cây Dừa (Tịnh Ấn) hoặc phải tạm lánh đi làm ăn xa ở các huyện miền núi, các tỉnh Tây Nguyên, miền Nam. Vì vậy dân số trong xã có lúc chỉ còn hơn 4.000 người.

Từ sau đại thắng mùa xuân 1975, đồng bào trong các khu dồn của địch, đồng bào đi làm ăn xa trở về quê cũ, mặt khác trong xây dựng hòa bình, đời sống khá dần lên, nên dân số phát triển nhanh, đến năm 2000 toàn xã có 11.206 nhân khẩu. Ngoài ra do di cư làm ăn sinh sống, do hoạt động cách mạng, tập kết ra Bắc, chuyển công tác vào Nam, hiện nay hàng ngàn người dân Tịnh Bình có mặt nhiều nơi, đông nhất là ở thị xã Quảng Ngãi, thành phố Hồ Chí Minh, Gia Lai, Kon Tum... Mặc dù ở đâu, đồng bào vẫn luôn tưởng nhớ nơi chôn nhau cắt rốn của mình, nơi có mồ mã tổ tiên của mình : xã Tịnh Bình thân yêu.

Là một bộ phận cư dân người Việt, người Tịnh Bình mang đầy đủ cốt cách của dân tộc Việt Nam. Đó là cần cù sáng tạo trong lao động sản xuất, hiếu học thông minh, yêu nước thương nòi, tự tôn tự hào dân tộc, kiên cường bất khuất trong đấu tranh chống áp bức bóc lột, chống ngoại xâm. Đến lao động và sinh sống trên vùng đất mới đầy cam go, gian khổ, khắc nghiệt do thiên nhiên và chế độ phong kiến gây nên, hun đúc cho người dân Tịnh Bình nói riêng, cũng như người dân Quảng Ngãi nói chung, tính cách chăm chỉ, nhẫn nại, cần kiệm, kiên nghị, bất khuất. Trong sách "Phủ biên tạp lục", nhà bác học Lê Quý Đôn đã khái quát về mảnh đất và con người Quảng Ngãi là: "Đất bạc, dân chăm, tính tình kiệm ước". Còn sách "Đại Nam nhất thống chí" do quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn nhận xét về người Quảng Ngãi như sau: "Đất bạc, dân chăm, tính tần tiện, không xa hoa. Người quân tử thích việc nghĩa, giữ khí tiết; kẻ tiểu nhân thì háms lợi hay sinh kiện tụng. Địa thế tuy hẹp mà khí mạch tốt, nên đời nào cũng có người làm đến quan to, chức trọng, bước đường thanh thần, trọn được danh vọng. Ở thôn quê thì nhiều người sống lâu. Học trò thì tư chất thông minh, nhiều kiến thức. Duy người giàu thì thường bị của cải đời lòng..."⁽¹⁾. Còn trong văn hóa dân gian miền Trung cho rằng "Quảng Ngãi hay co" (co cượng, cứng đầu), hoặc "Quảng Ngãi không dãi cũng sạn", tức là loại người rành đời, có sạn trong đầu, không mua chuộc, lừa phỉnh, uy hiếp được.

Dem những nội dung trên đây soi rọi vào người dân Tịnh Bình quả là đúng vậy. Nói về tư chất thông minh, nhiều kiến thức, từ năm 1882 ở Châu Nhai đã có Trần Cư đậu đến cử nhân (trong

(1)- Quảng Ngãi, đất nước, con người, văn hóa - Sở VH TT Quảng Ngãi xuất bản 1997 - trang 45.

số 24 cử nhân của 72 làng toàn huyện). Đến thế kỷ XX ở Vinh Lộc có trung tướng Nguyễn Đôn, Nguyên ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Khu ủy V kiêm Chính ủy Bộ tư lệnh Quân khu V, một trong những tướng lĩnh quân đội nhân dân Việt Nam đã góp phần đánh thắng hai đế quốc to; có những tiến sĩ đóng góp tài trí cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa... Cũng cần lưu ý rằng những đặc tính của người Tĩnh Bình biểu hiện ở mỗi tầng lớp, mỗi thời kỳ, mỗi con người có khác nhau, nhưng mặt chủ đạo vẫn là những tính cách tốt đẹp.

Mang đặc trưng dân tộc Việt, người dân Tĩnh Bình từ xưa có phong tục thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ đã qua đời.

"Thà dui mà giữ đạo nhà,

Còn hơn sáng mắt ông cha không thờ" (1)

Các nhà thờ họ tổ chức tảo mộ, chạp mả hằng năm, là dịp hội tụ họ tộc để tưởng niệm tổ tiên và cũng để các chi phái, các thế hệ trong họ tộc biết nhau, thương yêu đùm bọc nhau, tránh điều không hay có thể xảy ra trong hôn nhân giữa những người cùng họ tộc. Hằng năm mỗi gia đình còn cúng giỗ ông bà cha mẹ (vào ngày qua đời) để tưởng nhớ công ơn sinh thành và giáo dục đạo hiếu cho con cháu.

Về tín ngưỡng, một số đồng bào trong xã theo đạo phật, có nhuốm màu mê tín, nhưng đồng thời tìm thấy trong kinh kệ của Phật giáo những điều răn dạy bổ ích như : từ bi hỉ xả, ở hiền gặp lành, ác giả ác báo... Một số ít phật tử đến các chùa quy y nơi cửa Phật để xa lánh trần tục, nhưng phần lớn phật tử ăn chay niệm phật tại gia vào ngày rằm, mồng một, số này gọi là

(1)- Thơ Nguyễn Đình Chiểu



cư sĩ. Trước đây còn có một số ít người theo đạo Cao Đài, nhưng sau Cách mạng Tháng Tám 1945, phần lớn họ tự nguyện từ bỏ đạo.

VỀ KINH TẾ, Tịnh Bình là một xã thuần nông. Suốt nhiều thế kỷ qua, người nông dân Tịnh Bình đã đem sức lao động cơ bắp vật lộn với thiên nhiên khắc nghiệt làm ra lương thực, thực phẩm để sinh sống. Sản xuất nông nghiệp hoàn toàn phụ thuộc thiên nhiên, mang tính chất tự cấp tự túc. Cây lương thực chính là cây lúa, cây mì (sắn). Diện tích trồng lúa đã ít lại thiếu nước. Trước đây mỗi năm đồng bào chỉ làm được một vụ gieo ở ruộng cao với các giống lúa cũ như : bông rinh, lúa đen, xuân vàng, trĩ trĩ, từ ngày gieo đến ngày gặt phải năm, sáu tháng; một vụ cấy ở ruộng sâu, hoàn toàn nhờ nước trời, năng suất cao nhất cũng không quá hai tấn/ha. Vì thế đồng bào đã trồng rất nhiều mì, lang, hai loại cây lương thực thích hợp với loại đất pha cát của xã. Có thể nói cây mì đã phủ kín khắp vùng đất gò, lưng đồi, ven núi. Trong những năm cuối thế kỷ XX này, nhờ Đảng lãnh đạo, Nhà nước đầu tư, nhân dân góp sức nên Tịnh Bình đã xây dựng được hồ chứa nước, dựng được trạm bơm để lấy nước từ kênh Thạch Nham tưới cho đồng ruộng, biến một số diện tích gieo cấy một vụ thành ruộng cấy hai, ba vụ.

Bên cạnh cây lương thực, từ xưa nông dân Tịnh Bình còn trồng một số cây công nghiệp truyền thống, nhất là mía, đậu phụng, mè để chế biến thành thực phẩm. Trong vườn nhiều nhà trồng mít, xoài, chuối, thơm, chè. Vài chục năm gần đây, đồng bào đã du nhập cây bạch đàn, đào lộn hột về Tịnh Bình, bước đầu có hiệu quả.

Chăn nuôi gia súc gia cầm từ lâu đã trở thành ngành sản xuất chính của nông dân Tĩnh Bình, nhiều nhất là bò, heo, gà, vịt. Trước kia toàn là giống cũ, lại thiếu kỹ thuật chăn nuôi, nên đầu con có nhiều nhưng trọng lượng đầu con quá thấp, bò không quá 150 kg, heo không quá 50 kg. Vài chục năm gần đây nông dân Tĩnh Bình đã từng bước áp dụng kỹ thuật chăn nuôi mới, tạo nên nhiều bò lai sind, heo lai F1, có giá trị kinh tế cao.

Cùng với trồng trọt và chăn nuôi, người dân Tĩnh Bình còn có một số nghề truyền thống đáng quý tạo nên những sản phẩm cần thiết cho cuộc sống, nhất là nghề ép mía nấu đường thủ công, nghề làm nón lá, nghề ương tơ dệt lụa.

Vào tháng 11, tháng chạp âm lịch, nông dân dựng chòi, ép mía, nấu đường. Đường nấu đúng độ, được đổ vào các muống hình phễu (bằng đất sét nung) dưới đáy có lỗ được nút kỹ, đánh vá cho ra cát, khi nguội thì đóng cứng lại. Sau đó, rút mật, lấy ra khỏi muống, làm thành đường "bach on", "bach đơ" ⁽¹⁾. Bạch on tương đương với đường công nghiệp RS, bạch đơ tương đương với đường quay ly tám. Đường được chặt ra, phơi khô dùng võ đập và chà nhỏ thành hạt giống như cát, nên còn gọi là "đường cát". Trước kia, đường cát Tĩnh Bình, cũng như nhiều xã bạn trong vùng, từng được đóng bao chở xuống biển, xuất đi Hà Nội, Hải Phòng, Sài Gòn, Trung Quốc... Ngoài đường cát, người thợ nấu đường Tĩnh Bình còn làm ra một số loại đường ăn dặm suốt mùa ép mía. Đường nấu theo phương pháp thủ công được khử tạp chất bằng dầu phụng, chứ không dùng hóa chất, nên ăn tốt hơn đường công nghiệp.

(1)- Tiếng "bach on", "bach đơ" có từ thời Pháp thuộc, do ghép một chữ Hán (bach là trắng) với một chữ Pháp (on là một, deux là hai) để chỉ đường trắng loại một, đường trắng loại hai.

Từ lâu, do người xưa truyền lại, nhiều gia đình ở Vĩnh Lộc, Châu Nhai, chuyên sống bằng nghề làm nón lá bán khắp nơi trong tỉnh và một số tỉnh bạn. Bên cạnh số gia đình làm nón lá chuyên nghiệp, phần lớn hộ nông dân tranh thủ lúc nông nhàn làm nón lá để có thêm thu nhập. Hầu như nhà nào cũng có vài ba khuôn làm nón, người nào cũng biết chọn tre tốt, cật dứa dẻo, chuốt quăn thành những tiến nón tròn vành vạnh từ nhỏ đến lớn. Lá nón được tìm ở các núi cao hoặc mua ở các nơi, đem về phơi khô, ủi thẳng tưng, láng bóng, rồi xây lên khuôn, chằm thành nón. Khá nhiều cô gái, phụ nữ Tịnh Bình với sự cần mẫn và đôi tay khéo léo đã làm nên những chiếc nón lá nón nà, duyên dáng, che nắng, che mưa cho bao người.

Ở xóm An Thạnh Tây, Núi Đất nhiều hộ có nghề làm đồ gốm, sản xuất nhiều nổi niêu, trách trà, ấm, bát, lu, vại... (bằng đất sét nung chín) cung cấp cho đồng bào gần xa (ngày trước chưa có đồ nhôm, nhựa; còn đồ đồng, thau chỉ nhà giàu mới có).

Một số cư dân Tịnh Bình còn làm nghề rèn nông cụ, nghề mộc, nghề đan lát đồ dùng gia đình, nghề hàng xáo (mua lúa xay giã thành gạo đem ra chợ bán, lấy tấm nuôi con, lấy cám nuôi heo), hoặc bán hàng tạp hóa ở Chợ Đình. Chợ Đình được xây dựng ở giữa xã từ thời Pháp thuộc, là nơi nhân dân Châu Nhai, Vĩnh Lộc và các làng lân cận mua bán nông sản phẩm, mắm muối, cá thịt, dầu thắp, vải mặc cùng những nhu yếu phẩm cần thiết cho cuộc sống. Chợ Đình từ lâu đã trở thành một trong những trung tâm giao lưu thương nghiệp ở vùng trung tây Sơn Tịnh.

Như vậy, Tịnh Bình là một xã thuần nông, nhưng cũng đã có một số cư dân làm nghề tiểu thủ công và buôn bán.

TỪ NĂM 1858 thực dân Pháp xâm lược, đặt được ách thống trị ở đây, nhân dân Tĩnh Bình (cũng như nhân dân Trung bộ và Bắc Bộ) phải sống trong chế độ thuộc địa nửa phong kiến.

Thực dân Pháp và triều đình phong kiến đặt ở mỗi làng một bộ máy tay sai do một lý trưởng cầm đầu và ngũ hương giúp việc (hương bốn lo về tài chính; hương bộ lo về hộ tịch giá thú; hương mục lo về đường sá, mục súc, rừng rú; hương dịch do việc bắt dân đi xấu; hương kiểm lo về trị an). Nhiều làng hợp lại thành tổng, có chánh phó tổng, bang tá và lính bang tá. Nhiều tổng hợp lại thành phủ, huyện, có tri phủ hoặc tri huyện và lính lệ. Đây là bộ máy kim kẹp cai trị dân, thu thuế, bắt xấu, bắt lính, thực hiện chính sách đàn áp về chính trị, bóc lột vơ vét về kinh tế, nô dịch về văn hóa đối với nhân dân ta. Thực dân Pháp rêu rao là đi "khai hóa" các nước nhược tiểu, nhưng bộ máy cai trị ở làng, tổng, phủ không có người chuyên lo về văn hóa, giáo dục. Phần lớn chức dịch ở Châu Nhai, Vĩnh Lộc thuộc tầng lớp địa chủ, phú nông, thiếu chữ nghĩa (nếu có cũng chỉ biết một ít chữ Nho), nhưng có tiền hòm, lúa vựa lo lót quan trên trong việc mua quan bán chức để dè dặt cõi cổ nhân dân.

Thực dân Pháp ráo riết khai thác thuộc địa, bóc lột sức người, sức của Việt Nam để làm giàu cho chính quốc, sâu độc nhất là bóc lột qua xấu, thuế. Người dân Tĩnh Bình cũng chịu chung số phận suốt đời phải è cổ đóng thuế, đi xấu. Dã man nhất là thuế đinh (thuế thân) đánh vào dân tráng từ 18 đến 60 tuổi. Đã làm thân con người là phải đóng thuế. Từ triều Nguyễn mỗi suất thuế đinh 14 xu, sau tăng lên 30 xu/năm. Ngoài thuế, mỗi dân tráng phải đi xấu 48 ngày/năm. Đến năm 1897 chúng bắt đi xấu 28 ngày, còn 20 ngày phải nộp hai đồng bạc Đông Dương bù vào thuế thân, tức là mỗi dân đinh phải nộp 2,3 đồng thuế thân/năm,

tương đương với 1 tạ gạo lúc bấy giờ. Ngoài thuế thân, người dân còn phải nộp :

- Thuế ruộng đất từ 1 đồng tăng lên 2,5 đồng/mẫu/năm/
- Thuế muối từ 30 xu tăng lên 2,5 đồng/tạ.
- Thuế rượu từ 6 xu lên 29 xu/lít.
- Thuế chợ, thuế củi, thuế bò, thuế heo... không kể xiết ⁽¹⁾.

Đó là chưa kể các khoản phụ thu lạm bổ do quan lại ở tỉnh, phủ và lý lương ở làng đặt ra.

Ai không nộp thuế, không đi xâu thì bị bắt, bị đánh đập, tù đày. Đến mùa thuế thường diễn ra cái cảnh

"Nửa đêm thuế thúc trống dồn.

Sân đình máu chảy, đường thôn lính đầy"

(Tố Hữu)

Nhiều người không có tiền nộp thuế, phải đi vay nặng lãi của địa chủ, phú nông, hoặc phải bán lúa non, mì non, cầm cố ruộng vườn nên cuộc sống ngày càng xơ xác.

Do chính sách bóc lột của thực dân phong kiến, tình hình phân hóa giai cấp ở Châu Nhai, Vĩnh Lộc ngày càng diễn ra khá rõ rệt :

Địa chủ, phú nông : Chỉ chiếm không quá 15% số hộ trong làng, nhưng họ bao chiếm bao tá hầu hết ruộng đất Châu Nhai, Vĩnh Lộc. Có người chiếm 50, 70 ha, như Lê Cao Thuật ở Châu Nhai, Nguyễn Bình ở Vĩnh Lộc. Họ phát canh thu tô, cho vay

(1)- Bùi Định "Tìm hiểu các phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân tỉnh Quảng Nghĩa 1885 - 1945" - Ban nghiên cứu lịch sử Đảng và Sở VH TT tỉnh Nghĩa Bình - 1985 - trang 59-61

nặng lãi, sống phê phởn trên mồ hôi nước mắt của nông dân lao động. Hầu hết địa chủ ở đây thường gắn với bộ máy cai trị của thực dân Pháp và Nam triều để bóc lột nông dân; một số làm tay sai cho Pháp để đàn áp cách mạng. Vì vậy, mâu thuẫn giữa địa chủ và nông dân lao động là một trong hai mâu thuẫn cơ bản ở các làng. Nhưng từ sau Cách mạng Tháng Tám có một số ít trở thành địa chủ kháng chiến. Phần lớn con em địa chủ thuộc lớp tân học, không tham gia bóc lột, được Đảng giác ngộ đi theo con đường cách mạng.

Nông dân lao động chiếm hơn 85% dân số hai làng. Trung nông có ruộng đất vườn, đủ sản xuất, sinh sống. Bản nông chiếm số rất đông, không đủ ruộng đất, phải cày rẻ ruộng của địa chủ, phú nông. Cổ nông hoàn toàn không có ruộng đất, cuộc sống chỉ nhờ vào cày thuê, cấy mướn, làm đầy tớ cho nhà giàu. Làm thân tá điền cày rẻ ruộng của địa chủ phú nông, đến mùa gặt phải nộp tô (thuế ruộng đất) cho chủ ruộng từ 40 đến 50% hoa lợi. Dù bị thiên tai, mất mùa, hoặc nhà có người ốm, người chết, vẫn phải nộp đủ mức tô địa chủ đã quy định. Rơm rạ, lúa lép cũng phải chia cho chủ ruộng một nửa. Ngoài ra, tá điền còn phải nộp nhiều khoản tô phụ khác, như làm công, quà cáp cho chủ ruộng trong các ngày lễ tết, giỗ chạp, ma chay, cưới xin...

Vì vậy, nông dân lao động Tịnh Bình, nhất là bản cổ nông, thường phải sống trong cảnh “treo hái treo niêu” (hết mùa gặt, hết gạo nấu), “tối ăn khoai đi ngủ, sáng ăn củ đi làm”. Bữa ăn hằng ngày của họ thường là củ mì với muối sả, muối ớt. Để sống và tiếp tục sản xuất, họ phải vay nợ lãi của địa chủ phú nông với lãi suất 4-5% tháng. Tới kỳ hạn, không có tiền trả nợ thì lãi

mẹ đẻ lãi con (lãi không trả được nhập vào vốn, từ vốn mới tính lãi mới). Nhiều người không trả nổi phải đem nhà cửa, ruộng vườn thế chấp, hoặc đưa vợ con đến làm đầy tớ để trừ nợ, còn bản thân thì đi làm thuê với tiền công rẻ mạt, hoặc chạy vào đồn điền đất đỏ Tây Nguyên, Nam kỳ. Cái vòng lẩn quẩn đã đẩy nông dân lao động Châu Nhai, Vĩnh Lộc vào cảnh bán cùng hóa:

"Thuế xâu tô tức nặng nề

Nông dân lao động trăm bề điêu linh"

Nhà ở của nông dân hầu hết bằng khung tre, lợp tranh, hoặc rạ. Phần lớn đàn ông mặc quần đùi áo cộc. Nhiều cặp vợ chồng chỉ có một quần dài. Đi lại, dù lên tận nguồn, xuống tận biển, cũng chỉ đi bộ. Rất ít nhà thấp đèn dầu hỏa, hầu hết là dùng dầu dĩa, mỡ heo, cây chai (nhựa chai bó bằng lá dong dài 30, 40 cm), hoặc hột mù u xắt mỏng phơi khô, dùng que tre xâu lại để thắp sáng ban đêm. Khi ngủ, vợ chồng, cha con, mẹ con chỉ đắp chung một tấm chiếu ló đầu hở chân, hoàn toàn không có chăn màn. Vì vậy, người nghèo đã phải than rằng :

"Gánh khổ đem đổ lên non.

Công lương mà chạy, khổ còn chạy theo"

Chính vì thế nông dân lao động Châu Nhai, Vĩnh Lộc rất hăng hái, kiên cường, dũng cảm trong các cuộc đấu tranh chống đế quốc phong kiến, là chỗ dựa vững chắc của tổ chức Đảng tại địa phương qua các thời kỳ cách mạng.

Đời sống vật chất đã vậy, đời sống văn hóa tinh thần cũng không sáng sủa gì hơn. 90% nhân dân mù chữ vì chính sách ngu dân của thực dân Pháp. Đến năm 1927 - 1928 làng Vĩnh Lộc

mới có một trường sơ học yếu lược, chủ yếu dành cho con em lý hương và nhà giàu quanh vùng. Ai muốn học lên tiểu học phải vào trường Phước Lộc, trường tiểu học duy nhất của tây Sơn Tĩnh. Chỉ một số ít địa chủ phú nông mới cho con xuống tỉnh ly theo học bậc thành chung (tức ngang lớp 9 ngày nay). Nhà trường nhồi nhét cho học sinh : Nước Đại Pháp là “mẫu quốc” (nước mẹ); Việt Nam, Ai Lao (Lào), Cao Miên (Cămpuchia) là xứ Đông Pháp (Indochine Francaise - Đông Dương thuộc Pháp); quên hẳn khái niệm Tổ quốc Việt Nam “Dân A-na-mít làm gì có Tô quốc”, không có cờ Việt Nam, chỉ có cờ tam tài (ba sắc xanh, trắng, đỏ) của Pháp; không có quốc ca Việt Nam, học sinh, thanh niên phải học hát quốc ca Pháp (bài La marseillaise)... Vì vậy, những ai đi học thì được nhà nước bảo hộ ra sức đào tạo thành lớp người làm công, làm nô lệ cho Pháp.

Dân trí như vậy, đói rách cơ cực như vậy, nên nhiều đồng bào Châu Nhai, Vĩnh Lộc mắc lăm bệnh mà ngày nay ít thấy như tê phù, sâu quầng, lao, xơ gan cổ trướng, sốt rét, thương hàn, kiết lỵ, thổ tả, dịch hạch, đậu mùa... gây chết người hàng loạt. Hầu hết phụ nữ đến kỳ sinh nở đều nhờ các bà mụ tại chỗ. Các bà mụ vườn này không được học hành chuyên môn gì, chỉ làm nghề theo kiểu gia truyền, cắt rún trẻ sơ sinh bằng dao ăn trâu, cật tre, mè chai, không khử trùng, nên trẻ chết vì bệnh uốn ván khá cao. Sức khỏe của nhân dân rất kém, tuổi thọ trung bình chỉ đến 32, 35.

Bên cạnh đó, tệ nạn cờ bạc, rượu chè, trộm cướp luôn diễn ra khắp các thôn xóm, làm cho nhiều gia đình chồng chất nợ nần, nát tan hạnh phúc. Thân phận người phụ nữ càng bị chà đạp thậm tệ bởi lễ giáo phong kiến.

Từ những thực tiễn trên, mâu thuẫn giữa nhân dân Châu Nhai, Vĩnh Lộc (cùng như toàn quốc) với thực dân Pháp xâm lược, giữa nông dân lao động với địa chủ phong kiến ngày càng sâu sắc. Có áp bức bóc lột thì có đấu tranh chống áp bức bóc lột, có mâu thuẫn giai cấp thì có đấu tranh giai cấp. Những quy luật khách quan này đã được thực tế ở các làng Châu Nhai, Vĩnh Lộc kiểm nghiệm, chứng minh khá chính xác, rõ ràng.

Chương hai

CÁC PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN CHÂU NHAİ, VĨNH LỘC TRƯỚC KHI CÓ ĐẢNG CỘNG SẢN

1- Hưởng ứng phong trào khởi nghĩa nông dân Tây Sơn

Cũng như nông dân cả nước, nhân dân Châu Nhai, Vĩnh Lộc không cam chịu áp bức bóc lột nặng nề của chế độ phong kiến, vào cuối thế kỷ XVIII đã vùng lên hưởng ứng cuộc khởi nghĩa nông dân Tây Sơn do ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ (quê Tây Sơn - Bình Định) khởi xướng từ năm 1771.

Được các thủ lĩnh phong trào nông dân Tây Sơn ở Quảng Nghĩa ⁽¹⁾ vận động, tổ chức, nhiều trai tráng khỏe mạnh ở Châu Nhai, Vĩnh Lộc đã tham gia nghĩa quân, nhiều nông dân tham gia xây dựng các căn cứ ở Tây Sơn tả đạo (tức phủ Quảng Nghĩa) như : Núi Cà Ty (Tỉnh Trà ngày nay), An Điểm (Bình Chương ngày nay), vùng núi Tuyền Tung (Giáp ranh Bình Sơn, Trà Bồng); nhiều người tham gia rèn đúc binh khí, đóng góp và vận chuyển binh lương cho nghĩa quân Tây Sơn.

Cùng với nông dân toàn tỉnh, nông dân Châu Nhai, Vĩnh Lộc đã tham gia cuộc khởi nghĩa long trời lở đất, góp phần đập tan

(1)- Trong văn thần võ tướng nhà Tây Sơn, ở Quảng Nghĩa có 11 người giữ chức từ đại đô đốc, đô đốc, nữ tướng đến lại bộ thị lang, đại tư mã...

ách thống trị của chúa Nguyễn ở Đàng Trong ⁽¹⁾, xây dựng nên triều đại Tây Sơn tiến bộ từ năm 1773; đánh lấy kinh thành Phú Xuân (Huế) năm 1786, rồi tiến thẳng ra Bắc Hà thực hiện công cuộc “phù Lê diệt Trịnh”; sau đó đập tan 29 vạn quân Thanh xâm lược, giải phóng Thăng Long năm 1789, mở đầu cho thời kỳ thống nhất và phục hưng đất nước.

2.- Chống thực dân Pháp xâm lược và Nam triều phong kiến

Năm 1802 nhà Tây Sơn sụp đổ, Nguyễn Ánh lên ngôi lấy niên hiệu Gia Long, cai trị dân ta bằng bộ luật “Hoàng triều hình luật” rất hà khắc. Thực dân Pháp vừa giúp Nguyễn Ánh tiêu diệt phong trào nông dân Tây Sơn, vừa manh tâm thực hiện mưu đồ xâm lược Việt Nam.

Năm 1858 thực dân Pháp mở đầu cuộc xâm lược nước ta bằng nã pháo hạm và đổ quân đánh chiếm Đà Nẵng. Nhiều trai tráng khỏe mạnh ở Châu Nhai, Vĩnh Lộc đã ra trận giáp chiến với quân Pháp tại mặt trận Đà Nẵng, gây cho quân Pháp nhiều tổn thất.

Tháng 6-1884, thực dân Pháp buộc triều đình Huế ký hiệp ước Pa-tơ-nốt (Patenotre), công nhận quyền bảo hộ của Pháp đối với Bắc kỳ và Trung kỳ ⁽²⁾ thì nhân dân các làng Châu Nhai, Vĩnh Lộc cùng nhân dân cả tỉnh cả nước phải sống trong chế độ thuộc địa, nửa phong kiến. Triều đình nhà Nguyễn uơ hèn, đầu

(1)- Thế kỷ 16-18 nước ta bị chia cắt. Bắc đèo Ngang là Đàng Ngoài do vua Lê, chúa Trịnh cai quản. Nam đèo Ngang là Đàng Trong do chúa Nguyễn cai quản.

(2)- Việt Nam những sự kiện lịch sử, Nxb KHXH, Hà Nội, 1981- tr.233

hàng và bán đứng nước ta cho đế quốc Pháp, nhưng nhân dân khắp ba Kỳ vẫn tiếp tục đứng lên chống ách đô hộ của thực dân, phong kiến.

Ở Quảng Ngãi, cử nhân Lê Trung Đình và tú tài Nguyễn Tự Tân ⁽¹⁾ là thủ lĩnh của nghĩa hội đã giương cao ngọn cờ “Cần Vương” chống Pháp ⁽²⁾. Nhiều trai tráng ở Châu Nhai, Vĩnh Lộc hàng hái gia nhập đội quân “đoàn kiệt” và “hương binh”, sẵn sàng ứng nghĩa “Cần Vương”.

Ngày 13-7-1885 (mùng một tháng sáu năm Ất Dậu), hàng trăm nghĩa quân “đoàn kiệt”, “hương binh” quê Châu Nhai, Vĩnh Lộc đã cùng 3.000 nghĩa quân bắc Quảng Ngãi theo lệnh Lê Trung Đình và Nguyễn Tự Tân kéo đến trước đền Văn Thánh (đông bắc cầu Trà Khúc) làm lễ tế cờ, rồi vượt sông Trà đánh chiếm tỉnh thành Quảng Ngãi. Nhờ vào nội công ngoại kích, nghĩa quân đã đánh chiếm được tỉnh thành, bắt giam bọn tay sai của Pháp, tịch thu vũ khí, rồi phát triển phong trào ra toàn tỉnh.

Nhưng do Nguyễn Thân phản bội ⁽³⁾ nên bốn ngày sau tỉnh thành Quảng Ngãi bị địch chiếm lại. Phó tướng Nguyễn Tự Tân hy sinh tại trận, chánh tướng Lê Trung Đình bị địch bắt và dụ hàng. Lê Trung Đình không đầu hàng nên bị địch xử chém ở

(1)- Lê Trung Đình người làng Phú Nhơn, nay thuộc thị trấn Sơn Tịnh, Nguyễn Tự Tân người làng Trung Sơn (Bình Sơn).

(2) Đầu tháng 7-1885, kinh thành Huế thất thủ, vua Hàm Nghi xuất bôn, ban chiếu “Cần Vương”, kêu gọi thần dân giúp vua cứu nước.

(3)- Nguyễn Thân, người làng Thạch Trụ (nay thuộc xã Đức Lân, Mộ Đức) trước có chân trong Nghĩa Hội, sau phản bội, trở thành tên Việt gian gây nhiều nợ máu với nhân dân và cách mạng.

phía bắc thành Quảng Ngãi ngày 23-7-1885 (1). Cách mạng Tháng Tám thành công, tỉnh Quảng Ngãi mang tên tỉnh Lê Trung Đình - đến đầu năm 1946.

Mặc dù vậy, phong trào Cần Vương chống Pháp vẫn liên tục nổ ra. Ông Lê Cao Diêu, người làng Châu Nhai, đã cùng ông Nguyễn Vĩnh (đậu cử nhân nên còn gọi là Cử Vĩnh), người làng An Phú (nay thuộc xã Tịnh Minh) và ông Tôn Đính, người làng Thọ Lộc (nay thuộc xã Tịnh Hà) tập hợp, tổ chức lại nghĩa quân để chống Pháp, cứu nước. Nhiều đồng bào yêu nước ở Châu Nhai, Vĩnh Lộc nghe theo Lê Cao Diêu, hăng hái gia nhập nghĩa quân, đóng góp, vận chuyển binh lương nuôi nghĩa quân. Rạng ngày mồng 8 tháng chạp năm Giáp Ngọ (1894) ông Nguyễn Vĩnh dẫn quân đi tiên phong, ông Lê Cao Diêu dẫn quân đi hậu tập, kéo về bãi sông Trà Khúc gần núi Thiên Ấn để phối hợp với cánh quân của Thái Thú từ Thu Xà lên đánh chiếm tỉnh thành Quảng Ngãi. Nhưng kế hoạch bị lộ, do Thái Thú đã đánh vào Sở Thương Chánh Cổ Lũy giết tên chủ sự người Pháp tên là Rờ-Nha (Regnard) vào đêm mồng bảy tháng chạp, nên địch đã canh gác đề phòng. Vì vậy khi Nguyễn Vĩnh, Lê Cao Diêu vừa kéo quân đến bãi sông Trà Khúc đã bị quân Pháp chặn đánh. Nghĩa quân tan rã. Hai ông đều bị địch bắt. Ông Nguyễn Vĩnh bị xử tử. Ông Lê Cao Diêu bị đày ra nhà tù Côn Đảo. Ở đây, ông vượt ngục, rồi mất tích. Phong trào Cần Vương chống Pháp lại thêm một lần thất bại và đi vào hồi kết thúc.

(1) Trước lúc hy sinh, Lê Trung Đình đã ứng tác một bài thơ mang đầy dũng khí yêu nước.

"Kim Nhật lung trung điệu, Minh tiêu trở thượng ngư.

Thử thân hà túc tích, Xã tắc ai kỳ khu:

Dịch: "Hôm nay chim trong lồng, Sáng mai cá trên thớt.

Thân này nào đáng tiếc, Thương vận nước gặp ghênh".

Bước vào đầu thế kỷ 20, thực dân Pháp tăng cường vợ vét thuộc địa với các chính sách tăng thuế, tăng sưu, bắt phu đi khai thác đồn điền, bắt thanh niên Việt Nam đưa sang Pháp làm bia đỡ đạn. Một số thanh niên ở Châu Nhai, Vĩnh Lộc bị bắt vào lính chiến, lính thợ đưa sang Pháp, bỏ vợ con nheo nhóc ở quê nhà. Một số khác bị bắt đẩy vào các đồn điền cao su ở Nam kỳ, có người phải bỏ xác nơi đất khách quê người:

"Bầu thân đổi mấy đồng xu

Thịt xương vùi gốc cao su mấy tầng"

(Tố Hữu)

Đồng bào ta không cam chịu áp bức bóc lột nặng nề, đã vùng lên hưởng ứng phong trào "khất thuế, cự sưu" (đòi hoãn thuế, giảm đi sưu, chống bắt phu, bắt lính) do hội Duy Tân Quảng Ngãi chủ trương. Hội Duy Tân còn đề xướng và vận động nhân dân tham gia phong trào "khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh", nhân dân còn gọi là phong trào "đồng bào" vì Hội đã dùng hai chữ "đồng bào" trong tuyên truyền vận động cho phong trào (1).

Ở làng Vĩnh Lộc có ông Mai Sanh là một nhà nho yêu nước. Ông đậu tú tài nho học năm 1898, nhưng không chịu ra làm quan mà chỉ ở nhà vui thú với ruộng vườn, dốc lòng yêu nước chống Pháp. Từ năm 1904, ông Mai Sanh đã cùng các ông Tôn Tường người làng Phước Lộc (nay thuộc xã Tịnh Sơn), Phạm Tuân người làng Lâm Lộc (nay thuộc xã Tịnh Hà), Nguyễn Đình Quảng người làng Phong Niên (nay thuộc xã Tịnh Phong) vận động và tổ chức nhân dân các làng vùng trung tây Sơn Tịnh tích cực tham gia phong trào "khất thuế, cự sưu" và phong trào "đồng bào".

(1)- Thực dân Pháp gọi là "giặc đồng bào".

Phong trào dâng lên đỉnh cao vào đầu mùa hè năm 1908. Ông Mai Sanh đã huy động và dẫn đầu hàng trăm đồng bào Vinh Lộc, Châu Nhai kéo về tỉnh lỵ cùng với hàng vạn đồng bào toàn tỉnh bao vây tỉnh thành, đòi Pháp và Nam triều giảm thuế đinh, thuế điền thổ, bãi bỏ các thứ thuế vô lý khác; đòi xét xử Nguyễn Thân (tục phẩm triều đình) không có lương tâm, cướp đoạt mạng sống của dân, lăm điều tình tệ, tham của, thích bắt gái đẹp... Đồng bào Vinh Lộc, Châu Nhai mặc quần áo rách rưới, vai mang bị, tay cầm gậy, nằm la liệt ngoài thành Quảng Ngãi nhiều ngày để đòi giảm thuế, giảm sưu. Với lực lượng đông đảo và khí thế đấu tranh quyết liệt, đồng bào Châu Nhai, Vinh Lộc cùng đồng bào các làng, xã, huyện bủa vây bộ máy thống trị của thực dân Pháp và Nam triều ở tỉnh lỵ Quảng Ngãi vào thế hoang mang, lúng túng. Viên công sứ Pháp Đô-đê (Daudet) và đám tay sai buộc phải chấp nhận giải quyết một số yêu sách nhỏ của nhân dân ta hòng xoa dịu sự phẫn nộ của họ. Nhưng chúng không chịu giải quyết các yêu sách chính. Vì vậy đồng bào Châu Nhai, Vinh Lộc cùng hàng vạn đồng bào các làng, xã, phủ, huyện tiếp tục kéo về tỉnh lỵ, vây chặt quanh tỉnh thành, nổi mõ chiêng, trống vang trời, đòi nhà cầm quyền giải quyết mọi yêu sách đã nêu.

Hoảng sợ trước sức mạnh của nhân dân ta, ngày 8-4-1908, Đô-đê đã lệnh cho lính từ trên thành bắn xối xả xuống đồng bào đang vây quanh tỉnh thành, làm chết và bị thương nhiều người. Như lửa đổ thêm dầu, lòng căm thù địch càng dâng lên ngàn ngút, đồng bào lập tức tổ chức khám liệm thi hài những người chết, đeo băng tang làm lễ "tế" những nghĩa sĩ tử vong ngay sát chân thành, thế không lùi bước. Một bộ phận nhân dân tự động chia nhau đi bắt giam vợ con và đập phá nhà cửa bọn tay sai của Pháp, đập phá dinh cơ tên Việt gian Nguyễn Thân, đánh trả lại lính địch.

Thực dân Pháp đã phải điều lính Tây và lính khố đỏ ở Bắc kỳ vào tiếp viện cho bọn pháp và tay sai ở tỉnh lỵ Quảng Ngãi. Từ ngày 14 đến ngày 17-4-1908 địch liên tục nổ súng đàn áp khủng bố rất dã man đối với dân chúng tay không tác sát. Tên lãnh binh Phạm Kế Năng, tay sai đắc lực của Pháp, dẫn hàng trăm lính từ trong thành ra Cửa Bức, bắn bừa vào dân, chúng làm chết và bị thương hàng trăm người. Ông Mai Sanh, thủ lĩnh của phong trào "Duy Tân" và phong trào "đồng bào" ở Vĩnh Lộc, Châu Nhai đã bị địch bắn chết ngày 17-4-1908. Sự hy sinh anh dũng của ông Mai Sanh tại trận tiền đã làm cho địch kính nể và nhân dân ta khâm phục, ngưỡng vọng. Cùng với ông Mai Sanh hy sinh, nhiều thủ lĩnh của Hội Duy Tân Quảng Ngãi cũng bị địch xử tử.

Sức mạnh của phong trào khất thuế cự sưu đã buộc địch phải nhượng bộ, giải quyết một số yêu sách của nhân dân, như cách chức tuần vũ Lê Từ; thuế đinh từ 2,6 đồng giảm xuống 2,1 đồng/người/năm; xâu trước phải đi liên miên, giảm xuống còn 6 ngày/năm/ mỗi tráng đinh... Những thắng lợi này giành được trong sự khủng bố man rợ của kẻ thù, đã khẳng định vai trò, khả năng, sức mạnh to lớn của nhân dân ta, đồng thời nó cổ vũ nhân dân ta tiếp tục tiến bước trên con đường chống đế quốc, phong kiến.

Tiếp theo đó, từ năm 1913 đến 1916, nhân dân Châu Nhai, Vĩnh Lộc lại đứng lên tham gia phong trào chống Pháp do Hội Việt Nam quang phục vận động. Tôn chỉ của Hội Việt Nam quang phục do nhà yêu nước Phan Bội Châu vạch ra : "Đánh đuổi thực dân Pháp, khôi phục nền độc lập của nước Việt Nam, thành lập nhà nước cộng hòa dân quốc Việt Nam"⁽¹⁾. Nhân dân Châu Nhai,

(1)- Theo Phan Bội Châu niên biểu.

Vinh Lộc đã góp tiền bạc, lương thực cho hoạt động của Hội ở Quảng Ngãi do các ông Lê Ngung, Nguyễn Thụy làm thủ lĩnh. Nhiều trai tráng hai làng tham gia nghĩa quân chống Pháp. Cuộc khởi nghĩa định vào tháng 5-1916. Nhưng kế hoạch bị lộ nên thực dân Pháp và Nam triều đàn áp.

Từ năm 1923, nhân toàn quyền Méc - lanh (Merlin) đưa ra chính sách "cải cách hương thôn", vua bù nhìn Khải Định ra dụ "cải lương hương chính". Những người yêu nước Châu Nhai, Vinh Lộc đã tận dụng cơ hội, vận động nhân dân làm đơn gửi quan trên, tố cáo vạch mặt bọn cường hào, lý hương ở làng ức hiếp nhân dân, ăn của đút lót, nhũng lạm công quỹ cùng các tệ nạn xôi thịt, chè chén linh đình... vận động nhân dân tham gia phong trào "Chấn hưng nội hóa, bài trừ ngoại hóa" với khẩu hiệu "Người Nam dùng hàng Nam là yêu nước". Cùng với chấn hưng nội hóa, bài trừ ngoại hóa, có phong trào "thực nghiệp" hùn vốn góp cổ phần nuôi tằm, ương tơ, dệt lụa, lập các xưởng dệt vải, mở các hiệu buôn... Các nhà yêu nước còn vận động nhân dân hưởng ứng phong trào học chữ quốc ngữ, đàn ông cắt tóc ngắn (thời ấy hầu hết đàn ông để tóc dài, búi tóc trên ót như đàn bà), mặc quần áo cộc, bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan.

Ở Vinh Lộc có ông Nguyễn Cẩn dạy chữ quốc ngữ cho đồng bào; ông Từ Ký để xương và đứng ra lập hội buôn ở làng, buôn bán hàng tạp hóa và nông thổ sản. Tham gia vào hội thực nghiệp và phong trào canh tân hương chính ở làng Vinh Lộc, Châu Nhai có các ông Nguyễn Thuần, Phạm Khiêm, Nguyễn Thứ, Lê Tấn, Nguyễn Bình, Trần Sáng, Trần Du, Lê Trác, Nguyễn Toại, Lê Súy... Các ông đã vận động nhân dân biến các đồi núi hoang vu thành những rừng thơm, đồi chè, đồi mít... xanh tươi; sửa sang đường sá... góp phần cải thiện dân sinh. Nhân dân Châu Nhai,

Vinh Lộc còn tự lập ra các nhóm tương tế, vòng công, giúp nhau cày, cấy, gặt, lợp nhà, trợ táng... Chính các hoạt động này có tác dụng tập hợp và giác ngộ cách mạng cho quần chúng, xây dựng khối đoàn kết nông thôn tốt hơn.

Tuy các phong trào trên đi theo xu hướng cải lương tư sản nhưng lại mang tinh thần yêu nước, chống Pháp, nên được đông đảo nhân dân, kể cả các nhà khá giả nhiệt liệt hưởng ứng, đồng thời cũng luôn bị thực dân Pháp và tay sai theo dõi, khủng bố, đàn áp. Đến cuối năm 1926, các phong trào yêu nước lại lâm vào tình thế khủng hoảng.

*

* *

Tính từ tham gia phong trào nông dân khởi nghĩa thời Tây Sơn 1771 đến năm 1926, nhân dân Châu Nhai, Vinh Lộc luôn ý thức được quyền sống, quyền làm người, không cam chịu ách áp bức bóc lột nên đã liên tục có mặt trong các phong trào yêu nước, đấu tranh chống đế quốc, phong kiến, giành độc lập cho Tổ quốc và các quyền dân sinh, dân chủ hằng ngày. Các tầng lớp nhân dân lao động, các sĩ phu, các nhà hàng tâm, hàng sản hai làng đã chung sức chung lòng, bền gan vững chí, thua keo này bày keo khác, lớp này ngã xuống lớp khác tiếp bước tiến lên. Từ đó, trên đất Châu Nhai, Vinh Lộc đã sản sinh nhiều người con ưu tú, góp phần tích cực làm nên lịch sử vẻ vang cho quê hương.

Thế nhưng trong 155 năm ấy, bao nhiêu máu rơi máu chảy, vẫn chưa giành được thành công trọn vẹn trong sự nghiệp giải phóng quê hương, giải phóng dân tộc và giai cấp. Nguyên nhân chính là chưa có một tổ chức lãnh đạo sáng suốt vạch ra được đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn. Từ đó chưa tạo

ra được tương quan lực lượng có lợi cho phong trào yêu nước của nhân dân. Tại lễ kỷ niệm lần thứ 30 ngày thành lập Đảng (3-2-1930 - 3-2-1960) Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói : "Từ ngày bị đế quốc xâm chiếm, nước ta là một nước thuộc địa, dân tộc ta là vong quốc nô, Tổ quốc ta bị giày xéo dưới gót sắt của kẻ thù hung ác. Trong mấy mươi năm chưa có Đảng, tình hình đen tối như không có đường ra " (1).

Từ năm 1927, bằng nhiều con đường khác nhau, những nhà yêu nước và nhân dân Châu Nhai, Vĩnh Lộc tiếp thu được chủ nghĩa Mác-Lênin qua tác phẩm "Đường Kách mệnh" của Nguyễn Ái Quốc, qua tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (trước đây gọi là Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội) và báo chí cách mạng do Người sáng lập. Từ đây, nhân dân từng bước nhận thức được con đường giải phóng dân tộc, đó là gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, gắn liền cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, gắn liền dân tộc Việt Nam với thời đại, nhằm đạt mục tiêu cao cả là hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

(1)- Hồ Chí Minh toàn tập, xuất bản lần thứ hai, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia - Hà Nội - 1996 - trang 3.

Chương ba

**TỔ CHỨC ĐẢNG RA ĐỜI
LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẤU TRANH
CHỐNG ĐẾ QUỐC PHONG KIẾN
GIÀNH CHÍNH QUYỀN VỀ TAY NHÂN DÂN
(1930 - 1945)**

1- Tổ chức Đảng ra đời

Trong khi mọi khát khao độc lập, tự do, dân chủ, dân sinh của nhân dân Châu Nhai, Vĩnh Lộc - cũng như cả nước - đang bị bế tắc thì những nhà yêu nước (có nhiều người trong các nhà tù của địch mới ra) bí mật tuyên truyền về "Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên" do Nguyễn Ái Quốc sáng lập. Ông Lê Trác ở Châu Nhai là người đầu tiên được tuyên truyền, giáo dục và gia nhập vào tổ chức cách mạng này. Từ đó, một số vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin từ tác phẩm "Đường Kách mệnh" của Nguyễn Ái Quốc được bí mật phổ biến trong những quần chúng tiến bộ, giác ngộ cách mạng nhất, thổi một luồng sinh khí mới vào phong trào yêu nước và cách mạng ở Châu Nhai, Vĩnh Lộc.

Vào những ngày cuối năm 1929 đầu năm 1930, ông Phạm Khiêm (ở Vĩnh Lộc) đã xuống làng Đại Lộc (nay thuộc xã Tịnh Thọ) bắt liên lạc với đồng chí Tôn Diêm (người làng Đông Dương), tiếp thu chủ trương mới của Tỉnh bộ Việt Nam Cách mạng Thanh niên Quảng Ngãi: "Thành lập các tổ chức dự bị cộng sản". Về

làng, ông Phạm Khiêm đã tuyên truyền vận động và thành lập được một chi bộ “Dự bị cộng sản” gồm các đồng chí:

- | | |
|----------------|----------------|
| - Phạm Khiêm | - Nguyễn Hiền |
| - Nguyễn Hường | - Đặng Phương |
| - Nguyễn Thảo | - Nguyễn Phong |
| - Nguyễn Khiển | - Võ Liên |
| - Nguyễn Hứa | - Nguyễn Kha |

do đồng chí Phạm Khiêm làm Bí thư.

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đáp ứng nguyện vọng của quần chúng lao khổ và yêu cầu lãnh đạo cách mạng trong cả nước, làm nức lòng nhân dân ta. Đây là bước ngoặt lịch sử rất quan trọng, mở đầu thời kỳ mới đưa cách mạng nước ta đến toàn thắng. Sau đó, Đảng bộ Đảng Cộng sản tỉnh Quảng Ngãi, rồi Đảng bộ phủ Sơn Tịnh lần lượt được thành lập. Chi bộ “Dự bị cộng sản” ở Vĩnh Lộc chính thức đổi thành “Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam”.

Được sự vận động, tuyên truyền, giáo dục và lãnh đạo của cấp ủy lâm thời phủ Sơn Tịnh, ở làng Châu Nhai cũng thành lập một chi bộ Cộng sản gồm các đồng chí :

- | | | |
|-----------------------|--------------|----------------|
| - Trần Du, | - Lê Trác, | - Lê Cao Hịch. |
| - Nguyễn Loan, | - Trần Sáng, | - Lê Sứ |
| - Lê Cao Đức (Đường), | | - Lê Tấn, |

do đồng chí Trần Du làm Bí thư, đồng chí Lê Trác làm Phó bí thư.

Như vậy, ngay sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, ở Vĩnh Lộc và Châu Nhai đã thành lập hai chi bộ Đảng gồm 18 đảng viên. Đây là những đảng viên cộng sản đầu tiên ở hai làng.

Như vậy, Đảng bộ Tĩnh Bình ngày nay có cùng một năm sinh và tuổi thọ như Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là một sự kiện trọng đại trong lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Tĩnh Bình.

Ngay sau khi ra đời, các chi bộ Vĩnh Lộc, Châu Nhai đã tiên phong trong đấu tranh cách mạng và dẫn dắt lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân trong làng. Cơ quan Đảng bộ Sơn Tinh nhiều lúc đặt tại Vĩnh Lộc, Châu Nhai để chỉ đạo phong trào cách mạng toàn phủ. Nhân kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1-5-1930 và chào mừng Đảng ra đời, đồng chí Nguyễn Hiến đã treo cao cờ đỏ búa liềm vàng trên cây trám bên ao sen làng Vĩnh Lộc; đồng chí Trần Du treo cao cờ Đảng trên cây lim trước trường học làng Châu nhai; ông Nguyễn Chung treo cờ Đảng ở cây bồ đề gần nhà ông Huỳnh Diệm (Khánh Hạ) ; ông Hà Đăng treo cờ Đảng ở Rừng Dê. Truyền đơn của Đảng và khẩu hiệu cách mạng xuất hiện trên nhiều đường làng, nhiều thôn xóm, đình miếu :

- Việt Nam Cộng sản Đảng vạn tuế !
- Tinh thần ngày Quốc tế lao động 1-5 bất diệt !
- Ruộng đất về tay dân cày!
- Xưởng máy về tay thợ thuyền !

Lần đầu tiên nhân dân thấy cờ đỏ búa liềm tung bay và truyền đơn của Đảng Cộng sản xuất hiện tại quê mình. Nó báo hiệu một thời kỳ cách mạng mới, cổ vũ nhân dân hăng hái và quyết tâm đi theo ngọn cờ của Đảng.

Tháng 10-1930 Đảng Cộng sản Việt Nam đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương. Đảng đã công bố bản luận cương chính trị quan trọng về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, còn gọi

là cách mạng dân tộc dân chủ mới. Theo sự chỉ đạo của cấp ủy Sơn Tịnh, hai chi bộ Vĩnh Lộc, Châu Nhai đã bí mật khai hội để tiếp thu nghị quyết mới của Trung ương về việc đổi tên Đảng; đồng thời làm cho đảng viên quán triệt những nội dung cơ bản trong luận cương chính trị của Đảng :

- Hai nhiệm vụ và mục tiêu chiến lược của cách mạng dân tộc dân chủ là đánh đuổi đế quốc Pháp, giành độc lập cho dân tộc và đánh đổ giai cấp địa chủ phong kiến, đem lại ruộng đất cho dân cày. Khẩu hiệu đấu tranh là “Độc lập dân tộc và người cày có ruộng”.

- Thiết lập chính quyền dân chủ nhân dân, lấy liên minh công nông làm nòng cốt, do giai cấp công nhân lãnh đạo. Đưa cách mạng Việt Nam bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Mục đích cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.

- Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lê-nin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động, tổ chức và lãnh đạo theo nguyên tắc tập trung dân chủ, mật thiết liên hệ với quần chúng, Đảng là yếu tố quyết định nhất cho cách mạng thắng lợi.

- Để bảo đảm cho thắng lợi của cách mạng, phải xây dựng và sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng; xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất để tập hợp và huy động sức mạnh toàn dân và thực hiện đoàn kết quốc tế.

Lần đầu tiên đảng viên ở Vĩnh Lộc, Châu Nhai được tiếp xúc, học tập lý luận chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Tuy nhận thức và hiểu biết chưa thật sâu, nhưng rất phấn khởi và tin tưởng trước những mục tiêu của Đảng vạch ra; độc lập dân tộc và người cày có ruộng trong cách mạng dân tộc dân chủ; làm lung tụt sức, ăn tiêu tụt

tài trong cách mạng xã hội chủ nghĩa; làm lụng tùy sức ăn tiêu tùy cần trong chế độ cộng sản chủ nghĩa.

Bản luận cương chính trị năm 1930 là ngọn đuốc soi đường chỉ lối, là nguồn cổ vũ nhiệt tình cách mạng của đảng viên và quần chúng toàn quốc, trong đó có Vinh Lộc và Châu Nhai.

2- Cao trào cách mạng 1930 - 1931

Trong những tháng cuối năm 1930, chi bộ Vinh Lộc tổ chức mít tinh quần chúng tại sau đình làng, chi bộ Châu Nhai tổ chức mít tinh quần chúng ở núi Động Dài. Quần chúng được nghe phái viên của Đảng cấp trên phổ biến về việc đổi tên Đảng cùng các chủ trương, khẩu hiệu cách mạng của Đảng. Qua đây, giác ngộ cách mạng của quần chúng hai làng được nâng cao về chất. Trên đường về quần chúng hô vang các khẩu hiệu :

- Đả đảo đế quốc Pháp và Nam triều phong kiến !
- Ủng hộ Liên bang Xô Viết ! (khẩu hiệu kỷ niệm cách mạng tháng Mười Nga)
- Đông Dương Cộng sản Đảng vạn tuế !
- Việt Nam hoàn toàn độc lập !
- Ruộng đất về tay dân cày !

Qua công tác tuyên truyền vận động giáo dục của chi bộ, quần chúng ngày càng hiểu rõ : Đảng Cộng sản là một đảng vì dân; công việc do Đảng chủ trương cũng là công việc của mình phải làm; nên ngày càng có nhiều người tham gia vào các tổ chức quần chúng của Đảng.

Nhiều nông dân gia nhập vào "Nông hội đỏ", cứ 10 người/ghép thành một tiểu tổ, mỗi hội viên đóng nguyệt phí mỗi tháng 10 xu. Mỗi làng có hàng chục tiểu tổ, thành lập được Ban Chấp

hành "Nông hội đỏ" của làng, tổ chức và lãnh đạo nông dân trong làng tham gia các cuộc đấu tranh theo sự lãnh đạo của chi bộ.

Nhiều chị em phụ nữ gia nhập vào "Hội phụ nữ" cứ 10 chị em ghép thành một tiểu tổ, mỗi hội viên đóng nguyệt phí mỗi tháng 5 xu. Làng nào cũng có hàng chục tiểu tổ và thành lập được Ban Chấp hành Hội phụ nữ làng để tổ chức và lãnh đạo phụ nữ trong làng đấu tranh cho sự nghiệp chung, trong đó có sự nghiệp giải phóng phụ nữ và quyền nam nữ bình đẳng.

Đoàn thanh niên cộng sản đã kết nạp những thanh niên từ 16 đến 20 tuổi vào Đoàn. Hai làng đã kết nạp được 58 đoàn viên, thành lập được Ban Chấp hành Đoàn ở mỗi làng để tổ chức và lãnh đạo thanh niên, lực lượng hậu bị quân của Đảng, thực sự trở thành cánh tay trợ thủ đắc lực của chi bộ trong các cuộc đấu tranh.

Mỗi làng còn tổ chức một đội "Xích vệ đỏ", về sau gọi là "Tự vệ đỏ" gồm những trai tráng khỏe mạnh, can đảm để làm nhiệm vụ bảo vệ các hội nghị của chi bộ, của các tổ chức quần chúng cách mạng; bảo vệ các cuộc mít tinh, biểu tình và khi cần thiết thì trấn áp kẻ địch.

Ngoài các tổ chức cách mạng của quần chúng nói trên, ở Châu Nhai, Vĩnh Lộc còn thành lập mỗi làng một hội "Cứu tế đỏ" bao gồm những thân hào thân sĩ yêu nước. Hội Châu Nhai có 19 hội viên. Hội Vĩnh Lộc có 16 hội viên. Mỗi hội viên đóng nguyệt phí 50 xu/tháng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các tổ chức quần chúng nói trên là lực lượng nòng cốt trong cao trào đấu tranh 1930 - 1931 ở Châu Nhai, Vĩnh Lộc.

Mở đầu cho cao trào, chi bộ đã lãnh đạo nông dân lao động đấu tranh chống bóc lột của địa chủ, phú nông, đòi tăng giá nhân công làm thuê, đòi giảm lãi suất cho vay. Được sự chỉ đạo của chi bộ, sự đồng viên cổ vũ của tổ chức Nông hội đỏ, nhiều nông dân - lúc từng người, lúc kéo cả tổ - trực tiếp gặp địa chủ phú nông, nêu yêu sách tăng giá công cày, công cấy, công gặt... Vốn đã lo sợ trước những từ mới lạ : "Cộng sản", "Nông hội đỏ", "tự vệ đỏ" và sự xuất hiện cờ đỏ búa liềm, nay phải đối mặt với khí thế đấu tranh thẳng thừng của những "đứa ở, người làm công" trước kia chưa từng xảy ra; địa chủ, phú nông Châu Nhai, Vĩnh Lộc buộc phải nhượng bộ, chấp nhận những yêu sách của nông dân lao động. Làm thuê cho địa chủ, phú nông trước đây một ngày cơm ăn ba bữa, trả công một kg gạo thì nay cơm ăn ba bữa, trả công hai kg gạo. Công cày cấy từ 10 ang lúa/mẫu/vụ tăng lên 15 ang lúa/mẫu/vụ. Công gặt trước đây gặt 17 bó lúa lấy một bó, nay gặt 15 bó lấy một bó tự chọn. Công đập lúa, trước đây đập 20 ang lấy một ang, nay đập 15 ang lấy một ang...

Những thắng lợi bước đầu càng củng cố và nâng cao lòng tin của quần chúng đối với Đảng, càng cổ vũ quần chúng hăng hái đấu tranh cách mạng theo sự lãnh đạo của Đảng.

Theo sự chỉ đạo của cấp ủy Sơn Tịnh, chi bộ Châu Nhai, Vĩnh Lộc tổ chức nhiều cuộc mít tinh, biểu tình tuần hành thị uy để phản đối thực dân Pháp và tay sai đàn áp phong trào đấu tranh của đồng bào ta ở vùng đông Sơn Tịnh, để chia lửa với vùng đông. Nổi bật là cuộc mít tinh biểu tình vào giữa tháng 1-1931.

Ngày 19-1 (tức mồng một tháng Chạp Canh Ngọ) hàng trăm hội đoàn viên và quần chúng Châu Nhai, Vĩnh Lộc đã cùng hàng ngàn quần chúng tổng Thượng, tổng Trung giương cao các khẩu hiệu :

- Ứng hộ đồng bào tổng Châu ! (tức vùng đông Sơn Tĩnh).

- Đả đảo đế quốc Pháp đàn áp bắn giết đồng bào tổng Châu! Kéo xuống tập trung tại Gò Tạng (Hà Nhai, nay thuộc xã Tĩnh Hà), nghe đại diện Đảng cấp trên diễn thuyết, rồi kéo xuống phủ lý đấu tranh. Khi đoàn biểu tình đến gần phủ đường, tri phủ Nguyễn Hữu Tự ra lệnh cho lính lệ đóng cổng phủ, xả súng đàn áp cuộc biểu tình, làm chết một người và bắt di nhiều người. Làng Vinh Lộc bị bắt 8 người, làng Châu Nhai bị bắt 6 người.

Như lửa đổ thêm dầu, sáng ngày 20-1-1931 (tức mồng hai tháng Chạp Canh Ngọ) hàng ngàn đồng bào Châu Nhai, Vinh Lộc cùng đồng bào các xã bạn, theo lệnh của Đảng bộ cấp trên, rầm rập xuống đường, kéo thẳng xuống phủ lý, leo tường mở cổng xông thẳng vào phủ đường đòi bồi thường nhân mạng cho người chết, đòi thả ngay những người bị bắt hôm trước. Thực dân Pháp và tay sai đã cho lính lê dương (lính Âu phi) bắn xối xả vào đoàn biểu tình, làm chết và bị thương nhiều người nữa. Ông Nguyễn Lân ở Vinh Lộc và ông Trần Hành ở Châu Nhai đã hy sinh tại cuộc biểu tình này.

Sau đó, địch phát hiện, lần lượt truy bắt, tra tấn, bỏ tù một số cán bộ, đảng viên cốt cán của Đảng và các tổ chức quần chúng cách mạng. Đồng chí Phạm Khiêm, Bí thư chi bộ Vinh Lộc và đồng chí Trần Du, Bí thư chi bộ Châu Nhai bị địch bắt. Cấp ủy Sơn Tĩnh đã chỉ định đồng chí Đặng Phương làm Bí thư chi bộ Vinh Lộc, đồng chí Lê Trác làm Bí thư chi bộ Châu Nhai. Hai đồng chí cùng những đảng viên còn lại bám sát cơ sở và quần chúng, tuyên truyền vạch mặt tàn bạo của thực dân Pháp và bọn tay sai gian ác; tiếp tục treo cờ Đảng ở cụm Đá Dề -Vinh Lộc, rải truyền đơn, phát động quần chúng dùng chiêng, trống, mõ, tù và, gậy dạ náo từ xóm này sang xóm khác để uy hiếp địch. Ban ngày đồng bào không đi chợ, không ra đồng. Tết Canh Ngọ,

đồng bào không đốt pháo, không ăn uống linh đình, ngồi đâu cũng bàn chuyện cộng sản.

Thực dân Pháp và tay sai lỏng lẻo điên cuồng, tìm mọi cách đối phó với phong trào cách mạng của quần chúng do Đảng ta lãnh đạo. Chúng tăng cường bộ máy chống cộng, đặt Sơn Tịnh vào tình trạng giới nghiêm⁽¹⁾; lập ra cơ quan bang tá với hàng chục lính đông để giúp chánh tổng, tri phủ chống cộng sản; lập ra xã đoàn và các đoàn phu, đoàn thập (cứ 10 trai tráng ghép lại thành một đoàn) để canh gác, tuần tra trong làng, rình mò hoạt động của cộng sản...

Mặc dù vậy, chi bộ Đảng ở Châu Nhai, Vĩnh Lộc vẫn giữ vững vai trò tiên phong lãnh đạo quần chúng; hội đoàn viên các đoàn thể làm nòng cốt trong nhân dân, phát huy quyền làm chủ thôn xóm; các tệ nạn cờ bạc, trộm cắp, rượu chè bê tha, chửi bới nhau... giảm hẳn; tôĩ ngũ đồng bào không cần đóng cửa; lực lượng tự vệ đò và Đoàn thanh niên cộng sản hai làng thường xuyên tập luyện võ nghệ, bảo vệ các hoạt động của Đảng và cách mạng.

Phân ban miền tây cấp ủy Sơn Tịnh do đồng chí Tôn Diêm⁽²⁾ phụ trách và cơ quan ấn loát của cấp ủy đóng tại Rừng Thơm (Vĩnh Lộc). Từ đây, xuất phát các chủ trương, khẩu hiệu, truyền đơn cách mạng của Đảng chỉ đạo phong trào đấu tranh cả tổng Thượng và tổng Trung. Nhiều cán bộ của Đảng cấp trên cũng lấy đây làm nơi dừng chân, trao đổi, bàn bạc công việc... Tất cả đều được bảo vệ an toàn.

Lúc này, bộ máy lý hương hai làng chẳng những gần như tê liệt mà nhiều người còn gặp đảng viên ta xin được gia nhập nông

(1)- Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập I (1929 - 1945) - Huyện ủy Sơn Tịnh - 1986 - trang 37.

(2)- Tôn Diêm quê làng Đông Dương, nay thuộc xã Tịnh Ấn Tây. Đã qua đời.

hội đỏ, cứu tế đỏ. Còn lực lượng đoàn phu đoàn thạp đều là nông dân lao động có thù có khổ do đế quốc, phong kiến địa chủ gây nên, nay dù bị bắt ép đi canh gác tuần tra, rình mò vây bắt cộng sản, nhưng được chi bộ giáo dục, giao nhiệm vụ, nhiều người lợi dụng cơ hội này tham gia rải truyền đơn cách mạng, canh gác một số cuộc họp của chi bộ, hoặc đánh mõ báo động cho cán bộ, đảng viên ta tránh né khi có địch bất ngờ ập đến...

Ngày 14-3-1931, chi bộ Châu Nhai, Vĩnh Lộc cùng chi bộ các làng trong tổng đã huy động gần 4.000 quần chúng tập trung tại Gò Mã Tuyền (Vĩnh Lộc) để nghe cán bộ thượng cấp diễn thuyết. Theo kế hoạch, sau đó chuyển cuộc mít tinh thành cuộc biểu dương lực lượng tuần hành thị uy kéo xuống phủ lý đưa yêu sách đấu tranh. Nhưng đội tự vệ đỏ báo có lính Pháp kéo lên Phước Lộc (cách chỗ mít tinh 2 km) chặn đường, không bố; ban chỉ huy cuộc mít tinh đã cùng quần chúng hô to các khẩu hiệu:

- Đả đảo đế quốc Pháp và Nam triều phong kiến !
- Đông Dương cộng sản Đảng vạn tuế !

Rồi ra lệnh cho cuộc mít tinh giải tán trong trật tự.

Theo sự chỉ đạo của Đảng cấp trên, chi bộ Châu Nhai, Vĩnh Lộc đã tiến hành một đợt treo cờ Đảng, rải truyền đơn, dạ náo từ ngày 26 đến ngày 30-4-1931; huy động đông đảo quần chúng xuống đường để kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1-5 và phản đối thực dân Pháp xử tử đồng chí Nguyễn Nghiêm⁽¹⁾ ngày 24-4-1931. Trong các cuộc biểu tình tuần hành, đồng bào hô vang các khẩu hiệu.

- Đả đảo thực dân Pháp giết hại Nguyễn Nghiêm !

(1) Nguyễn Nghiêm, quê làng Hùng Nghĩa (nay thuộc xã Phố Phong, huyện Đức Phổ), Bí thư đầu tiên của Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

- Đả đảo cường hào gian ác tay sai của Pháp !
- Thả ngay những người bị bắt !
- Ruộng đất về tay dân cày !
- Nhà máy về tay thợ thuyền !

Nam nữ đoàn viên thanh niên cộng sản và nhiều đồng bào đã hát vang bài "Quốc tế ca" hùng tráng:

*"Hỡi ai nô lệ trên đời,
Hỡi ai cực khổ đồng thời đứng lên
Bát bình này chịu sao yên,
Phá cho tan nát một phen cho rồi !"*

Trước khí thế cách mạng sục sôi của đồng bào ta, thực dân Pháp và tay sai phái hai trung đội lính khố xanh về đứng ở Châu Nhai, Vĩnh Lộc trực tiếp đàn áp phong trào. Tất cả đảng viên cộng sản cùng một số hội đoàn viên nông hội đỏ, cứu tế đỏ, thanh niên cộng sản đoàn bị bắt đưa về phủ giam cầm, tra tấn.

Đến tháng 8-1931, địch cưỡng bức nhân dân hai làng ký vào biên bản quy thuận, cam kết với nhà nước bảo hộ và Nam triều từ nay không làm cộng sản nữa. Một số lý hương trước đó tham gia vào nông hội đỏ, nay dựa gió quay cờ, trở mặt chỉ điểm cho địch bắt nhiều cơ sở cách mạng của chi bộ.

Từ cuối năm 1931, phong trào cách mạng tạm thời lắng xuống. Quần chúng nhân dân rất căm thù địch, nhưng vừa như rần mắt dầu, vừa vì đói khát kiệt sức, đành nuốt căm hờn, tạm thời nằm im chờ cơ hội mới.

Nhìn lại cao trào cách mạng 1930 - 1931, chúng ta thấy rõ những người cộng sản và nhân dân Châu Nhai, Vĩnh Lộc với

khát vọng độc lập, tự do, ấm no, dân chủ, đã đứng lên đi theo ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, bất chấp lưỡi lê, súng đạn, nhà tù của địch, dũng cảm đấu tranh chống đế quốc, phong kiến; bước đầu thực hiện quyền làm chủ thôn xóm, giành được một số quyền lợi thiết thực hằng ngày, nâng cao thêm tinh thần yêu nước và trình độ giác ngộ cách mạng. Một số đồng chí, đồng bào đã anh dũng hy sinh vì dân vì nước, để lại niềm kính phục tin yêu trong lòng nhân dân ta.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, quần chúng Châu Nhai, Vĩnh Lộc, cùng với nhân dân toàn phủ, toàn tỉnh dấy lên một cao trào cách mạng quyết liệt, tấn công thẳng vào bộ máy cai trị và chính sách áp bức, bóc lột, khủng bố trắng của thực dân Pháp và tay sai, góp phần làm cho "Huyện Sơn Tịnh là một trong những huyện có phong trào mạnh nhất của tỉnh Quảng Ngãi"⁽¹⁾ và "Quảng Ngãi tuy phong trào chưa bằng Nghệ Tĩnh, nhưng nó vẫn là mạnh nhất trong phía Nam Trung kỳ"⁽²⁾.

Cao trào 1930-1931 ở Châu Nhai, Vĩnh Lộc - cũng như toàn huyện, toàn tỉnh, toàn quốc - thực sự là một cuộc tổng diễn tập đầu tiên, từ đó Đảng ta đúc kết được những kinh nghiệm quý cho các cao trào cách mạng kế tiếp, tiến tới tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945 giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân.

3- Vượt qua thoái trào - Đấu tranh cho tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình (1932 - 1939)

Dù đã bất ép một số đồng bào ta ký vào bản quy thuận, đã có hai trung đội lính khố xanh đêm ngày lùng sục; bang tá, chánh tổng vẫn thúc lính đồng, xã đoàn vẫn thúc đoàn phu, đoàn thập

(1)- Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh - tập I - Sđd - trang 69.

(2)- Văn kiện Đảng - tập I (1929 - 1945) - Nxb Sự thật - Hà Nội - 1960 - trang 137.

gia tăng tuần tra; lòng sục, truy tìm hoạt động của cộng sản. Dịch còn đặt ra chế độ tộc biểu, ghép các gia đình cùng họ tộc thành đơn vị, giao cho một người đứng đầu trong tộc cai quản, trong họ tộc có ai “theo cộng sản làm loạn” tộc biểu phải trình báo ngay và phải chịu trách nhiệm trước lý trưởng, quan trên. Rõ ràng kẻ địch có đủ các sắc lính, đầy súng đạn, có bộ máy cai trị dần áp từ trên xuống dưới, nhưng chúng vẫn rất sợ nhân dân, tìm mọi cách kìm kẹp nhân dân. Thâm độc hơn, chúng còn xây dựng mạng lưới mật thám, gián điệp, gài người vào Đảng và các tổ chức cách mạng của ta, gọi là A.B. đoàn ⁽¹⁾ để phá hoại ta từ bên trong.

Chi bộ Đảng ở Châu Nhai, Vĩnh Lộc không còn. Phong trào cách mạng của quần chúng hai làng nằm trong tình trạng chung, lâm vào thế thoái trào. Giữa năm 1932, một số đảng viên và chiến sĩ cách mạng ra tù, tiếp thu sự chỉ đạo của Đảng cấp trên, liên lạc móc nối nhau để thành lập lại chi bộ và các tổ chức cách mạng, gọi là “tái hành cộng sản”. Ở Vĩnh Lộc có các đồng chí Nguyễn Hiến, Nguyễn Khiển, Nguyễn Đài, Trương Mút; ở Châu Nhai có các đồng chí Lê Cao Hịch, Lê Trác, Trần Gia, Nguyễn Loan, Lê Cao Đường... Nhưng rồi nhiều đồng chí bị thực dân Pháp và tay sai bắt đưa về phủ tra tấn, xét hỏi, kết án tù từ ba tháng đến ba năm. Việc “tái hành cộng sản” ở Châu Nhai, Vĩnh Lộc cũng như các làng xã bạn - chẳng những chưa thực hiện được mà lực lượng của Đảng lại tiếp tục bị tổn thất. Đến năm 1933, Ban Chấp hành Đảng bộ phủ Sơn Tịnh vừa được củng cố lại, phát động treo cờ Đảng, rải truyền đơn cách mạng ở một số nơi, nhưng rồi cũng bị địch phá vỡ ngay sau đó. Châu Nhai, Vĩnh Lộc bị dứt sự chỉ đạo của Đảng cấp trên.

(1) A.B là hai chữ đầu của tiếng Pháp ‘Anti Bonchévich’, có nghĩa là chống cộng.

- Hội nông dân tương tế. - Đoàn thanh niên dân chủ

- Hội phụ nữ ái hữu. - Hội cứu tế bình dân.

Chi bộ Đảng và cốt cán các đoàn thể quần chúng hoạt động bí mật; một bộ phận hội đoàn viên hoạt động công khai, hợp pháp.

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Sơn Tịnh, các năm 1937 - 1939 các phong trào cách mạng của quần chúng Vĩnh Lộc, Châu Nhai phát triển khá mạnh. Mở đầu là phong trào Đông Dương đại hội, tổ chức nhiều cuộc diễn thuyết trước đông đảo quần chúng, thành lập Ủy ban hành động chống chiến tranh, chống phát xít; đòi các quyền tự do, dân chủ, dân sinh. Tiếp theo đó là cuộc vận động đồng bào ký tên vào bản dân nguyện gửi Chính phủ Mặt trận bình dân Pháp. Nội dung dân nguyện gồm mấy yêu sách :

- Thi hành các quyền tự do lập hội, tự do hội họp, tự do ngôn luận, tự do đi lại, làm ăn.

- Cải thiện đời sống cho dân lao động.

- Thả hết tù chính trị.

- Bãi bỏ các thứ thuế không hợp lý.

- Chia ruộng đất công cho nông dân thiếu ruộng cày.

- Mở nhà thương, trường học.

Biết được chủ trương của ta, địch cho lính và mật thám về các làng để dò la, hăm dọa, cấm đoán. Nhưng hàng ngàn đồng bào ở Vĩnh Lộc, Châu Nhai vẫn ký tên vào bản dân nguyện.

Ngày 1-3-1937, chi bộ đã huy động hàng trăm đồng bào hai làng, đội ngũ chỉnh tề, do những cốt cán của chi bộ hướng dẫn kéo về tỉnh lỵ Quảng Ngãi, hợp cùng hàng vạn đồng bào các

làng, xã, phủ, huyện bạn, đón Gô-đa ⁽¹⁾ để đưa yêu sách. Một cuộc biểu dương lực lượng chưa từng có. Định tìm mọi cách ngăn cản không cho dân tiếp xúc với phái đoàn Gô-đa. Nhưng đồng bào ta đứng chặn các ngã đường, giương cao các biểu ngữ và hô vang "Hoan hô phái đoàn Mặt trận bình dân Pháp!". Gô-đa đã phải xuống xe tiếp đồng bào ta trước sự hăm hực của công sứ, tuần vũ Quảng Ngãi.

Đồng bào Vĩnh Lộc, Châu Nhai đi đón Gô-đa về kể lại với bà con ở nhà những điều mình chứng kiến. Các cuộc kể chuyện trở thành một cuộc tuyên truyền cách mạng sâu rộng. Nhân dân ta càng nghe càng phấn khởi tin tưởng. Còn bọn lý hương xấu, cường hào thì tức tối lo sợ, nhưng không dám phản ứng gì.

Hội nông dân tương tế ở hai làng được xây dựng khá mạnh. Vĩnh Lộc có 128 hội viên, Châu Nhai có 95 hội viên. Đây là những nông dân trung kiên, gan dạ, được chi bộ giáo dục giác ngộ kết nạp vào hội để làm nòng cốt lôi kéo đông đảo nông dân đi theo Đảng. Năm 1939 chi bộ Vĩnh Lộc vận động một số lý hương tiến bộ đứng ra làm đơn xin phép tuần vũ, tri phủ lập Hội đồng canh. Được sự chấp thuận của quan trên, chi bộ chỉ đạo chuyển Hội nông dân tương tế làng thành Hội đồng canh. Đây là một sáng tạo trong lãnh đạo của chi bộ, để giữ thế hoạt động hợp pháp cho Hội nông dân tương tế làng. Hội đồng canh thu nạp trên 300 hội viên, lập ra Ban trị sự, thuê mượn 12 ha hương tế điền của làng để nông dân sản xuất chung. Mỗi năm cây cấy hai vụ, thu hoạch xong nộp thóc thuế cho làng (để làng cúng tế), còn khoảng 5 tấn thì nhập kho, có thủ quỹ giữ, để dùng vào việc

(1)- Gô-đa (Gustin Godart) đại diện Chính phủ Mặt trận bình dân Pháp cầm đầu phái đoàn điều tra tình hình Đông Dương đến Quảng Ngãi ngày 1-3-1937.

cứu đói cho hội viên. Bọn cường hào gọi Hội đồng canh là "Tổ chức cộng sản", luôn tìm cách gây rắc rối để phá bỏ. Nhưng nhờ sự lãnh đạo của chi bộ, hoạt động của hội phù hợp với nguyện vọng và lợi ích của nông dân lao động, nhờ tinh thần đoàn kết của hội viên, Hội đồng canh Vĩnh Lộc duy trì hoạt động mãi đến Cách mạng Tháng Tám 1945.

Chi bộ còn lãnh đạo Đoàn thanh niên dân chủ Vĩnh Lộc, Châu Nhai vận động nhiều thanh niên tiến bộ quyên góp tiền để mua, đọc và phổ biến nhiều loại báo do Đảng phát hành như "Lao động", "Tiền phong", "Tin tức" ở Bắc kỳ; "Nhành Lúa", "Hồn nước", "Dân cây" ở Trung kỳ; "Dân chúng", "Độc lập", "Tuổi trẻ", "Đời mới" ở Nam kỳ cùng một số loại sách chính trị phổ thông giới thiệu chủ nghĩa Mác - Lênin... Ở một vùng nông thôn nghèo mà tổ chức, lãnh đạo được phong trào thanh niên mua, đọc sách báo của Đảng, quả là một sáng tạo tốt của chi bộ Châu Nhai, Vĩnh Lộc. Những sách báo nói trên đã góp phần rất lớn trong việc giáo dục, động viên hiệu triệu quần chúng đứng lên tranh đấu dưới ngọn cờ của Đảng.

Đầu năm 1939 theo sự chỉ đạo của cấp ủy Sơn Tịnh, chi bộ Vĩnh Lộc, Châu Nhai đã huy động quần chúng chuẩn bị kéo vào chợ Phước Lộc (nay thuộc xã Tịnh Sơn) dự cuộc mít tinh toàn tổng Thượng và tổng Trung hưởng ứng cuộc đấu tranh chống bọn phản động thuộc địa và tay sai, chống dự án luật thuế mới của thực dân Pháp, đòi thi hành dự án luật thuế của nhóm đại biểu tiến bộ trong Viện Dân biểu Trung kỳ. Nhưng ngày 3-1-1939 đã nổ ra cuộc biểu tình của hàng ngàn đồng bào ta ở khu đông, nên tri phủ Hà Văn Đại đã xin một đội lính khố xanh về phục sẵn ở Phước Lộc. Được tin trên, các đồng chí lãnh đạo chi bộ đã cho quần chúng giải tán, tránh được tổn thất. Điều này chứng tỏ

nhân dân Vinh Lộc, Châu Nhai ngày càng giác ngộ cách mạng, hăng hái thực hiện các chủ trương của Đảng và cũng rất nghiêm chỉnh chấp hành mọi sự lãnh đạo điều hành của chi bộ.

Ngày 14-7-1939, thực dân Pháp và tay sai ở Quảng Ngãi tổ chức "Hội chánh chung", bày nhiều trò chơi để kỷ niệm 150 năm cách mạng tư sản Pháp (14-7-1789 - 14-7-1939). Theo chỉ đạo của Đảng cấp trên, hai chi bộ Vinh Lộc, Châu Nhai đã huy động và hướng dẫn gần 250 hội đoàn viên các tổ chức cách mạng kéo về tỉnh lỵ, nói là "đi xem hội tết Tây", nhưng thực sự là đi dự cuộc mít tinh lớn tại sân vận động Diên Hồng, do Tỉnh ủy Quảng Ngãi tổ chức. Đồng bào ta trương cờ băng, hô vang các khẩu hiệu đòi thi hành các quyền tự do dân chủ, ân xá tù chính trị, chống chiến tranh, chống phát xít... Khi đồng chí Bùi Định ⁽¹⁾ diễn thuyết, đồng chí Nguyễn Đôn đứng lên phát cao cờ Đảng thì thực dân Pháp cho lính khố xanh ập đến dùng roi, dùi cui (không dùng súng như các lần trước) đàn áp và giải tán cuộc mít tinh. Tuy thế, qua sự kiện này, khí thế cách mạng của quần chúng lên cao, niềm tin vào Đảng và cách mạng được củng cố thêm một bước.

Như vậy, sau cao trào 1930 - 1931, chi bộ Đảng ở Vinh Lộc, Châu Nhai bị phá vỡ, phong trào cách mạng ở đây nằm trong tình thế khó khăn chung toàn phủ, toàn tỉnh, lâm vào thế thoái trào. Nhưng nhờ sự lãnh đạo của Đảng cấp trên, bằng các con đường, biện pháp khác nhau, những người cộng sản và cách mạng Vinh Lộc, Châu Nhai đã nỗ lực phấn đấu vượt qua thoái trào, khôi phục và đưa phong trào cách mạng hai làng tiếp tục tiến lên. Từ năm 1936 đến năm 1939, chi bộ đảng được tái lập, xúc tiến việc xây dựng các đoàn thể cách mạng, các tổ chức biến

(1) Bùi Định ở thị xã, về sau có lúc làm Bí thư Tỉnh ủy.

tướng công khai hợp pháp, vừa thu hút đông đảo quần chúng vào hàng ngũ cách mạng, vừa che mắt địch, bảo vệ các cơ sở cốt cán của Đảng. Chi bộ đã làm cho các mục tiêu và khẩu hiệu cách mạng của Đảng thâm nhập sâu vào quần chúng, lãnh đạo quần chúng đấu tranh giành được những thắng lợi to lớn cả chính trị lẫn kinh tế. Đảng viên nêu cao vai trò tiên phong, sát cánh cùng quần chúng trong tất cả các cuộc đấu tranh tại địa phương và trong các cuộc xuống đường biểu tình, tuần hành kéo về phủ lý, tỉnh lý... Với những kết quả trên, phong trào đấu tranh cho tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình trong các năm 1936-1939 là cuộc tổng diễn tập lần thứ hai. Qua đây, uy tín của Đảng và tinh thần cách mạng của quần chúng Vĩnh Lộc, Châu Nhai được nâng cao. Chi bộ hai làng đã bồi dưỡng được nhiều cán bộ cốt cán, tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm quý. Đây là cơ sở tốt cho sự phát triển phong trào cách mạng trong thời kỳ tiếp theo.

4- Cao trào cách mạng giải phóng dân tộc - Cách mạng Tháng Tám thành công (1940 - 1945)

Tháng 9-1939 chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. Chính phủ Mặt trận bình dân Pháp sụp đổ. Các nhà cầm quyền mới ở Pháp ngày càng ngả sang phe hữu. Bọn phản động Pháp ở Việt Nam thẳng tay đàn áp khủng bố phong trào cách mạng do Đảng ta lãnh đạo. Báo Đại - vua bù nhìn của thực dân Pháp - ra lệnh cấm nhân dân tòng tam tụ ngũ (cấm tụ họp từ 3 đến 5 người). Thực dân Pháp và Nam triều cấu kết chặt chẽ hòng chống, phá cách mạng Việt Nam.

Tháng 11-1939, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VI đã chủ trương : Giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu; chống tất cả các ách ngoại xâm để tranh lấy giải phóng dân tộc; tạm gác khẩu

hiện cách mạng ruộng đất; lập Mặt trận phản đế thay cho Mặt trận dân chủ; chống đàn áp khủng bố của địch.

Sự chuyển hướng chỉ đạo của Trung ương đã được truyền đạt đến các đảng viên còn lại ở Vinh Lộc, Châu Nhai, lúc này đã rút vào hoạt động hoàn toàn bí mật.

Năm 1940, quân phát xít Nhật kéo vào Đông Dương. Ở chính quốc, nhà cầm quyền Pháp hèn hạ đầu hàng phát xít Đức. Ở Đông Dương, thực dân Pháp quỳ gối dâng Đông Dương cho phát xít Nhật. Cả thực dân Pháp và phát xít Nhật thi nhau vơ vét sức người, sức của ở Việt Nam, Lào, Campuchia để cung phụng cho chiến tranh. Từ đó, nhân dân ta phải chịu cảnh "một cổ hai tròng", cuộc sống ngày càng điêu đứng.

Cuối năm 1940 đầu năm 1941, đồng chí Nguyễn Đôn, Bí thư chi bộ Vinh Lộc, đồng chí Lê Trác, Bí thư chi bộ Châu Nhai cùng nhiều đảng viên ở hai làng bị địch bắt giam, tra tấn, bỏ tù. Đồng chí Nguyễn Đôn bị địch đày lên camp an trí Ba Tư. Nhân dân bị bắt buộc đóng thêm thuế, mua công trái, đi làm xây dựng, đắp đường; nhiều trai tráng bị bắt đày vào lính, có số bị đưa sang Pháp để làm bia đỡ đạn.

Giữa lúc đó, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tháng 5-1941, Người chủ trì hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VIII, họp tại Pắc-Bó (Cao Bằng). Hội nghị đã đặt vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu: "Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được"⁽¹⁾.

(1) - Văn kiện Đảng - tập III (1939 - 1945) - trang 196.

Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh) để tập hợp nhân dân chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, giành chính quyền; lấy cờ đỏ sao vàng năm cánh làm huy hiệu⁽¹⁾. Hội nghị cũng chủ trương tiếp tục tạm gác khẩu hiệu "Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày", chỉ tịch thu ruộng đất của thực dân Pháp và Việt gian, thực hiện giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng đất công cho dân cày nghèo.

Từ cuối năm 1941 đến năm 1942, các đồng chí Nguyễn Đôn, Võ Phán, Trần Quý Hai⁽²⁾ ở cảng an trí Ba Tư đã liên lạc đến vùng tây Sơn Tĩnh để truyền đạt chủ trương mới của Đảng và xây dựng cơ sở cách mạng. Các ông Mai Quang Định, Lê Ngó, Nguyễn Cống, Lê Rào, Nguyễn Nghĩnh... (ở làng Vĩnh Lộc, Châu Nhai) là những người đầu tiên bắt nối liên lạc và hoạt động cách mạng dưới sự chỉ đạo và hướng dẫn của các đồng chí ở chi bộ cảng an trí Ba Tư (các đồng chí ở cảng an trí Ba Tư đã thành lập Ủy ban vận động cách mạng Quảng Ngãi, làm nhiệm vụ của Ban Tỉnh ủy lâm thời, làm trung tâm lãnh đạo cách mạng toàn tỉnh.

Đầu năm 1943, Ban vận động cách mạng phủ Sơn Tĩnh được thành lập gồm có :

- | | |
|---------------------------------|--------------|
| - Mai Quang Định | - Trưởng ban |
| - Trần Xuân Hải (Quê Tĩnh Hà) | - Ủy viên |
| - Nguyễn Hiền (Ở làng Vĩnh Lộc) | - Ủy viên |

(1) Văn kiện Đảng - tập III - (1939 - 1945) - trang 207

(2) Võ Phán, người xã Tĩnh Hà, về sau đã kinh qua Bí thư Huyện ủy Sơn Tĩnh, Phó Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi. Đang nghỉ hưu ở thị trấn Sơn Tĩnh; Trần Quý Hai, người xã Tĩnh Long, về sau là Trung tướng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng (đã qua đời)

Các đồng chí đã phân công nhau tích cực chỉ đạo vận động xây dựng tổ chức Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc trên toàn địa bàn Sơn Tịnh.

Các cơ sở của Đảng và quần chúng cách mạng Vĩnh Lộc, Châu Nhai vừa được sự chỉ đạo trực tiếp của các đồng chí tại địa phương, vừa tiếp thu được sự chỉ đạo của cấp trên qua những tài liệu: Lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc, chương trình Mặt trận Việt Minh, điều lệ các đoàn thể cứu quốc, báo “Cờ Giải phóng”, do cơ quan ấn loát của Ban vận động cách mạng Sơn Tịnh đặt tại thôn Vĩnh Lộc in và phát hành.

Cuối năm 1943, chi bộ Vĩnh Lộc và chi bộ Châu Nhai được thành lập lại. Chi bộ Vĩnh Lộc có 5 đảng viên do đồng chí Nguyễn Thảo làm Bí thư. Chi bộ Châu Nhai có 6 đảng viên do đồng chí Lê Trác làm Bí thư. Hai chi bộ khẩn trương tuyên truyền giác ngộ quần chúng, kết nạp hàng trăm người tích cực vào các đoàn thể cứu quốc. Mỗi đoàn thể cử một đại biểu để thành lập Mặt trận Việt Minh làng. Mặt trận Việt Minh làng Vĩnh Lộc do đồng chí Nguyễn Thảo làm Chủ nhiệm, làng Châu Nhai do đồng chí Lê Trác làm Chủ nhiệm.

Cấp ủy Sơn Tịnh đánh giá “Phong trào mạnh nhất lúc bấy giờ là ở tổng Thượng, những làng dọc sông Trà Khúc”⁽¹⁾. Nhưng rồi địch đã phát hiện, bắt nhiều đảng viên của hai chi bộ. Sau đó đồng chí Nguyễn Hiến vào Ba Tơ, gặp các đồng chí trong Ủy ban vận động cách mạng tỉnh, chép lại điều lệ Đảng đem về phổ biến. Chi bộ Vĩnh Lộc được khôi phục⁽²⁾.

Tháng 11-1944, cấp ủy Sơn Tịnh họp tại Gò Lá, làng Lộc An (nay thuộc xã Tịnh Sơn, kể phía nam Tịnh Bình) nhận định

(1),(2)- Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập I. Sđd- tr.112, 113

đánh giá tình hình phong trào chung và chủ trương đẩy mạnh phát triển hội đoàn viên cứu quốc, tổ chức tự vệ cứu quốc. Từ đó, làng nào cũng phát triển hàng trăm hội đoàn viên cho mỗi đoàn thể. Nhân dân Vinh Lộc, Châu Nhai được Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc tuyên truyền giác ngộ, ngày càng nhận thức rõ: Muốn tự cứu lấy mình, phải đi theo Mặt trận Việt Minh, thực hiện cho được khẩu hiệu :

- Đánh đổ đế quốc Pháp và phát xít Nhật.
- Giành độc lập hoàn toàn cho Việt Nam.

Ngày 9-3-1945, Nhật làm đảo chính hất cẳng Pháp, độc chiếm Đông Dương, độc quyền cai trị và bóc lột nhân dân ta. Ở Quảng Ngãi, quân Nhật đánh úp quân Pháp, chiếm lĩnh tất cả các đồn binh của Pháp, chiếm tỉnh lỵ và các phủ, huyện, châu lỵ.

Quan quân phát xít Nhật ra sức tuyên truyền cho chính sách "Đại Đông Á" với các luận điệu lừa bịp mị dân như "Nhật Bản và Việt Nam là đồng văn, đồng chủng" (cùng văn hóa Á Đông, cùng giống da vàng), "Nhật đánh Pháp trao trả độc lập cho Việt Nam" (độc lập giả hiệu)... Chúng dựa vào đám lý hương cũ của Pháp để xây dựng bộ máy nguy quyền thân Nhật ở Vinh Lộc, Châu Nhai; ra sức phát triển quốc dân Đảng, tân Việt Nam, đạo Cao Đài để làm chỗ dựa chính trị cho chúng. Bọn tay sai thân Nhật cùng bọn phản động đội lốt giáo phái Cao Đài xuất hiện và ráo riết hoạt động chống cộng sản, chống nhân dân. Thánh thất Cao Đài được dựng lên ở Bình Đông, ngày rằm, mồng một lôi kéo tín đồ hai làng đến đây tụng kinh, ăn chay; lồng vào đó, tuyên truyền chống, phá cách mạng, mê tín dị đoan; bắt đàn ông để tóc dài, bới lên như phụ nữ.

Đảng ta đã thấy trước tình hình và âm mưu của kẻ thù, nên ngay sau khi Nhật đảo chính Pháp, ngày 12-3-1945 Trung ương

Đảng đã ra chỉ thị “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.

Nhờ có chuẩn bị từ trước, ngày 11-3-1945, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, chi bộ Đảng tại cảng an trí Ba Tư chớp thời cơ lãnh đạo nhân dân vùng lên khởi nghĩa thắng lợi, triệt hạ bộ máy chính quyền bù nhìn tay sai của Pháp, thành lập chính quyền cách mạng tại Ba Tư. Đội du kích cứu quốc Ba Tư ra đời, nêu cao lời thề “Hy sinh vì Tổ quốc”. Thắng lợi vang dội của khởi nghĩa Ba Tư là một bước ngoặt có ý nghĩa rất quan trọng, trực tiếp gây tác động tốt đến phong trào cách mạng ở Vĩnh Lộc, Châu Nhai.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng cấp trên và sự chỉ đạo của Ban vận động cứu quốc Sơn Tịnh ⁽¹⁾ tại làng Vĩnh Lộc, BCH các đoàn thể cứu quốc huyện Sơn Tịnh được thành lập. Chi bộ và Mặt trận Việt Minh các làng Vĩnh Lộc, Châu Nhai đã khẩn trương thực hiện những công việc cấp bách :

1- Ra sức phát triển hội đoàn viên các đoàn thể cứu quốc và lực lượng tự vệ, dân quân du kích .

Đến tháng 8-1945, làng Vĩnh Lộc đã xây dựng được :

- Hội nông dân cứu quốc có 705 hội viên, do đồng chí Lê Cao Uẩn làm Thư ký.

- Hội phụ nữ cứu quốc có 612 hội viên, do đồng chí Mai Thị Huy làm Hội trưởng.

- Đoàn thanh niên cứu quốc có 285 đoàn viên, do đồng chí Đặng Minh làm Bí thư.

- Hội thân hào cứu quốc có 125 hội viên, do đồng Nguyễn Ấn làm Bí thư.

(1)- Sau khởi nghĩa Ba Tư, Ban vận động cách mạng đổi thành Ban vận động cứu quốc.

- Đội tự vệ cứu quốc có 39 đội viên, do đồng chí Lê Nho làm Đội trưởng.

Ngoài đồng chí Nguyễn Đôn và Nguyễn Hương tham gia khởi nghĩa tại Ba Tơ, còn có 18 thanh niên xung phong tình nguyện gia nhập Đội du kích cứu quốc Ba Tơ.

Làng Châu Nhai đã xây dựng được:

- Hội nông dân cứu quốc có 822 hội viên, do đồng chí Trần Sảng làm Thư ký

- Hội phụ nữ cứu quốc có 710 hội viên, do đồng chí Huỳnh Thị Lầu làm Hội trưởng

- Đoàn thanh niên cứu quốc có 205 đoàn viên, do đồng chí Lê Phạn làm Bí thư.

- Hội thân hào cứu quốc có 90 hội viên, do ông Nguyễn Bành làm Bí thư.

- Đội tự vệ cứu quốc có 32 đội viên, do đồng chí Lê Cao Hịch làm Đội trưởng.

- 18 thanh niên Châu Nhai đã tình nguyện gia nhập Đội du kích cứu quốc Ba Tơ.

Hội đoàn viên các đoàn thể nói trên là lực lượng nòng cốt trong khởi nghĩa tháng Tám 1945 ở Vinh Lộc và Châu Nhai.

2. Vận động nhân dân đóng góp nuôi dưỡng Đội du kích cứu quốc Ba Tơ. Tháng 5-1945, đội DKCQ Ba Tơ chia thành hai đội. Đại đội ra phía bắc mang tên Phan Đình Phùng, lấy Vinh Tuy (nay thuộc xã Tịnh Hiệp) làm chiến khu căn cứ, gọi là chiến khu Vinh Sơn. Từ đây các chiến sĩ tỏa về các làng, xã tuyên truyền cho mặt trận Việt Minh, xây dựng và tập luyện lực lượng tự vệ

du kích địa phương, chọn người bổ sung cho đại đội (1). Nuôi dưỡng Đội DKCQ Ba Tư là một trong những nhiệm vụ quan trọng lúc này. Từ tháng 5 đến tháng 8-1945, chi bộ Vĩnh Lộc, Châu Nhai đã chỉ đạo các đoàn thể vận động hội đoàn viên và quần chúng đóng góp được 900 ang lúa (4.500 kg), 112 bộ quần áo, 15 chiếc nồi đồng, 52 chiếc chăn sợi... với kết quả này chứng tỏ đồng bào Vĩnh Lộc, Châu Nhai dù nghèo khó về kinh tế nhưng rất giàu lòng yêu nước.

3- *Rèn vũ khí thô sơ* : Lực lượng tự vệ, du kích phát triển đông, cần được trang bị vũ khí. Trong khi ta hầu như chưa có súng, Đảng cấp trên chỉ đạo rèn vũ khí thô sơ để trang bị cho du kích tự vệ. Thực hiện chủ trương này, chi bộ Đảng Vĩnh Lộc, Châu Nhai đã phân công cho các anh Từ Nhại (2), Từ Hạ, Lê Quang Trung phụ trách việc rèn và gia công dao bẫy (3), kiếm, giáo, mác... Trong một thời gian ngắn, các anh đã rèn và gia công trên 300 vũ khí thô sơ, một phần giao nộp lên chiến khu Vĩnh Sơn, một phần trang bị cho du kích tự vệ hai làng.

4- *Lực lượng tự vệ du kích Vĩnh Lộc, Châu Nhai* được trang bị vũ khí, được nhân dân bảo vệ nuôi dưỡng, đã hằng hái luyện tập, sử dụng thành thạo các loại vũ khí thô sơ, tập các khoa mục cơ bản như lăn lê bò toài, đâm lê, côn quyền, võ thuật... Từ cuối tháng 6-1945 việc tập luyện của anh chị em gần như công khai, dám lý hương trong làng gần như tề liệt, nên dù có biết cũng làm ngơ. Phong trào tập luyện mạnh nhất, có khí thế và quy mô

(1) Đến đầu tháng 8/1945 DKBT tại chiến khu Vĩnh Sơn lên đến 400, 500 người.

(2) Từ Nhại sau đó lên chiến khu gia nhập Đội du kích Ba Tư tập trung, hy sinh trong khi luyện tập. Xưởng quân giới ở Vĩnh Tuy mang tên "xưởng Từ Nhại"

(3) Dao bẫy là loại dao cán ngắn, lưỡi dài bằng 7 nắm tay chống lên nhau (theo kiểu do của đồng bào dân tộc thiểu số).

lớn nhất là ở Khánh Mỹ (nay thuộc Tịnh Trà); Vinh Lộc, Châu Nhai, Gò Đá, Khánh Vân (nay thuộc Tịnh Thiện)...⁽¹⁾

5- Từ trước khởi nghĩa Ba Tơ đến cuối tháng 6-1945, công tác tổ chức của Đảng chưa được chú ý đúng mức. Đến tháng 7, chi bộ Vinh Lộc là chi bộ ghép với đảng viên các làng kế cận, do đồng chí Huỳnh Hạnh làm Bí thư⁽²⁾. Đồng chí Nguyễn Tháo (Bí thư chi bộ Vinh Lộc trước đây) làm Bí thư chi bộ ghép Hà Trung⁽³⁾.

6- Thực hiện chỉ thị của Đảng cấp trên, chi bộ Vinh Lộc đã bố trí địa điểm, lực lượng bảo vệ, phục vụ tốt cho cuộc hội nghị lãnh đạo Đảng các tỉnh miền Nam Trung kỳ. Đại biểu Đảng bộ các tỉnh Quảng Bình, Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa đã về Vinh Lộc dự họp từ ngày 2 đến ngày 12-7-1945. Đồng chí Tố Hữu, phái viên của Trung ương Đảng, chủ trì hội nghị. Đồng chí Nguyễn Chí Thanh (đại biểu Khánh Hòa), các đồng chí Nguyễn Chánh, Trần Quý Hai, Trần Nam Trung, Trương Quang Giao, Phạm Thị Trinh (đại biểu Quảng Ngãi)... đã tham dự hội nghị. Nhà ông Lê Chương ở xóm Bình Trung được chọn làm địa điểm hội nghị. Chi bộ phân công đồng chí Mai Quang Định và Nguyễn Khiển lo công tác bảo vệ, đồng chí Lê Cao Uẩn lo việc ăn uống cho hội nghị. Chi bộ đã bố trí lực lượng bảo vệ tại khu vực hội nghị, lực lượng canh gác chặt các ngã đường không cho người lạ vào làng, có chuẩn bị địa điểm dự bị và nơi trú ẩn khi gặp tình huống xấu. Nhờ chuẩn bị kỹ, các đồng chí được phân công, làm việc rất tích cực, nên bảo đảm an toàn cho hội nghị. Hội nghị này đã đề ra các công tác cấp

(1), (3)- Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập I, Sđd, trang 122, 128.

(2) Chi bộ ghép Vinh Lộc là một trong ba chi bộ ghép toàn huyện lúc đó.

bách trước mắt và bàn bạc kế hoạch thống nhất hành động chuẩn bị khởi nghĩa khi có thời cơ.

Chiến tranh thế giới thứ hai đã đến hồi kết thúc. Hồng quân Liên Xô tiến vào Béc-ling, phát xít Đức đầu hàng. Hồng quân Liên Xô chuyển hướng tấn công sang phía đông, tiêu diệt đội quân Quang Đông của Nhật (hàng triệu tên) tại đông bắc Trung Quốc, phát xít Nhật đầu hàng. Theo chỉ thị tháng 3 của Trung ương Đảng "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta", khi được tin phát xít Nhật đầu hàng, chiều 14-8-1945 Thường trực Tỉnh ủy Quảng Ngãi họp cấp tốc, ra Chỉ thị số 8, phát lệnh khởi nghĩa trong toàn tỉnh giành chính quyền về tay nhân dân. Chỉ thị nêu rõ :

"Giặc Nhật đã đầu hàng đồng minh. Các cấp hội, các ban chấp hành phải cấp bách huy động toàn dân chúng vũ trang để kịp khởi nghĩa.

Các đội tự vệ, tiểu tổ du kích phải sẵn sàng ! Ban Chấp hành cấp hội đều phải thi hành kỷ luật triệt để.

Huy động bằng hình thức công khai, truyền đơn, cờ, áp phích, công khai biểu tình mít tinh, vũ trang, bắt giữ Việt gian.

Tình thế cấp bách phải thi hành triệt để chỉ thị không được chậm trễ.

Các đồng chí phải nỗ lực. Hy sinh cho Tổ quốc !⁽¹⁾.

18 giờ tối ngày 14-8-1945 các chi bộ nhận được chỉ thị khởi nghĩa do Thường trực cấp ủy và Ủy ban khởi nghĩa Sơn Tịnh truyền đạt. Chi ủy đã triệu tập họp chi bộ bất thường, thông báo tình hình nhiệm vụ mới, phân công đảng viên triển khai thực hiện ngay một số công việc khẩn cấp:

(1)- Sơ thảo lịch sử Đảng bộ Sơn Tịnh, tập I, Sdd- trang 132

- Bố trí tự vệ du kích, đoàn viên thanh niên canh gác tất cả các ngã đường, bao vây nhà bọn Việt gian, bọn đầu sỏ phản động đội lốt Cao Đài, bắt giam chúng ngay trong đêm.

- Huy động thợ may, phụ nữ nhuộm vải may thật nhiều cờ đỏ sao vàng.

- Huy động hội viên nông dân chuẩn bị cửa, rìu, cuốc để đốn cây rập đường, đắp ụ chướng ngại vật; chuẩn bị trống mõ, vũ khí thô sơ (gậy, dây, dao, rựa, giáo, mác...) để tham gia khởi nghĩa.

- Quyết định cử người đảm nhận nhiệm vụ chính quyền cách mạng.

Mỗi bộ phận công tác do một đồng chí trong cấp ủy, hoặc đảng viên phụ trách, được thực hiện suốt đêm.

Trước khí thế quần chúng sôi sục cách mạng, lý trưởng làng Vĩnh Lộc đã mang đồng triện ⁽¹⁾, sổ sách của làng giao nộp cho "các ông bà Việt Minh" ngay trong đêm.

5 giờ sáng ngày 15-8-1945, tiếng trống, chiêng, mõ, tù và, phèn la vang lên inh ỏi, báo hiệu giờ khởi nghĩa của nhân dân. Đội tự vệ Châu Nhai đã bắt ngay lý trưởng Nguyễn Sảng, tịch thu đồng triện, sổ sách. Lực lượng quần chúng khởi nghĩa hai làng dưới sự chỉ huy của các đảng viên, cán bộ Việt Minh, đã kéo đến nhà thủ sắc thu giữ "Thần sắc" ⁽²⁾, kéo đến nhà thủ bốn tịch thu sổ sách và tài sản của làng, nhà cửa, tài sản bọn Việt gian, cường hào, ác bá đều bị niêm phong. Các cây to hai bên đường được đốn ngã ra đường, nhiều ụ chướng ngại vật bằng gỗ, tre, gạch, đá... được dựng lên nhằm ngăn cản bọn Nhật kéo vào

(1)- Đồng triện là con dấu bằng đồng lý trưởng dùng trong các giấy tờ của làng.

(2)- "Thần sắc" là sắc phong thần của làng.

làng. Các ngã đường vào làng, ngã ba, ngã tư đều có tự vệ, du kích, nòng dẫu vô trang canh gác, kiểm soát người lạ mặt vào làng. Thanh niên phụ nữ chạy đi treo cờ đỏ sao vàng khắp nơi. Lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc phấp phới tung bay trong nắng sớm càng cổ vũ thúc giục hào khí cách mạng của đồng bào hai làng dâng cao.

Được cấp trên hướng dẫn từ trước, nên lúc này làng Vĩnh Lộc mang tên làng Mai Sanh, làng Châu Nhai mang tên làng Lê Cao Diêu. Tên mới này còn là ám tín hiệu trong những ngày đầu khởi nghĩa. Ai đi qua các trạm gác, hỏi anh (chị, ông, bà) ở đâu, nếu họ nói đúng các tên trên thì biết đó là người đã ở trong tổ chức Việt Minh.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, đến 8 giờ sáng ngày 15-8-1945 quần chúng cách mạng đã triệt hạ toàn bộ bộ máy chính quyền tay sai của Pháp, Nhật ở làng Vĩnh Lộc, Châu Nhai. Từ đầu làng đến cuối xóm bừng lên bởi rừng cờ đỏ sao vàng rực rỡ. Đồng bào đi lại rầm rập trên đường với nét mặt tươi vui phấn khởi, gặp nhau gọi nhau bằng hai tiếng "đồng chí" rất mới lạ song cũng rất đời thân thương. Anh chị em tự vệ du kích, thanh niên gặp nhau giơ nắm tay phải ngang tai chào nhau bằng khẩu hiệu "Hy sinh vì Tổ quốc", lời thề vàng đá sắc son của Đội du kích cứu quốc Ba Tư. Mọi dè nén, cam chịu hàng trăm năm, nay bỗng bùng lên mãnh liệt trong ngày khởi nghĩa, ngày hội lớn của toàn dân.

Theo sự chỉ đạo của Thường trực Đảng bộ Sơn Tịnh, chiều 15-8, chi bộ làng đã họp, kiểm điểm sự lãnh đạo và đánh giá thắng lợi khởi nghĩa, bàn việc thành lập chính quyền cách mạng, tổ chức mít tinh ra mắt chính quyền cách mạng, lập hồ sơ báo cáo cấp trên xin ý kiến xử lý bọn Việt gian, phản

động; giữ nghiêm việc canh gác, giáo dục nhân dân nâng cao cảnh giác chống âm mưu phá hoại của giặc Nhật và tay sai ⁽¹⁾; củng cố phát triển các đoàn thể cứu quốc; vận động đồng bào đẩy mạnh sản xuất, tương trợ nhau để chống đói, lấy lúa trong kho của bọn Việt gian, phản động, cấp cho những gia đình nghèo đói.

Sáng ngày 16-8-1945, nhân dân Vĩnh Lộc, Châu Nhai hàng ngũ chỉnh tề, với khí thế của người chiến thắng, có cờ băng khẩu hiệu dẫn đầu, tập trung về đình làng dự cuộc mít tinh trọng thể để chào mừng thắng lợi của cách mạng, chào mừng chính quyền cách mạng ra mắt nhân dân và nghe phổ biến các chủ trương mới. Trên đường đến địa điểm mít tinh, đồng bào đã biến thành những đợt biểu tình tuần hành thị uy đi qua các xóm hô vang các khẩu hiệu :

- Việt Nam độc lập vạn tuế !
- Đông Dương cộng sản Đảng vạn tuế !

Tại cuộc mít tinh, nhân dân rất phấn khởi được nghe tin khởi nghĩa thắng lợi trong toàn phủ, toàn tỉnh, được biết những chủ trương mới của Đảng và Việt Minh cấp trên. Đồng bào càng phấn khởi tin tưởng hơn khi được nghe giới thiệu Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời của làng và các thành viên của ủy ban ra mắt nhân dân giữa tiếng hoan hô vang dậy.

Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời làng Mai Sanh (Vĩnh Lộc) do ông Nguyễn Ngữ làm Chủ tịch, ông Nguyễn Đại làm Phó chủ tịch.

(1)- Ngày 15, 16-8-1945 quân Nhật ở Quảng Ngãi còn gây một số vụ quấy rối ở Xuân Phổ, Mộ Cây.

Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời làng Lê Cao Diêu (Châu Nhai) do ông Trần Du làm Chủ tịch, ông Lê Trác làm Phó Chủ tịch.

Ngày 15 và 16-8-1945 đã ghi đậm một dấu son không bao giờ phai mờ trong lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Lộc, Châu Nhai.

Từ đây, các đoàn thể cứu quốc phát triển khá đông hội đoàn viên. Người nào cũng sẵn sàng nhận và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Khắp các thôn xóm ngày đêm rộn rịp lời ca, tiếng hát với các bài ca cách mạng như "Tiến quân ca", "Du kích ca", "Diệt phát-xít"... Nhiều thanh thiếu niên được ghép vào tự vệ, nữ thanh niên cắt tóc ngắn, mặc quần đùi có dây thun ngang bắp vế, ai cũng tự vũ trang dao, kiếm, giáo, mác hoặc lao cau, lao tre... hăng hái tham gia tập quân sự, đánh trận giả... với tinh thần sẵn sàng đánh địch nếu chúng đến. Nhiều gia đình tự nguyện ủng hộ lương thực, thực phẩm cho chính quyền cách mạng để nuôi tự vệ dân quân ăn tập và nuôi cán bộ cách mạng trong những tháng đầu khởi nghĩa.

Cũng trong ngày 16-8-1945, chi bộ và nhân dân Vĩnh Lộc vinh dự được đón Tỉnh ủy lâm thời Quảng Ngãi về trụ tại xóm Hòa Trung để chỉ đạo phong trào toàn tỉnh, đến ngày 28-8 mới dời xuống thị xã.

Sau khi được cấp trên chuẩn y, hạ tuần tháng 8-1945 chính quyền cách mạng hai làng đã mở tòa án nhân dân xét xử bọn việt gian phản động ngoan cố làm tay sai cho Pháp, Nhật. Một số tên phải chịu án tử hình. Chủ tọa phiên tòa cho thi hành án ngay tại chỗ.

Chính quyền cách mạng tịch thu toàn bộ ruộng đất, tài sản của những tên bị xử tử. Ruộng đất đem chia cho nông dân nghèo, bước đầu biến khẩu hiệu "Người cày có ruộng" thành hiện thực. Tài sản thì sung vào công quỹ cách mạng của làng.

Ngoài những tên bị xử tử, tòa án nhân dân đã tha bổng cho những người tuy có làm việc cho Pháp, Nhật nhưng đã biết ăn năn nhận tội, biết cải tà quy chính.

Như vậy, chính quyền cách mạng và nhân dân đã thể hiện sức mạnh của mình, thực hiện chuyên chính đối với bọn phản động đầu sỏ, đồng thời khoan hồng đối với những người lầm đường lạc lối đã biết quay về với chính nghĩa, với nhân dân. Số người được khoan hồng sau đó hầu hết tích cực tham gia kháng chiến, có người trở thành đảng viên của Đảng ta.

Ngày 30-8-1945, theo sự chỉ đạo của Đảng cấp trên, chi bộ đã huy động hàng ngàn đồng bào Vinh Lộc, Châu Nhai với những bộ quần áo đẹp nhất, đội ngũ chỉnh tề kéo về tỉnh lỵ Quảng Ngãi, cùng hàng chục vạn đồng bào toàn tỉnh dự cuộc mít tinh lớn, chào mừng cách mạng Tháng Tám thành công, chào mừng Chính phủ cách mạng lâm thời của nước Việt Nam độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, chào mừng Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Lê Trung Đình ra mắt nhân dân, do ông Trần Toại làm Chủ tịch.

Ngày 2-9-1945, tại Hà Nội, Hồ Chủ tịch đọc bản Tuyên ngôn độc lập lịch sử, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Từ đây nhân dân Vinh Lộc, Châu Nhai hòa chung niềm vui với nhân dân cả nước, bước vào kỷ nguyên độc lập, tự do, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

“Ôi hai tiếng đồng bào, Tổ quốc

Đến hôm nay mới thuộc về ta

Trăm năm mất nước mất nhà

Hôm nay mới cất lời ca, tiếng cười”

(Tố Hữu)

*

* *

Thắng lợi mà chi bộ Đảng và nhân dân Vĩnh Lộc, Châu Nhai đánh đổi bằng xương máu mới giành được trong Cách mạng Tháng Tám 1945 là :

- Thắng lợi của 15 năm vận dụng thực hiện đường lối cách mạng giải phóng dân tộc do Đảng và Hồ Chủ tịch đề ra.

- Thắng lợi của quá trình giữ vững và nêu cao vai trò lãnh đạo của chi bộ đảng tại địa phương, vai trò tiên phong, gương mẫu, kiên trung của các đảng viên cộng sản và những cơ sở nòng cốt của Đảng.

- Thắng lợi của sức mạnh đoàn kết toàn dân trong Mặt trận dân tộc thống nhất, nhất là từ khi có Mặt trận Việt Minh.

- Thắng lợi của việc tiếp thu, chấp hành nghiêm chỉnh, sáng tạo những nghị quyết, chỉ thị của Đảng cấp trên, trực tiếp là của Ban Chấp hành Đảng bộ Sơn Tịnh.

Chi bộ Đảng và nhân dân Vĩnh Lộc, Châu Nhai rất tự hào vì những thắng lợi đã giành được, góp phần xứng đáng làm rạng

rõ thêm lịch sử bốn ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam anh hùng, góp phần nâng cao uy tín và địa vị của Đảng ta trên trường quốc tế, một đảng mới 15 năm tuổi trẻ đã lãnh đạo cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân thắng lợi đầu tiên ở Á Châu, đã trở thành một Đảng cầm quyền, đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta tiếp tục tiến lên.

Chương bốn

CHI BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THAM GIA KHÁNG CHIẾN KIẾN QUỐC ĐÁNH THẮNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

I. XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN, MẶT TRẬN, ĐOÀN THỂ; THAM GIA XÂY DỰNG CHẾ ĐỘ MỚI, CUỘC SỐNG MỚI

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, nhân dân các làng Vinh Lộc, Châu Nhai từ thân phận nô lệ bước lên địa vị làm chủ quê hương, đất nước.

Chế độ thống trị của đế quốc, phong kiến đã bị đánh đổ, song những hậu quả của chế độ cũ như đói rét, bệnh tật, mù chữ... vẫn đè nặng lên cuộc sống của nhân dân ta. Đã vậy, ngày 23-9-1945 thực dân Pháp lại gây hấn ở Nam bộ, hòng xâm lược nước ta, bắt nhân dân ta làm nô lệ một lần nữa.

Trước tình hình ấy, chi bộ Đảng đã lãnh đạo nhân dân hai làng khẩn trương triển khai những nhiệm vụ mới do Đảng cấp trên đề ra :

- Củng cố , phát triển, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng.
- Xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng của nhân dân ở xã thôn.

- Củng cố, phát triển Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể ngày càng lớn mạnh.

- Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng và lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch : Chống giặc đói, chống giặc dốt, chống giặc ngoại xâm.

Về tổ chức Đảng, trước cách mạng Tháng Tám ở Vĩnh Lộc, Châu Nhai có 11 đảng viên. Tháng 10-1945 thực hiện chủ trương cấp trên, hai làng hợp nhất thành một xã lấy tên là xã Lê Cao Diêu. Đến tháng 4-1946, sau bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân xã đầu tiên được mang tên xã Tịnh Bình. Chi bộ xã Tịnh Bình chính thức được thành lập, đồng chí Nguyễn Bình Dân được chỉ định làm Bí thư. Lúc này chi bộ đã có 36 đảng viên, được phân công lãnh đạo công tác chính quyền, mặt trận, các đoàn thể từ xã đến thôn. Đảng viên đã nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu trên mọi mặt, mọi phong trào cách mạng, nên thực sự đã trở thành tấm gương cho quần chúng. Qua phong trào cách mạng của quần chúng, chi bộ đã phát hiện bồi dưỡng những nhân tố tích cực nhất để phát triển vào Đảng. Đến năm 1947, chi bộ Tịnh Bình có gần 100 đảng viên. Công tác phát triển đảng viên mới được tiến hành thường xuyên, mạnh nhất là từ cuối năm 1949 đến cuối năm 1950, khi Đảng cấp trên có chủ trương "phát triển Đảng thành một Đảng quần chúng đông đảo và mạnh mẽ"⁽¹⁾ thì chi bộ xã Tịnh Bình đã tăng lên 670 đảng viên ⁽²⁾.

Đảng số đông, chi ủy chủ trương chia đảng viên cùng thôn thành phân chi, đảng viên cùng xóm thành tổ đảng, chỉ định bí

(1)- Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II, 1945 - 1975, BHC Đảng bộ huyện Sơn Tịnh xuất bản năm 1993 - trang 27.

(2) - Theo hồi ký của đồng chí Mai Quang Định. Còn trong sách nói trên, trang 27 ghi : "Tịnh Bình 1.000 đảng viên".

thư phân chi và các tổ trưởng đảng để tiện sinh hoạt, bảo đảm phát huy tốt hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng trên tất cả các mặt công tác và bảo đảm cho đảng viên quan hệ mật thiết với quần chúng.

Do thi đua phát triển đảng viên mới về số lượng, nên có một số trường hợp mơ hồ giai cấp, kết nạp cả địa chủ, phú nông bóc lột vào Đảng. Việc giáo dục nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, giác ngộ về mục tiêu lý tưởng cộng sản cho người vào Đảng chưa thật đúng mức. Do vậy, một số đảng viên chưa nêu cao được phẩm chất cộng sản, tự loại mình ra khỏi hàng ngũ của Đảng. Đến năm 1952 chi bộ xã Tịnh Bình còn 512 đảng viên.

Nhờ giữ vững sinh hoạt chi bộ, tổ đảng, bảo đảm tính chất lãnh đạo, tính chất giáo dục, tính chất xây dựng Đảng trong các kỳ sinh hoạt; thường xuyên đấu tranh tự phê bình và phê bình nghiêm túc trong Đảng, giữ vững kỷ luật nghiêm minh của Đảng. Đưa tất cả đảng viên sinh hoạt trong các tổ chức quần chúng nên hầu hết đảng viên giữ vững và nêu cao tính tiên phong gương mẫu. Từ sản xuất, nộp thuế nông nghiệp, đến tòng quân nhập ngũ, đi dân công, canh gác, phòng gian bảo mật... đảng viên đều đi đầu làm trước.

Khi cuộc kháng chiến chuyển sang giai đoạn quyết liệt, nhận thức rõ Đảng là yếu tố quyết định thắng lợi, nên từ năm 1952, Đảng cấp trên chủ trương mở cuộc vận động chỉnh đốn, rèn cán chỉnh cơ, nhằm nâng cao chất lượng đảng viên và vai trò lãnh đạo của Đảng. 13 đồng chí chi ủy viên chi bộ xã đã được triệu tập về dự các lớp chỉnh huấn do Huyện ủy tổ chức. Sau đó, toàn bộ đảng viên trong chi bộ đều được chỉnh huấn tại xã, do các đồng chí huyện ủy viên được phân công về Tịnh Bình cùng chi

ủy xã lãnh đạo và hướng dẫn chính huấn đảng viên và chính đảng.

Nội dung cơ bản của đợt chính huấn này nhằm nâng cao nhận thức lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin, kiên định lập trường giai cấp vô sản và đấu tranh giai cấp chống đế quốc phong kiến đến cùng; kiên quyết thực hiện giảm tô, giảm tức, nâng nhiệm vụ chống phong kiến lên ngang nhiệm vụ chống đế quốc, đem lại quyền lợi thiết thực cho công nhân, bần cố nông và trung nông lớp dưới; kiên trì và khẩn trương xây dựng bảo vệ vùng tự do, đồng thời quyết tâm tấn công vào hậu phương địch, đưa kháng chiến tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn nữa. Đi đôi với giáo dỡng nâng cao nhận thức, cuộc chính huấn còn đặt mạnh công tác tự phê bình và phê bình thật nghiêm túc nhằm giáo dục xác định quan điểm, lập trường, tư tưởng cách mạng triệt để cho cán bộ, đảng viên. Qua chính huấn, đồng chí nào tự thấy mình chưa xứng đáng đứng trong hàng ngũ Đảng thì tự nguyện xin ra Đảng; những đồng chí có sai lầm nghiêm trọng được xử lý nghiêm minh. Sau đợt chính huấn này, chi bộ xã Tịnh Bình còn 318 đảng viên có chất lượng vững vàng, đảm bảo nhiệm vụ lãnh đạo công cuộc xây dựng hậu phương và chi viện cho tiền tuyến góp phần đánh thắng thực dân Pháp xâm lược.

Trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, chi bộ Tịnh Bình đã mở nhiều cuộc đại hội chi bộ để kiểm điểm các mặt công tác trong xã và sự lãnh đạo của cấp ủy, chi bộ thời gian qua, bàn phương hướng nhiệm vụ mới và bầu cấp ủy, bí thư mới. Các đồng chí sau đây đã lần lượt được bầu làm Bí thư chi bộ xã Tịnh Bình: Nguyễn Bình Dân (1945 - 1946), Lê Phan (1946 - 1947), Lê Cao Hoàng (1947-1948), Nguyễn Văn (1949 - 1950), Võ Hồng Vàng (1951 - 1952), Nguyễn Đức Lợi (1953 - 1954).

Mặc dù có lúc, có nơi, có việc đã phạm khuyết điểm, nhưng nhìn chung công tác xây dựng Đảng ở Tĩnh Bình trong chín năm kháng chiến chống Pháp, mặt đúng dẫn, thành công là cơ bản. Tuyệt đại bộ phận đảng viên kiên định mục tiêu lý tưởng của Đảng, giữ vững bản lĩnh chính trị, đạo đức, phẩm chất cộng sản, giữ vai trò quyết định cho mọi thắng lợi trong xã. Nhiều cán bộ, đảng viên trưởng thành, gánh vác được nhiệm vụ nặng nề của Đảng giao phó, như đồng chí Nguyễn Chót được cử làm Bí thư Huyện ủy Sơn Tĩnh 1947 - 1948, đồng chí Mai Quang Định được cử làm Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính huyện năm 1946.

Về chính quyền, đến tháng 10-1945 thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng toàn xã. Ông Nguyễn Ngữ được cấp trên chỉ định làm Chủ tịch. Trong Ủy ban xã có các phó chủ tịch và các ủy viên phụ trách kinh tế tài chính, văn hóa xã hội, dân quân tự vệ, công an, tư pháp. Ủy ban nhân dân cách mạng xã Tĩnh Bình thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với 9.000 nhân khẩu toàn xã, trong đó có 4.700 cử tri, cùng tất cả các mặt kinh tế xã hội trong xã. Châu Nhai và Vĩnh Lộc trở thành hai thôn, mỗi thôn có một thôn trưởng lo công vụ. Dưới thôn có xóm, mỗi xóm có xóm trưởng. Trong mỗi xóm hình thành nhiều liên gia, mỗi liên gia có liên gia trưởng điều hành công việc chung. Các cấp chính quyền này đều đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và tuyệt đối của chi bộ Đảng.

Ngày 6-1-1946, thực hiện chủ trương của cấp trên, chi bộ đã chỉ đạo Việt Minh, chính quyền, đoàn thể xã thôn vận động cử tri toàn xã đi bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Có những cụ già 70, 80 tuổi cũng nhờ con cháu dắt đến nơi bầu phiếu để thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân của

nước Việt Nam mới ⁽¹⁾. Tiếp đó, cử tri Tịnh Bình đã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 17-2-1946 và bầu cử Hội đồng nhân dân xã vào ngày 14-4-1946. Hội đồng nhân dân xã đã bầu ra Ủy ban hành chính xã (thay thế cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời). Đồng chí Nguyễn Ngữ được tái cử Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Sau ngày toàn quốc kháng chiến (19-12-1946), đầu năm 1947 thành lập thêm Ủy ban kháng chiến xã Tịnh Bình, đến giữa năm 1947 hợp nhất hai ủy ban thành Ủy ban kháng chiến hành chính xã Tịnh Bình.

Qua các cuộc bầu cử nói trên, lần đầu tiên cử tri xã Tịnh Bình, không phân biệt nam, nữ, giàu, nghèo, lương, giáo đều thực sự được hưởng quyền tự do bình đẳng, thực sự tham gia vào việc quyết định vận mệnh của mình; đã cùng với nhân dân cả nước thiết lập nên Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở đông nam Á châu.

Hội đồng nhân dân và Ủy ban kháng chiến hành chính xã Tịnh Bình đã được củng cố tăng cường qua các cuộc bầu cử trong chín năm. Các đồng chí sau đây lần lượt được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã : Nguyễn Ngữ (1946 - 1947), Nguyễn Thuận (1948 - 1949), Phùng Toàn (1950 - 1952), Phạm Ngọc Diệp (1953 - 1954).

Đi đôi với xây dựng Đảng và chính quyền cách mạng của nhân dân, chi bộ Tịnh Bình đã lãnh đạo củng cố và mở rộng mặt trận đoàn kết toàn dân cùng các đoàn thể cứu quốc trong xã.

Từ sau khởi nghĩa tháng Tám 1945, Mặt trận Việt Minh xã được tăng cường thêm một số cán bộ, đảng viên, đồng chí Nguyễn

(1)- Tám vị được cử tri Tịnh Bình (và toàn tỉnh) bầu vào Quốc hội khóa I: Phạm Văn Đồng, Phạm Quang Lộc, Lê Hồng Long, Nguyễn Duân, Nguyễn Tri, Hà Văn Tấn, Đinh May, Hồ Thiết.

Thảo được bầu làm chủ nhiệm. Đến cuối năm 1946, theo chủ trương của cấp trên Tỉnh Bình đã thành lập Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam xã (gọi tắt là Hội Liên Việt) để tập hợp tất cả các tầng lớp, các giai cấp, các tôn giáo (chưa tham gia Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc) vào Mặt trận đoàn kết toàn dân để đẩy mạnh kháng chiến và kiến quốc. Sau đó, hợp nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt thành Mặt trận Liên Việt. Các ông sau đây lần lượt được bầu làm Chủ tịch Mặt trận xã Tỉnh Bình: Lê Trác, Trần Gia, Nguyễn Ân, Trần Nghi, Nguyễn Thuận.

Chi bộ cũng đã chỉ đạo thành lập các ban chấp hành các đoàn thể cứu quốc xã để tập hợp huy động các giới đồng bào tham gia kháng chiến ngày càng có hiệu quả. Theo sự chỉ đạo của cấp trên, đến năm 1946, xã Tỉnh Bình thành lập thêm Hội thanh niên cứu quốc và Liên đoàn thanh niên Việt Nam xã; đến năm 1947 thành lập thêm Hội mẹ binh sĩ. Công tác phát triển hội đoàn viên càng có điều kiện thuận lợi và nhanh chóng hơn. Đến những năm cuối cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

- Hội nông dân cứu quốc Tỉnh Bình có 1.800 hội viên.
- Hội phụ nữ cứu quốc có 2.015
- Đoàn thanh niên cứu quốc có 1.300 đoàn viên
- Đội thiếu niên tiên phong có 1.005 đội viên.
- Hội mẹ binh sĩ Tỉnh Bình có 119 hội viên.

Như vậy, hầu hết quần chúng trong xã đều đứng vào hàng ngũ các tổ chức cách mạng và kháng chiến dưới sự lãnh đạo của chi bộ.

Mỗi đoàn thể đã tuyên truyền, giáo dục, vận động hội đoàn viên tích cực hăng hái thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của

đoàn thể mình trong từng thời gian nhất định theo yêu cầu nhiệm vụ chung do Đảng đề ra.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể xã Tịnh Bình đã bắt tay thực hiện một số công việc cấp bách trước mắt, có kết quả :

- Tổ chức "Tuần lễ vàng" : Hạp nhân dân từng thôn phổ biến chỉ thị của Trung ương và lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch "Hãy quên góp vàng xây nền độc lập". Nhiều đồng bào đã nhiệt tình hưởng ứng, những gia đình giàu có đã tự nguyện cống hiến kiếng vàng, xuyên vàng hoặc từ hai chỉ đến một lượng vàng. Một số nam nữ thanh niên nhà nghèo, nhưng giàu lòng yêu nước, đã tự nguyện tháo bông tai, nhẫn vàng (những vật kỷ niệm trong ngày cưới) đóng góp vào quỹ độc lập. Có những người không mang theo, chạy về nhà lấy mang đến nộp. Một số người không có vàng thì xin được góp bạc trắng, nôi đồng, mâm thau... Người nộp, người thu giữ diễn ra liên tục mấy giờ liền, không cần biên nhận, không ghi sổ sách, nhưng Tịnh Bình đã nộp lên cấp trên đầy đủ 700 g vàng bằng 175 chỉ và một số bạc, đồng, thau để góp vào "Quỹ độc lập". Lúc này lòng người đều trong sáng, không ai nghĩ đến chuyện tham ô, hơn nữa ai cũng nhận rõ kỷ luật cách mạng là kỷ luật sắt, nên không dám tư hào.

- Xóa bỏ tất cả nợ nần của nông dân nghèo đã vay mượn của địa chủ, phú nông trước kia; thu hồi 7 ha ruộng đất công trong tay đám lý hương cường hào đem chia cho một số gia đình có nông, mỗi người được từ 8 thước đến một sào Trung Bộ ⁽¹⁾.

- Phong trào tăng gia sản xuất để chống đói được đẩy mạnh theo lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch vào cuối tháng 11-1945: "Tăng

(1)- 500 thước vuông

gia sản xuất ! Tăng gia sản xuất ngay ! Tăng gia sản xuất nữa. Đó là khẩu hiệu của ta ngày nay. Đó là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững quyền tự do, độc lập”⁽¹⁾. Các mảnh đất hoang ở các chân núi, sườn đồi, ven đường... đã biến thành những đám bắp, mì, lang, rau xanh tốt. Sức lao động của tầng lớp nông dân được giải phóng đã biến đất khô cằn, sỏi đá Tịnh Bình thành rau màu, lúa gạo phục vụ cho cuộc sống.

- Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch “10 ngày nhịn ăn một bữa” (gọi là đồng tâm) và mỗi bữa nấu cơm bớt một nắm gạo bỏ vào “hũ gạo cứu đói” để dành gạo cứu đói cho đồng bào miền Bắc⁽²⁾ với tinh thần “Người trong một nước hãy thương nhau cùng”. 100% gia đình Tịnh Bình có hũ gạo cứu đói. Các đoàn thể cứu quốc, nhất là phụ nữ cứu quốc giữ vai trò rất tích cực trong kiểm tra việc thực hiện và thu gom gạo đồng tâm tiết kiệm toàn xã nộp lên cho huyện để chuyển ra miền Bắc theo nghĩa cử:

“Ai đi Nam Định, Ninh Bình,

Gửi theo nắm gạo chút tình miền Trung”

- Tuyên truyền vận động nhân dân xóa bỏ triệt để các tệ nạn cờ bạc, trộm cắp, bói toán, mê tín dị đoan... Nhờ vậy, nhân dân được sống trong cảnh yên bình, tối ngủ không cần đóng cửa.

Cách mạng Tháng Tám thành công đã vực tầng lớp nông dân chân lấm tay bùn Tịnh Bình đứng lên xây dựng chế độ mới, cuộc sống mới, mở rộng tầm nhìn cách mạng để lo cho đại nghĩa, như

(1)- Hồ Chí Minh toàn tập, xuất bản lần thứ hai, tập 4, Sđd - trang 115

(2) Do phát xít Nhật cướp bóc và bắt dân phá lúa trồng đay, nên năm 1945 ở miền Bắc đã có hai triệu người chết đói và nhiều triệu người đang sống thoi thóp.

ánh sáng chói chang của ban mai xua đi màn đêm tăm tối, thúc giục sự đâm chồi, nảy lộc, đơm hoa, kết trái trên mảnh đất chôn nhau cắt rún của mình.

II- KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA, XÃ HỘI, PHỤC VỤ KHÁNG CHIẾN :

Đến giữa năm 1946, quân Pháp đã chiếm toàn bộ Tây Nguyên đang tìm cách thực xuống đồng bằng Liên khu 5. Đến cuối năm 1946 Chính phủ Pháp ngang nhiên xé bỏ Hiệp định sơ bộ 6-3 và tạm ước 14 - 9 mà họ đã ký với Chính phủ ta ⁽¹⁾. Đêm 19-12-1946 cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Trong lời kêu gọi "Toàn quốc kháng chiến" Hồ chủ tịch đã nêu bật ý chí của toàn dân tộc : "Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ" ⁽²⁾. Trung ương Đảng và Chính phủ ta đã dự lường trước tình hình, nên cử đồng chí Phạm Văn Đồng vào làm đại diện tại miền Nam Trung bộ. Cuối tháng 11-1946, đồng chí Phạm Văn Đồng về đến Quảng Ngãi giữa sự hân hoan chào đón của đồng chí, đồng bào quê hương.

Sau đó chỉ bộ Tỉnh Bình được Huyện ủy Sơn Tịnh phổ biến chỉ thị của Trung ương hướng dẫn thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch . Chỉ thị nêu rõ : "Mục đích cuộc kháng chiến là đánh pháns động thực dân Pháp xâm lược, giành thống nhất cho Tổ quốc và độc lập cho dân tộc". Tính chất của cuộc kháng chiến là "Toàn dân kháng chiến, kháng chiến toàn diện, kháng chiến

(1)- Tại hai văn kiện này, Chính phủ Pháp cam kết công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam; công nhận Chính phủ Việt Nam DCCH do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Việt Nam thừa nhận nằm trong khối liên hiệp Pháp.

(2)- Hồ Chí Minh toàn tập, xuất bản lần thứ hai, tập 4, Sđd- trang 480.

trường kỳ”. Chính sách của cuộc kháng chiến là “Đoàn kết chặt chẽ toàn dân”, “Thực hiện toàn dân kháng chiến”, “Phải tự cấp tự túc về mọi mặt” (1).

Đầu năm 1948 Trung ương Đảng ra chỉ thị phát động phong trào thi đua yêu nước nhằm mục đích làm cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến quốc mau thành công. Hồ Chủ tịch kêu gọi toàn thể quốc dân đồng bào “Tham gia cuộc thi đua yêu nước, tức là tăng gia sản xuất” (2).

“Người người thi đua
Ngành ngành thi đua
Ngày ngày thi đua,
Ta nhất định thắng
Địch nhất định thua” (3)

Tịnh Bình là một xã nằm trong huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tự do (4). Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng, lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch và nghị quyết Đại hội lần thứ II của Đảng bộ huyện (họp tháng 6-1947), chi bộ Tịnh Bình đã tổ chức học tập từ trong Đảng ra cán bộ quân dân chính, hội đoàn viên các đoàn thể, nhằm làm quán triệt tình hình nhiệm vụ mới; động viên toàn thể cán bộ đảng viên và nhân dân trong xã phấn đấu xây dựng Tịnh Bình thành một xã hậu phương vững mạnh, góp phần tích cực bảo vệ vùng tự do, chi viện cho tiền tuyến đánh thắng thực dân Pháp xâm lược. Để đạt được mục tiêu trên đây,

(1)- Văn kiện Đảng 1945 - 1954, tập II, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng T.Ư, Hà Nội 1978 - trang 11.

(2), (3)- Hồ Chí Minh toàn tập xuất bản lần thứ hai, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995 - trang 418, 557.

(4)- Vùng tự do LK 5 trong KC chống Pháp từ nam tỉnh Quảng Nam đến hết tỉnh Phú Yên

nờ đồng chí Phạm Văn Đồng, Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Huyện ủy Sơn Tịnh chỉ đạo, chỉ bộ Tịnh Bình đã lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm :

- Đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, phát triển kinh tế tự cấp tự túc : “Thực túc binh cường, ăn no đánh thắng” là nhiệm vụ chiến lược đặt lên vai giai cấp nông dân. Bà con nông dân Tịnh Bình đã ngày đêm thi đua tăng gia sản xuất với ý thức: “Không một tấc đất bỏ hoang, không một mảnh vườn bỏ phí”. Những khẩu hiệu, bài hát động viên thi đua sản xuất vang lên khắp các thôn xóm: “Tấc đất, tấc vàng”. “Lúa khoai ta gắng trồng từ sườn non đến bờ sông”, hoặc “Nếu tăng gia mà không đánh giặc thì thằng giặc nó cướp của ta. Nếu đánh giặc mà không tăng gia, lấy gì nuôi quân ta đánh giặc”... Đồng bào thi đua khai hoang vỡ hóa, mở rộng diện tích sản xuất, đồng thời ra sức thâm canh để tăng năng suất lúa và màu theo kinh nghiệm ông cha “nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống”. Trong xã không có sông ngòi, nông dân Tịnh Bình đã phải đào hàng trăm ao, giếng để lấy nước phục vụ sản xuất. Đi đôi với tích cực làm thủy lợi trong xã, nông dân Tịnh Bình đã góp nhiều công của vào việc đào kênh Bà Tá - Sa Kỳ, đưa nước sông Trà Khúc tưới cho các cánh đồng Tịnh Hà, Tịnh Phong, Tịnh Ấn, Tịnh hòa. Thực hiện chủ trương của huyện, nông dân Tịnh Bình đã đóng góp được 1.175 cổ phần trị giá là 23.500.000 đồng tiền phiếu ⁽¹⁾, góp phần đào kênh Sơn Tịnh, làm tăng năng suất lúa, màu cho toàn huyện, cũng là góp phần phát triển kinh tế tự cấp tự túc, sức tích tiềm lực cho kháng chiến.

Cùng với làm thủy lợi, nông dân Tịnh Bình còn thi đua làm thật nhiều phân chuồng, phân bắc, phân xanh để bón ruộng.

(1)- Chiến trường Liên khu V xa Trung ương, đồng bạc ngân hàng Việt Nam khó lưu thông, nên được in tin phiếu để chi tiêu.

Thanh thiếu niên đào nhiều hố hai bên đường, quét rác dôn vào đốt thành tro, làm thành các hố phân tro nước tiểu. Toàn xã đã làm 4.000 hố xí hai ngăn và ví tro nước tiểu... để vừa sạch làng, vừa có thêm phân bón ruộng.

Về giống, đồng bào đã mạnh dạn thay các giống lúa dài ngày bằng các giống lúa ngắn ngày hơn, biến đồng lúa Tịnh Bình mỗi năm làm được hai vụ, vụ gieo và vụ cấy để tăng thêm sản lượng. Những lúc máy bay Pháp thường bắn phá, thả bom, nông dân tranh thủ làm đồng về đêm, hoặc từ gà gáy đến 5, 6 giờ sáng, sau đó ngủ trang trâu bò, thả chúng vào rừng.

Ngoài lúa, nông dân Tịnh Bình tiếp tục đẩy mạnh trồng mỳ bằng các loại giống mới, nhất là mỳ gòn; đẩy mạnh trồng lang và rau muống. Vừa trồng lang vồng ngoài đồng, nông dân Tịnh Bình vừa phát triển trồng lang bồ trong vườn, trong hè nhà (dùng tre đan bồ tròn to, đổ đất, trộn phân, giâm dây lang, lớp này mọc lên, đổ thêm đất giâm lớp khác, kết quả cho nhiều củ và củ to). Ngoài rau muống nước ở ao hồ, nhà nào cũng có một khoảnh rau muống khô trong vườn. Củ mỳ, củ lang, rau muống là chất độn chính thay thế một phần quan trọng lương thực bằng gạo trong bữa ăn hàng ngày.

Theo sự chỉ đạo của Đảng cấp trên, nhân dân Tịnh Bình đã tự giác thực hiện tiết kiệm triệt để, không dùng gạo để nấu rượu, làm bún, tráng bánh, chỉ dùng bột củ mì, củ lang làm bánh tráng dùng trong cúng giỗ, ăn dặm.

Nhờ các biện pháp trên mà nhân dân Tịnh Bình tự túc được lương thực và còn đóng góp được nhiều lương thực để nuôi bộ đội và cán bộ kháng chiến.

Trong phong trào thi đua đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, phát triển kinh tế tự cấp tự túc đã có nhiều tổ nông hội,

hội viên nông dân được bình chọn cá nhân xuất sắc và có ba người được bầu chiến sĩ thi đua nông nghiệp của tỉnh. Đó là các ông Đỗ Mai, Nguyễn Đại (ở Vĩnh Lộc) và Trần Ganh (ở Châu Nhai).

Đi đôi với sản xuất tự cấp tự cấp, tự túc về lương thực, theo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phạm Văn Đồng “mỗi nhà trồng mười cây bông”, chi bộ, chính quyền, mặt trận, đoàn thể xã thôn Tịnh Bình vận động nhân dân bớt diện tích trồng mía để trồng bông như một bài hát thịnh hành “Áo ta chưa ấm lòng, thay mía ta trồng bông”, nhằm tự túc về vải mặc. Đồng thời, thực hiện chủ trương của cấp trên, chi bộ Tịnh Bình phát động trong toàn xã phong trào “bãi trừ hàng ngoại hóa”, sau chuyển thành “bao vây kinh tế địch” với khẩu hiệu “Ta dùng hàng của ta”. Thanh thiếu nhi Tịnh Bình đã thẳng thừng phê phán những phụ nữ buôn lậu hàng ngoại từ vùng địch về với câu ca dao :

“Đầu phồng đá lửa,

Ruột chùa ka ky,

Chùa ở Tam Kỳ,

Vào Bông Sơn đẽ” (1)

Nếu có ai chơi ngông mặc áo phin trắng vải ngoại lập tức được các cháu thiếu nhi đến vuốt ve bằng hai bàn tay dầy bùn.

Chính vì vậy, chi bộ và nhân dân Tịnh Bình đặt mạnh vấn đề trồng bông kéo sợi, dệt vải, trồng dâu nuôi tằm, kéo thào, ươm tơ, dệt lụa. Khắp thôn xóm Tịnh Bình ngày đêm vang lên tiếng thoi đưa để tự túc vải mặc. Cơ sở ươm tơ dệt lụa của gia đình ông Nguyễn Chí (ở Vĩnh Lộc) hoạt động liên tục, sôi nổi,

(1)- Giấu đá lửa dưới mái tóc phồng, giấu vải ka ky Pháp trong bụng già có chùa, đem về bán ở vùng ta.

đã cung cấp vải lụa cho nhân dân nhiều xã bạn. Lụa Tịnh Bình vàng óng, mịn bền, mềm mại là kết tinh từ mồ hôi lao động và đôi tay khéo léo của người Tịnh Bình, thành loại hàng hóa nổi tiếng trong huyện, trong tỉnh.

Ngoài ra, nhân dân Tịnh Bình còn phấn đấu làm ra nhiều mặt hàng tiêu dùng khác để “ta dùng hàng của ta”. Dầu thấp thì dùng dầu dừa mua từ Bình Định, hoặc dùng đậu phụng, trái bời lời, trái mù u ép lấy dầu, dùng mỡ heo để thấp sáng. Giấy viết thì dùng giấy ta tự sản xuất ở Tư Nghĩa, Mộ Đức mua về, vừa đen, vừa dễ rách, nhưng cán bộ vẫn dùng để làm việc, học sinh vẫn dùng để học tập. Tất cả đều quyết tâm vượt mọi khó khăn, nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh với ý thức tự tôn tự hào dân tộc, quyết thắng thực dân Pháp xâm lược.

Nghề làm nón lá Tịnh Bình lúc này càng có điều kiện phát triển mạnh. 100% gia đình nông dân biết làm nón lá. Mỗi năm xã Tịnh Bình đã sản xuất gần 120.000 chiếc. Nón lá Tịnh Bình bán khắp trong tỉnh và một số tỉnh bạn. Đây là một nghề phụ rất quý của nông dân Tịnh Bình, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống và đóng góp cho kháng chiến.

Để phục vụ phát triển sản xuất và cải thiện đời sống nhân dân trong xã, chi bộ còn chỉ đạo xây dựng hợp tác xã mua bán của xã. Nhờ huy động được nguồn vốn trong nhân dân, nhất là các hộ tiểu thương, hợp tác xã đã thường xuyên mua và tìm nơi tiêu thụ nông sản của nhân dân trong xã như đường, khoai sắn khô, đậu phụng, nón lá, vải, lụa... đồng thời khai luồng hàng mua các loại nhu yếu phẩm, đồ dùng gia đình về bán phục vụ cho nhân dân trong xã, nhất là mắm muối, dầu thấp, giấy, bút, mực, nông cụ... Lãi suất của hợp tác xã mua bán được nộp vào ngân sách xã. Suốt chín năm kháng chiến, trong hoạt động của hợp tác xã mua bán và sử dụng lãi suất rất đúng mục đích, không

xây ra tham ô, thất thoát. Hoạt động của hợp tác xã mua bán và của tư thương, tiểu thương tại Chợ Đình, đã góp phần đáng kể vào lưu thông hàng hóa, phục vụ đời sống nhân dân, phục vụ kháng chiến.

Năm 1951 - 1952 địch tăng cường càn quét đánh phá ven biển, ném bom bắn phá sâu vào vùng tự do. Cộng vào đó, nắng hạn kéo dài năm, sáu tháng liền, tiếp đến là bão lụt lớn làm mất mùa đến 70, 80%. Do vậy, năm 1952 đồng bào Tĩnh Bình và một số xã vùng tây bắc và vùng đông Sơn Tĩnh lâm vào nạn đói nghiêm trọng. Tĩnh Bình có 128 người, Tĩnh Hiệp có 48 người chết đói⁽¹⁾. Nhiều gia đình tuy không có người chết đói, nhưng đã phải ăn củ mì non, măng tre, dứa dại... trừ bữa. Đã thế đồng bào miền biển không làm được muối, nên đồng bào vùng tây Sơn Tĩnh lại lâm vào nạn thiếu muối. Đói lạt đã sinh ra bệnh tật, nhất là bệnh tê phù.

Thực hiện chỉ thị của Đảng cấp trên "Cứu đói như cứu lửa", "Cứu chống đói là nhiệm vụ trung tâm đột xuất", chi bộ Tĩnh Bình chỉ đạo chính quyền, mặt trận, các đoàn thể khẩn trương vận động đồng bào trong xã quyên góp lương thực để cứu giúp những gia đình bị đói. Cùng với sự nỗ lực của xã, Ủy ban kháng chiến hành chính và Mặt trận Liên Việt huyện vừa trích công quỹ của huyện, vừa vận động đồng bào các xã bạn quyên góp lương thực, thuốc men, quần áo, chuyển đến giúp cho Tĩnh Bình một số để cứu đói, cứu đau, chống lạnh. Theo sự chỉ đạo của huyện, xã Tĩnh Sơn nhận đỡ đầu cho xã Tĩnh Bình⁽²⁾ đã giúp cho Tĩnh Bình một số lương thực và nhận về nuôi hàng chục đồng bào Tĩnh Bình bị tê phù cho đến khi khỏi bệnh. Cùng lúc đó, một đơn vị bộ đội Liên khu 5 về đóng quân tại Tĩnh Bình. Các

(1) - (2) - Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tĩnh - tập II - số 4 - trang 50.

chiến sĩ đã nhường cơm, xẻ áo với đồng bào trong cơn hoạn nạn, đồng thời tham gia canh giữ không để đồng bào nhỏ, phá mì non⁽¹⁾, nhằm chống đói lâu dài về sau. Đây là một nhiệm vụ vừa giữ gìn an ninh kinh tế, vừa giữ gìn an ninh chính trị. Chi bộ cũng đã cử một số chi ủy viên, đảng viên cùng với một số đồng bào khỏe mạnh, xuống biển gánh nước biển về phơi nắng ba, bốn ngày để tự tạo ra muối cứu lụt cho dân.

Nhờ sự chỉ đạo của Đảng cấp trên, sự năng nổ của chi bộ Tịnh Bình hết lòng vì dân và sự cứu mạng “lá lành đùm lá rách” của đồng bào các xã bạn; nhờ vừa cứu đói, vừa tiếp tục chỉ đạo duy trì nhịp độ sản xuất và bảo vệ sản xuất, đến đầu năm 1953 Tịnh Bình đã vượt qua nạn đói; việc sản xuất và cuộc sống của nhân dân trở lại bình thường.

- Thực hiện giảm tô, giảm tức, tạm cấp ruộng đất cho nông dân lao động : Từ sau Cách mạng tháng Tám, chi bộ đã chỉ đạo chia 7 ha ruộng đất công cho một số hộ không có ruộng và vận động địa chủ, phú nông thực hiện chính sách giảm tô, giảm tức cho tá điền và người vay nợ. Riêng việc giảm tô, giảm tức lúc đầu chưa làm triệt để. Nhiều địa chủ phú nông còn cố bám quyền lợi ích kỷ và nhiều nông dân nghèo còn nặng tư tưởng mang ơn chủ ruộng, chủ nợ, nên không đấu tranh.

Năm 1951, thực hiện chủ trương của cấp trên, chi bộ đã rà soát lại thành phần giai cấp trong xã, xác định 5% hộ địa chủ, 10% hộ phú nông, 15% hộ trung nông, 70% hộ bản cố nông; xác định được 25 điển chủ với diện tích ruộng đất phát canh 200 mẫu, phải thực hiện giảm tô 25% cho 152 tá điền. Còn địa chủ phú nông cho nông dân nghèo vay chỉ được lấy lãi suất hai, ba

(1)- Đã có trường hợp đồng bào bị đói, ban đêm đi nhỏ trộm mì non, bị dân quân bắt chết.

phần trăm/tháng, không được lấy bốn, năm phần trăm như trước. Sau đó, chỉ bộ chỉ đạo Hội Liên Việt thuyết phục điển chủ phải nghiêm chỉnh thực hiện chính sách giảm tô, giảm tức, chỉ đạo nông hội phát động quần chúng kiên quyết đấu tranh đòi tô, giảm tức. Kết quả mỗi năm tá điền được hưởng số hoa lợi giảm tô tính ra bằng 42 tấn lúa, được hưởng số hoa lợi và tiền giảm tức tính ra được hàng vạn đồng.

Tại hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa II, ngày 25-1-1953, Hồ Chủ tịch đã vạch rõ: “Muốn kháng chiến hoàn toàn thắng lợi, dân chủ nhân dân thật thà thực hiện thì phải thiết thực nâng cao quyền lợi kinh tế và chính trị của nông dân, phải chia ruộng đất cho nông dân (1).”

Để thực hiện chủ trương trên nhằm bồi dưỡng sức dân, chỉ bộ Tỉnh Bình vừa liên tục chỉ đạo thực hiện giảm tô, giảm tức, vừa thực hiện chính sách chia ruộng đất cho nông dân. Chỉ bộ, chính quyền, mặt trận xã quyết định lấy hết 40 ha ruộng đất công của làng, cửa xóm và vận động địa chủ phú nông hiến điển được gần 40 ha, đem chia cho hơn 300 hộ cố nông và bản nông lớp dưới. Lần đầu tiên được hưởng quyền sở hữu ruộng đất, thoát khỏi kiếp tá điền làm thuê, làm mướn, nông dân nghèo nói riêng và nông dân lao động Tỉnh Bình nói chung rất phấn khởi, càng thêm tin tưởng, biết ơn Đảng và chính quyền cách mạng thực sự đem lại quyền lợi cho bản cố nông. Nhờ đó, nông dân càng hăng hái thi đua sản xuất, trên 1.000 hộ từ bản cố nông đã vươn lên thành trung nông. Kết quả này vừa mang ý nghĩa kinh tế “cải thiện đời sống nhân dân”, vừa mang ý nghĩa chính trị “nâng cao tiềm lực kháng chiến, động viên cán bộ chiến sĩ Tỉnh Bình ngoài mặt trận càng thêm hăng hái, quyết tâm diệt thù”

(1): Hồ Chí Minh toàn tập, xuất bản lần thứ hai, tập 4, Sđd - trang 8

- Phát triển giáo dục, văn hóa, y tế để nâng cao dân trí, chăm lo sức khỏe cho nhân dân.

Trước Cách mạng Tháng Tám 1945, hơn 90% đồng bào ta mù chữ. Hồ Chủ tịch đã dạy “Làm công dân một nước độc lập, trước hết phải biết đọc, biết viết”; “Một dân tộc dốt cũng là một dân tộc yếu” (1). Vâng lời Bác, chi bộ, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể Tỉnh Bình ra sức vận động nhân dân tham gia phong trào học bình dân học vụ để thanh toán nạn mù chữ. Đồng bào đã hăng hái đi học. Có những cụ già trên dưới 60 tuổi cũng đi học. Ban bình dân học vụ xã được thành lập. Xóm nào cũng mở lớp bình dân học vụ, có một số giáo viên và nam nữ thanh niên biết chữ tình nguyện dạy chữ cho bà con. Nhiều gia đình tự nguyện cho mượn nhà để mở lớp. Cứ có 5, 7 người học là thành một lớp học. Đêm đêm từng tốp người, cả trẻ lẫn già, ôm vở cầm đèn đến lớp để “dân ta học biết chữ ta” với tinh thần :

“Ban ngày sản xuất từng gia

Ban đêm đèn sách ta ra trường làng”.

Ngoài việc học tập ở lớp, lúc ở nhà thì chồng dạy vợ, anh dạy em, con chỉ cho cha mẹ học. Có những phụ nữ vừa nấu ăn vừa học, những em chăn bò ngoài đồng cũng tranh thủ học đọc, học viết.

Chính quyền, đoàn thể và Ban bình dân học vụ xã dùng nhiều biện pháp tuyên truyền vận động và có khi dùng cả biện pháp bắt buộc đồng bào phải đi học, nhất là các cô gái, vì nếu không đọc được những câu viết trên nông dật trước cổng chợ thì không được vào chợ và thường bị các em thiếu nhi hò reu cho :

(1)- Hồ Chí Minh toàn tập, xuất bản lần thứ hai, tập 4, Sđd - trang 8

"Cô kia má đờ hồng hồng

Cô không biết chữ thì chồng cô chê !"

Nhờ vậy đến tháng 12-1947, Tĩnh Bình là một trong những xã thanh toán nạn mù chữ cho lứa tuổi 18 đến 50 khá sớm trong toàn huyện, toàn tỉnh. Chỉ trong vòng hai năm dưới chế độ dân chủ nhân dân, 90% đồng bào mù chữ đã trở thành lớp người biết chữ, từ đó mà hiểu biết thêm nhiều điều mới lạ, bổ ích.

Cùng với đẩy mạnh phong trào bình dân học vụ, chi bộ chỉ đạo vận động nhân dân góp công sức, tiền của, nguyên vật liệu (chủ yếu là tranh, tre) để xây dựng mỗi thôn một trường học cho con em ở trình độ lớp 1, lớp 2; xây dựng trường cấp I cho toàn xã (tại Cây Lim) gồm các lớp 3, 4, 5. Mặt khác, xã chọn một số thanh niên biết chữ khá đưa về huyện, tỉnh dự các lớp bồi dưỡng sư phạm để về dạy cho con em trong xã theo đường lối, nội dung, phương pháp giáo dục mới của chế độ mới. Có trường lớp, có thầy, được chi bộ xã, thôn hù hào vận động, nhân dân đã phấn khởi đưa con em đến trường để học tập mở mang trí tuệ, xóa đi nỗi nhục đốt nát của lớp người trước do chế độ cũ gây nên. Năm nào cũng có trên 300 học sinh lớp 1, lớp 2 và khoảng 160 - 180 học sinh các lớp 3, 4, 5 đi học. Giáo viên mỗi tháng chỉ được xã trợ cấp sáu ang lúa/người (60 lon gạo), nhưng với nhiệt tình cách mạng, với vinh dự được tham gia mở mang dân trí, nên đã say mê với nghề nghiệp, tận tình dạy dỗ các em. Nhờ đó hàng năm số học sinh được lên lớp và thi tốt nghiệp hết cấp đạt từ 90 đến 96%. Bên cạnh các trường lớp phổ thông, xã còn mở rộng lớp bổ túc văn hóa cho nam nữ thanh niên và cán bộ thôn xã đã thoát khỏi mù chữ, tiếp tục học lên các lớp trên. Tuy chỉ học vào ban đêm, buổi trưa, nhưng ai kiên trì học tập liên tục trong hai năm thì đạt trình độ học vấn lớp 5.

Nhờ phát triển sự nghiệp giáo dục tại xã, từ năm 1950, đã có một số thanh niên Tịnh Bình theo học ở các trường cấp II, cấp III trong huyện, trong tỉnh; thanh thiếu niên Tịnh Bình trở thành lớp người có học, có chữ, tham gia sản xuất và các mặt hoạt động xã hội đạt hiệu quả cao hơn; cán bộ xã thôn cũng nhờ đó mà nâng cao được năng lực công tác và trình độ lãnh đạo.

Đi đôi với phát triển giáo dục, chi bộ Tịnh Bình còn chú trọng chỉ đạo công tác thông tin tuyên truyền và mở ra phong trào văn nghệ quần chúng rộng rãi trong xã. Với phương châm nhà nhà làm khẩu hiệu, tuyên truyền cổ động cho các nhiệm vụ công tác trọng tâm từng lúc, được kẻ trên bảng, trên vách, trên nong, nia treo khắp thôn xóm. Mỗi thôn dựng một chòi phát thanh trên cây cao, tối thứ hai và thứ sáu hàng tuần, dưới ánh đèn dầu, phát thanh viên dùng loa đan bằng tre, hoặc quán bằng mo cau, bằng thiết để phát đi những chính sách chủ trương mới của cấp trên, của chi bộ, chính quyền địa phương; những tin tức kháng chiến kiến quốc khắp nơi, tin chiến thắng ngoài mặt trận... Nhân dân thường tập trung quanh chòi phát thanh để nghe tin tức, qua đó tự củng cố và nâng cao lòng tin vào Đảng, Bác Hồ, tin vào thắng lợi cuối cùng nhất định thuộc về ta.

Phong trào văn nghệ quần chúng, cũng khá sôi nổi ở Tịnh Bình. Ở đâu có hội họp, dù là thanh niên hay phụ lão, đều có ca hát. Mỗi chi đoàn thanh niên, mỗi trường học có một đội văn nghệ nghiệp dư tự biên, tự diễn nhiều tiết mục ca ngợi người tốt việc tốt của địa phương, cổ vũ nhân dân thi đua thực hiện các công tác trọng tâm. Những ngày lễ lớn như tết Nguyên đán, ngày Quốc tế lao động 1-5, sinh nhật Hồ Chủ tịch 19-5, Quốc khánh 2-9... Ban văn hóa thông tin xã tổ chức biểu diễn toàn xã gồm những tiết mục đặc sắc của các đội, thu hút khá đông người xem.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, các hoạt động thông tin tuyên truyền, văn nghệ, thể dục thể thao thực sự trở thành vũ khí động viên chính trị giáo dục tư tưởng, nâng cao giác ngộ cách mạng, cổ vũ quần chúng vượt mọi khó khăn gian khổ hăng hái tham gia kháng chiến kiến quốc và góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân. Nhờ đó, đồng bào nói: “Kháng chiến gian khổ nhưng mà vui”. Cũng qua hoạt động thông tin tuyên truyền, văn hóa văn nghệ quần chúng mà xây dựng mối quan hệ ứng xử trong xóm thôn có tình có nghĩa hơn theo tinh thần “người với người sống để yêu nhau”.

Chi bộ còn chỉ đạo phát động toàn dân thực hiện nếp sống mới, vệ sinh phòng bệnh, bài trừ phong tục tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan có hại cho sản xuất và đời sống. Chỉ trong một thời gian ngắn các miếu am thờ có tính chất cuồng tín đều bị đập phá. Việc cưới xin, ma chay được tổ chức đơn giản, tiết kiệm mà trang nghiêm. Toàn xã dấy lên phong trào “tam tinh tứ diệt” (ăn sạch, ở sạch, uống sạch; diệt ruồi, diệt muỗi, diệt chuột, diệt chấy rận rệp). Các gia đình thực hiện ăn cơm bằng đũa hai đầu (một đầu gấp thức ăn ở các bát đĩa thức ăn chung, một đầu đưa cơm và thức ăn vào miệng, để tránh lây bệnh); xây dựng ba công trình vệ sinh, chỉ trong hai năm toàn xã có trên 2.000 hộ có giếng nước, buồng tắm, hố xí hai ngăn; ngủ có màn, hoặc trước khi ngủ, un khói xua muỗi ra khỏi nhà. Nhà nào cũng có vỉ đập ruồi. Thanh thiếu nhi thi đua diệt chuột, lấy đuôi để báo công. Phụ nữ trung quần áo bằng nước sôi, gội đầu bằng nước bồ kết... Tam tinh tứ diệt thực sự trở thành phong trào quần chúng khá sôi nổi, có hiệu quả thiết thực trong bảo vệ và tăng cường sức khỏe cho nhân dân. Cái hay của phong trào là biến chủ trương của chi bộ thành hành động tự nguyện tự giác của quần chúng, làm đến nơi đến chốn, không đánh trống bỏ dùi.

III. XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ HẬU PHƯƠNG, CHI VIỆN TIỀN TUYẾN.

Tịnh Bình là một xã nằm trong vùng tự do Liên khu 5, vùng mà địch luôn ném bom bắn phá, luôn muốn đánh chiếm. Chúng đã ném bom xăng thiêu rụi hàng trăm ngôi nhà và bắn giết hàng trăm trâu bò của Tịnh Bình.

Thực hiện nghị quyết chỉ thị của Đảng cấp trên, chi bộ Tịnh Bình đã đặt công tác xây dựng và bảo vệ hậu phương, chi viện cho tiền tuyến thành nhiệm vụ trọng tâm của xã.

- *Xây dựng và phát triển phong trào nhân dân du kích chiến tranh*: Trước hết chi bộ chú trọng lựa chọn lực lượng trẻ khỏe xây dựng được một đại đội dân quân du kích tập trung của xã và mỗi thôn một trung đội. Cấp ủy xã, thôn đã phân công một đồng chí thường vụ và một số cán bộ đảng viên vững vàng, thành lập ban chỉ huy xã đội dân quân và ban chỉ huy đại đội, các trung đội dân quân du kích tập trung của xã, thôn. Các đồng chí Lê Phụ, Lê Nho, Nguyễn Hòa được phân công làm xã đội trưởng, xã đội phó, chính trị viên đầu tiên. Đến năm 1950, Tịnh Bình xây dựng thêm hai trung đội bạch đầu quân (các lão dân quân 50, 60 tuổi). Huyện đội Sơn Tịnh thường xuyên cử cán bộ về huấn luyện chiến kỹ thuật chiến đấu cho lực lượng dân quân du kích trong xã. Hàng tháng ban chỉ huy xã đội có chương trình tập luyện thêm. Cấp ủy xã đã chú trọng giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng nâng cao ý chí quyết tâm bảo vệ quê hương, sẵn sàng chiến đấu đánh địch. Lực lượng dân quân du kích tập trung luôn được nuôi dưỡng chu đáo nhờ vào sự đóng góp tiền gạo và sự đùm bọc của nhân dân. Bên cạnh dân quân du kích, chi bộ còn xây dựng bộ máy công an xã thôn và mạng lưới công an viên nhân dân từng xóm khá chặt chẽ.

Việc cải tạo địa hình thôn, xóm, ấp, đường cũ, mở lối đi mới, đào công sự, xây dựng ố tác chiến, xây dựng thôn, làng chiến đấu được thi hành triệt để. Để đối phó với máy bay địch thường xuyên ném bom bắn phá, chi bộ và chính quyền huy động nhân dân đào 7 km giao thông hào từ xóm này qua xóm khác, đào hàng ngàn hầm tròn trong vườn, trong trường học, cạnh đường đi, hàng trăm hầm ếch hai bên thành giao thông hào để có nơi tránh phi pháo cho nhân dân. Ngoài ra nhân dân hai xóm Bình Thượng, Bình Trung còn tận dụng sửa sang những hang động thiên nhiên ở Rừng Dê, các xóm Hòa Trung, Thới Hòa đào địa đạo thông lên núi... làm nơi trú ẩn mỗi khi có máy bay địch.

Đại đội và các trung đội dân quân du kích tập trung cùng với công an xã thôn là lực lượng nòng cốt cùng với nhân dân, nhất là thanh thiếu niên thường xuyên thực hiện việc tuần tra canh gác trong các thôn xóm, bảo vệ Đảng, chính quyền và cuộc sống bình yên cho nhân dân, bảo vệ an toàn tuyệt đối cho các cơ quan, đơn vị của cấp trên đặt tại Tịnh Bình.

Từ năm 1947 đến năm 1952, có những lúc cơ quan đại diện của T.Ư Đảng và Chính phủ tại MNTB; Ủy ban kháng chiến hành chính MNTB, xưởng quân giới, nhà thương và Bộ Tư lệnh của Quân khu V đã đóng cơ quan, đặt cơ sở sản xuất, kho tàng tại Tịnh Bình. Đồng chí Phạm Văn Đồng đã ở tại nhà ông Lê Cao Suyền khoảng ba tháng đầu năm 1947. Một số cơ quan, đơn vị của tỉnh, của huyện cũng đặt tại Tịnh Bình nhiều lần. Tại đình làng Vĩnh Lộc, năm 1951 đã diễn ra đại hội chiến sĩ thi đua công nông binh toàn Liên khu V, năm 1953 diễn ra hội nghị tổng kết tuyên huấn Liên khu V. Có lúc tù binh Pháp, tù binh Âu Phi cũng đưa về giam giữ tại Tịnh Bình. Với sự chỉ đạo của chi bộ, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể Tịnh Bình đã huy

động nhân dân trong xã đóng góp công sức, nguyên liệu xây dựng nhà cửa, đào hầm, phục vụ cho các cơ quan và các cuộc họp quan trọng nói trên. Xã đội và công an xã hướng dẫn đồng bào thực hiện tốt khẩu hiệu “ba không”. Người lạ mặt vào thôn xóm được nhân dân theo dõi chặt chẽ. Có ai hỏi gì liên quan đến cán bộ, cơ quan, kho tàng, kháng chiến thì từ cụ già đến em bé đều trả lời “không biết, không nghe, không thấy”. Một số cán bộ dùng xe đạp ra vào cơ quan đều cột nhánh lá theo sau để quét xóa mọi dấu vết. Nhờ vậy, đồng bào, cán bộ, chiến sĩ Tĩnh Bình đã làm cho bọn tình báo gián điệp của địch có tai như diếc, có mắt như mù.

Vừa bảo vệ an toàn trong xã, theo hướng dẫn của Huyện đội Sơn Tĩnh, nhân dân Tĩnh Bình còn đóng góp hàng ngàn gốc tre già dài hai, ba mét, chẻ đôi vạt nhọn, mang xuống vùng ven núi Thiên Ấn cắm làm cọc chống quân Pháp nhảy dù.

Thực hiện mệnh lệnh “vườn không nhà trống”, “phá hoại để kháng chiến” của Hồ Chủ tịch, chi bộ Tĩnh Bình đã huy động nhân dân đào hố nanh sâu và đắp chướng ngại vật trên các con đường lớn vào xã, nhất là đường từ Chợ Ga lên, để ngăn cản xe cơ giới địch vào xã. Đồng thời dân quân du kích và nhân dân còn làm khá nhiều loại chông (chông tre, chông sắt, chông cắm lộ thiên, chông cắm dưới hầm, chông bàn, chông quay...). Đội quân chông này rất lợi hại, không cần ăn vẫn thường trực canh gác và sẵn sàng giết giặc 24/24 giờ. Đồng bào Tĩnh Bình còn đóng góp hàng vạn cây chông vào việc bảo vệ vùng ven biển Tĩnh Hòa, Tĩnh Khê, Tĩnh Kỳ...

Bên cạnh đó, Tĩnh Bình còn thành lập “ban tản tiếp cư”, một mặt vạch kế hoạch tổ chức quần chúng thành đoàn, toán, chuẩn bị lương thực thực phẩm và địa điểm để đưa dân trong xã tản cư

khi có địch đến; mặt khác tổ chức đón tiếp đồng bào các nơi tản cư đến Tĩnh Bình. Nhân dân vùng Chợ Đình đã dang rộng vòng tay nhân ái đón tiếp, nhường nhà cửa, giúp vốn liếng, ruộng đất cho một số đồng bào thị xã Quảng Ngãi tản cư đến ổn định việc ăn ở, làm ăn, góp phần tham gia kháng chiến, kiến quốc.

- *Đóng góp nhân tài vật lực phục vụ tiền tuyến:*

Với tinh thần thi đua giết giặc lập công, "tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng", nhân dân và thanh niên Tĩnh Bình nhiệt liệt hưởng ứng phong trào tòng quân nhập ngũ. Nhiều thanh niên dùng câu thơ:

"Làm trai trốn tránh trận tiền,

Khác gì lá úa ngoài hiên rụng buồn"

để động viên nhau gia nhập vệ quốc đoàn, cầm súng ra chiến trường. Nhiều cha mẹ, anh chị, nhiều người vợ, người yêu sẵn sàng gánh vác việc nhà để con, em, chồng, người yêu của mình "yên tâm vững bước mà đi"; đồng thời còn tặng cho người ra tiền tuyến những món quà kỷ niệm mang nhiều ý nghĩa động viên hoàn thành nghĩa vụ, hứa hẹn giữ trọn tình chung thủy... Những ngày tiễn đưa thanh niên lên đường tòng quân thực sự trở thành những ngày hội của nhân dân trong xã. Trong chín năm kháng chiến chống Pháp, đã có 315 thanh niên Tĩnh Bình nhập ngũ, bổ sung cho các đơn vị bộ đội chủ lực, có những người tham gia chiến đấu ở cực Nam, Tây Nguyên, đông bắc Miên (Campuchia), Hạ Lào. Trong số ấy có 27 người trở thành liệt sĩ chống Pháp và gần 100 người trưởng thành qua chiến đấu, sau này trở thành sĩ quan, anh hùng, tướng lĩnh của quân đội nhân dân Việt Nam.

Tuyển quân rồi phải nuôi quân, phải rèn đúc, mua sắm vũ khí. Từ năm 1947, chi bộ đã lãnh đạo vận động nhân dân lập "hũ gạo

nuôi quân” và đóng góp quỹ “đảm phụ quốc phòng”, mua “công phiếu kháng chiến”... để có hàng trăm tấn lương thực đóng góp nuôi quân, có 47.000 đồng ngân hàng Việt Nam đóng góp mua sắm vũ khí, quân trang, quân dụng. Chính quyền và mặt trận xã động viên một số gia đình hiến hàng chục mẫu ruộng để dân quán du kích sản xuất, mỗi năm thu hàng chục tấn lúa góp phần nuôi dân quân du kích xã thôn. Bên cạnh đó, hội đoàn viên các đoàn thể, kể cả đội viên thiếu niên tiên phong, có phong trào nuôi “con heo kháng chiến”, “con gà kháng chiến”, trồng bụi chuối, bụi mía, cây đu đủ kháng chiến... Tất cả thành quả đều bán lấy tiền góp vào quỹ nuôi quân.

Từ năm 1951, theo chủ trương của Trung ương, Tỉnh Bình (cũng như cả nước) thực hiện thu thuế nông nghiệp theo lũy tiến. Đây là chính sách huy động sức dân công bằng hợp lý. Khi vận động đóng góp “quỹ đảm phụ quốc phòng” là thu theo tự giác nên có nhà rất nhiều ruộng nhiều lúa mà nộp ít, ngược lại, lấm nhà ít ruộng ít lúa nhưng tự giác đóng góp nhiều. Trong thu thuế nông nghiệp theo lũy tiến, chi bộ chỉ đạo chặt từ khâu tổ chức học tập điều lệ thuế cho nhân dân, thành lập ban thuế, phân hạng ruộng đất, định sản lượng đưa ra dân bình nghị, lập bộ thuế... đến xây dựng hệ thống kho thóc (thuế nông nghiệp thu bằng lúa, ai có tiền có thể nộp tiền thay lúa), ra nghị quyết cho đảng viên gương mẫu chấp hành, đấu tranh với những hộ có nhiều ruộng, có mức thuế cao mà ù lỳ dây dưa không chịu nộp, đấu tranh với những hộ nộp lúa xấu... Khẩu hiệu, biểu ngữ, ca dao, hò vè phổ biến khắp nơi...

“Lúa khô giề sạch nộp kho

Để cho bộ đội ăn no diệt thù”

hoặc: “Nộp thuế đánh giặc dài lâu

Chó mang lúa lép qua cầu gió bay

Lúa lép bay thẹn tay sàng sây

Chúng bạn cười vai quây thêm đau”...

Bằng các biện pháp trên, năm nào Tĩnh Bình cũng vượt mức thu nộp thuế nông nghiệp. Từ đây, theo lệnh của huyện, Ủy ban kháng chiến hành chính xã Tĩnh Bình xuất lúa cấp cho các đơn vị bộ đội, cơ quan, hoặc làm gạo chuyển ra chiến trường.

Năm 1953, cuộc kháng chiến chuyển sang giai đoạn quyết định, thực hiện chủ trương của cấp trên, chi bộ Tĩnh Bình lãnh đạo vận động nhân dân trong xã: Mỗi cử tri đóng góp 20 kg lúa khô vào quỹ “chuyển mạnh sang tổng phản công”.

Từ năm 1951 đến năm 1953, tính chung nhân dân Tĩnh Bình đã đóng góp cho kháng chiến 118 tấn lúa khô. Đây là biểu hiện cụ thể về tinh thần yêu nước của nhân dân Tĩnh Bình.

Để phục vụ cho các chiến dịch phản công và tấn công tiêu hao tiêu diệt địch, giải phóng đất đai, thu hẹp đi tới xóa bỏ vùng địch tạm chiếm, mở rộng vùng tự do hậu cứ tại chỗ của kháng chiến, Liên khu ủy V quyết định huy động nhiều đơn vị chủ lực, thanh niên xung phong, dân công tiếp vận tham gia vào các chiến dịch nói trên. Từ năm 1952 đến năm 1954, chi bộ Tĩnh Bình đã lãnh đạo huy động nhân dân trong xã đi thanh niên xung phong và dân công. Ủy ban kháng chiến hành chính và ban chấp hành các đoàn thể xã đi sát các thôn xóm, họp dân, bình nghị, sắp xếp lực lượng, chia làm ba hạng:

Hạng C gồm những người còn có sức lao động thì xay lúa, giã gạo, sửa đường, vận chuyển vũ khí lương thực từ hậu phương đến các khu vực kho tập kết, thường đi từ 5 đến 10 ngày, hoàn toàn tự túc.

Hạng B gồm những người có sức khỏe tốt, vận chuyển vũ khí, lương thực từ kho tập kết ra tiền tuyến, đi từ 15 đến 30 ngày được cấp gạo và thực phẩm ăn dọc đường.

Hạng A gồm những người trẻ khỏe nhất, theo chân bộ đội đi sát chiến trường để tiếp tế vũ khí, lương thực, đào công sự, hoặc chuyển thương binh về phía sau. Số này thường đi phục vụ từ một đến ba tháng, được ăn theo tiêu chuẩn bộ đội ở chiến trường.

Bằng cách ấy, trong ba năm cuối của cuộc kháng chiến, Tỉnh Bình đã huy động trên 20.000 lượt người với trên 10 vạn ngày công, vận chuyển ra mặt trận 24.000 kg gạo, rất nhiều vũ khí và chuyển về hậu phương hàng trăm thương binh.

Hạng B và nhất là hạng A, nhiều khi đi tận Sơn Hà, Ba Tơ, Mang Đen, Mang Bút, Komplông, Đắc Tô, Tân Cảnh (Kon Tum), Pleiku (Gia Lai), Nam Đông (Khu Bốn)... Đoàn, đội dân công, thanh niên xung phong nào cũng có cấp ủy viên hoặc tổ trưởng đảng cùng đi để lãnh đạo lực lượng địa phương mình hoàn thành nhiệm vụ. Người đi dân công tự lo quang gánh, dụng cụ đựng nước, nấu ăn dọc đường; với đôi vai trăm cân, đôi chân ngàn dặm, không quản ngại ngày đêm, mưa nắng, sên vắt, thú dữ, bệnh tật, đèo cao, suối sâu... đã quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Có lúc thiếu gạo, dân công tự tìm rau rừng, ốc đá để ăn, chứ nhất quyết không động đến số gạo đưa ra mặt trận. Tối ngủ thì lấy lá rừng làm chiếu, tán rừng làm màn. Nhưng cứ đến trạm nghỉ là ca hát, diễn kịch, kể chuyện tiếu lâm, cười vang cả núi rừng. Đội quân hậu cần chân đồng vai sắt của Tỉnh Bình và cả nước, mạnh hơn gấp nhiều lần nên đã chiến thắng đội quân hậu cần bằng xe cơ giới, máy bay vận tải đa-cô-ta (đồng bào ta gọi là máy bay bà già) của thực dân Pháp. Lực lượng hậu cần tại chỗ, sản xuất và vận chuyển cung ứng cho chiến trường là nhân

tổ rất quan trọng, bảo đảm cho quân dân ta đánh thắng thực dân Pháp xâm lược. Riêng trong chiến dịch Đông Xuân 1953 - 1954 chi bộ Tịnh Bình đã chỉ đạo huy động trên 400 dân công và thanh niên xung phong phục vụ cho chiến dịch bắc Tây Nguyên. Trong chiến thắng Mang Đen - Kon Tum có sự đóng góp mồ hôi và xương máu của dân công và thanh niên xung phong Tịnh Bình, trong đó có liệt sĩ Huỳnh Nết hy sinh tại Dốc Ui, được Chính phủ truy phong danh hiệu "Anh hùng dân công".

Người Tịnh Bình ra đi cầm súng giết giặc, hoặc đi dân công, đi thanh niên xung phong luôn luôn yên tâm hoàn thành nhiệm vụ là nhờ có tấm lòng yêu nước thiết tha, song mặt khác nhờ có một hậu phương vững vàng. Tấm lòng hậu phương thương tiễn tuyền biểu hiện rõ nhất là hoạt động của Hội mẹ binh sĩ và phong trào "Phụ nữ chức nghiệp".

Hội mẹ binh sĩ Tịnh Bình thành lập từ năm 1947, nằm trong Hội phụ nữ cứu quốc. Mỗi xóm có một tổ, toàn xã có 17 tổ với 119 mẹ 50 tuổi trở lên. Theo sự hướng dẫn của cấp trên, Hội mẹ binh sĩ Tịnh Bình đã tổ chức những tuần lễ "Mùa đông binh sĩ", mua sắm quần áo, chăn màn, đan áo len gửi tặng binh sĩ ngoài mặt trận. Nhiều chị em phụ nữ trẻ và cả những cô gái chưa chồng cũng tham gia tuần lễ "Mùa đông binh sĩ", gửi quần áo tặng chiến sĩ ngoài mặt trận kèm theo những vần thơ đậm tình quân dân:

"Sương sa ướt cả trăng tàn

Uớt em em chịu, uớt vệt quốc đoàn em thương".

Hàng năm, cứ sắp đến ngày tết, hoặc các ngày lễ lớn, các mẹ, các chị, các em chuẩn bị rất nhiều quà, bánh, khăn thủ, thư gửi tặng chiến sĩ ngoài mặt trận; cử đoàn đại biểu mang quà đến thăm các chiến sĩ đóng quân trong xã, trong huyện.

Được cấp trên và chi bộ đồng ý, Hội mẹ binh sĩ còn tổ chức các buổi lễ nhận thương bệnh binh (ở các miền quê khác) làm con nuôi. Những buổi lễ này thường được tổ chức trang trọng, thân tình, gây xúc động sâu sắc giữa mẹ và con. Đi theo mẹ nhận con nuôi, còn có các chị, các em tíu tít vây quanh các thành viên mới trong gia đình. Các mẹ chăm nuôi chạy chữa bệnh cho trên 100 con nuôi, như con mình rút ruột đẻ ra. Một số con nuôi còn được mẹ nuôi lo đến cả việc xây dựng hạnh phúc lứa đôi. Tiêu biểu nhất là bà Nguyễn Thị Báu (bà Chuẩn) ở thôn Bình Nam và bà Nguyễn Thị Cơ (bà Ký) ở thôn Bình Bắc.

Những hoạt động của Hội mẹ binh sĩ đã thực sự góp phần thắt chặt tình đoàn kết quân dân, động viên chiến sĩ hăng hái xông lên diệt thù, cứu nước.

Chị em phụ nữ Tịnh Bình cũng đã nhiệt liệt hưởng ứng và thực hiện phong trào “phụ nữ chức nghiệp” do Hội phụ nữ tỉnh, huyện phát động. Thay chồng, con ra chiến trường, rất nhiều chị em đảm đương những công việc khó khăn, nặng nhọc mà trước đây hoàn toàn do nam giới làm như cày, bừa ruộng, cuốc gốc mía, đốn tre, chẻ lạt, đánh tranh, lợp nhà... Nhờ vậy, chị em đã góp phần duy trì và phát triển được kinh tế tự cấp tự túc, giữ vững đời sống gia đình, đóng góp cho kháng chiến và quan trọng nhất là để chồng con ngoài mặt trận an tâm và hăng say chiến đấu chống thực dân Pháp.

Cuối năm 1953, đầu năm 1954, chi bộ đã lãnh đạo huy động nam thanh niên tòng quân, đi thanh niên xung phong, huy động nhân dân đóng góp lương thực, đi dân công tiếp vận, dân công hỏa tuyến, trực tiếp góp phần giành thắng lợi to lớn trong chiến dịch bắc Tây Nguyên tiêu diệt và đánh đuổi toàn bộ quân địch tại thị xã Kon Tum, giải phóng hoàn toàn tỉnh Kon Tum vào ngày 7-2-1954.

Bị thất bại thảm hại, nhưng thực dân Pháp vẫn chưa từ bỏ âm mưu đánh chiếm vùng tự do Liên khu V. Ngày 12-3-1954, Pháp cho quân đổ bộ lên Quy Nhơn, nhằm đánh chiếm tỉnh Bình Định, làm bàn đạp thực hiện bước ba của chiến dịch Ất lãng là: Từ Bình Định đánh ra, Quảng Nam đánh vào, Kon Tum đánh xuống, dưới biển đánh lên hòng đánh chiếm toàn tỉnh Quảng Ngãi.

Nhưng ngay ngày hôm sau (13-3-1954) trên chiến trường chính, quân dân ta nổ súng tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ của quân Pháp. Kế hoạch của Pháp đánh chiếm vùng tự do Liên khu V (chủ yếu là Quảng Ngãi và Bình Định) bị phá sản.

Ngày 7-5-1954, quân dân ta đập tan tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Cùng với chiến thắng khắp chiến trường bắc trung nam trong Xuân Hè 1954, chiến thắng Điện Biên Phủ có ý nghĩa quyết định kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và đồng bào Tỉnh Bình cùng quân dân cả nước nô nức phấn khởi trong những ngày hội đón mừng tin thắng trận Điện Biên Phủ với niềm tự hào sâu sắc, vì đã góp phần vào :

"Chín năm làm một Điện Biên"

Nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng"

(Tố Hữu)

Trước thất bại nặng nề khó bề cứu vãn, ngày 20-7-1954, nhà cầm quyền Pháp phải ký kết hiệp định Giơ-ne-vơ, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, thực hiện ngừng bắn, rút quân về nước. Vĩ tuyến 17 là ranh giới quân sự tạm thời. Phía bắc vĩ tuyến 17 do Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa quản lý. Phía nam vĩ tuyến 17 do

quân đội liên hiệp Pháp tạm thời quản lý. Nhân dân Việt Nam sẽ tổng tuyển cử trong cả nước vào tháng 7 - 1956 để thực hiện thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình.

Đánh giá ý nghĩa, lịch sử cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp xâm lược, Hồ Chủ tịch nói: "Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hòa bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên thế giới" (1)

Chi bộ và nhân dân Tĩnh Bình rất tự hào vì đã đóng góp công, sức, tài sản và cả máu xương mình, góp phần làm nên thắng lợi vẻ vang của dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch.

*

* * *

Tóm lại, từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, đến tháng 7 - 1954, nhờ đường lối cách mạng của Đảng soi sáng, nhờ sự chỉ đạo của Đảng cấp trên, trực tiếp là Huyện ủy Sơn Tĩnh, nhờ sự hợp tác chi viện của các xã bạn, chi bộ Tĩnh Bình đã lãnh đạo nhân dân trong xã vượt qua mọi địch họa, thiên tai, một lòng đoàn kết phấn đấu xây dựng Tĩnh Bình thực sự lớn mạnh về chính trị, kinh tế tự cấp tự túc, phong trào nhân dân du kích chiến tranh và văn hóa xã hội; thực hiện tốt đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, Tĩnh Bình vừa nỗ lực thi đua xây dựng và giữ vững xã hậu phương tự do, một trong những căn cứ dung trú và bảo vệ an toàn tuyệt đối cho nhiều cơ quan, đơn vị quan trọng của cấp trên, nhiều đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, góp phần bảo vệ tỉnh Quảng Ngãi tự do và cả vùng tự

(1) - Hồ Chí Minh toàn tập xuất bản lần thứ hai, tập 10, NXB Chính trị quốc gia - Hà Nội - 1996 - trang 12).

do Liên khu V; vừa dốc nhiều sức người sức của phục vụ tiền tuyến, trực tiếp tham gia chiến đấu trên nhiều mặt trận.

Với những công lao và thành tích trên, trong chín năm kháng chiến chống Pháp, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và đồng bào Tĩnh Bình đã được Đảng, Chính phủ tặng nhiều huân huy chương các loại, các hạng (xem phần phụ lục).

Với sức mạnh đã tích tụ, với những kinh nghiệm đã có, chi bộ và nhân dân Tĩnh Bình vững tin vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Hồ Chủ tịch, sẽ tiếp tục cuộc chiến đấu mới trong giai đoạn cách mạng tiếp theo.

Chương năm

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THAM GIA ĐÁNH THẮNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC, GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG, GÓP PHẦN GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1954 - 1975)

I. BẢO TỒN LỰC LƯỢNG, ĐẤU TRANH CHỐNG DỊCH “TỔ CỘNG DIỆT CỘNG”, GIỮ VỮNG PHÒNG TRÀO CÁCH MẠNG TRONG XÃ (1954 - 1959).

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ (7-1954), cách mạng nước ta chuyển sang thời kỳ đấu tranh mới. Theo quy định của hiệp định, ta và Pháp thực hiện ngừng bắn từ ngày 1-8-1954, chuyển quân tập kết, ta ra Bắc, Pháp vào Nam vĩ tuyến 17. Từ đây, Đảng ta vừa lãnh đạo xây dựng CNXH ở miền Bắc, vừa lãnh đạo đấu tranh hoàn thành cách mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam.

Như các xã nam vĩ tuyến 17, Tỉnh Bình tạm thời phải chịu sự quản lý của quân đội liên hiệp Pháp. Từ trong sâu thẳm lòng mình, cán bộ, đảng viên và nhân dân Tỉnh Bình vừa vui mừng, phấn khởi, tự hào vì đã góp phần đánh thắng thực dân Pháp xâm lược, giải phóng được nửa nước; vừa có những lo âu, day dứt, vì quê hương mình từ chỗ là vùng tự do, có Đảng công khai lãnh đạo, có chính quyền nhân dân, có quân đội cách mạng, có đấu

tranh vũ trang, nhân dân được hưởng quyền tự do dân chủ thì những ngày sắp đến cán bộ chính quyền, bộ đội phải đi tập kết, Đảng phải hoạt động bí mật, nhân dân phải sống dưới ách kìm kẹp của đối phương. Ta phải chuyển sang đấu tranh chính trị. Đây là những thay đổi cơ bản về thế và lực giữa ta và địch; thay đổi về chiến lược, chiến thuật, nội dung, phương châm và phương pháp đấu tranh. Ta phải đấu tranh với địch như thế nào. Liệu địch có thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ không? Đó là những câu hỏi chưa có lời giải đáp lúc này.

Theo quy định của hiệp định, vùng bắc sông Trà Khúc (trong đó có Tịnh Bình) sẽ chuyển giao cho đối phương sau 80 ngày kể từ ngày ngừng bắn. Chi bộ và nhân dân Tịnh Bình có 80 ngày tự do trong hòa bình, thời gian thật là ngắn ngủi, nó chứa đựng cả niềm vui và nỗi buồn.

Thấu hiểu nỗi lòng của đồng bào miền Nam, trong "Lời kêu gọi sau hội nghị Giơ-ne-vơ thành công", Hồ Chủ tịch khẳng định: "Đồng bào miền Nam kháng chiến trước hết, giác ngộ rất cao. Tôi chắc rằng đồng bào sẽ đặt lợi ích cả nước trên lợi ích địa phương, lợi ích lâu dài trên lợi ích trước mắt mà ra sức cùng đồng bào toàn quốc phấn đấu để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân chủ trong toàn quốc. Đảng, Chính phủ và tôi luôn luôn theo dõi sự cố gắng của đồng bào và tin chắc đồng bào sẽ thắng lợi" (1).

Đồng chí Nguyễn Khiển, cán bộ Tỉnh ủy cùng một số cán bộ Huyện ủy (người Tịnh Bình) trực tiếp truyền đạt cho chi bộ Tịnh Bình tinh thần nội dung hội nghị cán bộ Đảng các huyện bắc Quảng Ngãi (họp ngày 10-8-1954 tại thôn Hà Trung, xã Tịnh

(1) - Hồ Chí Minh toàn tập - xuất bản lần thứ hai, tập 7 (1953 - 1954) - NXB Chính trị quốc gia - Hà Nội 1996 - trang 322.

Hà). Hội nghị chủ trương: Làm cho cán bộ, đảng viên quán triệt nhiệm vụ trong tình hình mới, chuẩn bị mọi mặt về tư tưởng, tổ chức, để giữ gìn lực lượng, đưa cách mạng tiến lên, hoàn thành tốt việc chuyển quân tập kết... (1)

Theo sự chỉ đạo của Huyện ủy Sơn Tịnh, chi bộ Tịnh Bình lúc này do đồng chí Nguyễn Đức Lợi làm Bí thư, đã tận dụng thời gian dịch chưa tiếp quản, tập trung sức thực hiện một số công việc cấp bách:

- Tổ chức học tập từ trong Đảng ra các đoàn thể nhằm làm cho đảng viên và quần chúng thấm nhuần sâu sắc lời kêu gọi của Bác Hồ để sẵn sàng “đặt lợi ích cả nước, lợi ích lâu dài lên trên hết”.

- Mở các cuộc mít tinh quần chúng, tuyên truyền giải thích về ý nghĩa chung và từng điều khoản của Hiệp định Giơ-ne-vơ, vừa giúp đồng bào có cơ sở pháp lý, vừa chuẩn bị tư tưởng cho đồng bào đấu tranh với đối phương sắp đến.

- Động viên nhân dân khôi phục sản xuất, giúp nhau tu sửa nhà cửa, cùng nhau tu sửa đường sá, ổn định đời sống cho đồng bào trong xã.

- Giải quyết dứt điểm các công việc của Ủy ban kháng chiến hành chính, mặt trận, các đoàn thể với nhân dân trước khi đối phương tiếp quản. Thanh toán xong các loại quỹ, trả lại cổ phần hợp tác xã mua bán cho xã viên.

- Quyết định cho một số đồng chí trong cấp ủy, chính quyền, trưởng các ngành giới xã thôn đi tập kết để tham gia xây dựng miền Bắc và học tập tiến bộ, sau này trở về xây dựng quê hương.

(1) - Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II (1945 - 1975) - Sdd - trang 65.

Đồng thời đưa một số con em Tịnh Bình ra Bắc học tập để tạo nguồn cán bộ lâu dài về sau.

- Tổ chức tốt các buổi lễ tiễn đưa cán bộ, bộ đội và các cháu thiếu nhi tập kết ra Bắc, động viên nhau giữa kẻ ở người đi. Người đi gơ hai ngón tay hứa quyết tâm rèn luyện học tập, sau hai năm sẽ trở về. Người ở lại hứa giữ vững lòng trung thành với cách mạng, với Đảng và Bác Hồ.

Huyện ủy trực tiếp chỉ đạo việc tổ chức chi bộ Tịnh Bình gồm các đồng chí cốt cán:

- | | |
|--------------------|-------------------|
| 1 - Võ Thương | 11- Lê Châu |
| 2- Ngô Mân | 12- Phạm Hữu |
| 3- Võ Cộ | 13- Lê Chiển |
| 4- Lê Xúc | 14 - Lê Ký |
| 5- Nguyễn Thế Luân | 15- Lê Diệm |
| 6 - Nguyễn Cang | 16- Lê Tánh |
| 7- Hà Xuân Ba | 17- Lê Đám |
| 8- Phạm Thiết | 18- Trần Toán |
| 9- Thới Đức Hoàng | 19- Lê Minh Quang |
| 10- Nguyễn Mảng | |

Đồng chí Võ Thương được chỉ định làm Bí thư. Chi bộ đảm nhận trách nhiệm lãnh đạo phong trào cách mạng Tịnh Bình trước tình hình nhiệm vụ mới. Vì tình hình căng thẳng, đi lại khó khăn, nên các đảng viên cùng thôn được ghép thành chi bộ thôn. Các đồng chí Lê Phạn, Nguyễn Duy Phiên, Huỳnh Sơn Cảnh... cán bộ Tịnh Bình thoát ly, thuộc diện tập kết, nhưng xin ở lại, được huyện rút phân công phụ trách các xã. Số đảng viên còn lại cho "tạm lắng".

Các đoàn thể cứu quốc được giải thể, đồng thời xây dựng một số tổ chức biến tướng như hội vòng đối công, hội trợ táng, đội tuần sương, bóng đá, bóng chuyền... vừa giữ vững sự quy tụ đông đảo quần chúng xung quanh chi bộ, vừa che giấu lực lượng, vừa tạo cơ sở hợp pháp cho nhân dân tham gia cách mạng.

Từ ngày 20-10-1954, đối phương tiếp quản toàn bộ vùng bắc sông Trà Khúc. Biết Tịnh Bình là nơi có truyền thống cách mạng kiên cường, địch đã chuẩn bị lực lượng và kế hoạch đối phó từ trước. Ngay sau khi tiếp quản, ngụy quyền Sơn Tịnh đã dựng nên bộ máy chống cộng và kìm kẹp nhân dân ở các xã thôn. Để hồng xóa bỏ mọi ảnh hưởng của Việt Minh cộng sản, địch đổi tên xã Tịnh Bình thành xã Sơn Châu, đập phá tất cả panô khẩu hiệu của ta thời kháng chiến, lập ra "Hội đồng hương chính", chỉ định đại diện (về sau gọi là xã trưởng) xã Sơn Châu. Địch chọn những địa chủ, phú nông có bất mãn với cách mạng (vì bị động chạm quyền lợi trong 9 năm kháng chiến chống Pháp) đưa vào bộ máy kìm kẹp của xã làm thôn trưởng, ấp trưởng, công an, mật vụ... Một số địa chủ, phú nông ra mặt phục thù giai cấp, cấu kết với ngụy quyền ráo riết chống cộng, lấy lại ruộng đất cách mạng đã chia cấp cho dân trong 9 năm. Bọn bất mãn, trộm cắp, bắt lương, ăn chơi trác táng, thừa cơ đục nước béo cò, ngóc đầu đây làm tay sai cho địch.

Đế quốc Mỹ đã từng can thiệp vào Đông Dương, nay nhân Pháp thua trận, đế quốc Mỹ nhảy vào thay chân đế quốc Pháp hòng áp đặt chủ nghĩa thực dân kiểu mới ở miền Nam Việt Nam.

Nghị quyết 6 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa II (tháng 7 - 1954) đã xác định: "Đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân thế giới và hiện đang trở thành kẻ thù chính trực tiếp của nhân dân ta. Âm mưu cơ bản của đế quốc Mỹ là tiêu diệt

bằng được phong trào yêu nước và cách mạng của nhân dân ta, chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ; xây dựng chính quyền tay sai phát xít Ngô Đình Diệm... xây dựng lại và nắm quyền chỉ huy quân nguy... Biện pháp chiến lược cơ bản của chúng là thực hành tổ cộng diệt cộng, tập trung đánh phá cách mạng miền Nam vô cùng khốc liệt" (1).

Những gì diễn ra ở Tỉnh Bình (cũng như trên toàn miền Nam) từ cuối năm 1954 đã chứng minh cho những nhận định sáng suốt của Trung ương Đảng ta.

Sau khi địch tiếp quản, chi bộ Tỉnh Bình đề nghị lên Huyện ủy Sơn Tịnh tiếp tục cho một số đồng chí quá lộ đi tập kết. Số được bố trí ở lại hoàn toàn rút vào hoạt động bí mật, cũng phao tin là đi tập kết, song vẫn bám chặt trong nhân dân, dựa vào số hội đoàn viên nòng cốt của nông hội, phụ nữ, thân hào, thanh niên trong các tổ chức biến tướng để tuyên truyền giữ vững niềm tin cách mạng cho quần chúng. Các tổ tương trợ, vòng đổi công ở Bình Nam, Bình Bắc thường xuyên vận động tổ viên giúp nhau cứu đói, cứu dúi, giữ vững sản xuất để bảo đảm đời sống, quan tâm nhiều hơn đến những gia đình có người đi tập kết. Các đội tuần sương ngày đêm đi canh gác hoa màu, nhưng thực chất là theo dõi cầm nắm tình hình của địch kể kịp thời đối phó. Đồng bào yêu nước Tỉnh Bình đều là cơ sở cách mạng của chi bộ, đã trực tiếp tham gia bảo vệ Đảng, giữ gìn lực lượng cách mạng, giữ vững phong trào trong xã giữa những ngày khó khăn, biến động sau Hiệp định Giơ-ne-vơ.

(1) Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước - Thắng lợi và bài học - NXB Chính trị quốc gia - Hà Nội - 1996 - trang 38 - 39.

Đám tay sai Mỹ - Diệm ở quận thường xuyên kéo về Tịnh Bình cùng với đám tay sai ở đây tung ra nhiều luận điệu tuyên truyền lừa bịp với chiêu bài “quốc gia độc lập”, “tự do dân chủ”, giả hiệu, nói xấu “cộng sản”, xuyên tạc các chính sách của ta trong kháng chiến chống Pháp như “thuế nông nghiệp”, “đi dân công”... bên cạnh đó, chúng ráo riết lập danh sách đảng viên, mở nhiều cuộc lùng ráp, bao vây, truy bắt đảng viên. Dịch chọn Sơn Tịnh làm thí điểm thực hiện chính sách “tố cộng, diệt cộng”. Chúng bắt ép nhân dân, ghép thành tổ chức dân vệ phục vụ cho “tố cộng, diệt cộng”. Cuối tháng 11 - 1954 nổ ra vụ Tịnh Thiện⁽¹⁾. Từ tình hình trên, một bộ phận đảng viên và đồng bào Tịnh Bình có biểu hiện hoang mang, dao động; có đảng viên đã tìm cách chạy vào Quy Nhơn xin tập kết.

Theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, thôn Bình Nam và Bình Bắc cùng một số nơi khác được xây dựng thành căn cứ của huyện, nhiều cơ sở chuẩn bị nhà ở, hầm bí mật cho cán bộ địa phương, cán bộ huyện, tinh đứng chân để chỉ đạo phong trào cách mạng. Chi bộ Tịnh Bình đã khéo léo đưa người vào nằm trong lực lượng dân vệ của địch, cầm nắm được 2/3 dân vệ làm nội ứng⁽²⁾.

Từ tháng 2-1955, chính quyền Ngô Đình Diệm⁽³⁾ công khai phát động chiến dịch “tố cộng”, coi đây là “quốc sách”, là biện pháp chiến lược chủ yếu nhằm xây dựng và bảo vệ chế độ “Việt

(1) - Địch kéo quân đến cướp lúa, tiền của Ban quản trị kênh Sơn Tịnh, khủng bố nhân dân, giết hại một số cán bộ kháng chiến. Đồng bào ở đây đã tức giận dùng cuộc, xuống, gây gộc vây đánh, diệt và bắt được một số tên ác ôn. Sau đó, địch kéo hàng đại đội đến đàn áp, kim kẹp quần chúng.

(2) - Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh tập II - Ssd - trang 71.

(3) - Ngô Đình Diệm chạy sang Mỹ từ những năm 40 để học nghề bán nước. Tháng 6 - 1954, đế quốc Mỹ buộc thực dân Pháp đưa Diệm về làm Thủ tướng của cái gọi là “Việt Nam cộng hòa”.

Nam cộng hòa". Với đảng viên cộng sản, địch vừa tiêu diệt con người, vừa tiêu diệt tinh thần tư tưởng, hồng buộc những người cộng sản phải thuận phục quốc gia. Với người dân thì hoặc bị giết, bị tù đầy, hoặc trở thành dân quốc gia, không được "ăn cơm quốc gia, thờ ma cộng sản".

Với chính sách chống cộng đầy tội ác đó, đám nguy quyền Tịnh Bình cùng các loại tinh báo, ác ôn ở quận vây bắt nhiều đảng viên và những người tình nghi đem nhốt vào một nhà giam chúng mới dựng lên bên cạnh chợ Đình, liên tục đánh đập tra tấn, hồng truy bắt cho kỳ hết những người còn lại. Địch dùng mọi nhục hình để "tẩy não cộng sản", bắt đảng viên phải tố cáo đồng chí mình, phải xé cờ Đảng, xé ảnh lãnh tụ Hồ Chí Minh. Ai làm theo, chúng cho là đã "ly khai cộng sản". Ai chống lại không chịu ly khai, chúng dùng cực hình "sám hối", bắt quỳ trên chông gạch cao hoặc trên ghế đẩu, hai tay dang thẳng nâng hai hòn gạch, mắt phải luôn nhìn thẳng vào một đẩu lâu sau ngọn đèn dầu leo lắt để "xung tội" cả buổi, cả ngày. Nhiều người ngất xỉu, ngã xuống đám mảnh chai chúng rải xung quanh, máu tuôn đầm đìa. Nhiều người bị địch dìm đầu xuống nước đến nghẹt thở, hoặc dè ngựa đổ nước sôi, nước ọt vào đầy bụng, rồi dậm mạnh lên cho vọt cả phân và máu ra... Với người dân, địch liên tục tổ chức học tập "tẩy não"; bắt "suy tôn và tri ân Ngô thủ tướng", bắt con tố cha, vợ tố chồng, bà con láng giềng tố cáo lẫn nhau... gây nên cảnh vô luân, nghi ngờ, hoang mang, nơm nớp lo sợ trong nhân dân...

Người nào nghe và làm theo thì chúng thả. Những đảng viên và quần chúng kiên cường chống lại, không chịu xé cờ, xé ảnh, "ly khai", không chịu tố giác cộng sản, địch nhốt trong nhà giam,

khóa chặt cửa rồi chất rác mứa, củi khô xung quanh để thiếu sống.

Đảng viên bên ngoài và cơ sở nòng cốt của chi bộ đã vận động đồng bào đồng bào vùng Chợ Đình và các vùng lân cận kéo đến la ó, phản đối địch làm việc “thất nhân tâm”, níu kéo xua bọn canh gác ra xa, rồi vác củi, hốt rác đem đi nơi khác.

Sau đó, địch có âm mưu bí mật thủ tiêu bảy người trong nhà giam mà chúng cho là nguy hiểm nhất. Đó là các đồng chí: Võ Thương, Huỳnh Ký, Ngô Mân, Huỳnh Trí, Lê Đám, Lê Dục, Nguyễn Thông. Địch đã bố trí người đào hố tại Rừng Miếu để chôn bảy đồng chí này. Qua cơ sở, chi bộ phát hiện được âm mưu thâm độc tàn bạo của địch, đã lãnh đạo quần chúng xáp vào bọn công an nguy, dùng lý lẽ đấu tranh chống hành động giết người của địch. Ông Lê Cao Hoàng đã khôn khéo vận động tranh thủ đám nguy quyền quận, xã đừng làm điều ác. Biết âm mưu bị lộ và cảm nhận được những cảm hờn của dân Vĩnh Lộc, Châu Nhai nên địch không dám hành động.

Đồng bào ta tiếp tục đấu tranh “phải thả 7 người ấy ra cho chúng tôi thấy mặt”. Cuối cùng, địch buộc phải thả bảy đồng chí này ra. Đây là những cuộc đấu tranh chính trị đầu tiên của nhân dân Tĩnh Bình ngăn chặn được tội ác của địch, cứu được những đồng chí của ta, bảo tồn được lực lượng của cách mạng. Đồng chí Võ Thương bị lộ, Huyện ủy chỉ định đồng chí Nguyễn Duy Phiên (cán bộ huyện) tạm phụ trách chi bộ mấy tháng; đến đầu năm 1955, chỉ định đồng chí Nguyễn Thế Luân làm Bí thư chi bộ Tĩnh Bình. Do địch đánh phá, truy tróc ác liệt, đồng chí Nguyễn Hiến đã đưa 25 cán bộ lãnh đạo của tỉnh, huyện về tạm lánh tại Tĩnh Bình, được đảng viên và quần chúng cách mạng che chở, bảo vệ, sau đó chuyển đi nơi khác theo quyết định của cấp trên.

Địch còn bày trò bắt đảng viên và cốt cán Tịnh Bình cùng một số xã bạn đến Tịnh Hà xem chúng mở phiên toà “xét xử cộng sản”. Chúng treo ảnh hai đồng chí Võ Phấn và Mai Quang Định, tuyên án tử hình (vắng mặt), bắt ép đảng viên dâm ảnh hai đồng chí. Rất nhiều người không dâm, bị bọn mật thám theo dõi, sau đó bắt tổng giam, tra tấn tại quán.

Những sự kiện trên nói rõ âm mưu thủ đoạn “chống cộng” thâm độc của địch và cũng nêu bật tinh thần cách mạng kiên cường của đảng viên và quần chúng cách mạng Tịnh Bình.

Đến giữa năm 1955, khi đã tiếp quản hết vùng tự do cũ của Liên khu V, Mỹ - Diệm mở chiến dịch “tố cộng”, đánh phá ta với quy mô lớn và mức độ khốc liệt hơn. Lúc này, địch chọn Tịnh Bình làm trọng điểm “tố cộng” của Sơn Tịnh⁽¹⁾. Chúng chia quần chúng thành ba loại:

Loại A là những công dân “bất hợp pháp” gồm cán bộ, đảng viên, những người kháng chiến cũ.

Loại B là những công dân “nửa hợp pháp” gồm gia đình có người tập kết, có liên quan những người kháng chiến cũ.

Loại C là những người không liên quan đến cách mạng (loại này ở Tịnh Bình rất ít).

Phương châm của địch là “dựa vào loại C, đánh vào loại A, làm cho loại B khiếp sợ”.

Địch buộc nhân dân phải treo bảng trước nhà “gia đình tôi không chứa chấp cộng sản”, mỗi nhà phải sắm mồi để báo động khi phát hiện có cộng sản, buộc hai nhà kề bên phải làm cam kết giám sát nhau, không liên hệ với cộng sản.

(1) Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II, Sđd, trang 72.

Địch đưa một số biệt chính đoàn, cán bộ tổ cộng đến Tĩnh Bình truy bắt hầu hết đảng viên và những cán bộ kháng chiến cũ tống vào nhà giam. Địch mở nhiều cuộc học tập “tố cộng”, “lên án cộng sản”, buộc những cán bộ, đảng viên dao động, mất phương hướng, mất phẩm chất như Đỗ Độ, Nguyễn Bình Dân đứng ra nói xấu cách mạng ⁽¹⁾ trước nhân dân tại Chợ Đình.

Có người không chịu đựng nổi sự tàn ác của địch và sự dè tiện của những kẻ đầu hàng phản biến đã tự tử để bảo toàn khí tiết. Đó là trường hợp đồng chí Lê Chương.

Đi đôi với đàn áp khủng bố về thể xác và tinh thần, địch còn thu hồi hết ruộng đất ta chia cho nông dân trong 9 năm kháng chiến, truy tồ các năm trước. Với chị em vợ cán bộ, bộ đội tập kết, địch bắt học tập “tố cộng”, “ly khai chống” và luôn bị bọn nguy theo ve vãn, tán tỉnh, ép buộc, cưỡng hiếp, hòng bôi nhọ nhân phẩm chị em. Địch còn lập ra nhiều tổ chức, đảng phái phản động như “Quốc dân Đảng”, “Cần lao nhân vị”, “Phong trào cách mạng quốc gia”, “Thanh niên cộng hòa”, “Phụ nữ liên đới”, “Tập đoàn công dân”... hòng kiểm soát, lung lạc quần chúng, tạo cơ sở chính trị cho chế độ Mỹ - Diệm.

Trước tình hình đó, các đảng viên còn lại vẫn bám sát nhân dân, giữ mối liên hệ giữa các cơ sở cách mạng, hướng dẫn đồng bào đấu tranh chống mọi âm mưu, thủ đoạn đen tối của địch. Đồng chí Lê Phan đã có bốn câu thơ động viên đồng chí và đồng bào:

“Minh chính nghĩa thì mình tất thắng

Ai nổi ngàn sức mạnh nhân dân

(1) Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II, Sdd, trang 72.

Dù cho đế quốc bạo tàn,

Ngày kia chúng cũng quy hàng mà thôi”

(Đây quả là một lời tiên tri)

Nhiều nông dân Tĩnh Bình đã kiên quyết giữ ruộng đất, không chịu nộp tô cho chủ ruộng. Ngoài đồng, trên những gò, đồi, các em chần bò truyền miệng nhau: “Hoan hô Ngô thủ tướng, bao nhiêu công điền ông nương sạch trơn”. Nhiều đêm, đồng bào đốt đuốc, nổi mõ đuổi đánh bọn công an mật vụ đi rình mò, hô hoán là “đánh bắt bọn ăn trộm” hoặc “đánh đuổi cộng sản”. Ở đây, đồng bào đã khôn khéo biến một hành động mà địch cho là “bất hợp pháp” thành một việc làm “hợp pháp”, kẻ địch không đối phó được. Nhiều lúc nhân dân Tĩnh Bình còn đấu tranh trực diện với địch trong các lớp học “tổ cộng”. Có những cụ già đưa ra nhiều câu chất vấn bọn “chỉ đạo tổ cộng” của quận: “Quốc gia nói cộng sản cướp công kháng chiến, nhưng lúc đánh Tây thì quốc gia ở đầu, sao thấy toàn cộng sản”, “cộng sản tổ chức bộ đội, dân công đánh Tây giành độc lập; tổ chức thi đua sản xuất để dân khỏi đói; mở lớp bình dân học vụ làm cho dân biết chữ, vậy sao quốc gia nói họ xấu? Xấu chỗ nào?”, “Các ông nói quốc gia xây dựng chế độ tự do, dân chủ, vì người lao động (cần lao nhân vị), sao quốc gia bắt giam, tra tấn nhiều người quá vậy? Việc này trong thời Việt Minh cộng sản chúng tôi chưa từng thấy”... Những câu hỏi dồn dập như trên làm cho địch bí không trả lời được, nhiều lúc chúng phải giải tán lớp học. Những cuộc đấu lý đấu lẽ này càng làm cho đồng bào tin vào sức mạnh chính nghĩa cách mạng.

Tĩnh Bình là một trong những xã có những bước tiến trong phong trào đấu tranh chống Mỹ - Diệm thời kỳ này ⁽¹⁾.

(1) - Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II, Số 4 trang 76.

Tháng 10 - 1955, Mỹ - Diệm bày trò “trưng cầu dân ý” truất phế Bảo Đại, đưa Ngô Đình Diệm lên làm Tổng thống với khẩu hiệu “con xanh bỏ giỏ, con đỏ bỏ thùng”⁽¹⁾. Chi bộ Tịnh Bình chỉ đạo tẩy chay trò hề này. Một số đồng bào không đi bỏ phiếu hoặc bí mật vò nát cả con xanh lẫn con đỏ vứt vào giỏ rác, bỏ truyền đơn cách mạng vào thùng phiếu.

Diệm lên ngôi tổng thống, càng trở tài làm tay sai cho Mỹ, tuyên bố “biên giới Hoa Kỳ kéo dài đến vĩ tuyến 17”. Cuối năm 1955, đầu năm 1956, địch mở chiến dịch “tố cộng” đợt II (gọi là chiến dịch Trịnh Minh Thế), khủng bố, giết hại tràn lan với khẩu hiệu “giết lầm hơn bỏ sót”. Ở Tịnh Bình có đảng viên bị bắt không chịu nổi đòn thù, đã khai báo với địch về hòm thư bí mật của chi bộ tại Miếu Bà. Nhiều cán bộ, đảng viên còn trụ bám tiếp tục sa vào tay địch. Nhiều cơ sở bị bể vỡ. Địch xua lính biệt chính đoàn, dân vệ bao vây Núi Nón, dàn hàng ngang xăm tìm hầm bí mật. Một hầm bị lộ, các đồng chí ta tung lên, bắn hụt tên tay sai Nguyễn Bửu chỉ huy cuộc xăm tìm hầm, nên không thoát được. Bọn địch ở tỉnh, ở quận kéo về thôn Bình Nam vây bắt nhiều đồng chí và đồng bào ta. Chúng bắt nhân dân học tập 8 ngày đêm. Chúng gọi Vĩnh Lộc là “thôn Liên Xô”, tuyên bố tử hình 20 người (có nhiều người vắng mặt vì chưa bắt được); đày đi Côn Đảo 100 người (rất nhiều người chưa bắt được) còn lại đem giam tại lao xá Quảng Ngãi...

Một lần nữa, trước đầu súng mũi lê của địch, nhân dân Tịnh Bình lại la ó “phản đối việc giết người”, “phản đối khủng bố, đàn áp nhân dân”. Có nơi đã diễn ra cảnh giành giật những người bị bắt giữa đồng bào ta và bọn tay sai Mỹ - Diệm. Để đối phó

(1) - Phiếu xanh ghi tên Bảo Đại-bỏ vào giỏ rác, phiếu đỏ ghi tên Ngô Đình Diệm thì bỏ vào thùng phiếu.

với các cuộc đấu tranh của nhân dân, bọn địch đã hèn hạ bí mật giết hại các ông Nguyễn Đoan, Nguyễn Kỳ, Nguyễn Cự... là những cơ sở trung kiên của chi bộ. Trong khi đó, đồng chí Nguyễn Khiển (Chót) quê Vĩnh Lộc, ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, trên đường đi công tác bị địch phục kích bắn chết tại Đá Chì - Tân An ngày 19-5-1956.

Mỹ - Diệm đã xé bỏ Hiệp định Giơ-ne-vơ. Tháng 7-1956 không có tổng tuyển cử trong cả nước như hiệp định đã quy định. Địch công khai hồ hào "lấp sông Bến Hải", "Bác tiến". Lúc này, phong trào cách mạng của quần chúng bị núng thối. Hầu hết đảng viên bị bắt giam, tra tấn, một số bị giết hại, tù đày, số khác bị địch làm cho vô hiệu hóa trước quần chúng. Hầu như gia đình nào cũng có người bị bắt giam, khảo tra, nghi ngờ. Từ cuối năm 1956 đến 1957, địch mở chiến dịch "tố cộng" đợt III. Chúng nêu khẩu hiệu "diệt cán trừ cộng", "dĩ dân diệt cộng", "tận diệt cộng sản nằm vùng". Đám tay sai ác ôn của Mỹ - Diệm ngày đêm vây ráp, rình mò, báo động, cưỡng bức dân đi lùng bắt cộng sản. Một không khí khủng bố bao trùm toàn xã. Địch còn cưỡng bức hàng trăm gia đình có người kháng chiến cũ, tập kết, bị tù đưa đi các khu dinh điền ở Kon Tum, Gia Lai, Long Khánh hòng cắt đứt mối liên hệ với cách mạng. Nhiều đồng bào Tĩnh Bình phải rời bỏ ruộng vườn, nhà cửa, mở mã tổ tiên để đi dinh điền. Nhiều người chống lại không chịu đi, địch cho lính và bọn lâu la đến cào dỡ, đốt nhà, bắt ép phải đi vào cuộc sống tha phương cầu thực.

Từ cuối năm 1955 đến năm 1957 "là thời kỳ khó khăn đen tối nhất của phong trào cách mạng tinh nhà. Mọi tư tưởng yêu nước,

tình cảm thiêng liêng, quyền lợi tối thiểu, sinh hoạt lành mạnh của con người đều bị chà đạp” (1).

Trong tình thế khó khăn như vậy, Huyện ủy chỉ đạo phát triển đảng viên đơn tuyến, xây dựng cơ sở cách mạng theo kiểu ba ba nút nhánh, giữ bí mật, bảo tồn và phát triển thực lực cách mạng. Đến cuối tháng 6 - 1956, Tỉnh Bình thực sự có 15 đảng viên hoạt động bí mật. Huyện ủy chỉ đạo thành lập lại chi bộ, chỉ định ba đồng chí Nguyễn Thế Luân, Võ Cộ, Võ Mân (Mười) vào chi ủy do đồng chí Luân (bí danh là Anh Trân) làm Bí thư. Tháng 3-1958, đồng chí Luân thoát ly, đồng chí Võ Văn Mười làm Bí thư. Các đảng viên tìm mọi cách trụ bám trong quần chúng, bí mật hoạt động, giữ liên lạc với cấp trên, giữ vững niềm tin cách mạng trong nhân dân. Bình Nam, Bình Đông, Bình Bắc, thôn nào cũng còn nhiều gia đình cơ sở của cách mạng; Vĩnh Lộc, Hòa Vinh vẫn là địa bàn che giấu, nuôi dưỡng cán bộ cách mạng của xã, huyện, tỉnh hoạt động bí mật. Nhiều cơ sở xây vách đôi trong nhà để nuôi giấu cán bộ, đảng viên. Nhiều cụ thân hào, mẹ chiến sĩ thời kháng chiến chống Pháp vẫn cất giấu kỹ những lá cờ đỏ sao vàng, tấm lình Bác Hồ, hoặc những đồng bạc tín phiếu có in ảnh Bác với niềm tin yêu Đảng, Bác vô bờ bến.

Tháng 2-1958, nhân dân Tỉnh Bình đã nổi dậy đấu tranh chống dịch dờ nhà, bắt dân đi dinh điền. Sau đó, chi bộ Tỉnh Bình được Huyện ủy truyền đạt tinh thần nghị quyết tháng 6-1956 của Bộ chính trị “Đấu tranh chính trị không có nghĩa là

(1) - Trích văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ III (10-1968) - Tạp chí Cờ Hồng của Tỉnh ủy Quảng Ngãi - NXB Giải phóng - Quảng Ngãi 1968 - trang 13.

tuyệt đối không dùng hình thức vũ trang tự vệ trong hoàn cảnh nhất định”⁽¹⁾ và tinh thần bản “đề cương cách mạng miền Nam Việt Nam” do đồng chí Lê Duẩn, Ủy viên Bộ Chính trị đang công tác ở miền Nam viết từ tháng 6-1956: “Nhân dân ở miền Nam chỉ có một con đường là vùng lên chống lại Mỹ- Diệm để cứu nước và tự cứu mình. Đó là con đường cách mạng. Ngoài con đường đó không có con đường nào khác”⁽²⁾. Theo tinh thần các văn kiện trên, Huyện ủy Sơn Tịnh quyết định: “Cần phải diệt trừ những tên ác ôn đầu sỏ, hung ác nhất để hỗ trợ phong trào đấu tranh chính trị, gây niềm phấn khởi, lòng tin của quần chúng đối với cách mạng”⁽³⁾. Những chủ trương này của Đảng thực sự là bước chuyển hướng đường lối cách mạng, tạo cho chi bộ và nhân dân Tịnh Bình một niềm tin và sức bật mới.

Tháng 8 - 1958, được sự che giấu của nhân dân Tịnh Bình, sự phối hợp dẫn đường của lực lượng mật Tịnh Bình, một tổ tuyên truyền vũ trang của huyện lọt vào khu vực Chợ Mới (Tịnh Hà) phục kích diệt tên ác ôn Võ Hoàng (tức xã Cẩm, đã làm quận trưởng Sơn Tịnh, Phó bí thư Đảng cần lao nhân vị tỉnh), mới lên làm quận trưởng Ba Tư vừa về thăm nhà. Đây là vụ diệt ác gây tiếng vang lớn trong toàn huyện, toàn tỉnh, làm cho quần chúng phấn khởi, còn kẻ thù thì hoang mang lo sợ. Tiếp đó, tin tức về đại hội đại biểu nhân dân các dân tộc Trà Bồng và miền tây Quảng Ngãi (họp ở Gò Rô - Trà Phong tháng 5 - 1958) nêu

(1) - Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước - Thắng lợi và bài học - Sđd - trang 40.

(2) - Lê Duẩn: Tuyển tập - NXB Sự thật Hà Nội 1987 - trang 78.

(3) - Sơ Thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II, Sđd trang 80.

quyết tâm chống Mỹ-Diệm đến cùng; tin tức về các vụ diệt ác ở Tĩnh Giang, Tĩnh Thọ (cuối năm 1958) loan truyền đến Tĩnh Bình, làm tăng thêm niềm tin và khí thế chống Mỹ-Diệm của đồng chí, đồng bào trong xã.

Hoảng sợ trước ngọn lửa cách mạng đã bùng lên khắp nơi, tháng 3- 1959 Mỹ - Diệm tuyên bố “đặt miền Nam Việt Nam trong tình trạng chiến tranh”; tiếp đó, tháng 5-1959, Mỹ - Diệm ban hành luật phát xít 10/59 “đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật”, cho phép bọn tay sai ở xã, thôn có quyền tự do bắn giết những người cộng sản và “tình nghi cộng sản”.

Bọn ác ôn địa phương được luật 10/59 khuyến khích, trong một thời gian ngắn đã giết hại 11 đảng viên và cơ sở cách mạng của Tĩnh Bình (Bình Nam 6 người, Bình Bắc 5 người). Đây là những người giữ vững khí tiết cách mạng, không khai báo đầu hàng địch. Có người trước lúc hy sinh đã hô lớn: “Đả đảo Mỹ-Diệm”, “Hồ Chủ tịch muôn năm”. 11 liệt sĩ này đã để lại trong lòng dân niềm tiếc thương, cảm phục và làm cho địch phải kính nể. Sự tàn bạo của địch càng chống chất thêm lòng căm thù trong đồng chí và đồng bào ta. Đau thương và uất hận càng cao, nhân dân càng quyết tâm đứng lên chống Mỹ - Diệm.

Giữa lúc đó, đảng viên và cơ sở cốt cán của Tĩnh Bình được Huyện ủy truyền đạt tinh thần Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (họp tháng 1 - 1959): “Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân”... “Dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”. “Đế quốc Mỹ là tên đế

quốc hiệu chiến nhất, cho nên trong những điều kiện nào đó cuộc khởi nghĩa của nhân dân miền Nam cũng có khả năng chuyển thành cuộc đấu tranh vũ trang trường kỳ"... "thắng lợi cuối cùng nhất định về ta".⁽¹⁾

Tiếp thu tinh thần nghị quyết 15, phong trào cách mạng ở Tĩnh Bình như nắng hạn gặp mưa rào.

Đảng cho đánh rổi - gây niềm phấn khởi tin tưởng vô hạn, thổi bùng lên khí thế đấu tranh của quần chúng.

Ngay sau đó, đồng chí, đồng bào Tĩnh Bình nhận được tin cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền tây Quảng Ngãi nổ ra từ ngày 28-8-1959 đã giành được thắng lợi to lớn. Nghe những tiếng bom pháo rền vang trên những dãy núi cao, thấy hàng đàn máy bay địch hối hả đi về để đối phó với phong trào cách mạng miền tây Quảng Ngãi, đồng chí, đồng bào Tĩnh Bình hiểu rằng cách mạng đã chuyển lên thế tiến công, càng thêm phấn khởi, tin tưởng.

Từ đây, đảng viên và cơ sở cách mạng Tĩnh Bình tích cực hoạt động, khôi phục một số đảng viên cũ, phát triển đảng viên mới, phát triển cơ sở cách mạng.

Một số đảng viên và cán bộ kháng chiến chống Pháp tạm lánh đi nơi khác từ năm 1955 - 1957 lần lượt trở về góp sức cùng đồng chí, đồng bào trong xã chống Mỹ - Diệm. Bằng hình thức tuyên truyền miệng bí mật, các đồng chí và cơ sở cách mạng Tĩnh Bình đã rỉ rả loan tin về khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây, về đơn vị 339, lực lượng vũ trang cách mạng đầu tiên của

(1) Lịch sử Đảng CSVN - tập II - 1954 - 1975 - NXB Chính trị Quốc gia - Hà Nội - 1995 - trang 102.

Quảng Ngãi trong chống Mỹ⁽¹⁾, về Tịnh Sơn diệt tên ác ôn Phạm Chương... Qua đó nâng cao tinh thần yêu nước và hành động cách mạng chống Mỹ - Diệm trong nhân dân. Một số thanh niên Tịnh Bình đã bí mật thoát ly gia đình và địa phương "lên xanh"⁽²⁾ để tham gia chống Mỹ - Diệm. Bọn ngụy quyền quận, xã, kêu lên rằng "đã có thanh niên Sơn Châu nhảy núi".

Trải qua 5 năm 1954 - 1959, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Sơn Tịnh, chi bộ Đảng và nhân dân xã Tịnh Bình đã trực tiếp đấu tranh chống đế quốc Mỹ, kẻ thù giàu mạnh nham hiểm hơn thực dân Pháp gấp nhiều lần, cùng chế độ gia đình trị Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ.

Trong cuộc đấu tranh một mất một còn của thời kỳ này, mấy năm đầu ta còn mơ hồ, ảo tưởng, máy móc, một chiều thực hiện hiệp định Giơ-ne-vơ, chưa thấy hết bản chất, âm mưu kẻ thù; còn lúng túng trong phương hướng, phương châm, phương pháp đấu tranh với kẻ thù mới. Trong thời kỳ này, Mỹ - Diệm đã lấy Tịnh Bình làm nơi thí điểm thực hiện quốc sách "tố cộng, diệt cộng". Tổ chức và lực lượng của Đảng, của đồng bào yêu nước tại Tịnh Bình đã phải chịu đựng nhiều hy sinh, tổn thất. Có lúc hầu hết đảng viên hoạt động bí mật bị bắt, cơ sở cách mạng bị tan vỡ, phong trào tạm lắng xuống. Nhiều người con ưu tú của Tịnh Bình bị tra tấn nhục hình, giết hại công khai, thủ tiêu bí mật. Hàng trăm đồng bào bị bắt giam, đánh đập, tra tấn, tù đầy thành tàn phế, gia đình ly tán, tài sản không còn.

(1) - Đơn vị thành lập ngày 3-3-1959.

(2) - Lên mặt khu cách mạng ở miền Tây, căn cứ của huyện ở vùng giáp ranh Vĩnh Tuy với miền núi, căn cứ của tỉnh ở tây Trà Bồng, Sơn Hà.

Mặc dù vậy, Mỹ - Diệm không sao tiêu diệt hết những người cộng sản Tịnh Bình, không thể nào xóa bỏ được ảnh hưởng và uy tín của Đảng, cũng như chưa lúc nào dập tắt được phong trào yêu nước của nhân dân Tịnh Bình chống Mỹ - Diệm. Đảng viên và cơ sở cách mạng vẫn bám chặt trong nhân dân; Đảng vì dân, dân lo cho Đảng, chi bộ vẫn tồn tại kiên cường lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống mọi âm mưu thâm độc của Mỹ - Diệm; vẫn một lòng hướng về Đảng, Bác Hồ và miền Bắc XHCN. Nhiều đảng viên và đồng bào yêu nước đã hy sinh vì sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, nêu cao tấm gương ngời sáng trong nhân dân. Ngọn lửa cách mạng vẫn được giữ gìn ấp ủ, nung nấu trong lòng dân Tịnh Bình, dần dần được tiếp thêm sinh khí, đang trong xu thế bùng cháy không thể lực thù địch nào ngăn chặn được.

II. CHI BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THAM GIA PHONG TRÀO ĐỒNG KHỞI, ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT” CỦA MỸ - NGUY (1960 - 1965)

Sau thắng lợi của khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi cuối năm 1959, của đồng khởi ở miền Nam từ đầu năm 1960, phong trào cách mạng miền Nam có những bước phát triển mới, cao hơn. “Thời kỳ tạm ổn định của chế độ Mỹ - Diệm đã qua và thời kỳ khủng hoảng liên tiếp, suy sụp nghiêm trọng đã bắt đầu” (1). Ngô Đình Nhu, em trai và là cố vấn của Ngô Đình Diệm đã nói toạc với báo Pháp Le Figaro: “Chúng tôi đang ngồi trên ngọn núi lửa sắp phun”.

Để đối phó với phong trào cách mạng của nhân dân ta, địch mở nhiều cuộc “hành quân cảnh sát”, “càn quét” đánh phá vào

(1) - Lịch sử Đảng CSVN - tập II, Sđd- trang 163.

những nơi “hang ổ của cộng sản” như Tịnh Bình. Dịch ráo riết củng cố bộ máy tay sai, tăng thêm bọn ác ôn, loại bỏ những ai chúng cho là dao động, tổ chức bộ máy liên gia ở xóm. Ngô Đình Diệm tuyên bố: “Trên có tổng thống, dưới có liên gia trưởng, lệnh ban ra ai không nghe bắn bỏ”. Dịch lập ra nhiều điểm canh trong làng, bắt dân vệ, thanh niên cộng hòa canh gác ngày đêm để kim kẹp nhân dân. Chúng bắt những gia đình loại A, loại B ban đêm phải đến ngủ ở các điểm canh hoặc quanh cơ quan Hội đồng hương chính xã. Ban ngày phải trình diện tại cơ quan nguy quyền. Chúng còn bắt hàng ngàn dân Tịnh Bình ra phát quang rừng Cà Ty trong bảy ngày hòng phá nơi trú ẩn của cán bộ ta. Đồng bào Tịnh Bình cùng các xã bạn đã đấu tranh chống dịch chủ trương đốt phá rừng, chúng đã bắn chết 16 người ⁽¹⁾.

Theo chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ Tịnh Bình vừa kết nạp thêm những người đấu tranh chống dịch kiên cường nhất vào Đảng, vừa rà soát truy nhận lại Đảng tịch, phục hồi sinh hoạt cho số đảng viên giữ vững phẩm chất, vừa kết nạp lại số đảng viên đứt liên lạc, không có sai phạm gì.

Đồng thời, chi bộ Tịnh Bình rà soát, cầm nắm lại cơ sở ở các thôn, xóm, làm cho cơ sở quán triệt tình hình nhiệm vụ mới, nhất là các chủ trương của Huyện ủy. Qua đó, chi bộ và cơ sở đã vận động được 43 thanh niên thoát ly gia đình đưa lên mật khu bổ sung cho các đơn vị lực lượng vũ trang của Khu, tỉnh, huyện. Với lòng căm thù địch sâu sắc, với tinh thần yêu nước nồng nàn, thanh niên Tịnh Bình rất tự hào, với những hành động cách mạng mới: “thoát ly”, “đi mật khu”. Gia đình nào có người “thoát

(1) - Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II, Sđd trang 86.

ly", "đi mật khu" cũng rất tự hào, mặc dù phải đặc biệt giữ bí mật. Để tránh cho những gia đình này khỏi bị địch khủng bố, các đồng chí ta đã bàn với gia đình và thanh niên làm động tác giả: "trói người nhà vào cột, bịt miệng - rồi trói thanh niên dẫn đi - lúc ta đã đi xa, đồng bào mới hô hoán , kêu cứu". Bọn địch sau đó kéo đến thấy tình cảnh này đều chịu bó tay.

Lúc này, chi bộ quyết định thành lập đội công tác thôn, làm lực lượng nòng cốt triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Huyện ủy đề ra.

Đội công tác thôn Bình Nam gồm 17 chiến sĩ, do đồng chí Nguyễn Thế Luân làm đội trưởng:

- | | |
|--------------------|-----------------------|
| 1- Nguyễn Thế Luân | 10- Nguyễn Nam |
| 2- Trần Thọ | 11- Phạm Thiết |
| 3- Nguyễn Thế | 12- Đặng Hương |
| 4- Phạm Nhợ | 13- Nguyễn Minh Tuyết |
| 5- Nguyễn Thóa | 14- Mai Thế Nguyên |
| 6- Nguyễn Minh | 15- Lê Văn Thọ |
| 7- Nguyễn Thúc | 16- Bùi Lợi |
| 8- Thới Phục | 17- Nguyễn Tú |
| 9- Nguyễn Cường | |

Đội công tác thôn Bình Bắc gồm 16 chiến sĩ:

- | | |
|--------------------|-----------------|
| 1- Trương Là | 5- Trần Lai |
| 2- Lê Ký | 6- Nguyễn Lượng |
| 3- Phạm Hữu | 7- Phạm Dị |
| 4- Nguyễn Thị Tình | 8- Lê Tánh |

9- Lê Cút

13- Bùi Giới

10- Lê Văn Thọ

14- Lê Đám

11- Trần Đặc

15- Huỳnh Qua

12- Nguyễn Cường (Hốt)

16- Lê Khánh

do các đồng chí Trương Là, Phạm Dị, Nguyễn Cường thay nhau làm đội trưởng.

Hai đội công tác lúc này chỉ có một ít súng, chủ yếu là vũ khí thô sơ tự tạo, nhưng nhờ quyết tâm cao, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, được nhân dân hỗ trợ, nên hoạt động có hiệu quả. Tháng 6-1960, đội phục kích tại Gò Dứa (bên Rừng Miếu), 4 giờ chiều xuất kích chặn đánh trung đội dân vệ, diệt 5 tên, làm bị thương 3 tên khác, thu vũ khí, gọi loa truyền hịch tố cáo tội ác của địch, phát huy chiến thắng... Đây là trận đầu tiên của nhân dân Tịnh Bình đánh vào đám nguy quân địa phương do Mỹ - ngụy đã dày công xây dựng. Thắng lợi này cổ vũ tinh thần phấn khởi của các lực lượng và đồng bào ta, làm cho địch bất ngờ, hoang mang lo sợ. Từ đây, việc phát triển đảng viên, hội đoàn viên các đoàn thể cách mạng trong xã được thuận lợi hơn.

Cuối năm 1960, chi bộ Tịnh Bình được cấp trên truyền đạt nội dung cơ bản nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (họp tháng 9 - 1960 tại Hà Nội) chỉ rõ nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam là "Đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và gây chiến, đánh đổ tập đoàn thống trị độc tài Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ, thành lập một chính quyền liên hợp dân tộc dân chủ ở miền Nam, thực hiện độc lập dân tộc, các quyền tự do dân chủ và cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững hòa bình, thực hiện thống

nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, tích cực góp phần bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới"⁽¹⁾. Ngay sau đó, chi bộ và đồng bào Tịnh Bình nhận được tin Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời ngày 20-12-1960, thông qua tuyên ngôn và chương trình hành động 10 điểm, cụ thể hóa đường lối cách mạng miền Nam nêu trong nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III.

Những sự kiện chính trị quan trọng, cùng các phương hướng nhiệm vụ nêu trên đã soi sáng con đường cách mạng cho chi bộ và nhân dân Tịnh Bình.

Tháng 1-1961, Ken-nơ-đi, vừa nhận chức tổng thống Hoa Kỳ đã tuyên bố tiến hành chiến lược "chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam Việt Nam, hòng cứu vãn sự sụp đổ của nguy quyền tay sai Ngô Đình Diệm. Cốt lõi của chiến lược "chiến tranh đặc biệt" là dùng người Việt đánh người Việt; xương sống của nó là tăng cường nguy quân nguy quyền, tăng vũ khí và cố vấn quân sự Mỹ, thực hiện quốc sách "áp chiến lược" hòng tách cán bộ, đảng viên ta ra khỏi quần chúng, đám tay sai gọi là "tát nước để bắt cá". Để triển khai chiến lược "chiến tranh đặc biệt", địch thực hiện kế hoạch Stalây -Taylor, âm mưu bình định miền Nam Việt Nam trong vòng 18 tháng (1961 - 1962) và kế hoạch Giôn-xơn-Mácnamara, âm mưu "bình định" miền Nam Việt Nam trong vòng hai năm (1963 - 1964). Thực hiện mưu đồ của quan thầy Mỹ, Ngô Đình Diệm kêu gào "đuổi cộng sản ra khỏi nông dân", "cứu nông thôn là cứu chế độ". Ngô Đình Nhu đích thân đến Quảng Ngãi trực tiếp lệnh cho bọn tay chân muốn tồn tại,

(1)- Lịch sử Đảng CSVN, tập II, Sđd, trang 163.

chúng ta phải có gan đập lên oán hờn của dân chúng để xây dựng cho được quốc sách “ấp chiến lược”⁽¹⁾.

Ở Tịnh Bình, địch tập trung lực lượng bắt dân rào sáu ấp chiến lược, Bình Nam ba ấp, Bình Bắc hai ấp, Bình Đông một ấp. Chúng bắt dân nộp tre gốc, tre cây rào xung quanh, chừa cổng ra vào hai mét. Cổng được đóng chặt từ sáu giờ tối hôm trước đến sáu giờ sáng hôm sau. Bên trong rào tre đào hào rộng 3m, sâu 3m, dưới đáy cắm chông. Phía trong hào đắp một bờ đất cao, chôn cọc sắt, mắc dây thép gai chằng chịt. Làm xong, địch xua dồn hết dân vào trong ấp. Ai muốn đi đâu phải xin phép. Ban đêm, địch bắt những gia đình có người tập kết, nhảy núi nhót vào các điểm canh bót gác, buộc mỗi nhà có dây, gậy, mõ để báo động khi có cộng sản vào ấp. Mỗi sáng mở cổng cho dân đi làm, đám thanh niên tân trang, dân vệ khám xét, lục soát từng người; ai đem theo gạo chúng đổ xuống hào, ai mang theo cơm chúng bắt ăn hết mới được đi (chúng sợ đồng bào ta tiếp tế cho cộng sản). Mỗi ấp chiến lược, chúng tổ chức một trung đội thanh niên tân trang và hai ấp có một trung đội dân vệ đủ súng đạn cùng với ấp trưởng kim kẹp dân ta. Chưa yên tâm, địch còn ghép 5, 10 gia đình thành từng nhóm gọi là “ngũ gia liên bảo”, “thập gia liên bảo”, nói là để tự bảo vệ nhau, chống cộng sản xâm nhập. Địch lấy Bình Đông, làm nơi thí điểm xây dựng ấp chiến lược kiểu mẫu, xây dựng nhà thờ Thiên chúa giáo ở Bình Đông và ba nhà nguyện ở Bình Bắc, hồng dùng thần quyền, giáo lý ru ngủ, khống chế tư tưởng của dân trong ấp. Ngô Đình Diệm đã đích thân về dự lễ khánh thành ấp chiến lược Bình Đông để cổ xúy cho quốc sách “ấp chiến lược”.

(1)- Nam Trung bộ kháng chiến - Viện lịch sử Đảng T.U - 1992 - trang 292.

Với cấu trúc, cách tổ chức, bố phòng, canh gác như trên, “ấp chiến lược” thực chất là một loại trại tập trung trá hình. Mỹ - Diệm đã đẩy đồng bào ta vào cuộc sống “cá chậu chim lồng”, “địa ngục trần gian”. Bọn phản động địa phương hùa gió, bẻ măng, càng tác oai, tác quái gây cho dân ta nhiều cơ cực khổ đau. Địch còn bày trò mị dân, bắt dân thực hiện chính sách “cộng đồng tái thiết quốc gia”, thực chất là bòn rút của cải của dân, thực hiện âm mưu “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.

Giữa năm 1961, đồng chí Võ Văn Mười bị địch bắt. Huyện ủy chỉ đạo xây dựng từ hai đội công tác hai chi bộ Đảng trực thuộc Huyện ủy. Chi bộ Bình Nam 9 đảng viên do đồng chí Võ Thương làm Bí thư. Chi bộ Bình Bắc 6 đảng viên do đồng chí Trần Đặc làm Bí thư; năm 1962 đồng chí Trần Đặc hy sinh, đồng chí Trương Là làm Bí thư. Đến năm 1963, hai chi bộ hợp nhất lại thành một chi bộ. Huyện ủy chỉ định đồng chí Võ Văn Mười (vừa thoát tù) làm Bí thư.

Tổ chức Đảng ở Tịnh Bình tiếp thu được chủ trương mới của Đảng cấp trên: “Đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh vũ trang lên song song với đấu tranh chính trị; tích cực tiêu diệt sinh lực địch, bảo tồn và phát triển thực lực ta. Ra sức xây dựng bộ đội địa phương và du kích xã, ấp”⁽¹⁾. “Địch gom dân lập ấp, ta lãnh đạo nhân dân kiên quyết phá ấp, giành dân. Phát động quần chúng đấu tranh chính trị, đẩy mạnh hơn nữa hoạt động vũ trang hỗ trợ cho quần chúng đấu tranh chính trị; động viên con em tham gia cách mạng, xây dựng lực lượng vũ trang làm cơ sở cho đấu tranh chính trị và

(1) - Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II - Sđd - trang 88.

phong trào lâu dài về sau” (1). Huyện ủy Sơn Tịnh còn đề ra nhiệm vụ cho toàn huyện: “Quyết tâm diệt ác, phá kềm, trấn áp bọn tay sai, giải phóng một số thôn, xã, tạo địa bàn làm chủ ở một số vùng, làm cơ sở cho việc giải phóng tiếp theo” (2).

Những chủ trương trên được bí mật phổ biến đến tận đảng viên, đội viên đội công tác, cơ sở cách mạng. Tuy phải hoạt động bí mật, bất hợp pháp, nhiều lúc phải ăn cơm nắm, ngủ ngoài rừng, lúc địch xua dân đi phát quang rừng thì phải ở dưới hầm bí mật, các đồng chí ta vẫn kiên trì trụ bám, nắm bắt kịp thời tình hình, âm mưu thủ đoạn của địch để vạch kế hoạch vận động nhân dân đấu tranh chống lại. Chi bộ Tịnh Bình đã chỉ đạo vận dụng ba mũi giáp công phối hợp tấn công địch, đánh thẳng vào lực lượng kìm kẹp của địch tại các ấp chiến lược.

Đến năm 1962, thôn Bình Nam mở thế tranh chấp. Ngày 6-4-1962, địch cho một đại đội bảo an do thượng sĩ Cược chỉ huy càn quét vào Bình Nam. Được sự hỗ trợ của lực lượng huyện, sự giúp đỡ của nhân dân, đội công tác vũ trang Tịnh Bình đã chặn đánh, tiêu diệt 20 tên địch (có cả thượng sĩ Cược), bắt sống 14 tên, thu 31 súng (3). Các trung đội dân vệ ở vùng Chợ Đình hoảng hốt kéo chạy về ấp Bình Đông lẫn trốn. Đồng bào trong các ấp chiến lược nổi dậy diệt ác, cảnh cáo bọn tay sai Mỹ - Diệm, đốt phá vị, trở về vườn cũ.

Đội công tác phát loa kêu gọi binh lính, nhân viên nguy quyền rời bỏ hàng ngũ địch quay về với nhân dân. Trước sức mạnh tấn

(1) - Chỉ thị đấu năm 1962 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi-lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy.

(2) - Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II - Sơ đ - trang 88.

(3) - Từ đây, những số liệu về thành tích vũ trang là trích từ báo cáo số 172UB ngày 20-9-1989 và báo cáo ngày 28-6-1994 của UBND xã Tịnh Bình đề nghị cấp trên tuyên dương đơn vị anh hùng.

công của ta, trước những lời lẽ kêu gọi đầy ân tình của cách mạng, một số binh lính và nhân viên ngục quyền ở Tĩnh Bình tỏ ra dao động, mức độ hung hăng có giảm bớt.

Bọn địch ở quận, ở tỉnh lỏng lẻo điên cuồng, đưa một đại đội lính thượng đến đóng chốt tại Đá Chông để trấn giữ thôn Bình Nam. Chúng tiếp tục o ép nhân dân mạnh hơn, buộc phải tu sửa rào vì, phải thực thi những quy định của áp trưởng và lực lượng quân đội Việt Nam cộng hòa.

Chi bộ Tĩnh Bình nhận định: “Mặc dù địch đưa cả đại đội về chốt giữ ở Bình Nam, nhưng là lính Thượng ngoại lai, không quen thủy thổ nơi này, nếu không có đám ngục sở tại hiệp sức thì chúng chẳng làm được gì. Còn dân vệ, thanh niên tân trang địa phương, liên gia trưởng hầu hết là quần chúng lao động đã được hưởng các quyền lợi chính trị, kinh tế, văn hóa trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, nên nay dù bị địch ép buộc vẫn còn nặng lòng mang ơn cách mạng”. Từ nhận định này, các đồng chí đã bằng nhiều cách, nhiều con đường khác nhau, nhất là thông qua gia đình, cha mẹ, vợ con họ, khéo léo tuyên truyền giải thích, lôi kéo họ đi theo cách mạng, hoặc ít nhất là đừng làm điều gì có hại cho cách mạng. Nhờ vậy, nhiều ấp, các đồng chí ta ra vào an toàn. Có trường hợp họ đánh mờ “báo động cộng sản” khi ta bị lộ, nhưng chính họ đánh hướng bọn chỉ huy và chỉ đường cho các đồng chí ta thoát hiểm.

Các gia đình đồng bào trong ấp thì hầu hết có người tập kết, kháng chiến cũ, nhảy núi. Khi các đồng chí ta lọt vào ấp để hoạt động (thường là ban đêm), lỡ bị lộ thì các mẹ, chị em gái miệng hô: “Ôi bà con! Bắt cộng sản!” nhưng tay thì lia lịa xúc gạo đổ vào ruột ghé cho các đồng chí ta và dẫn các đồng chí ra khỏi

áp bằng những ngõ ngách đã mở sẵn từ trước. Nhiều đồng bào ban đêm vào ấp, ban ngày trở về ruộng vườn, nương rẫy cũ sản xuất, tìm cách tránh né sự kiểm soát của địch để tiếp tế cho anh em hoạt động bí mật.

Với hình thức đấu tranh kết hợp giữa hợp pháp, nửa hợp pháp, bất hợp pháp, hoặc theo kiểu “xanh vỏ đỏ lòng” rất sinh động mà kẻ địch không tài nào hiểu nổi và không đối phó được.

Qua phong trào cách mạng của quần chúng, chi bộ đã phát hiện, bồi dưỡng những phần tử tích cực để kết nạp vào Đảng. Những buổi lễ kết nạp đảng viên mới lúc này dù phải làm rất bí mật, ban đêm, nhưng vẫn bảo đảm có cờ Đảng, ảnh lãnh tụ Hồ Chí Minh thật trang nghiêm, gây ấn tượng mạnh và đẹp cho lớp đảng viên mới trong thời kỳ khó khăn này.

Theo sự chỉ đạo của Đảng cấp trên, đầu năm 1962, chi bộ tích cực chuẩn bị về mặt tư tưởng, thực lực, phương tiện, kế hoạch để huy động quần chúng tham gia cuộc đồng khởi nông thôn lần thứ nhất vào xuân hè 1962. Đêm 25-3, cả Tịnh Bình vang lên tiếng gọi loa đồng khởi, vang dậy trống mõ, phèn la, đuốc sáng rực trời. Nhiều người dùng cả thùng thiếc, mâm thau để gây đại náo. Đồng bào hò nhau đốt, chặt phá rào ấp chiến lược, vây đuổi bắt bọn ác ôn. Các đội vũ trang công tác Tịnh Bình phối hợp với một bộ phận lực lượng của huyện tập kích đại đội lính ngự Thượng tại chốt doi Đá Chông, tiêu diệt 61 tên, bắt sống 19 tên, thu 49 súng các loại. Bọn chỉ huy ngự quân ngự quyền tháo chạy khỏi thôn Bình Nam. Ba ấp chiến lược ở đây bị phá sạch. Thôn Bình Nam hoàn toàn giải phóng. Chi bộ tổ chức mít tinh quần chúng, phát huy thắng lợi của đồng khởi, làm lễ ra mắt Ủy

ban tự quản thôn Bình Nam ⁽¹⁾, kêu gọi đồng bào đoàn kết, tiếp tục chống Mỹ - Diệm đến thắng lợi hoàn toàn. Một số thanh niên Bình Nam tiếp tục thoát ly, gia nhập bộ đội địa phương huyện, tỉnh và bộ đội chủ lực của Khu. Nhiều gia đình đã tự nguyện đóng góp tiền bạc, lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng cho cách mạng. Một số đảng viên, cơ sở lâu nay nằm im, nay hăng hái hoạt động trở lại.

Từ đây, thôn Bình Nam đã trở thành địa bàn đứng chân của các bộ phận lãnh đạo tỉnh, huyện, một số xã bạn, của cán bộ tập kết trở về đứng chân để chỉ đạo triển khai các hoạt động cách mạng vào Tĩnh Sơn, lên Tĩnh Minh, Tĩnh Bắc, xuống Tĩnh Hà... Tĩnh Bình còn là địa bàn căn cứ của các lực lượng bộ đội tỉnh, huyện, từ đây triển khai tấn công đánh địch ở các vùng chung quanh.

Cũng từ đây, địch cho Tĩnh Bình là "vùng mất an ninh". Chúng tập trung lực lượng bảo an, biệt kích, cộng hòa, liên tục càn quét đánh phá vào Tĩnh Bình. Đến tháng 11-1962, địch cho một tiểu đoàn cộng hòa đóng chốt tại Rừng Muồng (trung tâm của xã) nhằm khống chế phong trào toàn xã. Chúng bắt dân Tĩnh Bình và dân các xã bạn đốn tre, cây, dựng lên một rào vi từ An Diêm (Bình Sơn) vào đến Ba Gia (Tĩnh Bắc) dài trên 10 km, hòng ngăn chặn cộng sản từ trên núi xuống ⁽²⁾. Chúng cố sức lập lại các ấp chiến lược trong xã, lừa dón dân trở lại trong ấp; mỗi ấp bố trí một trung đội dân vệ (sau đổi thành nghĩa quân) và một trung đội thanh niên tân trang canh gác xung quanh bờ vi. Bọn

(1) - Hình thức chính quyền cách mạng của nhân dân những ngày mới giải phóng.

(2) - Bờ rào vi này chỉ sau vài tuần đã bị nhân dân địa phương phá sạch.

ngụy quyền địa phương bắt nhân dân phát núi, xăm hầm, lùng sục bắt cộng sản. Phong trào cách mạng Tĩnh Bình lại lâm vào thế khó khăn. Cán bộ, đảng viên hoạt động bất hợp pháp phải bật ra ngoài, có số dạt lên tận vùng núi Cống Giang, Vĩnh Tuy để bảo tồn lực lượng.

Được Huyện ủy chỉ đạo học tập tình hình nhiệm vụ mới, kiểm điểm đánh giá thắng lợi của đồng khởi, uốn nắn những biểu hiện tư tưởng lệch lạc như co thủ, hữu khuynh, chạy dài, xa rời quần chúng... Cán bộ, đảng viên, chiến sĩ đội công tác Tĩnh Bình được trang bị tư tưởng cách mạng tiến công; trang bị phương pháp vận động quần chúng qua 5 bước công tác (điều tra, tuyên truyền, ghép vào tổ chức, huấn luyện, đưa ra hành động) và được trang bị thêm vũ khí... đã tìm mọi cách, mọi con đường bám vào mảnh đất và đồng bào quê hương, tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống Mỹ - Diệm. Nhân dân Tĩnh Bình, tuy bị địch khống chế, kìm kẹp chặt hơn trước, nhưng vốn có truyền thống cách mạng, đã từng tham gia làm nên cuộc đồng khởi đầu năm 1962, vẫn một lòng hướng theo cách mạng. Khi được cán bộ, đảng viên phát động là đồng bào hưởng ứng tham gia ngay vào các cuộc đấu tranh mới. Nhờ đó mà ban ngày địch bắt dân rào ấp, ban đêm, đội công tác cùng đồng đảo nhân dân phá ấp. Địch xây, ta phá, địch lại xây, ta lại phá. Có những ấp chiến lược Tĩnh Bình bị ta phá đi phá lại nhiều lần ⁽¹⁾. Ta và địch giằng co quyết liệt. Địch lấy Vĩnh Lộc làm trọng điểm bình định. Ban đêm, địch phân tán phục kích ngoài ấp, không cho ta vào; ban ngày liên tục phát quang xăm tìm hầm bí mật của ta. Ta bị tổn thất nặng, nhiều chiến sĩ đội công tác hy sinh; có ấp trắng cơ sở; có người khiếp sợ, chỉ hầm cho địch.

(1)- Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II, Sđd trang 96, 97.

Ngày 21-6-1963, hai đại đội địch xua dân đi trước dờ dạn cho chúng vây và khai hầm bí mật ta ở Đông Trâm - Hóc Liêu - Khánh Hạ. Hai đồng chí Lê Văn Thọ và Nguyễn Minh Tuyết bung lên khỏi hầm, dùng lựu đạn, tiểu liên diệt tại chỗ 4 tên địch (có một thiếu úy từ Gò Cao xuống), cướp một súng các bin, thoát vòng vây địch an toàn.

Sau đó, địch chùn bước, ít dám hung hăng xâm kiếm hầm bí mật của ta như trước. Nhân dân trong ấp tin tưởng. Nhiều lúc, được cơ sở và nhân dân bên trong hỗ trợ, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ đội công tác từ bên ngoài lọt vào nằm trong ấp, tuyên truyền vận động quần chúng, phát triển thực lực cách mạng trong ấp, bí mật tấn công vào tư tưởng hàng ngũ địch, diệt bọn ác ôn mới nổi lên, hoặc đánh diệt những tên lính lùng sục trong xóm ấp. Phụ nữ cũng diệt được lính cộng hòa, đó là bà Trần Thị Liên (bà Miêng) đã lừa một tên lính vào nhà, cùng với con dùng rựa chặt đầu tên này và giấu xác ra ngoài vi. Một số tên địch đã bị trừng trị như thế. Bọn ác ôn truy lùng tra hỏi, đồng bào nói: Ấp các ông rào như thế, canh gác như thế, cộng sản nào vào đây được. Chắc là mấy anh lính đó trốn đồn đi rình gái hoặc đi kiếm ăn nên bị cộng sản diệt. Đồng bào trong ấp còn đặt gạo, mắm, muối dưới những gánh phân chuồng, hoặc cho vào bắp cây, trồng bò, cày cuốc... mang ra đồng để tiếp tế cho đội công tác. Cuộc lập ấp gom dân của địch và phá ấp giành dân của ta diễn ra giằng co quyết liệt cả năm 1963. Rõ ràng là địch chỉ quản lý thể xác người dân trong ấp, nhưng tinh thần, tư tưởng, tình cảm của nhân dân vẫn thuộc về cách mạng.

Ngày 1-11-1963, đế quốc Mỹ thực hiện chính sách "thay ngựa giữa dòng", giật dây đám tướng ngụy trẻ làm đảo chính giết anh

em Diệm - Nhu, kết thúc chế độ gia đình trị độc tài họ Ngô; đưa đám tướng lĩnh thân Mỹ hơn lên cầm đầu nguy quyền Sài Gòn, tiếp tục đẩy cỗ xe chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam của đế quốc Mỹ.

Cùng lúc này, chi bộ Tịnh Bình tiếp thu nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Sơn Tịnh lần thứ nhất (trong kháng chiến Mỹ) họp tháng 10-1963: "Ra sức phá ấp chiến lược, giành quyền làm chủ nông thôn, giành thắng lợi từng phần, tiến lên giành thắng lợi toàn bộ"⁽¹⁾.

Quán triệt nghị quyết nói trên và tận dụng thời cơ dịch dang khủng hoảng rối loạn sau đảo chính Diệm, chi bộ Tịnh Bình phối hợp chặt với các xã bạn, quyết định tung toàn bộ lực lượng các đội công tác và cơ sở bên trong phát động quần chúng nổi lên diệt ác, phá tề, phá ấp, giành quyền làm chủ xã thôn. Một số ác ôn trốn chạy khỏi Tịnh Bình. Chỉ trong một thời gian ngắn, nhờ cán bộ, đảng viên tiên phong dẫn đầu, lực lượng các đội công tác và đồng bào Tịnh Bình đã nổi dậy phá sạch rào vi các ấp chiến lược, xé đốt cờ ba que và ảnh của Diệm; đấu tranh đòi đưa bọn tay chân của Diệm trong các tổ chức "cần lao nhân vị", "cách mạng quốc gia" ra xét xử. Các đội công tác Tịnh Bình có sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang huyện đã tấn công vào lực lượng địch tại Rừng Muồng và các ấp, diệt 106 tên (có 43 lính cộng hòa, 5 tên ác ôn khét tiếng), thu nhiều súng các loại. Các lực lượng ta vây đánh đuổi địch ra khỏi thôn Bình Nam. Ba ấp chiến lược ở Bình Nam bị phá sạch. Nguy quyền Quảng Ngãi đã phải thú nhận: Bình Nam là một trong ba ấp diệt ác, phá ấp gây cho chính quyền nhiều tổn thất nhất. Thôn Bình Nam được giải phóng lần thứ hai. Chi bộ đã khẩn trương xây dựng thực lực cách

(1) - Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II, Sđd, trang 96, 97.

mạng tại chỗ, hàng trăm nông dân, phụ nữ được kết nạp vào hội nông dân giải phóng, hội phụ nữ giải phóng của xã; nhiều thanh niên tích cực nhất được kết nạp vào Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng (TNND CN)⁽¹⁾; hàng trăm thanh niên tiến bộ đã gia nhập Hội thanh niên giải phóng; hàng trăm thiếu niên được gia nhập Đội thiếu niên tiến phong.

Từ đầu tháng 7-1964, chi bộ huy động toàn bộ lực lượng cách mạng trong xã tham gia chiến dịch đồng khởi nông thôn lần thứ hai. Lực lượng ta đã bao vây tấn công địch tại Chợ Đình, diệt gọn một trung đội và nhiều tên dân vệ, ác ôn khác. Số địch còn lại hoảng hốt tháo chạy đến cố thủ ở ấp chiến lược Bình Đông. Thôn Bình Bắc được hoàn toàn giải phóng. Các đoàn thể quần chúng phát triển thêm nhiều hội đoàn viên, được tổ chức ngày càng chặt chẽ, tích cực tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu, xây dựng vùng giải phóng.

Để mở màn chiến dịch Xuân 1965, được đại đội 401 hỗ trợ, đêm 15-2-1965, quân dân Tịnh Bình tấn công vào ấp chiến lược Bình Đông, diệt 63 tên địch, xóa phiến hiệu hai trung đội dân vệ, một trung đội cộng hòa; thu trên 50 súng các loại; phá banh ấp chiến lược cuối cùng trong xã. Tiểu đoàn cộng hòa của địch chốt ở Rừng Muồng không còn chỗ dựa phải tháo chạy khỏi xã Tịnh Bình.

Ngày 16-2-1965, xã Tịnh Bình được hoàn toàn giải phóng, đánh dấu một mốc son chói lọi trong lịch sử cách mạng của xã Tịnh Bình sau 10 năm gian khổ hy sinh đấu tranh chống Mỹ, cứu nước; đã góp phần tích cực vào việc mở ra một vùng giải

(1) Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (1960), Đảng bộ miền Nam mang tên Đảng Nhân dân cách mạng, nên Đoàn thanh niên Lao động cũng đổi tên thành Đoàn thanh niên Nhân dân cách mạng.

phóng rộng lớn cả vùng tây Sơn Tĩnh, liên hoàn với vùng giải phóng tây Bình Sơn, tây Tư Nghĩa, tạo nên một vùng hậu cứ bàn đạp cho các lực lượng ta tấn công vào các cơ quan đầu não của địch tại thị xã Quảng Ngãi.

Sau ngày giải phóng, Tĩnh Bình có 32 đảng viên. Được Huyện ủy chấp thuận, chi bộ đã mở đại hội lần thứ nhất vào tháng 3 - 1965, Đại hội quyết định thành lập Đảng bộ xã Tĩnh Bình gồm ba chi bộ (Bình Nam, Bình Bắc, Bình Đông). Đại hội bầu Đảng ủy mới 5 đồng chí, bầu đồng chí Võ Văn Mười làm bí thư Đảng ủy. Sau đó, đồng chí Mười được điều lên huyện, Huyện ủy chỉ định đồng chí Bùi Giới làm bí thư Đảng ủy xã Tĩnh Bình.

Đảng bộ đã động viên nhân dân hồ hởi phấn khởi hăng hái tham gia xây dựng làng chiến đấu, xây dựng du kích xã thôn, phát triển thực lực cách mạng, xây dựng xã giải phóng lớn mạnh về mọi mặt. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Tĩnh Bình đã thành lập UBND cách mạng xã do đồng chí Nguyễn Thế Luân làm chủ tịch. UBND cách mạng xã đã làm lễ ra mắt trước nhân dân, đảm nhận trách nhiệm xây dựng sức mạnh đoàn kết toàn dân, huy động sức người sức của phục vụ cho kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Trong tháng 3 và 4 - 1965, nhân dân Tĩnh Bình đã đào 20 km giao thông hào, 5 km địa đạo; xây dựng một đại đội du kích xã và mỗi thôn một trung đội được trang bị tương đối đủ súng, được nuôi dưỡng chu đáo; đưa một trung đội du kích xã lên bổ sung cho lực lượng huyện và nuôi một đại đội bộ đội huyện đứng chân tại xã. Du kích xã thôn ngày đêm canh gác vùng giải phóng, luyện tập sẵn sàng đánh địch và giúp một số xã bạn trong diệt ác trừ gian. Thanh niên Tĩnh Bình tích cực tham gia tòng quân

nhập ngũ. Tính từ năm 1961 đến năm 1965 đã có 448 nam nữ thanh niên Tịnh Bình gia nhập quân giải phóng.

Cùng lúc này, thực hiện chủ trương của Trung ương và Khu ủy V, Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Bộ Tư lệnh Quân khu V quyết định mở chiến dịch hè 1965 mang tên "Chiến dịch Lê Độ" nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, giải phóng nông thôn đồng bằng. Tây Sơn Tịnh nằm trong hướng chính của chiến dịch. Một số đơn vị thuộc trung đoàn I chủ lực Quân khu V và các tiểu đoàn 83, 48 bộ đội địa phương tỉnh về đứng chân ở Tịnh Bình chuẩn bị cho chiến dịch. Ban chỉ huy trung đoàn đóng tại nhà ông Niết, xóm Hòa Tây, thôn Bình Nam, treo bản đồ chiến lược bàn kế hoạch chiến dịch (1).

Đảng bộ và UBND cách mạng Tịnh Bình đã động viên nhân dân đóng góp nhân vật tài lực phục vụ cho chiến dịch. Nhân dân đã đóng góp, xay giã hàng ngàn ang lúa để cho quân ta ăn no, đánh thắng. Nhà nào cũng nuôi chiến sĩ giải phóng quân, có nhà nuôi 5, 7 người cả tháng trời. Toàn xã nuôi lực lượng của trên bằng quán số một trung đoàn. Hàng trăm nam nữ thanh niên hăng hái tham gia lực lượng dân công hỏa tuyến, tiếp tế cho bộ đội, vận chuyển và chăm sóc thương binh. Nhân dân nhiều xóm ngày đêm đào hầm địa đạo để cất giấu thương binh; có xóm đào được 180 - 200m. Lực lượng du kích xã thôn đã bố trí trận địa phối hợp chiến đấu với các lực lượng của trên theo kế hoạch của Ban chỉ huy chiến dịch. Tất nhiên mọi việc chuẩn bị được tiến hành bí mật.

Ngày 28, 29-5-1965, ta đánh như địch tại Tịnh Sơn, tiêu diệt tiểu đoàn 1 thuộc trung đoàn 51 ngự từ Gò Cao (một cứ điểm

(1) - Căn xây dựng nơi đây một bia tưởng niệm.

kiên cố của địch tại xã Tịnh Đông không chế vùng tây Sơn Tịnh) kéo xuống. Lập tức, bọn chỉ huy quân đoàn I nguy hiểm quân thành lập ngay một chiến đoàn gồm tiểu đoàn 39 (lực lượng biệt động cơ động vùng I chiến thuật) từ Quảng Nam vào, tiểu đoàn 3 thủy quân lục chiến (lực lượng tổng dự bị) ở Đức Phổ ra và tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn 51, tổ chức hành quân giải tỏa áp lực của quân giải phóng ở tây Sơn Tịnh. Ngày 30-5, chiến đoàn địch lên đến Lâm Lộc (Tịnh Hà) chia thành hai mũi, tạo thế gọng kìm hồng phấn kích tiêu diệt lực lượng ta. Tiểu đoàn 39 biệt động quân rẽ ra bắc Phước Lộc, theo đường Lâm Lộc lên Vĩnh Khánh, chiếm đỉnh Núi Nón (Tịnh Bình). 14 giờ 30 phút, chúng vừa mò lên điểm cao Núi Nón bị quân ta phục sẵn, đánh bất xuống, một số bị tiêu diệt, số còn lại bị giam chân tại chỗ. Cùng lúc đó, phần lớn hai tiểu đoàn địch cũng bị quân ta tiêu diệt tại Tịnh Sơn. Mờ sáng ngày 31-5, bọn địch còn lại ở Núi Nón và điểm cao 47 đều bị bộ đội và du kích Tịnh Bình, Tịnh Sơn tiêu diệt sạch. Sau 42 giờ chiến đấu, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quân dân Tịnh Bình đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng của trên, với các xã bạn hiệp đồng chiến đấu, góp phần tiêu diệt hoàn toàn 4 tiểu đoàn chủ lực nguy, diệt và làm bị thương 1.724 tên (có 4 cố vấn Mỹ), bắt sống 275 tên, thu 350 súng các loại, phá hủy 3 xe Jeep, 2 xe GMC, 2 pháo 105mm, bắn rơi hai máy bay, bắn bị thương nhiều chiếc khác ... làm nên chiến thắng Ba Gia lịch sử⁽¹⁾. Trong chiến đấu ác liệt với quân thù, Đảng bộ và quân dân Tịnh Bình đã nêu cao tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Mặc dù máy bay, đại bác địch gầm rú bắn

(1) - Thị trấn Ba Gia nằm trong xã Tịnh Bắc. Bản đồ quân sự địch ghi cứ điểm Gò Cao nằm ở Ba Gia. Còn chiến thắng cuối tháng 5 -1965 thì diễn ra ở Tịnh Sơn và Tịnh Bình.

phá cả ngày lẫn đêm, ban đêm thả pháo sáng như ban ngày, nhưng các mẹ, các chị, các em gái liên tục nấu và gánh cơm, nước ra tận chiến hào cho chiến sĩ; nhiều bà con nông dân đang sản xuất đã dùng đòn xóc, bả cào, liềm cắt cỏ đuổi, vây bắt trời tù binh; nam nữ thanh niên vượt qua bom đạn khiêng công thương binh ta về các trạm cấp cứu... Đảng bộ và quân dân Tịnh Bình rất tự hào về chiến thắng Ba Gia lịch sử vì nó diễn ra trên mảnh đất quê hương mình và chính mình đã góp phần xứng đáng làm nên chiến thắng lịch sử này.

Ngay sau chiến thắng Ba Gia, ngày 3-6-1965, hàng trăm chị em phụ nữ Tịnh Bình cùng với hàng vạn đồng bào trong lực lượng đấu tranh chính trị của huyện, của tỉnh kéo đến thị xã Quảng Ngãi hỏi tin tức chồng con, nhiều chị mang khăn tang đi đòi chồng con, gây náo động lớn, làm cho nguy quân nguy quyền ở thị xã hoang mang dao động mạnh⁽¹⁾. Tiếp đó, ngày 23-6-1965 hàng trăm đồng bào Tịnh Bình cùng đồng bào các xã tây Sơn Tịnh đã xuống đường nhập thị, hô vang các khẩu hiệu phản đối địch bắn pháo, càn quét, gây thiệt hại về người và của cho nhân dân. Báo cáo tháng 6-1965 của tỉnh trưởng nguy Quảng Ngãi gửi lên phủ Tổng thống Sài Gòn có đoạn viết: “Cuối tháng 6-1965, cộng sản lồng vào sách động dân chúng sáu xã Sơn Tịnh (trong đó có Sơn Châu) cùng một số dân các nơi khác kéo đến tập trung tại chùa Tịnh hội cầu siêu cho những chiến sĩ trận vong tại Ba Gia, phản đối nhà cầm quyền tiếp tục chiến cuộc”⁽²⁾.

Trong khi đó, nhân dân Tịnh Bình giúp nhau tu sửa lại nhà cửa bị hư hại, đẩy mạnh sản xuất, đóng góp lương thực, thực

(1) - Lịch sử Đảng CSVN, tập II - Sdd - trang 273, 274.

(2) - Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

phẩm, tiếp tục tham gia nuôi dưỡng bộ đội chủ lực của Quân khu, đưa 1 trung đội thanh niên xung phong đi phục vụ chiến trường dài hạn, huy động nhân vật lực phục vụ lực lượng ta tiến công cứ điểm Gò Cao, tiêu diệt tiểu đoàn 1, trung đoàn 51 ngụy mới lập lại, san bằng đồn Gò Cao, kết thúc giòn giã chiến dịch hè 1965.

Tóm lại từ năm 1960 đến năm 1965, với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, với quốc sách “áp chiến lược”, Mỹ- ngụy mưu toan tiêu diệt lực lượng cách mạng Tỉnh Bình, đẩy nhân dân Tỉnh Bình vào thân phận con sâu cái kiến trong các áp chiến lược hồng dập tắt phong trào yêu nước chống Mỹ ở đây. Những âm mưu, thủ đoạn mới của địch có gây cho ta nhiều khó khăn tổn thất. Lúc đầu, ta còn lúng túng trong đấu tranh phá âm mưu gom dân, lập ấp của địch; sự chỉ đạo của Đảng bộ chưa chặt. Có lúc, một bộ phận cán bộ, đảng viên dao động, bật ra khỏi quần chúng. Phương châm, phương pháp, khí thế đấu tranh của quần chúng chưa mạnh, chưa đều. Có lúc có nơi địch đã cài cấy được tế điệp, nắm được dân, cản trở hoạt động của lực lượng cách mạng bất hợp pháp.

Nhưng nhờ có sự lãnh đạo chỉ đạo kịp thời của Đảng cấp trên, Đảng bộ Tỉnh Bình đã lãnh đạo nhân dân trong xã từng bước xây dựng phát triển thực lực cách mạng, vận dụng sáng tạo phương châm hai chân ba mũi giáp công, hai lần vùng lên đồng khởi nông thôn (1962 - 1964), giải phóng toàn xã vào ngày 16-2-1965, tích cực góp phần xứng đáng làm nên chiến thắng Ba Gia lịch sử, cùng cả tỉnh, cả nước đánh bại chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ, giữ vững quê hương giải phóng, góp phần tạo thế trận mới cho giai đoạn tiếp theo.

III. PHÁT TRIỂN THỂ TRẬN CHIẾN TRANH NHÂN DÂN, GÓP PHẦN GIỮ VỮNG VÙNG GIẢI PHÓNG, ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH CỤC BỘ” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1965 - 1968).

Bị thất bại trong chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, giữa năm 1965, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “chiến tranh cục bộ” ở ạt xua quân viễn chinh Mỹ và chư hầu vào trực tiếp xâm lược miền Nam, tăng cường đánh phá miền Bắc bằng không quân và pháo hạm. Ở miền Nam Việt Nam, quân Mỹ, nguy và chư hầu mở nhiều cuộc hành quân lớn, nhất là trong các kế hoạch mùa khô 1965 - 1966, 1966 - 1967 để “tìm diệt” chủ lực ta hùng “bẻ gãy xương sống Việt cộng” và “binh định nông thôn” hùng đánh chiếm các vùng giải phóng của ta.

Từ năm 1954 đến năm 1965, nhân dân ta đương đầu với đế quốc Mỹ, nhưng chủ yếu với các lực lượng của chính quyền tay sai do Mỹ huấn luyện, viện trợ và chỉ huy. Nay phải trực tiếp chiến đấu với quân viễn chinh Mỹ xâm lược cùng các loại quân tay sai của Mỹ, với lực lượng chiến tranh khổng lồ chưa từng có trong lịch sử chiến tranh xâm lược nước ta.

Trước tình hình đó, một bộ phận cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và đồng bào ta tỏ ra băn khoăn, lo lắng: quân Mỹ ở ạt kéo vào, so sánh lực lượng giữa ta và địch có gì thay đổi? Cuộc kháng chiến của ta vẫn tiếp tục tấn công hay quay về phòng ngự? Ngôn ngữ bất đồng làm sao đấu tranh chính trị? Ta có thể đánh thắng đế quốc Mỹ không?

Thấu hiểu tư tưởng tình cảm của đồng bào và chiến sĩ ta, trong lời kêu gọi ngày 20-7-1965, Hồ Chủ tịch chỉ rõ: “Đứng trước nguy cơ giặc Mỹ cướp nước, đồng bào miền Bắc và đồng bào miền Nam đoàn kết một lòng, kiên quyết chiến đấu; dù phải chiến đấu 5

năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta cũng kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn”. Bác còn khẳng định: “Dịch nhất định thua! Ta nhất định thắng!”⁽¹⁾. Đồng chí, đồng bào và chiến sĩ ta như được tiếp thêm sinh lực mới, tiếp tục tiến lên quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Giặc Mỹ vừa đặt chân lên đất Quảng Ngãi đã bị quân dân ta ra đòn trừng trị. Tháng 5-1965, một đơn vị thủy quân lục chiến đầu tiên của Mỹ đổ vào huyện Bình Sơn. Du kích xã Bình Đông đã diệt 7 tên Mỹ đầu tiên. Ngày 10-6-1965, đồng chí Lê Văn Thọ (người Tịnh Bình) chỉ huy trung đội 1 thuộc tiểu đoàn trinh sát đặc công Quân khu V, cùng du kích địa phương chặn đánh một tiểu đoàn thủy quân lục chiến Mỹ tại thôn Tân Hy, xã Bình Đông, diệt 72 tên, bắn rơi hai máy bay trực thăng, bắn cháy một xe tăng, bắt sống một xe tăng khác. Em Đào Văn Luyện 14 tuổi ở Bình Thạnh diệt 14 tên Mỹ. Du kích Nguyễn Phụng ở Bình Mỹ diệt 21 tên Mỹ xâm lược. Đặc biệt là ngày 18-8-1965, tại Vạn Tường, một trung đoàn chủ lực của ta cùng quân dân đồng Bình Sơn đánh trả 8.000 lính thủy đánh bộ Mỹ với hàng trăm máy bay, tàu chiến, xe tăng. Chỉ trong một ngày chiến đấu, ta diệt 919 tên Mỹ, bắn cháy 22 xe tăng, xe bọc thép, 13 máy bay Mỹ. “Đây là đòn phủ đầu oanh liệt giáng vào lính thủy đánh bộ Mỹ, một binh chủng vốn được xem là ưu tú nhất của quân đội Mỹ. Chiến thắng Vạn Tường chứng tỏ quân và dân ta có khả năng đánh bại quân Mỹ, mặc dù chúng chiếm ưu thế về số lượng, về hỏa lực và sức cơ động”⁽²⁾. Tin vui diệt Mỹ ở đồng Bình Sơn, nhất là chiến thắng Vạn Tường làm cho chi bộ, du kích và đồng

(1)- Hồ Chí Minh toàn tập, xuất bản lần thứ hai, tập 11 - NXB Chính trị quốc gia - Hà Nội 1996 - trang 470, 474.

(1)- Lịch sử Đảng CSVN, tập II, Sđd, trang 302, 303.

bào Tịnh Bình khẳng định: Du kích và đồng bào đông Bình Sơn đánh diệt được quân Mỹ xâm lược thì du kích và đồng bào Tịnh Bình cũng sẽ làm được như vậy.

Theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ Tịnh Bình đã mở một đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt, học tập quán triệt lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, nâng cao thêm tinh thần quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược; phát động phong trào thi đua "tìm Mỹ mà đánh, tìm nguy mà diệt", phấn đấu đạt danh hiệu "dũng sĩ diệt Mỹ", "dũng sĩ diệt nguy"; đẩy mạnh sản xuất, đóng góp thêm nhiều nhân vật tài lực cho đánh Mỹ xâm lược. Về mặt tổ chức, củng cố các ban chỉ ủy thôn và UBND cách mạng xã, ban chấp hành các đoàn thể, ban chỉ huy xã đội; tăng cường thêm đảng viên và đoàn viên thanh niên vào lực lượng du kích và công an xã, thôn...

Tháng 7 - 1965, địch đổ quân chốt tại đỉnh Núi Tròn (Tịnh Sơn), nhằm khống chế vùng tây Sơn Tịnh. Xã Tịnh Bình nằm trong tầm kiểm soát của địch ở Núi Tròn. Chúng thường nã cối 60, 81, hoặc gọi pháo từ thị xã bắn vào Tịnh Bình, gây nhiều thiệt hại về người và của cho nhân dân. Trước tình hình đó, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ Tịnh Bình lãnh đạo huy động lực lượng đấu tranh chính trị trong xã phối hợp với quân đấu tranh chính trị các xã bạn quanh Núi Tròn kéo đến vây đồn Núi Tròn, phát loa phản đối địch cần quét, bắn pháo, kêu gọi binh lính nguy đừng làm điều ác, đòi địch chấm dứt bắn phá bữa bãi, bồi thường cho những người chết, bị thương, nhà cửa bị đạn địch thiêu cháy hoặc hư hại. Trước biển người đông với khí thế sôi sục căm thù của nhân dân, bọn địch đã buộc phải chấp nhận giải quyết một số yêu sách của ta.

Biết Tịnh Bình là nơi có truyền thống cách mạng, là một địa bàn hậu cứ quan trọng của ta, những tháng cuối năm 1965, địch liên tục dùng phi pháo đánh phá ác liệt vào tất cả các thôn, xóm. Có ngày địch cho hàng chục máy bay đến ném bom, bắn rốc-két, có đêm chúng bắn hàng ngàn quả đạn pháo 105, 155mm vào xã Tịnh Bình. Hầu hết nhà cửa, trường học ở Vĩnh Lộc, Châu Nhai bị cháy, sập tan tành. Đường làng, đồng ruộng, gò đồi bị cây cối tung lên. Có lúc nhiều cụ già, trẻ em phải sống dưới hầm sâu cả ngày lẫn đêm.

Trong tình hình đó, được Huyện ủy chỉ đạo, chi bộ Tịnh Bình đã tổ chức học tập nghị quyết 12 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa III (họp tháng 12-1965) và nghị quyết tháng 1-1966 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, nhằm xác định cho cán bộ, đảng viên, du kích, hội đoàn viên: Kiên định tư tưởng cách mạng tiến công, kiên quyết đẩy mạnh đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, đẩy mạnh ba mũi giáp công, đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào, bất kỳ loại chiến tranh nào; phương châm chiến lược chung là đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính ...⁽¹⁾. Sau học tập, du kích và thanh thiếu niên khẩn trương củng cố các công sự, ổ tác chiến, làm nhiều hầm chông sắt, chông tre, tổ chức các đội "cắm tử"; các đoàn thể củng cố lực lượng đấu tranh chính trị, binh địch vận, nêu cao lời thề "một tấc không đi, một ly không rời", quyết chống Mỹ đến cùng, giữ vững quê hương giải phóng.

Để hòng chiếm lại những vùng đã mất, từ tháng 1 đến tháng 7 - 1966, địch đã mở 21 cuộc càn quét lớn nhỏ vào 9 xã tây Sơn Tịnh (trong đó có Tịnh Bình). Lớn nhất là trận càn từ ngày 4

(1) - Lịch sử Đảng CSVN, tập II - Sđd - trang 308, 309 và Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm - Sđd - trang 271.

đến ngày 6-3-1966 của 11.000 quân các loại với 54 khẩu pháo, hàng trăm máy bay, xe quân sự.

Ngày 4-3-1966, địch dùng hàng trăm máy bay lên thẳng đổ 5 tiểu đoàn thủy quân lục chiến Mỹ xuống đồi 62 (Động Ngang) và các điểm cao xung quanh như Động Giáp, Gò Chùa, Động Dài, Núi Nón, Thới Hòa. Trong khi đó, lính nguỵ có xe tăng dẫn đường chia làm hai cánh: Một từ quận lỵ Bình Sơn lên dọc phía nam sông Trà Bồng áp vào, một từ quận lỵ Sơn Tịnh lên dọc phía bắc sông Trà Khúc áp ra, tạo thành hai gọng kìm cùng quân Mỹ vây chặt hòng tiêu diệt lực lượng ta.

Quân dân ta đã chuẩn bị sẵn đón đánh địch. Hai cánh quân nguỵ bị bộ đội huyện và du kích các xã thôn chặn đánh nhiều nơi, không cho chúng khép chặt vòng vây, tạo điều kiện cho bộ đội chủ lực tập trung sức tiêu diệt quân Mỹ.

Khi quân Mỹ từ máy bay vừa chạm đất đã bị hỏa lực của ta bắn vào giữa đội hình, rồi từ ba hướng, bộ đội chủ lực của quân khu, bộ đội tỉnh, huyện và du kích Tịnh Bình xung phong tấn công mãnh liệt. Địch ngoan cố chống cự. Mười ba lần xung phong, hàng chục lần đánh giáp lá cà đã diễn ra trên ngọn đồi 62 và các mồm đối xung quanh. Đến trưa ngày 5-3-1966, đợt xung phong cuối cùng, quân ta dồn quân Mỹ vào một góc đồi. Bọn chỉ huy Mỹ đổ thêm một đại đội nữa hòng chiếm lại đỉnh đồi, nhưng không sao chiếm được. Đồng chí Nguyễn Tuấn - Xã đội phó Tịnh Bình dùng mìn tự tạo gài trên đồi Núi Nón, diệt một máy bay lên thẳng và 5 lính Mỹ. Qua hai ngày đêm chiến đấu ác liệt, tiểu đoàn 1, lữ đoàn 3, thuộc Sư đoàn 3 lính thủy đánh bộ Mỹ bị quân ta tiêu diệt hoàn toàn. Trong khi đó, chúng còn cho máy bay trực thăng đổ tiểu đoàn 2 thuộc đơn vị lính thủy đánh bộ Mỹ nói trên xuống Gò Cát, Chợ Đình tiến về cao điểm 62 để giải vây cho đồng

bọn. Khi chúng lọt vào trận địa phục kích của ta, bị ta đánh tan tã, chúng định chiếm đồi Chùa để cố thủ, nhưng ở đây cũng có quân ta lốt sẵn chờ chúng, nên tiểu đoàn Mỹ này đã bị tiêu diệt. Sáng 6-3, một cánh quân Mỹ khác được đổ xuống phía bắc Tịnh Bình tiếp tục kéo vào cao điểm 62. Bộ đội, du kích ta phục sẵn tại công sự, bất ngờ xông lên xung phong tiêu diệt hai đại đội lính Mỹ nữa. Biết không thể chiếm nổi điểm cao 62, chiều ngày 6-3, Mỹ cho máy bay trực thăng lên hốt số quân còn lại chạy khỏi chiến trường tây Sơn Tịnh ⁽¹⁾.

Trên đỉnh đồi 62, nơi xác sĩ quan binh lính Mỹ vừa bị bắn gục, các chiến sĩ ta đã cắm lá cờ đỏ thắm mang dòng chữ "quân dân đoàn kết một lòng quyết tâm diệt Mỹ" của đồng bào Bình Sơn, Sơn Tịnh mới tặng.

Trong trận này với hệ thống làng chiến đấu, lực lượng du kích, đấu tranh chính trị, binh dịch vận đã chuẩn bị sẵn với ý chí "cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh", "nắm thất lũng Mỹ mà đánh", Đảng bộ và quân dân Tịnh Bình phối hợp với các lực lượng của trên cùng các xã bạn, lần đầu tiên trực tiếp đối đầu với đội quân viễn chinh xâm lược nhà nghề của Mỹ; đã liên tục bám đánh địch. Nhiều du kích Tịnh Bình nêu cao tinh thần căm thù địch, quyết chiến quyết thắng, đạt hiệu quả chiến đấu cao như Nguyễn Tấn Phương, Lê Như Hoa, mỗi đồng chí diệt hàng chục tên Mỹ-ngụy, tham gia đánh tan một tiểu đoàn Mỹ ở thôn Châu Trung; Nữ du kích Đỗ Thị Lâm vừa bám theo bộ đội chủ lực đánh địch, một mình đã thu một súng cối cá nhân, 5 súng ga-răng M1... Nhiều cụ già, phụ nữ, thiếu nhi bám theo lính Mỹ, ngăn cản không cho chúng đốt nhà, không cho xe tăng Mỹ chà phá hoa

(1) - Trận chiến này trích từ sách "Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm" - Sdd - trang 279, 280.

màu. Những tiếng “Novi-ci” (không có Việt cộng, không phải Việt cộng?) bà con học lõm được rất nhanh, trở thành ngôn ngữ đấu tranh chính trị hữu hiệu. Các mẹ, các chị, các em gái đã vượt qua mưa bom bão đạn, tiếp tế cơm nước tận chiến hào cho bộ đội và du kích.

Đảng bộ và quân dân Tĩnh Bình rất tự hào sau ba ngày chiến đấu đã phối hợp với sư đoàn 2 chủ lực Quân khu V đánh bại 5 tiểu đoàn Mỹ, hai tiểu đoàn ngụy, diệt hai tiểu đoàn, 4 đại đội Mỹ và hàng trăm quân ngụy, loại khỏi vòng chiến đấu 1.700 tên địch, bắn rơi 25 máy bay Mỹ⁽¹⁾. Đảng bộ và quân dân Tĩnh Bình tiếp tục vận dụng ba mũi giáp công, góp phần đánh bại mùa khô 1965 - 1966 của Mỹ - ngụy, giữ vững xã giải phóng.

Bị thất bại nặng nề trong mùa khô 1965 - 1966, đế quốc Mỹ vẫn tăng quân viễn chinh Mỹ (từ 18 vạn tên năm 1965 lên 39 vạn tên năm 1966), tăng vũ khí và phương tiện chiến tranh để đối phó ngăn chặn ta trong mùa mưa 1966 và chuẩn bị kế hoạch mở chiến dịch mùa khô 1966 - 1967. Trước tình hình đó, ngày 17-7-1966, Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi đồng bào chiến sĩ cả nước quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược và nêu bật ý chí của toàn dân tộc: “Không có gì quý hơn độc lập tự do”.

Theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ Tĩnh Bình đặc biệt coi trọng công tác động viên chính trị, giáo dục tư tưởng làm cho ý chí “Không có gì quý hơn độc lập tự do” thấm sâu vào đảng viên, quần chúng, biến thành sức mạnh vật chất để chiến đấu và chiến thắng đế quốc Mỹ. Từ các tổ Đảng đến các trung, tiểu đội du kích, các tổ đoàn thể đều nêu cao tinh thần: “Lời nói sắc tựa nhất đao - Thề cùng giặc Mỹ: có tao không mày”.

(1)- Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm - Sdd - trang 280.

Năm 1966, Đảng bộ Tỉnh Bình đã tập trung chỉ đạo các phong trào lớn trong xã như phong trào bốn tám (trên tám dưới, Đảng tám dân, dân tám ruộng vườn, du kích tám đánh địch); phong trào xã ba vững mạnh (vững mạnh về chính trị, vững mạnh về du kích chiến tranh, vững mạnh về sản xuất giữ vững đời sống nhân dân, đóng góp cho KC). Trong từng đoàn thể có những phong trào riêng phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, giới tính. Hội nông dân giải phóng có phong trào “ruộng rẫy là chiến trường, cuốc cày là vũ khí, nhà nông là chiến sĩ, hậu phương thì đua với tiền phương, sản xuất tốt, đóng góp tốt”. Hội phụ nữ giải phóng có phong trào bốn đảm đang (đánh giặc giữ làng, đẩy mạnh sản xuất, nuôi dạy con, tham gia công tác xã hội nhất là chăm nuôi thương bệnh binh). Đoàn TNND CM có phong trào năm xung phong: Vào du kích, đi bộ đội, đi thanh niên xung phong, đánh giặc giữ làng, đi dân công hỏa tuyến, sản xuất; phong trào thi đua đạt danh hiệu “Thanh niên quyết thắng” và phong trào ba khoan (khoan yêu, khoan cưới, khoan có con) để lo cho kháng chiến. Đội thiếu niên tiên phong có phong trào “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ, tùy theo sức của mình, cùng cha anh đánh giặc, cứu nước”.

Mặc dù phải thường xuyên chiến đấu với địch khá quyết liệt; Đảng bộ Tỉnh Bình vẫn chăm lo việc học hành cho con em trong xã; chỉ đạo chính quyền, mặt trận, các đoàn thể xã, thôn dựa vào dân, huy động sức dân dựng trường, mở lớp, nuôi giáo viên, đưa con em đến trường, đào hầm bảo vệ thầy, trò... Nhờ vậy năm học 1966 - 1967 toàn xã có 20 lớp học. Thầy, cô giáo, thanh thiếu niên, học sinh còn là lực lượng nòng cốt trong phong trào văn nghệ quần chúng với tinh thần “Tiếng hát át tiếng bom”. Về giáo dục, Tỉnh Bình được báo cáo điển hình ở các hội nghị giáo dục huyện và toàn tỉnh. Đội văn nghệ Tỉnh Bình đã biểu diễn phục vụ một số xã hạn.

Với những phong trào quần chúng rộng rãi, sôi nổi này, Đảng bộ và quân dân Tịnh Bình đã cùng các xã bạn, các lực lượng của trên đứng tại địa bàn, đánh bại tất cả các cuộc càn quét lớn nhỏ của địch, đóng góp nhiều nhân tài, vật lực phục vụ kháng chiến, giữ vững vùng giải phóng.

Tháng 8 - 1966, đế quốc Mỹ đưa một lữ đoàn lính thủy đánh bộ Nam Triều Tiên đánh thuê cho Mỹ mang tên "Rồng xanh" đến Bình Sơn, Sơn Tịnh ⁽¹⁾. Một số trung đội lính Nam Triều Tiên đến đóng chốt trên đỉnh đồi 62 (Tịnh Bình), đồi Mả Tổ, đồi 47 (thuộc xã Tịnh Sơn, sát phía nam Tịnh Bình)... Sau khi củng cố các chốt điểm, ngày 27 - 8-1966 quân Nam Triều Tiên mở trận càn "Gió lốc", tung ra càn quét đánh phá vùng giải phóng, bắn giết nhân dân ta. Chúng đi đến đâu đâu rơi máu chảy đến đó, dùng đạn thẳng, lưới lê giết cả người già, con nít, hãm hiếp rồi rạch bụng phụ nữ có thai, nã cối vào các căn hầm trú ẩn, nổ súng giết tất cả trâu bò chúng gặp trên đường; thiêu đốt rất nhiều nhà cửa của nhân dân ta. Hầu hết hoa màu, cây trái, giếng nước ngoài đồng, trong vườn đều bị bọn mặt người dạ thú này tàn phá hủy hoại. Chúng thực hiện triệt để phương châm giết sạch, đốt sạch, phá sạch, hủy hoại môi trường sống của nhân dân ta. Chỉ trong mấy ngày cuối tháng 8 đầu tháng 9 - 1966, bọn lính Nam Triều Tiên đã giết hại 120 đồng bào thôn Bình Bắc, Vinh Lộc (Tịnh Bình) ⁽²⁾. Từ đó đến cuối năm 1966, hàng ngàn đồng bào các xã khác ở Sơn Tịnh, Bình Sơn cũng bị bọn này tàn sát rất dã man. Rõ ràng là:

(1) - Đồng bào còn gọi là lính Pắc Chung Hy, vì lúc này Pắc Chung Hy làm tổng thống Nam Triều Tiên.

(2) - Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II - Sđd - trang 115. Còn trong báo cáo 172 - UB ngày 20-9-1989 của UBND xã Tịnh Bình trang 15 ghi: Địch đã giết hại 233 người dân vô tội Tịnh Bình.

"Ngàn năm xưa nước non này

Chưa từng đau khổ như ngày Mỹ sang".

Hành động giết người man rợ đầy thú tính của lính đánh thuê Nam Triều Tiên cùng với những đánh phá ác liệt của địch trong mùa khô 1966 - 1967 có làm cho một số du kích và đồng bào trong xã hoang mang dao động, giảm sút ý chí chiến đấu; thậm chí có một số đồng bào chạy vào khu đồn Núi Tròn (Tịnh Sơn), hoặc xuống vùng địch tạm kiểm soát ở chợ Cây Dừa (vùng Tịnh Ấn Tây ngày nay). Đảng bộ còn lúng túng trong vận dụng hai chân ba mũi giáp công, chống quân Nam Triều Tiên. Nhiều đồng chí, đồng bào ta ngại xáp vào đấu tranh chính trị với đám lính này.

Trước tình hình đó, Đảng ủy phân công cán bộ, đảng viên đi sát cơ sở, huy động đồng bào chôn cất những người chết, động viên an ủi gia đình nạn nhân, sơ tán cụ già trẻ em đến nơi tương đối an toàn, ổn định tư tưởng cho nhân dân. Mặt khác, Đảng bộ chính quyền cách mạng, mặt trận dân tộc giải phóng xã tổ chức lễ truy điệu những đồng bào bị địch sát hại, phát động căm thù trong nhân dân... Tại lễ truy điệu, các đồng chí xã đội trưởng, trung đội trưởng du kích xã thôn đã nhận băng tang của hội phụ nữ gắn lên ngực, lên mũ các chiến sĩ du kích và giơ cao tay thề: "Quyết xé xác Rồng xanh, phanh thây giặc Mỹ". Sau đó, Huyện ủy Sơn Tịnh truyền đạt thư của Tỉnh ủy Quảng Ngãi gửi cho quân dân trong tỉnh: "Các đồng chí trong lực lượng vũ trang và bán vũ trang hãy trút hết căm thù lên mũi lê, đầu súng, tới tấp tiến công địch, diệt nhiều giặc Mỹ, bọn ác ôn, bọn đánh thuê Nam Triều Tiên để trả thù cho đồng bào Bình Sơn, Sơn Tịnh và

nhiều nơi khác... (1). Huyện ủy phát động phong trào "Thề quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh".

Quán triệt nội dung thư của Tỉnh ủy và giữ vững lời thề son sắt trước những người đã khuất và đồng bào, lực lượng du kích xã thôn Tịnh Bình nòng cốt đẩy mạnh phong trào nhân dân du kích chiến tranh, củng cố làng chiến đấu, ngày đêm phục kích, tập kích liên tục tấn công vào bọn Nam Triều Tiên đóng ở đồi 62, chặn đánh quyết liệt các cuộc càn của chúng vào thôn xóm. Có lúc lính Nam Triều Tiên bắt 20 đồng bào ta ở Tịnh Thọ dẫn đến xóm Hòa Vinh, thôn Bình Bắc, bắt sắp hàng để bắn chết. Đồng chí Lê Cuộc cùng đồng đội kịp thời xuất kích, tiêu diệt một số tên địch, giải thoát hết 20 đồng bào ta. Trong ba tháng cuối năm 1966, quân dân Tịnh Bình đã đánh hàng chục trận tại Động Ngang (cao điểm 62), Động Dài, Thới Hòa, Bình Châu, Hòa Trung...diệt 335 lính Nam Triều Tiên (2), bảo vệ nhân dân sản xuất, bảo vệ xóm làng. Riêng trận đánh vào đỉnh đồi 62 cuối tháng 10, ta đã diệt 157 tên, thu 96 súng các loại. Các chiến sĩ du kích Lê Cút, Nguyễn Tấn Phương, Lê Như Hoa, Nguyễn Tư, Nguyễn Minh (Minh E)... đã diệt hàng trăm tên lính Nam Triều Tiên. Riêng đồng chí Lê Cút diệt 42 tên và đã hy sinh anh dũng tại mảnh đất quê hương mình.

Cùng với đấu tranh vũ trang, chi bộ còn chỉ đạo lập các tổ xung kích đấu tranh chính trị ở thôn xóm gồm những cụ già và thiếu nhi gan dạ xáp vào số thông địch viên, dùng các truyền

(1)- Sơ thảo lịch sử Đảng bộ Sơn Tịnh, tập II - Sđd - trang 117.

(1)- Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II - Sđd - trang 119 ghi: Tịnh Bình diệt gần 200 lính Nam Triều Tiên.

đơn bằng chữ Triều Tiên in sẵn ⁽¹⁾ hoặc viết chữ Hán đưa tận tay bọn lính Nam Triều Tiên, đòi chúng không được giết hại thường dân, bắn giết trâu bò, phá hoại mùa màng, nhà cửa, giếng nước. Hàng trăm đồng bào Tịnh Bình đã cùng lực lượng đấu tranh chính trị các xã huyện bạn kéo vào quận lỵ, thị xã chặn các đoàn xe của địch hô vang các khẩu hiệu: "Phản đối bọn lính đánh thuê giết người", "Đế quốc Mỹ và bọn chư hầu cút đi"; kéo đến quận trưởng, tỉnh trưởng đòi phải trừng trị bọn giết người, đòi bồi thường nhân mạng. Cuộc đấu tranh làm náo động cả quận lỵ, thị xã. Đội quân tóc dài đầu trắng khăn tang này làm cho bọn ngụy quyền, ngụy quân lo sợ.

Với những thành tích trên, quân dân Tịnh Bình được Chính phủ Nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên tặng lá cờ danh dự "Xã đánh quân Nam Triều Tiên giỏi". Quân khu tặng bằng khen và 5.000 đồng ⁽²⁾.

Bị liên tục tấn công, liên tục tổn thất, bọn lính Nam Triều Tiên đã phải chùn bước, chấp nhận để nhân dân tự do đi lại làm ăn. Cuối tháng 12-1966, bọn lính NTT ở đồn 62 tháo chạy khỏi xã Tịnh Bình, kéo ra cố thủ tại đồi tranh Quang Thạnh (Tịnh Thọ) và cuối cùng đã bị quân ta tiêu diệt sạch tại đây vào ngày 15 - 2 - 1967.

Ngay sau đó, ngày 17-2-1967, địch tung lực lượng lữ đoàn dù số 7 và sư đoàn American mở trận càn "liên kết 81" đánh vào

(1) - Hồi đó Đảng lao động Triều Tiên cử một số chuyên gia sang miền Nam Việt Nam giúp ta trong việc vận động lính NTT. Một số chuyên gia về Quảng Ngãi dạy tiếng Triều Tiên cho cán-bộ binh vận của ta, giúp ta in truyền đơn bằng tiếng TT.

(2) - Tương đương 100 suất sinh hoạt phí hằng tháng của cán bộ tỉnh, huyện lúc bấy giờ.

tây Sơn Tĩnh. Ở Tĩnh Bình, địch cho hàng đàn máy bay, xe tăng ném bom, bắn phá, cày ủi nát thôn xóm, rồi liên quân Mỹ - nguy càn từ Bình Bắc vào Bình Nam. Nhưng địch vẫn không tìm diệt được lực lượng ta, chỉ phá hoại hơn chục hecta lúa đang độ chín. Du kích Tĩnh Bình đã kiên cường trụ bám, liên tục chận đánh các loại quân Mỹ - nguy đi càn, dùng mìn tự tạo đánh diệt xe tăng địch, bắn bia bắn tĩa cả đêm lẫn ngày, không để địch yên thân. Có tổ du kích mưu mẹo đặt mìn trong gánh thực phẩm, khi máy bay trực thăng Mỹ đến, giả đồ bỏ gánh chạy; bọn Mỹ trên trực thăng há hững sà xuống bê gánh thực phẩm lên máy bay, mìn nổ, cả quan, lính và máy bay Mỹ tan xác. Có nơi chị em phụ nữ đã dùng cảm nảm tay dàn hàng ngang cản đầu xe tăng địch, không cho ủi phá mồ mả tổ tiên và hoa màu của nhân dân. Quân dân Tĩnh Bình đã phối hợp với lực lượng của trên và các xã bạn tiêu diệt lữ đoàn dù số 7 và đánh thiệt hại nặng 4 tiểu đoàn khác, buộc địch phải rút chạy khỏi chiến trường tây Sơn Tĩnh⁽¹⁾. Với những thành tích hai chân ba mũi giáp công, tấn công vào tất cả các đơn vị Mỹ - nguy, Nam Triều Tiên từ tháng 12 - 1966 đến tháng 3 - 1967, diệt nhiều sinh lực địch, quân dân Tĩnh Bình đã góp phần đánh bại mùa khô thứ hai của địch.

Để góp phần đánh thắng “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, Đảng bộ Tĩnh Bình đã đặc biệt coi trọng công tác động viên chính trị, giáo dục tư tưởng từ trong Đảng ra quần chúng; thường xuyên làm cho đảng viên và quần chúng đánh giá đúng địch, ta. Địch mạnh về quân số, hỏa lực, sức cơ động, nhưng là chỗ mạnh tạm thời, còn chỗ yếu cơ bản là chúng là phi nghĩa, mất lòng dân, cả nhân dân thế giới và nhân dân tiến bộ Mỹ. Ta ít về quân

(1)- Sơ thảo lịch sử Đảng bộ Sơn Tĩnh, tập II - Ssd - trang 121.

số, hỏa lực, nhưng có sức mạnh cơ bản của chính nghĩa, của đường lối chiến tranh nhân dân, cơ động hơn quân viễn chinh Mỹ từ xa đến, được cả thế giới đồng tình ủng hộ. Đánh giá đúng địch ta không chỉ trên lý luận mà còn là từ thực tiễn chứng minh: Mỹ đổ vào miền Nam gần nửa triệu quân với cả hải lục không quân khổng lồ (máy bay B52, B57, phản lực, trực thăng bay hàng đàn, chiếm hạm giăng đầy ngoài biển...), cùng với hơn nửa triệu quân nguy, có gây cho ta nhiều khó khăn tổn thất, nhưng qua hai mùa khô địch không diệt được một đơn vị chủ lực nào của ta, không "tái chiếm", "bình định" được một vùng giải phóng nào của ta.

Nhờ thường xuyên làm nhất quán về đánh giá đúng địch ta mà củng cố lòng tin vào thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, nâng cao ý chí và quyết tâm đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược.

Đồng thời Đảng bộ cũng chú trọng làm cho đảng viên, cán bộ quần dân chính và lực lượng du kích xã thôn quán triệt sâu sắc bốn quan điểm cơ bản của Đảng:

- Quan điểm cách mạng triệt để, cách mạng không ngừng.
- Quan điểm tự lực, tự cường.
- Quan điểm phát triển.
- Quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng.

Bên cạnh đó, Đảng bộ còn luôn luôn làm cho đảng viên và quần chúng thấm nhuần ba kiên định:

- Kiên định lập trường quyết tâm đánh Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn.
- Kiên định phương châm hai chân ba mũi giáp công.

- *Kiên định trụ bám: "Ta thề bám giữ quê ta*

Ôm cây cột chày cũng là thơm danh".

Qua công tác động viên chính trị, giáo dục tư tưởng, Đảng bộ đã xây dựng khối đoàn kết nhất trí trong Đảng, trong các lực lượng kháng chiến của xã, xây dựng lòng tin vào đường lối cách mạng và sự lãnh đạo của Đảng, tự tin mình và tin đồng chí mình, thắng cùng hưởng, thiệt cùng chịu, không tranh công hoặc đổ lỗi cho người khác, tin vào quần chúng nhân dân...

Đây là thời kỳ Đảng bộ Tịnh Bình gặt hái được nhiều kết quả trong công tác chính trị tư tưởng; đã biến lập trường, quan điểm, tư tưởng, ý chí cách mạng thành lực lượng vật chất phục vụ ngày càng tốt hơn cho kháng chiến. Qua đó, 2/3 đảng viên trực tiếp cầm súng làm nòng cốt lãnh đạo du kích xã thôn đánh địch; hầu hết đảng viên nữ đi tiên phong trong phong trào đấu tranh chính trị binh địch vận; 100% đoàn viên thanh niên gia nhập du kích. Du kích vừa cướp súng địch để đánh địch, vừa tìm bom pháo lép của địch về sản xuất được nhiều mìn tự tạo để diệt địch. Các đoàn thể được củng cố vững mạnh thêm một bước. Trong cơn quét đánh phá ác liệt của địch, trong mưa bom bão đạn cả ngày lẫn đêm, hàng ngàn nông dân, phụ nữ, thanh niên Tịnh Bình vẫn kiên cường trụ bám, vừa đánh địch, vừa sản xuất bảo đảm đời sống và đóng góp cho kháng chiến.

Tuy bị thất bại nặng nề, nhưng với bản chất ngoan cố hiếu chiến, đế quốc Mỹ tiếp tục đổ thêm quân Mỹ, vũ khí, phương tiện chiến tranh vào miền Nam Việt Nam hồng mở mùa khô thứ ba (1967 - 1968) để thực hiện cho được mục tiêu "Tìm diệt" quân chủ lực Việt cộng và "bình định" nông thôn.

Cuối tháng 12 - 1967, Đảng bộ Tịnh Bình được Huyện ủy Sơn Tịnh truyền đạt chủ trương của Đảng cấp trên: Mở đợt Tổng tấn

công và nổi dậy vào đầu xuân Mậu Thân, nhằm đánh bại ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ. Đảng bộ đã mở đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt cho đảng viên, cán bộ, du kích trong xã để làm thống nhất nhận định về đánh giá địch ta trên toàn chiến trường và riêng tại xã; nhận thức rõ chủ trương mang tính chất chiến lược của cấp trên, xây dựng kế hoạch và xác định quyết tâm tham gia tổng tấn công và nổi dậy.

Dưới sự lãnh đạo tập thể của cấp ủy, Đảng bộ và quân dân Tịnh Bình đã khẩn trương chuẩn bị mọi mặt để tham gia chiến dịch. Lực lượng du kích xã thôn được bổ sung, củng cố mạnh hơn; một trung đội sẵn sàng đi phía trước theo lệnh điều động của huyện; hàng trăm thanh niên Tịnh Bình xung phong tòng quân trong đợt chuẩn bị tổng tấn công và nổi dậy. Tính chung hai năm 1966 - 1967 có 205 thanh niên, du kích Tịnh Bình gia nhập quân giải phóng. Mỗi thôn xây dựng một, hai trung đội, toàn xã Tịnh Bình xây dựng tiểu đoàn bạo lực quần chúng - lực lượng đấu tranh chính trị có vũ trang - sẵn sàng nhập quân, nhập thị. Các đại đội dân công hỏa tuyến với đầy đủ phương tiện, dụng cụ sẵn sàng đi phục vụ chiến trường. Mặt khác, UBNDCM và Mặt trận DTGP xã đã tập trung sức huy động nhân dân đóng góp, quyên góp được hàng chục tấn lương thực, thực phẩm phục vụ cho các lực lượng tham gia tổng tấn công và nổi dậy.

Nhờ được chuẩn bị chu đáo mọi mặt, đúng giao thừa tết Mậu Thân, du kích và lực lượng bạo lực quần chúng Tịnh Bình dưới sự chỉ huy của các đảng viên đã trực tiếp tham gia bao vây, tấn công các đồn bót của địch trong xã, đồn địch ở Núi Tròn (Tịnh Sơn). Hơn 2.000 đồng bào Tịnh Sơn, Tịnh Bình, Tịnh Minh, Tịnh Bắc đã vây quanh đồn Núi Tròn, hô vang các khẩu hiệu, phát loa kêu gọi địch đầu hàng. Một bộ phận bạo lực chính trị của

Tỉnh Bình theo lệnh điều động của huyện đã kéo xuống quốc lộ số I cùng 4.000 quân đấu tranh chính trị các xã bạn xông vào quân lỵ Sơn Tịnh phối hợp cùng 10.000 đồng bào đang bị địch kìm kẹp ở các khu đồn vùng dậy đấu tranh, kéo về làng cũ; cùng với 12.000 đồng bào các xã bạn kéo vào cầu Trà Khúc để nhập thị ⁽¹⁾. Đồng bào ta đến bắc cầu Trà Khúc bị địch xả súng bắn chặn lại, một số chiến sĩ đấu tranh chính trị hy sinh, bị thương.

Mặc dù hy sinh tổn thất, các mũi đấu tranh chính trị của ta cũng đã biểu dương sức mạnh và khí thế quyết chiến quyết thắng của nhân dân ta, làm cho kẻ địch hoang mang, bị động đối phó, tạo điều kiện cổ vũ cho lực lượng vũ trang ta tấn công đánh thẳng vào các hậu cứ sào huyệt của địch ở quận lỵ Sơn Tịnh và tỉnh lỵ Quảng Ngãi, tiêu diệt nhiều sinh lực, phương tiện chiến tranh của Mỹ - ngụy.

Với những cống hiến trong chiến dịch Tổng tấn công và nổi dậy xuân Mậu Thân, Đảng bộ và quân dân Tịnh Bình đã góp phần làm phá sản kế hoạch của địch mở mùa khô lần thứ ba; làm rối loạn hậu phương địch, đảo lộn thế chiến trường bất lợi cho địch, làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh.

Ngày 31 - 3 - 1968, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 17 trở ra, cử đại biểu đến bàn đàm phán với đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa và đại diện Mặt trận DTGP miền Nam Việt Nam; chuyển sang phi Mỹ hóa cuộc chiến tranh, sau đó Ních-xơn gọi là "Việt Nam hóa chiến tranh", dùng quân ngụy Sài Gòn thay dần quân Mỹ tại chiến trường miền Nam Việt Nam.

(1)- Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm (1945 - 1975) - Sđd - trang 311.

Mặt khác, Mỹ - nguy tại chiến trường liên tục phản kích điên cuồng vào vùng giải phóng của ta. Ngày 16 - 3 - 1968, giặc Mỹ gây vụ thảm sát Sơn Mỹ. Tin này truyền đến Tỉnh Bình, dấy lên một sự phấn uất cao độ trong lòng cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đảng bộ đã phát động căm thù trong toàn xã với khẩu hiệu “nợ máu phải trả bằng máu”, với tình cảm “Tỉnh Bình - Tỉnh Khê chung một chiến hào, Tỉnh Bình luôn luôn đứng bên cạnh Tỉnh Khê”. Địch cũng coi Tỉnh Bình là căn cứ bàn đạp của quân giải phóng tấn công vào quận lỵ Sơn Tịnh và tỉnh lỵ Quảng Ngãi trong xuân Mậu Thân, nên cuối tháng 3 - 1968, Mỹ đổ quân xuống Núi Đất, xây dựng nơi đây thành một chốt điểm mạnh cùng với chốt điểm nguy ở Núi Tròn (Tỉnh Sơn) uy hiếp vùng giải phóng tây Sơn Tịnh. Địch dùng xe ủi mở đường từ Núi Đất đến Chợ Ga (Tỉnh Thọ). Từ căn cứ Núi Đất, quân Mỹ thường xuyên càn quét, lùng sục, đốt phá các thôn xóm Tỉnh Bình.

Trước tình hình đó, Đảng bộ Tỉnh Bình một lần nữa nêu cao quyết tâm chỉ đạo thực hiện “bốn tốt”. Đồng thời đặt mạnh hơn nữa công tác xây dựng Đảng bộ về mặt tư tưởng và tổ chức, trọng tâm là xây dựng đảng viên bốn tốt (lập trường, tư tưởng, đạo đức cách mạng tốt; liên hệ với quần chúng tốt; đánh địch tốt; sản xuất tốt). Đến cuối năm 1968, 2/3 đảng viên Tỉnh Bình đạt tiêu chuẩn bốn tốt, số còn lại đạt trung bình, không có đảng viên yếu kém. Các trung đội du kích xã thôn được bổ sung và củng cố vững mạnh hơn, ngày đêm thường xuyên bám đánh địch trên trục đường Núi Đất - Chợ Ga, dùng mìn, B40, B41 tiêu diệt 42 chiếc xe tăng, xe ủi và 312 tên Mỹ. Tháng 6 - 1968, du kích Tỉnh Bình phục kích tại chân Núi Nón chặn đánh địch đi càn vào thôn Bình Nam, diệt 70 tên Mỹ, bắn rơi một máy bay lên thẳng. Nhân dân Tỉnh Bình vẫn bám ruộng, vườn đầy mạnh sản xuất, địch phá

một ta làm hai, địch đánh phá ban ngày ta sản xuất ban đêm, bảo đảm giữ được cuộc sống và còn đóng góp nuôi quân đánh giặc. Chiến tranh ác liệt, địch liên tục đánh phá, nhưng nhân dân và thầy cô giáo Tịnh Bình vẫn giữ vững việc dạy và học cho con em trong xã, mặc dù có những trường lớp phải làm đi làm lại hàng chục lần. Tịnh Bình cũng đã cử người đi học y tá do tình đào tạo, thành lập tổ y tế xã chăm sóc sức khỏe, cứu chữa thương bệnh cho nhân dân, và du kích trong xã. Xã Tịnh Bình giải phóng vẫn hiên ngang ngẩng cao đầu, đánh bại mọi âm mưu thủ đoạn phản kích của địch sau xuân Mậu Thân. Đây là những đóng góp to lớn của Đảng bộ và quân dân Tịnh Bình vào việc đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ.

IV. THAM GIA ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH” CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1969 - 1975)

Thất bại trong chiến lược “chiến tranh cục bộ”, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, chuyển “tìm diệt” sang “quét và giữ”, chuyển “bình định” lên thành “bình định cấp tốc”, “bình định đặc biệt”.

Từ ngày 19-1 đến ngày 15-2-1969, Mỹ - ngụy tung nhiều loại quân liên tiếp mở những cuộc càn quét lớn đánh vào các xã Tịnh Bình, Tịnh Sơn, Tịnh Minh; ráo riết bắt lính, đôn quân, củng cố các đơn vị ngụy quân ở địa phương; dùng chiến tranh tâm lý hòng chiêu hồi, chiêu hàng, chiêu an cán bộ, du kích ta; dùng bom, pháo đánh phá khốc liệt, uy hiếp tinh thần nhân dân, lừa khoảng 9.000 dân ba xã vào khu đồn Núi Tròn (Tịnh Sơn). Thôn Bình Đông bị ném bom suốt 7, 8 ngày liền. Hầu hết nhà cửa, vườn tược bị san bằng, thôn xóm thành vùng đất trắng, chi chít hố bom. Có đêm Tịnh Bình phải hứng chịu hàng ngàn quả đạn

pháo lớn của địch từ các hướng bắn vào. Chúng còn đưa hàng chục xe ủi đến ủi san bằng các thôn xóm hòng hủy diệt hết chỗ ẩn nấp của ta.

Sau đó, địch xua các sắc lính nguy đến đóng 17 chốt điểm trên đất Tịnh Bình để bảo vệ căn cứ Núi Đất của quân Mỹ. Đó là các chốt điểm ở Đá Bạc, Đá Chồng, Cùm Hiệu, Đá Ngựa, Núi Cháy, Rừng Miếu, Đá Hàm, Đất Đỏ, Núi Nón, Rừng Sầm, Động Ngang (đồi 62), Động Dài, Núi Chùa, Rừng Muồng, Động Viên, Động Thấp, Rừng Đình.

Thực tiễn này chứng minh cho nhận định sáng suốt của Trung ương Đảng ta: “Việt Nam hóa chiến tranh không phải là cái gì khác hơn chính sách tiếp tục chiến tranh ở cường độ quyết liệt, đẫm máu. Nó chỉ khác một điểm căn bản là làm sao tránh được càng nhiều càng tốt thương vong của lính Mỹ, làm sao “thay đổi” màu da của xác chết...” (1). Nghĩa là Mỹ buộc phải xuống thang chiến tranh, tìm cách rút dần quân Mỹ ra khỏi cuộc chiến tranh, nhưng quân nguy phải mạnh lên để tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược và duy trì chế độ thực dân mới của đế quốc Mỹ ở miền Nam Việt Nam.

Trước tình hình ấy, theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ đã mở đợt sinh hoạt chính trị vào dịp kỷ niệm thành lập Đảng (3-2-1969), khẳng định những thắng lợi toàn diện của Tịnh Bình trong chống “chiến tranh cục bộ” của địch, đấu tranh khắc phục những biểu hiện tư tưởng lệch lạc như ngán lâu dài, ngại ác liệt, sợ hy sinh, co thủ, hữu khuynh (đây là cuộc đấu tranh thường xuyên trong nội bộ Đảng, du kích và các đoàn thể); động viên toàn Đảng bộ và quân dân Tịnh Bình thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch trong thư chúc mừng năm mới (1-1-1969):

(1) - Lịch sử Đảng CSVN, tập II - 1954 - 1975 - Sdd - trang 430, 431.

"Vi độc lập, vì tự do

Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào"

Đảng bộ và quân dân Tịnh Bình còn được nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV (họp tháng 8-1969) soi sáng thêm phương hướng hành động trước tình hình mới: "Xây dựng lực lượng vũ trang từ cơ sở lên huyện, đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng trong cán bộ và quần chúng; kiên quyết chống địch "bình định" lấn chiếm, "xúc dân" ⁽¹⁾. Thực hiện lời kêu gọi của Bác và nghị quyết của đại hội Đảng bộ huyện nói trên, Đảng bộ Tịnh Bình vạch ra những chủ trương mới:

- Đảng viên, hội đoàn viên, du kích và gia đình mình gương mẫu kiên cường trụ bám, chống địch xúc tát dồn dân.

- Bảo tồn và phát triển thực lực cách mạng, kiên định vận dụng ba mũi giáp công (một đơn vị, một xóm, một chiến sĩ, một người dân đều thực hiện ba mũi giáp công), kiên quyết đánh bại "bình định" lấn chiếm của địch.

- Biến mỗi bụi tre, hóc núi, khe đá, góc rừng thành công sự tác chiến để tiêu diệt địch, giải phóng quê hương.

- Kiên quyết diệt ác, phá kềm, phá đồn, giành dân, đưa dân về thôn xóm cũ, chống địch cày ủi, bảo vệ xóm thôn, giữ vững và phát triển sản xuất, chăm lo đời sống cho nhân dân.

Thực hiện các chủ trương trên, từ các đồng chí cấp ủy viên, đảng viên đến đoàn viên, du kích đã bám sát nhân dân các thôn xóm, đưa gia đình mình ra trụ bám hợp pháp để lôi cuốn quần chúng ra sống hợp pháp, đấu tranh với địch. Các tiểu đội du kích luân phiên bám các chốt điểm địch theo dõi và đối phó kịp thời các cuộc hành quân lùng sục đánh phá của địch. Một số đảng

(1) - Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II, Sđd - trang 140.

viên và du kích được phân công bám sát đồng bào trong các khu đồn tuyên truyền vận động và hướng dẫn quần chúng đấu tranh chống địch. Đảng bộ đã xây dựng được nhiều cơ sở cách mạng trong đồng bào Tịnh Bình bị dồn vào các khu đồn Núi Tròn, đồi 47 (Tịnh Sơn), khu đồn Phú Hòa (Tịnh Ấn) và có lúc đã đưa cả đảng viên vào sống hợp pháp trong khu đồn để bí mật tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống các âm mưu thủ đoạn của địch. Địch cây úi trảng đất, nhiều xóm thôn thành bình địa, không còn một bóng cây, gây nhiều trở ngại cho việc trụ bám, đi lại hoạt động của ta. Đảng bộ đã nêu khẩu hiệu “trái màu xanh trên đất úi”, chỉ đạo hướng dẫn nhân dân tía bắp, trồng mì, nhất là gieo hạt keo... Chỉ sau vài tháng, đám cây xanh đã vươn cao, vừa phục vụ dân sinh, vừa làm lá chắn cho cán bộ, đảng viên, du kích trụ bám, liên tục tấn công tiêu diệt địch. Chỉ trong năm 1969, du kích xã thôn Tịnh Bình đã đánh 100 trận cản của địch và các tốp Mỹ lé, Mỹ lếch, Mỹ công ⁽¹⁾, đánh 50 trận vào các chốt điểm địch, có chốt điểm bị đánh đi đánh lại nhiều lần. Tổ công binh của xã tìm tòi, nghiên cứu, sản xuất được nhiều loại mìn đánh tăng và xe úi của địch. Trên đoạn đường 1.500 mét từ Rừng Sầm lên Núi Đất suốt ba tháng liền, du kích xã thôn quần lộn với địch, đánh nhiều trận diệt 4 xe tăng M113, 28 xe úi và hàng trăm tên Mỹ - ngụy, làm cho địch mất ăn mất ngủ. Tổ du kích mật của Đội thiếu niên tiền phong Tịnh Bình cũng đã gài mìn diệt được xe tăng địch.

Còn các cụ già, chị em phụ nữ, các cháu thiếu nhi đã được tổ chức thành lực lượng đấu tranh chính trị, liên tục trực diện đấu

(1) - Mỹ lé. Mỹ lếch là từng tốp lính Mỹ chà đi xát lại từ xóm này đến xóm khác; Mỹ công là khi đến một lính công một lính, để lại một tên phục kích ta, một tên rút đi nơi khác, du kích ta cảnh giới từ xa thấy vậy tưởng chúng đã đi rồi, ra hoạt động để bị bọn phục kích gây thương vong.

tranh chống địch cày ủi, nổi bật là xóm Khánh Thượng. Cứ 5 giờ sáng, cơm nước xong, đồng bào kéo ra đồng, cho tổ thiếu nhi cảnh giới, khi xe tăng, xe ủi địch ở Núi Đất, ở các hục chứa ⁽¹⁾ nổ máy, thiếu nhi theo dõi chúng đi về hướng nào lập tức báo tin cho đồng bào xông tới cản trước đầu xe, vây chặt quanh xe, không để địch cày ủi tàn phá nhà cửa ruộng vườn của nhân dân. Có cuộc đấu tranh lên đến 500, 700 người tham gia. Có những chị phụ nữ ôm con nhỏ nằm lăn xuống đường ngay trước đầu xe của địch. Có những cụ già, những cháu thiếu nhi cầm những bó hương nghi ngút khói nhắm mắt gục gục đầu nhằm hướng đầu xe địch đi tới... Với những hình thức đấu tranh này, nhiều nơi, nhiều lần đồng bào ta buộc xe địch phải quay về căn cứ. Riêng tổ du kích mật của thiếu nhi có lần đã dùng ảnh khóa thân và dùng cả ma túy để dụ dỗ lung lạc lính Mỹ, phá hẳn được cuộc càn quét của chúng; có lần đã lừa được một tên Mỹ rời khỏi căn cứ Núi Đất để các anh chị du kích bắt giao nộp cho cấp trên...

Trong đấu tranh một mất một còn để chống “Việt Nam hóa chiến tranh” của địch, trên mảnh đất Tịnh Bình đã xuất hiện nhiều tấm gương hy sinh dũng cảm vì nước quên mình. Cảm động nhất là chị Ngô Thị Thơ (ở xóm Thới Hòa) mới sinh con 4 tháng, vừa nuôi con vừa chăm nuôi 6 thương binh trong hầm... Ngay lúc Mỹ đi lùng, cháu bé lại khóc, chị đã lấy tay bịt miệng mũi con không cho khóc để bảo vệ thương binh. Mắt chị đầm đìa nhìn các đồng chí thương binh lòng đầy lo âu. Mỹ lùng hơi lâu. Lúc chúng rút đi, thì than ôi đứa con chị rút ruột sinh ra đã tắt thở tự hồi nào chị khộng hay. Chị đã hy sinh đứa con thân yêu của mình để bảo vệ àn toàn cho 6 thương binh ⁽²⁾. Chị Trần

(1) - Địch đã đào 3 hục ở Tịnh Bình để chứa xe tăng, xe ủi.

(2) - Chị Ngô Thị Thơ sau đó đã hy sinh, được công nhận liệt sĩ.

Thị Quý đã dùng cảm ngăn cản lính Mỹ không cho chúng sục xuống hầm để bảo vệ hai thương binh và chị đã nhận sự hy sinh về mình.

Sự sáng tạo trong đấu tranh với địch và tinh thần chiến đấu dũng cảm của quân dân Tĩnh Bình không bút giấy nào kể cho hết được.

Trong lúc cuộc chiến tranh giữa ta và địch đang giằng co gay go quyết liệt, Đảng bộ và quân dân Tĩnh Bình vô cùng bàng hoàng đau đớn được tin Hồ Chủ tịch muôn vàn kính yêu đã qua đời tại Hà Nội vào ngày 3-9-1969⁽¹⁾. Ai cũng thương tiếc Bác và cảm thấy như mình có lỗi chưa hoàn thành nhiệm vụ giải phóng quê hương, giải phóng miền Nam để đón Bác vào thăm. Theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, ngày 9-9-1969, Đảng bộ tổ chức cuộc mít tinh tại nhà ông Nguyễn Ngọc, xóm Bình Châu, thôn Bình Nam, có hàng trăm người dự, trang nghiêm làm lễ truy điệu Bác. Mọi con tim khối óc đều hướng về Hà Nội, chăm chú lắng nghe di chúc thiêng liêng của Bác và diếu văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng do đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn đọc tại Hà Nội. Đồng chí, đồng bào Tĩnh Bình không ai cầm được nước mắt khóc thương Bác, Người đã trọn đời hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp cần lao. Người đã từng nói: “Miền Nam luôn luôn ở trong trái tim tôi”, “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý ấy không bao giờ thay đổi”, “Bao giờ miền Nam chưa được giải phóng, đồng bào miền Nam ruột thịt còn chịu khổ đau thì tôi ăn chưa ngon, ngủ chưa yên” ... Trước cờ Đảng và ảnh của Bác, trước lễ truy điệu, đồng chí Nguyễn Ngọc Thiệu, Bí thư Đảng bộ đã trình trọng hứa với Đảng, với Bác: “Nguyện học tập và làm

(1)- Năm 1990, T.W Đảng công khai thông báo chính thức: Bác qua đời vào ngày 02-9-1969.

theo di chúc của Bác, nguyện thực hiện trọn vẹn những lời thề mà đồng chí Lê Duẩn đã thay mặt toàn Đảng, toàn dân tộc thề trước anh linh Bác". Để biến lời hứa thành hiện thực, đồng chí Bí thư Đảng bộ đã kêu gọi cán bộ, đảng viên, du kích và đồng bào Tịnh Bình hãy biến đau thương thành sức mạnh, hăng hái thi đua "lập công đền ơn Bác".

Ngay sau đó, du kích Tịnh Bình phối hợp với lực lượng vũ trang huyện tập kích vào chốt điểm địch ở đỉnh đồi 62, diệt 32 tên Mỹ, thu 20 súng các loại.

Địch mở rộng con đường từ Chợ ga Đại Lộc lên Tịnh Hiệp, thường xuyên hành quân sưu sách, đánh phá hai bên đường; việc đi lại hoạt động của ta thêm khó khăn. Được Huyện ủy chấp thuận, từ cuối năm 1969, xã Tịnh Bình chia thành hai xã: Tịnh Bình Bắc và Tịnh Bình Nam; mỗi xã thành lập một chi bộ riêng. Từ đó đến tháng 3 - 1975, các đồng chí Trần Công Thắng, Phạm Vẻ thay nhau làm Bí thư chi bộ Tịnh Bình Bắc; Hà Văn Minh, Nguyễn Lưu thay nhau làm Bí thư chi bộ Tịnh Bình Nam.

Bước sang năm 1970, các chi bộ mở đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt kỷ niệm 40 năm thành lập Đảng, kỷ niệm lần thứ 80 ngày sinh của Hồ Chủ tịch, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chi bộ bốn tốt, đảng viên bốn tốt; phát triển lớp đảng viên 3-2 và lớp đảng viên Hồ Chí Minh. Qua đây, tuy bị tổn thất nhiều từ năm 1966 đến năm 1969, đảng số Tịnh Bình vẫn có 48 đảng viên, chất lượng đảng viên được nâng cao. Những biểu hiện tư tưởng bán khoán, dao động khi địch đổ quân Mỹ xây dựng căn cứ Núi Đất, đổ quân nguy lập 17 chốt điểm trong xã và khi Bác Hồ qua đời đã dần dần được khắc phục.

Nhờ đó mà trong các năm 1970, 1971, Đảng bộ và quân dân Tịnh Bình tiếp tục phát triển thế trận chiến tranh nhân dân,

liên tục tấn công địch. Tiêu biểu là các trận đánh xuất sắc sau đây:

Ngày 6-4-1970, một ngày du kích bắn rơi hai máy bay Mỹ, có một máy bay phản lực rơi tại xóm Châu Trung. Tỉnh Bình là một trong những xã có phong trào sôi nổi thi đua bắn máy bay Mỹ⁽¹⁾.

Tháng 7 - 1970, du kích Tỉnh Bình phối hợp với lực lượng vũ trang quân khu phục kích đánh quân Mỹ càn quét vào thôn Bình Đông tiêu diệt một tiểu đoàn và đánh thiệt hại nặng hai tiểu đoàn Mỹ khác.

Từ ngày 26-3-1971, địch tập trung hơn 50 xe tăng, xe ủi cây ủi đánh phá khắp các xóm trong xã. Du kích xã thôn và tổ du kích mật của thiếu nhi đã quần lộn đánh địch nhiều tháng trời, diệt hàng chục xe tăng, xe ủi và 200 tên lính địch, có gần 100 tên Mỹ.

Hai em thiếu niên Nguyễn Quang Văn, Trần Tịnh trong tổ du kích mật từng lán lả với lính Mỹ ở đồn Núi Đất, đã lấy được nhiều lựu đạn và đồ hộp của chúng, biết cụ thể về kho đạn, kho xăng trong đồn địch. Ngày 30-9-1971, hai em được anh Lê Như Hoa giao kịp nổ hẹn giờ, mang lên bí mật gài vào một quả đạn pháo trong kho đạn địch. Các em đã làm kho đạn địch nổ tung, kho xăng địch bốc cháy hai ngày đêm; phá hủy một khẩu pháo 105mm, làm hỏng hai khẩu pháo khác, sập hai hầm ngầm, 2 lô cốt, thiêu hủy một kho súng, diệt 25 tên Mỹ⁽²⁾.

Cuối tháng 10 - 1971, quân Mỹ bỏ căn cứ Núi Đất, tháo chạy khỏi xã Tịnh Bình. Cùng lúc này, quân Mỹ đã rút khỏi chiến

(1)- Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II, Sđd, trang 144.

(2)- Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II, Sđd, trang 145.

trường Sơn Tịnh; chiến trường Quảng Ngãi chỉ còn 200 cố vấn quân sự ⁽¹⁾.

Vừa đánh giặc giữ làng, nhân dân Tịnh Bình vẫn tích cực gieo cấy lúa, trồng màu hết diện tích, tích cực chăn nuôi để đảm bảo nhu cầu sống và đóng góp cung cấp cho kháng chiến.

Trong 6 năm liền chống “chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hóa chiến tranh” của địch, cán bộ, đảng viên, du kích Tịnh Bình quần lộn với địch, liên tục đánh địch từ tờ mờ sáng đến nửa đêm. Sau nửa đêm là lo kiểm tra vũ khí đạn dược, chôn cất người hy sinh, nấu vôi com ăn, com gói, chộp mắt một chút. Tờ mờ sáng đã lao ra công sự, vào vị trí chiến đấu. Quả là một sự chịu đựng căng thẳng phi thường. Hàng chục đảng viên, hàng trăm du kích, đồng bào đã hy sinh.

Quân Mỹ rút khỏi căn cứ Núi Đất, một tiểu đoàn cộng hòa đến trấn giữ nơi đây, cùng bọn nguỵ quân ở các chốt điểm khác thực hiện kế hoạch “binh định có trọng điểm” đối với Tịnh Bình. Địch tiếp tục càn quét, bắt lính đôn quân, cày ủi thôn xóm, dồn dân vào Núi Tròn...

Năm 1972, thực hiện chủ trương của Đảng cấp trên: Mở cuộc tập kích chiến lược vào tất cả các lực lượng của địch, thúc đẩy nhanh tốc độ xuống thang chiến tranh của đế quốc Mỹ; Đảng bộ Tịnh Bình đã chỉ đạo quần dân trong xã tiếp tục đẩy mạnh ba mũi giáp công, liên tục bao vây, tấn công vào tất cả các đồn bót, chốt điểm địch trong xã. Một bộ phận du kích Tịnh Bình được cấp trên điều động tham gia tấn công địch ở phía trước.

Từ tháng 3 đến tháng 9 - 1972, du kích xã thôn phối hợp với lực lượng của trên đánh địch hàng trăm trận lớn nhỏ, diệt nhiều

(1)- Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm- Sdd - trang 355.

sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch. Bọn lính cộng hòa đóng tại đồn Núi Đất nhiều phen khiếp vía kinh hồn bởi những đợt pháo kích của trung đội Lê Thị Hồng Gấm (hầu hết là nữ thanh niên) của huyện. Đến cuối năm, trước sức vây ép và tấn công của ta, địch phải rút bỏ các chốt điểm Đá Ngựa, Cùm Hiệu, Núi Cháy, Đá Chồng. Cán bộ, đảng viên và du kích Tĩnh Bình phối hợp với các xã bạn đã tổ chức và hướng dẫn cơ sở bên trong huy động quần chúng nổi dậy đấu tranh làm lỏng kẹp, từng bước phá rã khu đồn Núi Tròn (Tĩnh Sơn), khu đồn Phú Hòa (Tĩnh Ấn). Ta còn rải truyền đơn, gửi thư cảnh cáo bọn ác ôn, gửi thư tranh thủ gia đình binh lính sĩ quan nguy, nêu rõ Mỹ buộc phải xuống thang chiến tranh, kêu gọi người thân hãy nhanh chóng quay về với nhân dân. Ông Trần Nhơn (ở Bình Nam) dùng hình thức bói toán số mệnh, hù dọa làm cho cả một đại đội nguy bỏ súng về nhà. Địch vào xóm Khánh Thượng bắn chết vợ anh Hà Hữu mới sinh con một tháng. Đồng bào khiêng xác chị lên đồn Núi Đất đấu tranh, buộc chúng phải xin lỗi, bồi thường.

Tuy phải đương đầu với “Việt Nam hóa chiến tranh” rất ác liệt của địch, Đảng bộ Tĩnh Bình vẫn chú trọng lãnh đạo toàn diện cả chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội; vừa tấn công tiêu diệt địch, vừa xây dựng ta mạnh lên về mọi mặt; vừa huy động sức dân để kháng chiến, vừa chăm lo bồi dưỡng sức dân. Mặc dù địch đóng đến 17 đồn bót chốt điểm trong xã, đánh phá chà xát liên tục, nhưng Tĩnh Bình vẫn có trên 4.000 dân giải phóng. Nhờ giữ dân, giành dân tốt nên dù có tổn thất hy sinh trong chiến đấu chống địch, lực lượng du kích xã thôn luôn luôn được bổ sung có hàng trăm tay súng. Năm nào Tĩnh Bình cũng đưa hàng chục du kích bổ sung cho lực lượng vũ trang huyện,

tỉnh. Đặc biệt, ở Tịnh Bình không có một đảng viên, đoàn viên, du kích nào chiêu hồi, đầu hàng địch, phản bội nhân dân, cách mạng và Tổ quốc.

Sau khi thành lập Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (tháng 6 - 1969), theo chỉ đạo của Đảng cấp trên, Tịnh Bình đã thực hiện việc bầu cử HĐND và UBNDCM xã, bảo đảm thực hiện quyền dân chủ chính trị cho nhân dân. Chính quyền cách mạng đã cùng với Mặt trận dân tộc giải phóng và các đoàn thể giải phóng xã tổ chức thực hiện ba mũi giáp công đánh địch, bảo vệ xã giải phóng, huy động sức dân phục vụ kháng chiến. Từ năm 1969 đến năm 1972, nhân dân Tịnh Bình đã đóng góp trên một vạn ang lúa, gạo, trên 1.000 kg đường, sữa, đậu xanh góp phần vào việc nuôi quân, chăm sóc thương bệnh binh; hàng trăm nam nữ thanh niên Tịnh Bình đã gia nhập quân giải phóng, đi thanh niên hỏa tuyến, thanh niên xung phong để góp phần đánh Mỹ, cứu nước. Trâu bò bị địch giết, thiếu sức kéo, nhiều gia đình cả vợ chồng con cái ra sức dùng cuốc để cuốc đất gieo cấy lúa, trồng màu; làm ngày không đủ tranh thủ làm đêm để bảo đảm cuộc sống và đóng góp cho kháng chiến.

Với những chiến công và thành tích nói trên, Đảng bộ và quân dân Tịnh Bình đã góp phần xứng đáng vào việc đánh bại một bước cơ bản chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ, đánh đuổi quân xâm lược Mỹ ra khỏi Tịnh Bình, đánh đuổi quân nguy ra khỏi bốn chốt điểm. Những chốt điểm còn lại chẳng khác gì những ốc đảo giữa biển lửa chiến tranh nhân dân. Tịnh Bình vẫn giữ vững danh hiệu một xã giải phóng, góp sức cùng các xã bạn giữ vững vùng giải phóng tây Sơn Tịnh.

Bị thất bại nặng nề trên khắp chiến trường miền Nam trong năm 1972, lại bị quân dân miền Bắc đập tan cuộc tập kích bằng không quân vào Hà Nội, Hải Phòng và các tỉnh miền Bắc cuối năm 1972, ngày 27-1-1973, chính quyền Mỹ buộc phải ký kết hiệp định Paris. Họ cam kết: Chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút hết quân Mỹ và chư hầu về nước; tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam; tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam; chấm dứt dính líu quân sự và can thiệp vào nội bộ miền Nam Việt Nam; thừa nhận thực tế ở miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội và hai vùng kiểm soát ⁽¹⁾.

Ngày 27-3-1973, Bộ chỉ huy quân sự Mỹ tại Sài Gòn làm lễ cuốn cờ, thực hiện cam kết rút hết quân Mỹ về nước.

Đây là thắng lợi rất to lớn của nhân dân ta, là thất bại rất nặng nề của đế quốc Mỹ và tay sai; là kết quả 18 năm đấu tranh quyết liệt của cả dân tộc ta (trong đó có Đảng bộ và quân dân xã Tịnh Bình) dưới sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn, tài tình của Đảng ta.

Cách mạng miền Nam bước sang một giai đoạn mới. So sánh lực lượng trên chiến trường thay đổi căn bản có lợi cho ta, bất lợi cho địch. Thế và lực của cách mạng đã hơn hẳn thế và lực của bọn cướp nước và bán nước. Chúng ta đã đánh cho Mỹ phải rút. Đây là điều kiện thuận lợi để tiến lên đánh cho ngụy nhào, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

(1)- Hai chính quyền là Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và ngụy quyền Sài Gòn. Hai quân đội là Quân giải phóng Việt Nam (trước họ cứ đòi quân Bắc Việt phải rút về Bắc Việt) và quân ngụy Sài Gòn. Hai vùng kiểm soát là hai vùng thuộc hai chính quyền, hai quân đội nói trên.

Nhưng với bản chất phân động, hiếu chiến, đế quốc Mỹ vẫn chưa từ bỏ chính sách áp đặt chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Trước khi ký kết hiệp định, Mỹ đã đưa thêm vào miền Nam Việt Nam nhiều máy bay, xe tăng, xe bọc thép, pháo hạng nặng, đưa dự trữ vật tư chiến tranh lên gần hai triệu tấn. Mỹ cũng đã để lại hàng loạt nhân viên quân sự đội lốt dân sự và duy trì một lực lượng răn đe ở Đông Nam Á. Cuối năm 1972, trên đất Tĩnh Bình vẫn còn 13 chốt điểm địch, mỗi chốt điểm có một trung đội cộng hòa, bảo an hoặc dân vệ. Riêng căn cứ Núi Đất thường xuyên có một đại đội, có lúc một tiểu đoàn cộng hòa. Địch từ các chốt điểm này vẫn tiếp tục càn quét đánh phá trong xã, nhưng không còn quân Mỹ yểm trợ nên yếu thế hơn, lại bị du kích ta tấn công, bao vây, nhiều lúc chúng phải co cụm, cố giữ chốt.

Theo sự chỉ đạo của Đảng cấp trên, Đảng bộ Tĩnh Bình huy động nhân dân cấp tốc may nhiều cờ Mặt trận DTGP và băng khẩu hiệu, tối 27 rạng ngày 28-1-1973 cho du kích và thanh niên đi cắm, treo khắp nơi trong xã, khẳng định chủ quyền vùng giải phóng của ta. Rừng cờ nửa đỏ nửa xanh với ngôi sao vàng năm cánh phấp phới reo vui trong nắng sớm, như cả một đoàn đại quân chiến thắng bao vây 13 chốt điểm địch.

Nhưng rồi “ăn cơm chúa phải múa tối ngày”, lại được Mỹ hà hơi tiếp sức cổ vũ, được đạn pháo từ thị xã, quận lỵ, núi Sứa, Bình Liên chi viện, địch từ các chốt điểm trong xã Tĩnh Bình đã tung ra càn quét đánh phá, thu cờ ta, cắm cờ ba que của ngụy, liên tục vi phạm Hiệp định Paris. Cứ ban ngày địch cắm cờ ngụy, ban đêm ta thu cờ ngụy, cắm cờ Mặt trận. Từ

25 đến 30 tết Nhâm Tý (28-1 đến 2-2-1973) hai bên giành giật nhau từng cây cờ, từng tấc đất. Trong ba ngày tết, du kích Tĩnh Bình vẫn nắm chắc tay súng bảo vệ vùng giải phóng, để phòng địch phản trắc đánh bất ngờ.

Trong khi địch vi phạm hiệp định, ngoan cố đánh phá ta, gây cho ta thêm nhiều khó khăn tổn thất mới thì một bộ phận đảng viên, du kích và đồng bào lại mơ hồ mất cảnh giác, ảo tưởng hòa bình, muốn nghỉ ngơi, xả hơi, sợ chết không được hưởng hòa bình, độc lập:

Tháng 3-1973, cán bộ, đảng viên Tĩnh Bình được Huyện ủy truyền đạt tinh thần nghị quyết mới của Tỉnh ủy: Vạch rõ bản chất ngoan cố của đế quốc Mỹ và tập đoàn tay sai Nguyễn Văn Thiệu trong thế lùi về chiến lược. Chúng ta phải luôn luôn đề cao cảnh giác. Đấu tranh thực hiện hiệp định Paris là nhiệm vụ hàng đầu, mang tính gay go, quyết liệt, phức tạp. Tiếp đó, chi bộ tiếp thu được nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI, họp tháng 4-1973: “Động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong huyện đoàn kết nhất trí, nỗ lực cao nhất, đẩy mạnh đấu tranh thực hiện hiệp định, giữ vững hòa bình, đề cao cảnh giác, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu mới của địch và đánh thắng chúng trong mọi tình huống, không ngừng đưa phong trào cách mạng trong huyện tiến lên giành những thắng lợi to lớn nhất trong giai đoạn mới” (1).

Tuy hiệp định về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam đã có hiệu lực, nhưng nhân dân Tĩnh Bình (cũng như cả miền Nam) chưa được hưởng một ngày hòa bình trọn vẹn. Địch ra sức hòng hết và cố tình thực hiện “tràn ngập lãnh thổ”. Từ tháng 6 đến tháng 12-1973 địch đổ vào tây Sơn Tĩnh

(1) Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II, Sđd - tr. 163.

(có Tịnh Bình) 15 lượt tiểu đoàn cộng hòa, bảo an, biệt động, đánh phá gây căng thẳng ở khắp nơi, dùng thủ đoạn "rung cây không cho chim đậu", "cài lẩn xen kẽ dũi dần", đẩy lùi lực lượng ta ra xa, hòng xóa thế da báo, tái chiếm toàn bộ vùng này. Bom pháo liên miên, càn quét đánh phá liên tục của địch làm cho nhiều du kích và đồng bào trong xã thương vong, nhiều hoa màu ruộng vườn bị phá hủy. Trong khi đó, một bộ phận đảng viên, du kích, quần chúng mơ hồ mất cảnh giác, ảo tưởng hòa bình đâm ra hoang mang, dao động, tìm cách tránh né địch, thậm chí có một số nhân dân chạy đến vùng địch, khu đồn để tránh ác liệt.

Đối phó với tình hình trên, Đảng bộ Tịnh Bình đã bám chắc trong nhân dân, tổ chức nhiều buổi lễ hạ quyết tâm: "Thề quyết tử giữ quê hương"; địch vi phạm hiệp định ta phải đánh trả địch đáng, buộc chúng thi hành hiệp định; khắc phục những biểu hiện tư tưởng lệch lạc. Một lần nữa, Đảng bộ Tịnh Bình xác định cho đảng viên, cán bộ, hội, đoàn viên các đoàn thể giải phóng nắm vững quan điểm bạo lực, quan điểm cách mạng triệt để, cách mạng không ngừng; kiên định vận dụng hai chân ba mũi giáp công chống địch bình định lấn chiếm.

Từ đó, trên 4.000 dân giải phóng Tịnh Bình vẫn đùm bọc nuôi dưỡng cán bộ và du kích xã thôn (hàng trăm người); du kích đã bám đánh địch cả ngày lẫn đêm, bảo vệ dân, bảo vệ vùng giải phóng. Tính đến cuối năm 1973, du kích Tịnh Bình đã đánh địch vi phạm hiệp định hàng chục trận, tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Có những trận đánh rất xuất sắc.

Địch xua quân đi thu cờ ta, cắm cờ ngụy, liên tục bị du kích trừng trị hàng chục tên. Địch cho một trung đội cộng hòa đến Động Viên nhổ cờ ta, ta chôn mìn dưới gốc cờ, mìn nổ, 8 tên

địch tan xác. Địch cho một máy bay cán gạo và hai chiếc máy bay lên thẳng HU1A quần đảo quanh Rừng Sầm để nhỏ cờ ta. Du kích ta dùng quả đạn pháo 105mm dựng đứng, tra kíp nổ vào quả đạn, một đầu dây buộc vào kíp nổ, một đầu dây buộc vào một mảnh các - tông. Khi máy bay lên thẳng địch sà thấp xuống nhỏ cờ, cánh quạt máy bay quạt mạnh, mảnh các - tông bay tung lên kéo căng dây làm cho quả đạn nổ, máy bay địch bốc cháy rơi ngay tại chỗ, diệt hai tên Mỹ lái máy bay. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử chiến tranh giải phóng, du kích Tĩnh Bình dùng đạn pháo đặt cố định diệt máy bay lên thẳng của Mỹ. Từ đó, địch bỏ ý định nhỏ cờ trong vùng giải phóng của ta. Ngày 5-8-1973, du kích Bình Đông xuất kích giữa ban ngày tiêu diệt hai đại đội cộng hòa, buộc cả tiểu đoàn cộng hòa đi càn phải rút lui. Đêm 21-10-1973, du kích xã thôn đồng loạt nổ súng tấn công chốt Đá Bạc, diệt một trung đội cộng hòa, bức địch rút khỏi chốt Rừng Chùa... 3 giờ sáng ngày 22-11-1973, một trung đội cộng hòa bí mật chuyển vào chốt Đá Chồng. Khi chúng đến nơi du kích ta đã chôn sẵn quả bom tự tạo 250 kg thuốc nổ, anh chị em phục kích giật dây, bom nổ tạo một tia chớp xanh lè trong bóng đêm. 40 tên địch tan xác không kịp kêu la.

Đồng bào Châu Trung bị địch đốt phá nhà cửa ba, bốn lần, hàng ngày lại bị xe tăng, pháo, đại liên địch ở Núi Đất, Đồng Dài liên tiếp bắn phá vào thôn xóm, không cho nhân dân sản xuất làm ăn, nhiều người bị địch bắn-bị thương ngay tại ruộng. Nhưng đồng bào vẫn dũng cảm trụ bám kiên cường, kiên trì đấu tranh, cuối cùng buộc địch phải nhượng bộ, để đồng bào được tự do đi lại làm ăn. Đồng bào còn tìm cách tiếp xúc với binh lính địch, nói thẳng với chúng: "Cả những sư đoàn cơ

động thiện chiến của Mỹ, Nam Triều Tiên, với hàng đàn máy bay, xe tăng hiện đại, đại bác cỡ lớn của Mỹ còn không đánh được quân giải phóng, phải cuốn gói rút rồi. Binh lính ngự các anh làm sao chống được họ?”. Đồng bào Khánh Thượng vốn có truyền thống chống địch cày ủi, đã kiên trì trụ bám đấu tranh với địch ở chốt Đá Chồng và làm tốt công tác binh vận. Đồng bào còn dùng những hình thức linh hoạt như mời lính trên chốt xuống ăn tết với dân, qua đó tuyên truyền giác ngộ họ bỏ ngũ về nhà làm ăn. Cộng vào đó, đêm nào cũng có tiếng gọi loa của các lực lượng giải phóng kêu gọi binh lính sĩ quan ngự nhận rõ thời cơ quay về với nhân dân và Tổ quốc; tuần nào, tháng nào cũng có truyền đơn, thư tranh thủ của giải phóng rải quanh các đồn bót chốt điểm địch kêu gọi hòa giải hòa hợp dân tộc. Có nhiều em thiếu nhi đem nọp cho sĩ quan binh lính ngự những bó truyền đơn “bắt được”, trong đó nhiều truyền đơn nêu câu hỏi:

"Mỹ thua Mỹ về Mỹ, ngự thua anh về đâu?"

hoặc: *"Mỹ thua đã rút đi rồi*

Anh còn cầm súng đứng ngổ chi đây ?

Phân chiến, quay súng ra tay

Diệt phường gian ác, về ngay với đồng bào !"

Hoặc : "Đây là cơ hội cuối cùng để các bạn lập công chuộc tội"... Với mũi tấn công binh vận sắc sảo thấu lý đạt tình này, trong hai năm 1973 - 1974, có hàng trăm lính ngự cộng hòa, bảo an, dân vệ bỏ ngũ, hoặc không tham gia càn quét bắn giết nhân dân.

Bằng cả ba mũi giáp công, quân dân Tịnh Bình bao vây chặt các chốt điểm còn lại của địch, gài chông, mìn, lựu đạn dày đặc chung quanh, trên các ngã đường lên chốt, quanh các giếng nước; triệt hẳn đường tiếp tế và nguồn nước của địch. Bọn chỉ huy ở tỉnh, quận muốn tiếp tế cho đồng bọn ở Tịnh Bình phải dùng máy bay lên thẳng hoặc mở hành quân lớn để giải tỏa. Và như vậy lại càng tốn kém, càng bị lực lượng ta tiêu diệt nhiều hơn. Sĩ quan và binh lính nguy nằm trong các chốt điểm ở Tịnh Bình lâm vào tình thế vô cùng khốn đốn, trụ lại thì sợ bộ đội và du kích giải phóng trừng trị, tháo chạy về quận lỵ, tỉnh lỵ thì sợ bị thượng cấp trừng trị.

Nắm vững thời cơ địch đang hoang mang dao động mạnh, 11 giờ trưa ngày 26-4-1974, du kích xã thôn Tịnh Bình bất ngờ nổ súng tấn công vào chốt Đá Hàm, tiêu diệt một trung đội cộng hòa. Chốt địch ở đây bị xóa sổ.

Giữa lúc đó, quân dân Tịnh Bình được tin các lực lượng giải phóng và quân dân Minh Long đã tiêu diệt toàn bộ địch tại chi khu quận lỵ Minh Long, giải phóng hoàn toàn huyện Minh Long vào ngày 17-8-1974. Bọn chỉ huy quân sự nguy ở vùng I và nguy quyền Quảng Ngãi đánh thục thủ, không sao phản kích đánh chiếm lại được. Thực tiễn này chứng minh thế và lực của ta đã mạnh hẳn hơn địch. Điều này càng chứng minh sự đúng đắn về nhận định của Bộ chính trị Trung ương Đảng ta: "Mỹ đã rút khỏi miền Nam thì khó có khả năng nhảy vào lại miền Nam và dù có can thiệp đến thế nào đi nữa, cũng không cứu vãn được nguy cơ sụp đổ của chính quyền Sài Gòn"⁽¹⁾

(1) Đại tướng Tiến Dũng - "Đại thắng mùa xuân" - Nxb QĐND - Hà Nội 1978 - trang 27.

Tình hình trên càng cổ vũ quân dân Tịnh Bình hăng hái xông lên xốc tới quyết tâm tham gia đánh cho ngụy nhào. Tinh thần nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Sơn Tịnh lần thứ VII (họp giữa tháng 12-1974): Nhiệm vụ trọng tâm của toàn huyện là “Chuẩn bị tổng công kích, tổng khởi nghĩa, tiến lên giải phóng huyện nhà”⁽¹⁾ được triển khai sâu rộng trong Đảng bộ và quần chúng. Việc chuẩn bị các mặt được tiến hành thật khẩn trương.

Ngày 16-12-1974, được các lực lượng của huyện hiệp đồng chiến đấu, quân dân Tịnh Bình đã đồng loạt nổ súng tấn công vào tất cả các chốt điểm địch trong xã, diệt được nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch, số còn lại phải tháo chạy đến đồn Núi Đất cò cụm tại đây. Tại Tịnh Bình từ 17 chốt điểm đồn bót địch, đến đây chỉ còn đồn Núi Đất.

Tính chung trong hai năm 1973 - 1974, tại mảnh đất Tịnh Bình, quân dân ta đã tiêu diệt và làm tan rã 335 tên địch, thu 90 súng các loại, phá hủy một máy bay lên thẳng của Mỹ.

Qua thử thách rèn luyện trong đấu tranh với địch, chất lượng đảng viên được nâng cao thêm, trình độ và năng lực lãnh đạo chỉ đạo của Đảng bộ có tiến bộ rõ, nhất là chỉ đạo công tác chính trị tư tưởng, vận dụng ba mũi giáp công tấn công địch, xây dựng thực lực cách mạng, bảo vệ và mở rộng vùng giải phóng trong xã.

UBND, Ủy ban Mặt trận DTGP, Ban Chấp hành các đoàn thể giải phóng được củng cố thêm một bước, phát triển thêm nhiều hội đoàn viên. Từ đó, đội ngũ du kích xã thôn

(1) Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II, Số 4 - trang 175.

cũng phát triển khá, củng cố được thế trận chiến tranh nhân dân, bao vây, tiêu diệt và làm tan rã địch. Hàng trăm nam, nữ thanh niên Tịnh Bình tiếp tục lên đường tòng quân, tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Hàng ngàn lượt người đi dân công bằng gạo sắn của nhà, tham gia mở đường cho xe cơ giới, xe tăng quân ta tiến xuống đồng bằng. Các mặt sản xuất, đóng góp nhân tài vật lực cho kháng chiến đều đạt những thành tích mới. Đó là những gì Đảng bộ và quân dân Tịnh Bình đã phấn đấu đạt được từ sau Hiệp định Paris, từ sau khi quân Mỹ rút về nước.

Bước sang năm 1975, Đảng bộ và quân dân Tịnh Bình được tin ta giải phóng hoàn toàn tỉnh Phước Long (Nam bộ, gần Sài Gòn) ngày 6-1. Địch đành chịu mất. Như vậy rõ ràng là "khả năng Mỹ quay trở lại miền Nam không còn nữa" (1). Từ đó, Bộ Chính trị chủ trương "Chúng ta phải cố gắng cao nhất để thắng gọn trong năm 1975" (2).

Để cứu vãn tinh thần của đám nguy quân nguy quyền ở Sơn Tịnh, đầu tháng 1-1975, địch tập trung 7 tiểu đoàn phản kích vào vùng trung tây Sơn Tịnh, hòng tái chiếm những chốt điểm đồn bót đã mất.

Nhưng chúng đã bị quân dân Tịnh Bình cùng các xã bạn và lực lượng của trên giáng trả những đòn đích đáng, phải ôm đầu máu tháo chạy.

Theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, Tịnh Bình cùng các xã Tịnh Thọ, Tịnh Sơn, Tịnh Hà nằm trong khu chiến trọng điểm của huyện. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Huyện ủy và

(1) (2) Lịch sử Đảng CSVN, tập II, Sđd- trang 650, 651.

sự chỉ huy trực tiếp của Ban chỉ huy Huyện đội. Đảng bộ Tịnh Bình đã lên kế hoạch củng cố phát triển lực lượng du kích cả quân số và vũ khí, xây dựng các trung đội, đại đội bạo lực quần chúng (đấu tranh chính trị có vũ trang) có chỉ đạo chỉ huy chặt chẽ, chuẩn bị sẵn sàng cho tấn công và nổi dậy giải phóng toàn xã, toàn huyện, toàn tỉnh.

Nắm chắc phương châm “táo bạo, vững chắc, kiên quyết, chủ động, linh hoạt, sắc bén, kịp thời giành thắng lợi trước mắt và chuẩn bị tốt về mọi mặt cho nhiệm vụ tiếp theo” (1), hiệp đồng chung với chiến trường toàn huyện, toàn tỉnh, 23 giờ ngày 15-3-1975, quân dân Tịnh Bình phối hợp với các lực lượng của trên, nổ súng tấn công địch tại đồn Núi Đất, tiêu diệt một tiểu đoàn cộng hòa, bắt sống và gọi hàng một tiểu đoàn khác. Lực lượng đấu tranh chính trị đã tích cực vây bắt sạch bọn lính lẩn trốn, cảm hóa, giáo dục bọn ăn theo đồn Núi Đất, tịch thu toàn bộ vũ khí, lương thực, thực phẩm, quân trang quân dụng địch dự trữ, phá banh tất cả đồn bót của địch.

Ngày 15-3-1975, xã Tịnh Bình hoàn toàn trắng địch, là một mốc son chói lọi được ghi vào lịch sử chiến tranh cách mạng, giải phóng dân tộc của Đảng bộ và quân dân Tịnh Bình dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh.

Phấn khởi tự hào là một trong những xã giải phóng khá sớm vào mùa xuân 1975, Đảng bộ Tịnh Bình đã lãnh đạo quần dân trong xã vừa nhanh chóng ổn định tình hình chính trị

(1) Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II, Sđd - tr. 177.

tư tưởng, nơi ăn chốn ở cho nhân dân, khẩn trương thu hoạch vụ lúa tháng ba, hăng hái đóng góp cho cách mạng. Cùng lúc đó, hàng chục cán bộ, một số tiểu đội du kích, đại đội đấu tranh chính trị Tịnh Bình hăng hái chấp hành lệnh điều động của huyện, xông ra phía trước, trực tiếp tham gia tổng công kích tổng khởi nghĩa ở quận lỵ Sơn Tịnh và thị xã Quảng Ngãi, góp phần giải phóng toàn tỉnh, toàn huyện vào các ngày 24, 25-3-1975. Đồng bào hai bên đường từ Tịnh Hiệp xuống Chợ Ga sẵn sàng nhường nhà cửa cho cán bộ, chiến sĩ các lực lượng của tỉnh, của khu làm kho trung chuyển, nơi tạm trú trên đường tiến về chiếm lĩnh và tiếp quản thị xã Quảng Ngãi. Mặt khác, cấp ủy còn phân công đảng viên, cán bộ quần dân chính đi sâu sát vận động giải thích cho đồng bào trụ bám sẵn sàng giúp đỡ số đồng bào ở các khu đồn hoặc vùng địch mới trở về có nơi ăn, chốn ở, có điều kiện sản xuất trong những ngày tháng đầu sau giải phóng. Nhờ đó, nhân dân Tịnh Bình đã dần dần tăng cường đoàn kết, đồng lòng chung sức xây dựng lại quê hương.

Cấp ủy còn chỉ đạo chính quyền, mặt trận, các đoàn thể giải phóng Tịnh Bình vận động nhân dân trong xã tích cực đóng góp nhân tài vật lực phục vụ cho chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, góp phần giải phóng Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam vào ngày 30-4-1975.

Như vậy, từ lúc đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" (1969), nhất là từ sau khi có Hiệp định Paris (tháng 1-1973) trên quê hương Tịnh Bình, cuộc chiến đấu giữa ta và địch giằng co gay go, quyết liệt. Năm 1968, ta không đạt được việc chiếm lĩnh tỉnh lỵ trong xuân Mậu Thân;

năm 1969, địch phản kích khốc liệt, lực lượng ta có bị tổn thất, Bác Hồ lại qua đời là một tổn thất không lấy gì bù đắp được, nên tư tưởng cán bộ, đảng viên, du kích và đồng bào trong xã diễn biến phức tạp. Phong trào chống Mỹ cứu nước trong xã có lúc có nơi gần như núng thẽ. Ta tiếp tục vừa đánh vừa đàm. Thắng lợi to tại chiến trường dẫn đến ký kết Hiệp định Paris, Mỹ rút quân là một thắng lợi rất cơ bản. Nhưng rồi địch vi phạm hiệp định, tiếp tục đánh phá phong trào xã nhà không kém phần ác liệt hơn trước. Tư tưởng mơ hồ, mất cảnh giác, dẫn đến hoài nghi, hoang mang, dao động lại xuất hiện trong một bộ phận lực lượng kháng chiến của xã. Công tác xây dựng Đảng và năng lực lãnh đạo tổ chức thực hiện của Đảng bộ có lúc chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ cách mạng và kháng chiến.

Nhưng nhờ có sự chỉ đạo của Huyện ủy Sơn Tịnh, cấp ủy Tịnh Bình đã hướng mọi nỗ lực của Đảng bộ và quần dân toàn xã vào việc thực hiện di chúc thiêng liêng của Bác Hồ, thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ của Đảng trong thời kỳ này: Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào. Từ xưa, chưa có lúc nào trong xã Tịnh Bình có đến 17 đồn bót chốt điểm của địch với ngót 1.000 quân kìm kẹp hơn 4.000 dân. Nhưng nhờ sự nỗ lực vượt bực phi thường của đảng viên, du kích, đồng bào trong xã; nhờ sự chi viện hợp đồng chiến đấu của các đơn vị lực lượng của trên, của các xã bạn; nhờ phong trào chống Mỹ cứu nước trong huyện, trong tỉnh ngày càng dâng cao, hỗ trợ, nên Đảng bộ và quần dân Tịnh Bình đã tiêu diệt, làm tan rã, đánh đuổi địch ra khỏi xã vào ngày 15-3-1975. Xã Tịnh Bình được hoàn toàn giải phóng từ mùa xuân năm 1965, nhưng phải qua 10

năm chiến đấu hy sinh nhiều xương máu mới thực sự trở thành một xã giải phóng hoàn toàn, không còn bóng dáng một tên lính xâm lược và bán nước trên quê hương mình.

Tóm lại, qua 21 năm chống Mỹ cứu nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là sự chỉ đạo của Huyện ủy Sơn Tịnh, Đảng bộ và quân dân Tịnh Bình đã phát huy cao độ tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nghiêm chỉnh vận dụng đường lối, phương hướng, phương châm cách mạng của Đảng vào điều kiện cụ thể của Tịnh Bình nên đã vượt qua mọi gian khổ, ác liệt, hy sinh; bảo tồn, sức tích, phát triển thực lực cách mạng - cả thực lực chính trị và lực lượng vũ trang - kiên trì trụ bám quê hương, kiên quyết đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn nham hiểm của tất cả các tập đoàn tay sai Mỹ, của tất cả các loại quân sừng sỏ, thiện chiến, hung ác nhất của Mỹ, nguy, chực hầu. Cho dù địch tung mọi lực lượng, phương tiện chiến tranh hiện đại trên mảnh đất 25km² của Tịnh Bình, có lúc cả hàng vạn quân, hàng ngàn quả đạn pháo, hàng trăm máy bay, xe tăng, xe ủi hòng tiêu diệt những người cộng sản và yêu nước, tiêu diệt phong trào kháng chiến chống Mỹ ở đây, hủy diệt và nghiền nát Tịnh Bình. Nhưng Đảng bộ và quân dân cách mạng Tịnh Bình vẫn ngẩng cao đầu, xả thân cứu nước.

Tính chung trong 21 năm, trên địa bàn Tịnh Bình, quân dân xã Tịnh Bình vừa độc lập tác chiến, vừa phối hợp với các lực lượng của trên đã đánh tiêu diệt 4.210 tên địch (trong đó có 1.291 tên Mỹ, 370 lính Nam Triều Tiên); diệt gọn hai tiểu đoàn Mỹ, 1 tiểu đoàn cộng hòa, 2 đại đội bảo an, ba trung đội dân vệ; đánh thiệt hại nặng hai tiểu đoàn Mỹ; làm tan rã 1

dại đội cộng hòa và hàng chục trung đội dân vệ, nghĩa quân, thanh niên tân trang; 700 lính ngự các loại đầu hàng. Ta còn phá hủy một kho xăng, một kho đạn, một kho súng, ba khẩu pháo 105mm, bốn máy bay lên thẳng, bốn máy bay và hỏng 49 xe tăng, 28 xe ủi của Mỹ, thu trên 1.300 súng chiến lợi phẩm và nhiều quân trang, quân dụng khác. Trong lực lượng du kích Tĩnh Bình xuất hiện nhiều chiến sĩ đánh giặc xuất sắc như: Lê Như Hoa (xã đội trưởng), liệt sĩ Nguyễn Tấn Phương, liệt sĩ Lê Văn Cuộc, Nguyễn Tư, Nguyễn Văn Minh, Hà Mãn... Nhiều người được tặng danh hiệu dũng sĩ diệt Mỹ.

Đảng bộ và quân dân Tĩnh Bình vừa đánh giặc, giải phóng và bảo vệ quê hương, vừa sản xuất tự túc và đóng góp cho kháng chiến; vừa xây dựng xã thôn thành vùng căn cứ an toàn cho lực lượng lãnh đạo một số xã bạn, cho các cơ quan lãnh đạo và các đơn vị vũ trang của cấp trên. Đồng thời, theo sự điều động của huyện ủy, Đảng bộ Tĩnh Bình đã đưa nhiều lượt tiểu đội, trung đội du kích chi viện đánh địch ở các xã bạn, đưa nhiều cán bộ đi làm bí thư chi bộ, hoặc đội trưởng đội công tác ở một số xã bạn từ vài ba tháng đến một, hai năm như:

- Đồng chí Võ Văn (Chương) làm Bí thư chi bộ xã Tịnh Sơn, đội trưởng đội công tác đông Tịnh Sơn.

- Đồng chí Lê Tiến Hùng, đội trưởng đội công tác tây Tịnh Sơn.

- Đồng chí Nguyễn Minh Tuyết, đội trưởng đội công tác đông Tịnh Sơn.

- Đồng chí Nguyễn Thế Luân, Bí thư chi bộ, đội trưởng đội công tác xã Tịnh Bắc.

- Đồng chí Hà Sơn, Bí thư chi bộ, đội trưởng đội công tác Tịnh Hà.

- Đồng chí Nguyễn Trung Cường (Hốt) đội trưởng đội công tác Xuân Hòa, Mỹ Danh (xã Tịnh Hiệp).

- Đồng chí Bùi Có (Giỏi), đội trưởng đội công tác đồng Tịnh Ân.

Trong 21 năm chống Mỹ cứu nước đã có 1.752 nam, nữ thanh niên Tịnh Bình tòng quân nhập ngũ, cống hiến cả tuổi thanh xuân cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Trong cán bộ, đảng viên, du kích, chiến sĩ giải phóng quân và đồng bào Tịnh Bình đã có 520 người hy sinh vì Tổ quốc, được công nhận "liệt sĩ"; gần 2.000 người được tặng thưởng huân huy chương các loại và bằng khen của tỉnh, của Trung ương; đồng chí Lê Khương được phong danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang"; đồng chí Nguyễn Đôn được phong quân hàm Trung tướng và 21 đồng chí khác được phong quân hàm cấp tá.

Cũng trong 21 năm này, nhân dân Tịnh Bình đã đóng góp cho cách mạng và kháng chiến khoảng 200 tấn lương thực, 33 con bò, 4.500 kg đường.

Tất cả những thành tích và thắng lợi trên kết tinh từ lòng yêu nước thiết tha, từ tư tưởng tình cảm, trí tuệ và từ xương máu của đảng viên, chiến sĩ, du kích, nhân dân Tịnh Bình. Chính vì vậy xã Tịnh Bình được xếp vào hạng các xã xuất sắc nhất của huyện Sơn Tịnh và được Chính phủ nước cộng hòa

XHCNVN phong tặng danh hiệu “Đơn vị anh hùng lực lượng vũ tranh nhân dân” trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Đảng bộ và quân dân xã Tịnh Bình ý thức rõ trách nhiệm lịch sử của mình, tiếp tục phát huy cao độ tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng vào giai đoạn cách mạng mới; góp phần xây dựng thành công CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc XHCN.

Chương 6

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TỈNH BÌNH XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG TRONG CHẶNG ĐƯỜNG ĐẦU TIÊN CỦA THỜI KỲ QUÁ ĐỘ TIẾN LÊN CNXH (1975 - 2000)

I- HÀN GẮN VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH - KHÔI PHỤC KINH TẾ - CHĂM LO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (1975 - 1976):

Sau đại thắng mùa xuân 1975, Đảng bộ Tỉnh Bình tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã xây dựng lại quê hương trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội theo đường lối của Đảng vạch ra.

Chuyển từ chiến tranh sang hòa bình, từ cầm súng đánh giặc, cứu nước sang hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, từ cách mạng giải phóng dân tộc lên cách mạng XHCN, Đảng bộ và nhân dân Tỉnh Bình đứng trước nhiều thử thách, khó khăn phức tạp mới.

Hầu hết thôn xóm bị địch cày ủi sạch. Ruộng đất của 20/25 xóm toàn xã bị hoang hóa, cỏ ngập đầu người. Trên các đồi núi đồng ruộng, vườn nhà còn dày đặc chông, mìn, lựu đạn, hầm hào, dây thép gai của địch để lại (Từ 1975 đến 1978, vẫn còn một số đồng bào, trâu bò chết, bị thương do bom mìn của

Mỹ - nguy để lại). Gần 3.000 đồng bào trong các khu dồn và vùng địch trở về với hai bàn tay trắng, mang theo đói rét, bệnh tật, mù chữ. Tất cả đều chưa có nơi ăn chốn ở. Hàng ngàn gia đình bị mất người thân, hoặc có người bị thương, mang bệnh; nhiều người già cô đơn, trẻ mồ côi không nơi nương tựa. Hàng ngàn đồng bào và binh sĩ, nhân viên nguy quyền bị chết, bị thương, hoặc mang bệnh tật vì tai nạn chiến tranh do đế quốc Mỹ gây nên. Hàng ngàn gia đình mất chồng hoặc vợ. Mấy chục cháu bé mồ côi cả cha lẫn mẹ, trong đó có 6 con lai Mỹ, lai Nam Triều Tiên. Tỉnh Bình mất gần 1/3 lao động chính; hàng ngàn trâu bò bị giết, bị cướp; phần lớn nông cụ bị phá hủy... Địch đã để lại một xã Tịnh Bình đổ nát và hoang tàn gần như bình địa.

Tình hình chính trị tư tưởng trong nhân dân cũng diễn biến khá phức tạp. Số người trụ bám và tham gia kháng chiến so bì với số người phục vụ cho chế độ Mỹ - nguy; đòi hỏi sự rạch ròi về công, tội. Số gia đình có con em từng ở hai chiến tuyến luôn có tâm trạng giằng xé tình cảm. Hầu hết nguy quân, nhân viên nguy quyền ra trình diện, nhận tội, ăn năn hối cải; nhưng một số vẫn có mặc cảm khó hòa nhập với cộng đồng; cá biệt một số ít vẫn nuôi tiếc chế độ cũ... Khối đoàn kết toàn dân đứng trước những thử thách mới.

Trong 30 năm kháng chiến, Đảng bộ Tịnh Bình đã có kinh nghiệm lãnh đạo chiến tranh nhân dân; cán bộ, đảng viên rất dũng cảm, kiên cường, hàng trăm đảng viên đã anh dũng hy sinh vì dân vì nước. Sau giải phóng, Đảng bộ còn 92 đảng viên, hầu hết vẫn vững phẩm chất, tiếp tục công tác, cống hiến tốt. Nhưng cũng có một số bộc lộ tư tưởng muốn nghỉ ngơi để lo gia đình.



Cây lim cổ thụ
ở Châu Nhai.
Nơi treo cờ Đảng
năm 1930



Nhà cụ Lê Cao Uẩn - Thôn Bình Nam.
Nơi họp hội nghị liên tỉnh miền Trung (7/1945);
đồng chí Tố Hữu chủ trì, chuẩn bị Tổng khởi nghĩa



Rừng Đê ở thôn Bình Nam, từng là địa bàn đứng chân của các cơ quan lãnh đạo xã, huyện, tỉnh thời kỳ hoạt động bí mật, là nơi trú ẩn, rèn vũ khí cho các lực lượng vũ trang bí mật.



Cao điểm 62 - nơi diễn ra nhiều trận quyết chiến, ta thắng lớn, địch thua to từ năm 1965 đến năm 1974.

CÁC BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG Ở TỈNH BÌNH (CÒN SỐNG)



Mẹ **VÕ THỊ LÀ**



Mẹ **NGUYỄN THỊ LU**



Mẹ **NGUYỄN THỊ DIỆU**



Mẹ **HUYỄN THỊ HÀO**



Mẹ **NGUYỄN THỊ TUNG**



Mẹ **VÕ THỊ TRÌ**



Mẹ **NGUYỄN THỊ HÀNG**



Mẹ **NGUYỄN THỊ ĐỤN**



Mẹ **NGÔ THỊ Mẫn**



Mẹ LÊ THỊ HỢI



Nghĩa trang liệt sĩ
Tận Bình

BÍ THƯ BCH ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH QUẢ CÁC THỜI KỲ



Đ/C LÊ CAO HOÀNG
BT 1947 - 1948



Đ/C NGUYỄN ĐỨC LỢI
BT 1953 - 1954
1979 - 1981



Đ/C NGUYỄN THẾ LUÂN
BT 1955 - 1958



Đ/C VÕ VĂN MƯỜI
BT 1958 - 1961
1963 - 1965
1966 - 1967



Đ/C BUI GIỚI (CỐ)
BT 1965 - 1966



Đ/C LÊ VĂN THỌ
BT 1967 - 1968



Đ/C TRẦN CÔNG THẮNG
BT 1970 - 1972
1975 - 1979



Đ/C PHẠM VẺ
BT 1973 - 1975



Đ/C NGUYỄN NGỌC THIỆU
BT 1970 - 1972



Đ/C HÀ VĂN MINH
BT 1972 - 1974



Đ/C NGUYỄN LƯU
BT 1974 - 1975



Đ/C NGÔ TIẾN SĨ
BT 1981 - 1982



Đ/C LÊ VĂN NÀO
BT 1983



Đ/C MAI THẾ HÀNH
BT 1984 - 1986



Đ/C NGUYỄN BẶC
BT 1986 - 2005

**LỄ ĐÓN RƯỚC DANH HIỆU ANH HÙNG LLVT NHÂN DÂN
XÃ TỊNH BÌNH (ngày 17-2-1995)**



Đoàn chủ tịch buổi lễ
Người mang kính là Trung tướng Nguyễn Đôn



Đồng chí Nguyễn Bạc - Bí thư Đảng ủy xã
Đồng chí Lê Văn Hải - Chủ tịch UBND xã
Đón rước bằng và cờ tặng 'Đơn vị anh hùng LLVT Nhân dân'

ĐẠI HỘI KHÓA XVI, ĐẢNG BỘ XÃ TỈNH BÌNH
(tháng 10 - 2000)



Vấn đề khó nhất là trình độ học vấn, lý luận chính trị của cán bộ, đảng viên còn thấp; chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc “Đảng nắm chính quyền và lãnh đạo chính quyền”; sự nghiệp cải tạo XHCN và xây dựng CNXH đầy triển vọng tươi sáng nhưng cũng lắm chông gai ở phía trước.

Bên cạnh những khó khăn trên, Tĩnh Bình cũng có những thuận lợi rất cơ bản. Đảng bộ đã được thử thách, tôi luyện qua hai cuộc kháng chiến. Nhân dân vốn có truyền thống cách mạng bất khuất kiên cường, một lòng tin Đảng, có truyền thống lao động cần cù, vượt mọi gian khó, đùm bọc giúp đỡ nhau. Các đức tính quý báu này đã được thể nghiệm và thử thách trong kháng chiến, nay càng được bồi đắp thêm ngời sáng. Đồng thời, thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; cả nước được hòa bình độc lập, thống nhất đã cổ vũ nhân dân, chiến sĩ, cán bộ, đảng viên Tĩnh Bình hăng hái quyết tâm bắt tay vào nhiệm vụ mới trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, tháng 4-1975, hai xã Tĩnh Bình Bắc và Tĩnh Bình Nam hợp nhất lại thành một xã như cũ. Theo đó, Đảng bộ, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể cùng hợp nhất thành tổ chức thống nhất của xã Tĩnh Bình.

Đồng chí Võ Văn Mười được Thường vụ Huyện ủy chỉ định làm Bí thư Đảng ủy xã. Được cấp trên chấp thuận, Đảng ủy phân công đồng chí Nguyễn Lưu - Phó Bí thư Đảng ủy qua làm chủ tịch UBNDCM xã; ông Mai Hoàng làm Chủ tịch Mặt trận dân tộc giải phóng xã; đồng chí Phan Ngọc làm Bí thư Nông hội; đồng chí Nguyễn Thanh Hoàng làm Bí thư Đoàn thanh niên; bà Lâm Thị Liễu làm Hội trưởng phụ nữ xã. Bộ

máy chính quyền, mặt trận, các đoàn thể từ xã đến thôn được củng cố, kiện toàn.

Đảng ủy đề ra và chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt một số công việc cấp bách, nhất là tuyên truyền, giáo dục, động viên chính trị ổn định tư tưởng quần chúng, xây dựng khối đoàn kết nông thôn, cảm hóa, đưa số người từng phục vụ chế độ Sài Gòn hòa nhập vào cuộc sống cộng đồng; làm tổng vệ sinh thôn xóm; giúp nhau dựng lại nhà cửa, từng bước ổn định nơi ăn chốn ở cho đồng bào...

Tháng 6-1975, đại hội Đảng bộ Tỉnh Bình lần thứ nhất sau giải phóng (lần thứ VI trong lịch sử Đảng bộ xã) đã kiểm điểm đánh giá các mặt công tác và sự lãnh đạo của đảng ủy xã từ sau ngày giải phóng; vạch phương hướng nhiệm vụ cho thời kỳ mới: "Tiếp tục đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng từ trong Đảng ra quần chúng nhằm tạo sức mạnh mới cho giai đoạn cách mạng mới; bắt tay hàn gắn vết thương chiến tranh, nhất là tháo gỡ bom mìn, khai hoang vỡ hóa, khôi phục sản xuất, dựng lại trường học, chăm lo đời sống nhân dân". Đại hội bầu BCH Đảng bộ khóa VI gồm 13 đồng chí; đồng chí Trần Công Thắng được cử làm Bí thư.

Triển khai thực hiện các chủ trương trên, Đảng ủy đã phân công nhau mở các đợt sinh hoạt chính trị sát các chi bộ, các thôn, xóm, giúp cho đảng viên và đồng bào hiểu rõ ý nghĩa thắng lợi to lớn của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước; nâng cao lòng tự hào dân tộc, tự hào về Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh; tiếp tục phát huy chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tin tưởng Đảng, tin yêu chế độ XHCN... Từ đó động viên tinh thần tự giác thực hiện các công tác do Đảng bộ đề ra, khối đoàn kết nông thôn từng bước được củng cố tốt

hơn. Hầu hết số người đã tham gia phục vụ chế độ cũ, sau khi được giáo dục về sum họp gia đình, đã mừng rỡ, được nhân dân cách mạng "tha tội chết" (họ đã từng bị Mỹ - ngụy tuyên truyền "Việt cộng sẽ tắm máu"); nhiều người cảm động nói: "Cha mẹ sinh lần thứ nhất, cách mạng sinh chúng tôi lần thứ hai".

Chính quyền, mặt trận, các đoàn thể xã thôn đã vận động nhân dân góp hàng triệu đồng, hàng vạn ngày công, hàng ngàn cây tre giúp dựng lại nhà cửa cho những gia đình khó khăn. Lúc đầu có xóm 6, 7 gia đình cùng che chung một cái trại có chỗ ăn, ở, để lo khai hoang vỡ hóa.

Ruộng đất, vấn đề cốt tử của nông dân, được Đảng ủy chỉ đạo chặt, đảng viên gương mẫu giao lại số ruộng đất vắng chủ mình đã gieo cấy trong kháng chiến cho chủ cũ đã trở về. Chính quyền, mặt trận, đoàn thể vận động đồng bào trụ bám nơi gương đảng viên giao lại ruộng đất cho đồng bào vùng địch kẹp trở về. Hàng trăm ha ruộng đất bọn ác ôn (đã bỏ chạy) và ruộng đất công đã được đem chia cho nông dân không có hoặc có ít ruộng đất. Bằng các biện pháp trên, mỗi lao động có được trên 250m² ruộng đất canh tác sinh sống.

Được công binh huyện hỗ trợ, dân quân du kích Tịnh Bình đã tháo gỡ bom mìn, lựu đạn, dây thép gai của địch để lại (khoảng 3 tấn chở 3 xe GMC), giải phóng đất đai, phục vụ đồng bào sản xuất, đi lại an toàn.

Nông dân, thanh niên được huy động vào việc phát dọn, đốt cỏ, tranh, lau lách, khai hoang vỡ hóa trên 500 ha (đến năm 1977 mới xong), san lấp hố bom; đào ao, vét giếng... mở rộng diện tích gieo cấy lúa, trồng rau, màu.

Được cấp trên chi viện 6 tấn bột mì, Đảng ủy vận động đồng bào trong xã quyên góp thêm hàng tấn lúa gạo; tổ ủy thác mua bán của xã (mới được thành lập) kịp thời tìm mua lương thực, thực phẩm và đồ dùng gia đình về cung cấp cho nhân dân trong xã... Nhờ đó giúp đồng bào vượt qua nạn thiếu đói trong những ngày tháng mới giải phóng, tạo điều kiện cho đồng bào yên tâm khai hoang vỡ hóa.

Nhờ sự lãnh đạo và chi viện của cấp trên, nhờ sự chỉ đạo kịp thời của Đảng ủy, nhờ sức lao động cần cù của nhân dân, nhờ phần lớn diện tích mới phục hóa, nhờ thời tiết thuận lòng người, chẳng bao lâu lúa, lang, mì, bắp, đậu, rau đã phủ xanh đồng ruộng, thôn xóm; các vụ lúa 1975 - 1976 ở Tịnh Bình đều được mùa, đàn trâu, bò, heo, gà, vịt trong xã bước đầu được khôi phục...

UBND CM xã cử người lên miền núi mua mấy cái nhà cũ về xây dựng lại Chợ Đình để nhân dân có nơi trao đổi, mua bán những nhu yếu phẩm cần thiết. Có chợ, có giao lưu hàng hóa, cuộc sống trong xã thêm nhộn nhịp.

Cùng với khôi phục sản xuất, giao lưu kinh tế, Đảng ủy chỉ đạo chính quyền, mặt trận, các đoàn thể huy động công sức và nguyên vật liệu trong dân, chủ yếu là tranh, tre, nứa, lá xây dựng được một trường cấp I + II để con em trong xã có nơi học tập ổn định; trường có khu vực cấp II chung cho toàn xã và mỗi thôn có một khối lớp cấp I; đến năm 1976 xây dựng được hai lớp học gạch ngói cho khối cấp II. Được Phòng giáo dục huyện nhất trí, Tịnh Bình sử dụng giáo viên đã giảng dạy trong vùng kháng chiến và sử dụng cả một số giáo viên đã dạy trường do địch kiểm soát, để có đủ giáo viên cho các lớp. Phần chuyên môn nghiệp vụ do phòng hướng dẫn; Đảng ủy

xã, chi bộ thôn luôn quan tâm chăm lo việc bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, giáo dục tư tưởng, đạo đức, nhân cách của người giáo viên trong chế độ mới. Bên cạnh đó, Tỉnh Bình còn mở một số lớp bổ túc văn hóa để nâng cao trình độ học vấn cho cán bộ xã, thôn và nam nữ thanh niên trong xã. Nhờ đó, hoạt động giáo dục ở Tỉnh Bình hồi phục, đi vào nề nếp, đem lại cho nhân dân nhịp sống văn hóa vui tươi, đầy triển vọng.

Để chăm lo sức khỏe cho nhân dân, Ủy ban xã vận động đồng bào đóng góp tiền xây dựng một tủ thuốc, một cửa hàng dược trị giá hàng vạn đồng. Bên cạnh số y tá kháng chiến, xã chọn lựa một số nam nữ thanh niên đưa đi đào tạo y tá mới, để có đủ người lo công tác vệ sinh phòng bệnh, khám, chữa bệnh cho đồng bào toàn xã.

Trụ sở của đảng ủy, chính quyền, mặt trận xã cũng được xây dựng bằng công sức, vật liệu của nhân dân đóng góp, thể hiện lòng dân đối với Đảng và chính quyền cách mạng.

Như vậy là từ một xã bị chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ hủy diệt, thôn xóm trở thành bình địa, nhân dân ly tán, ruộng đất hoang vu... Nhưng nhờ sự lãnh đạo của Đảng cấp trên, chỉ hơn 20 tháng sau, đến cuối năm 1976, Đảng bộ Tỉnh Bình đã ổn định tình hình chính trị tư tưởng của nhân dân trong xã, xây dựng củng cố khối đoàn kết nông thôn, bước đầu hàn gắn vết thương chiến tranh; khôi phục sản xuất, làm hồi sinh các hoạt động kinh tế xã hội của thời bình.

Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền lại càng khó hơn. Nhận thức rõ điều này, Đảng ủy trực tiếp chỉ đạo củng cố lực lượng dân quân và công an xã thôn cả về số lượng và chất lượng, phát động quần chúng nâng cao cảnh giác cách

ủy nhiệm kỳ khóa VI và các đại hội Đảng bộ xã khóa VII (1977), khóa VIII (1979), khóa IX (1981), khóa X (1984) đã liên tục đề ra phương hướng tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: Cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật và cách mạng về tư tưởng và văn hóa, với các nhiệm vụ trọng tâm nhằm:

- Thực hiện công cuộc cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xác lập quan hệ sản xuất mới XHCN trong nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tiểu thương.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ đẩy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân.

- Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa nhằm xây dựng nền văn hóa mới, con người mới XHCN.

- Củng cố và phát triển lực lượng dân quân tự vệ, công an nhân dân, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong xã.

- Xây dựng Đảng bộ vững mạnh, nắm vững chuyên chính vô sản, tăng cường củng cố chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quần chúng nhằm thực hiện tốt phương châm Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ.

Trong điều kiện của một xã mới ra khỏi chiến tranh hai năm với nền kinh tế sản xuất nhỏ, lạc hậu, đã bị chiến tranh tàn phá nặng nề, cơ sở vật chất nghèo nàn, tình hình xã hội còn phức tạp, cán bộ, đảng viên lại chưa hiểu biết gì nhiều về cách mạng XHCN... thì việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trên không phải dễ dàng.

Nhưng nhờ đường lối cách mạng XHCN của Đảng soi sáng, nhờ sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Sơn Tịnh, nhờ phát

huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng vào giai đoạn mới, phát huy tinh thần cách mạng triệt để, cách mạng không ngừng trong Đảng bộ và nhân dân toàn xã; Đảng ủy các khóa đã lãnh đạo nhân dân từng bước thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của Đảng bộ đề ra:

1) Thực hiện công cuộc cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xác lập quan hệ sản xuất XHCN:

Theo sự chỉ đạo của Huyện ủy Sơn Tịnh, giữa năm 1981, Đảng ủy Tịnh Bình đã tổ chức học tập về chủ trương hợp tác hóa nông nghiệp và điều lệ hợp tác xã sản xuất nông nghiệp từ trong Đảng ra quần chúng, làm cho mọi người nhận thức rõ:

- Nếu tiếp tục làm ăn riêng lẻ thì sẽ dẫn đến phân hóa giai cấp ở nông thôn, một số người giàu lên trở thành kẻ bóc lột, đa số nông dân lao động sẽ bị bóc lột, sống trong nghèo nàn, lạc hậu, khổ đau như thời đế quốc phong kiến.

- Xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, đưa nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể; ruộng đất, trâu bò trở thành sở hữu tập thể: xóa bỏ sự chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, cũng tức là xóa bỏ nguồn gốc của sự phân hóa giai cấp, xóa bỏ nguồn gốc của chế độ người bóc lột người. Xã viên hợp tác xã làm chủ tập thể tư liệu sản xuất, có điều kiện qui hoạch lại đồng ruộng, áp dụng các qui trình khoa học kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất và sản phẩm nông nghiệp. Của cải làm ra được phân phối theo kết quả lao động - làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít.

- Cơ sở vật chất của xã, thôn sẽ được xây dựng và phát triển nhờ quỹ phúc lợi tích lũy của hợp tác xã, nghĩa là nông dân góp sức mình xây dựng lại quê hương.

- Nguyên tắc cơ bản để xây dựng hợp tác xã là dân chủ, tự nguyện, cùng có lợi.

Đây là đường lối, chủ trương của Đảng, nên đảng viên cần gương mẫu chấp hành. Tuy vậy, ruộng đất, trâu bò bao đời nay là của riêng của mỗi nhà nông (sở hữu cá thể), nay chuyển thành của hợp tác xã (sở hữu tập thể), không ít nông dân vốn nặng tư tưởng tư hữu, cảm thấy như bị mất mát, nên không tránh khỏi những dằn vặt, trăn trở, tính toán. Đã có một số nông dân lên bán trâu bò để chạy chính sách. Phiên họp đầu tiên để thành lập hợp tác xã ở Bình Bắc chỉ có 50% số hộ đi dự. Ở Bình Nam có một số trường hợp con là đảng viên vào hợp tác xã, cha mẹ không chịu vào. Có đảng viên xin ra Đảng để khỏi vào hợp tác xã. Nhưng nhờ tuyên truyền giáo dục sâu rộng; 100% đảng viên đăng ký gia nhập hợp tác xã trước, nên hơn 90% nông dân lao động Tĩnh Bình đăng ký đưa ruộng đất, trâu bò và sức lao động của mình vào hợp tác xã, xây dựng ở mỗi thôn một hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Đảng ủy xã và chi ủy các chi bộ thôn chỉ đạo chặt việc mở đại hội xã viên, bàn phương hướng sản xuất, bầu ban quản trị, ban kiểm soát hợp tác xã, các đội trưởng sản xuất ở xóm; phần lớn do đảng viên đảm nhiệm.

Với phương thức sản xuất mới, với sức mạnh của lao động tập thể, cùng kế hoạch sản xuất phù hợp từng loại ruộng đất và các biện pháp thâm canh, với phong trào thi đua lao động XHCN, các hợp tác xã nông nghiệp Tĩnh Bình đã đẩy mạnh sản xuất vụ đông xuân 1981 - 1982 đạt kết quả khá. Năm 1982, các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp Tĩnh Bình đã có tích lũy chút ít, trích hàng trăm triệu đồng làm thủy lợi, đắp đường, xây trường học...

Nhưng tổ chức, chỉ đạo hoạt động và quản lý hợp tác xã là một việc hoàn toàn mới. Cán bộ trước đây quản lý nhiều lắm là ba, bốn lao động và hai, ba sào ruộng đất gia đình, nay là cán bộ đội, phải quản lý hàng trăm lao động, hàng chục ha đất canh tác; cán bộ hợp tác xã phải quản lý hàng ngàn lao động, hàng trăm ha đất canh tác, ắt là quá sức, quá vất vả, không tránh khỏi thiếu sót. Còn nông dân lao động trên ruộng đất tập thể theo phương thức bình công chấm điểm nên làm cho xong việc, kết quả tốt xấu có ban quản trị, đội trưởng lo; lại do nề nang nhau nên thường xảy ra rong công, phóng điểm; chỉ tập trung sức sản xuất trên đất 5% của riêng mình nhiều hơn.

Từ cuối năm 1983, đầu năm 1984, theo chỉ đạo của Huyện ủy Sơn Tịnh, Đảng bộ Tịnh Bình đã chỉ đạo ba hợp tác xã sản xuất nông nghiệp Bình Bắc, Bình Nam, Bình Đông thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng: Khoán sản phẩm đến nhóm và tổ lao động sản xuất; giao cho mỗi nhóm, tổ lao động một số diện tích với sản lượng từng hạng ruộng đất và mức sản phẩm phải nộp cho hợp tác xã được xã viên đồng thuận. Chủ trương này đã kích thích xã viên thi đua sản xuất, tăng năng suất và sản lượng lương thực, tăng thêm lượng sản phẩm ăn chia cho xã viên (trừ phần nộp cho hợp tác xã, còn đem chia hết cho xã viên). Các năm 1983, 1984, có lúc, có đội sản xuất mỗi công lao động của xã viên (10 điểm) chỉ được hai lạng lúa; đến cuối năm 1984 về sau, mỗi công được chia từ 1 đến 2 kg lúa. Cùng với thực hiện khoán sản phẩm, Đảng bộ còn chỉ đạo đẩy mạnh mở mang thủy lợi, thay đổi giống mới, phòng trừ sâu bệnh. Nhờ đó, tính chung toàn xã bình quân lương thực đầu người năm 1983 đạt 250kg, năm 1986 đạt 300 kg.

Từ năm 1977, các tổ ủy thác hợp nhất thành hợp tác xã mua bán xã Tịnh Bình. Ban quản lý và ban kiểm soát hợp tác xã do đại hội xã viên bầu, Đảng ủy xã phân công một số cấp ủy viên và đảng viên tham gia lãnh đạo hợp tác xã. Cửa hàng chung của hợp tác xã đặt tại Chợ Đình. Ở thôn Bình Nam có cửa hàng chi nhánh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, hợp tác xã mua bán đã khắc phục nhiều khó khăn, phát triển lực lượng xã viên ngày càng đông, huy động nguồn vốn ngày càng lớn, tổng giá trị hàng mua vào bán ra năm sau cao hơn năm trước; bảo đảm các mặt hàng cung cấp cho cán bộ, xã viên theo chế độ tem phiếu trong cơ chế bao cấp, vừa bảo đảm tiêu thụ nông sản hàng hóa cho nông dân, vừa cung cấp kịp thời những mặt hàng nhu yếu phẩm cho nhân dân, giữ được giá cả thị trường, tránh được tình trạng tư thương ép giá mua, nâng giá bán, gây thiệt hại cho nhân dân trong xã.

Năm 1980, Tịnh Bình còn thành lập hợp tác xã tín dụng, vay vốn ngân hàng và huy động xã viên góp vốn để có quỹ cho vay phục vụ sản xuất và đời sống. Nhưng chỉ hoạt động được hai năm, vì hiệu quả thấp. Do quản lý non kém, dân vay không chịu trả, nên đến nay mới hoàn vốn cho ngân hàng, còn vốn của xã viên đóng góp chưa giải quyết được.

Nhìn chung việc cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xác lập quan hệ sản xuất mới XHCN ở nông thôn Tịnh Bình lúc đầu gặp nhiều khó khăn, lúng túng, vướng mắc. Nhưng nhờ sự chỉ đạo của cấp trên, nhờ Đảng ủy kịp thời rút kinh nghiệm nên dần dần các tổ chức kinh tế tập thể trong xã chuyển biến tích cực, kích thích sản xuất phát triển, hình thành cách nghĩ, cách làm mới, nâng cao giác ngộ XHCN cho nhân dân. Nhưng cán bộ, đảng viên còn thiếu kiến thức trong xây dựng và vận hành

phương thức sản xuất mới, có nơi, có lúc, có việc vi phạm nguyên tắc dân chủ, tự nguyện, cùng có lợi.

2) Xây dựng cơ sở hạ tầng, phục vụ đẩy mạnh sản xuất cải thiện đời sống nhân dân:

Trong xác lập phương thức sản xuất XHCN thì phát triển sức sản xuất là khâu cơ bản. Trong ba cuộc cách mạng thì cách mạng khoa học kỹ thuật là khâu then chốt.

Tỉnh Bình vốn là xã thuần nông, đất bạc, thiếu nước nghiêm trọng.

Kết hợp nhận thức lý luận với thực tiễn địa phương, Đảng ủy đặt sản xuất nông nghiệp, nhất là sản xuất lương thực lên mặt trận hàng đầu với chủ trương "biến đồng gieo thành ruộng cấy", "vắt đất ra nước thay trời làm mưa".

Được UBND tỉnh hỗ trợ 41 triệu đồng, 40 tấn ciment, 16 tấn sắt thép, UBND huyện hỗ trợ tiền đào giếng, Đảng ủy chỉ đạo chính quyền, mặt trận, các đoàn thể xã, thôn huy động công sức, tiền của trong nhân dân và quỹ phúc lợi hợp tác xã, xây dựng đập Hóc Khế, hồ Đá Chông, đào đắp hàng ngàn mét mương máng, với tổng kinh phí 326 triệu đồng, tưới cho 250 ha, mỗi hợp tác xã, mỗi đội đào một giếng lấy nước tưới cho ruộng đất mà nước đập, nước hồ không đến được. Nhờ đó mà trên 300 ha ruộng gieo biến thành ruộng cấy hai, ba vụ/năm⁽¹⁾. Đây là cơ sở hạ tầng đầu tiên và quan trọng nhất của Tỉnh Bình thời kỳ 1977 - 1986.

Cùng với mở mang thủy lợi, các hợp tác xã mạnh dạn sử dụng giống lúa mới ngắn ngày, áp dụng phương pháp sạ thẳng,

(1) Số liệu trích từ báo cáo 172 - UB ngày 20-9-1989 của UBND xã Tỉnh Bình
- Lưu tại Văn phòng UBND xã.

dùng phân chuồng cộng với phân hóa học và các loại thuốc phòng trừ sâu bệnh hợp lý cho từng mùa vụ, từng loại giống cây trồng. Ngoài cây lúa, Tỉnh Bình đã phát triển mạnh việc trồng màu, mỗi năm, các hợp tác xã trồng tía hàng trăm ha lang, mì, bắp, đậu các loại. Đến năm 1986 màu chiếm tỷ trọng gần 20% trong tổng sản lượng lương thực của xã.

Nhờ Đảng bộ đề ra chủ trương và khẩu hiệu đúng, động viên được tính tích cực cách mạng của nhân dân trong làm thủy lợi, kết hợp gieo cấy lúa và trồng màu, áp dụng nhiều biện pháp kỹ thuật thâm canh... nên từ năm 1977 đến năm 1986 tổng sản lượng lương thực qui thóc của Tỉnh Bình đạt từ 1.260.000 kg tăng lên trên 2.400.000 kg, lương thực bình quân đầu người từ 180 kg tăng lên 300 kg.

Cùng với trồng cây lương thực, các hợp tác xã còn phát triển cây mía, mở diện tích trồng bạch đàn, đào lộn hột. Những loại cây công nghiệp phù hợp với chất đất Tỉnh Bình. Cây mía phát triển khá, đến năm 1986 toàn xã trồng gần 100 ha, đạt năng suất gần 50 tấn/ha. Năm nào Tỉnh Bình cũng bán cho nhà máy đường 3.500 đến 4.000 tấn mía cây, tăng thêm thu nhập cho hợp tác xã và nông dân. Ngoài cây mía, toàn xã khai vỡ đất trồng, đồi núi trọc, trồng được 50 ha đào lộn hột, 50 ha bạch đàn ⁽¹⁾ đã cho lứa sản phẩm đầu tiên.

Đi đôi với trồng trọt, các hợp tác xã vận động khuyến khích xã viên đẩy mạnh chăn nuôi để tăng sức kéo và thực phẩm cho nông dân. Đến năm 1986, toàn xã có khoảng 4.000 con bò, 5.000 con heo (có 500 con heo Mông Cái pha); bình quân hộ đạt 50 kg heo hơi ⁽²⁾.

(1) (2) Số liệu trích từ báo cáo 172 - UB ngày 20-9-1989 của UBND xã Tỉnh Bình - Lưu tại Văn phòng UBND xã.

Như vậy là trong 11 năm (1977 - 1986), mặc dù hậu quả chiến tranh còn nặng nề, có những năm thiên tai gây mất mùa lớn. Nhưng nhờ chính sách khoán của Trung ương, nhờ chủ trương “biến đồng gieo thành ruộng cấy” và sự chỉ đạo chặt chẽ của Đảng ủy, nhờ sự chi viện của tỉnh, huyện, sản xuất nông nghiệp của Tĩnh Bình phát triển tương đối toàn diện, sản lượng lương thực và thực phẩm của xã tăng khá.

Thực hiện chủ trương cấp trên, năm 1986 Tĩnh Bình đưa gần 100 hộ, khoảng 1.500 khẩu, hơn 700 lao động đi tham gia xây dựng vùng kinh tế mới Đạ Oai (Lâm Đồng). Nhưng do tổ chức thực hiện chưa tốt, đa số đã bỏ về quê, một số tú tán các nơi, chỉ còn 8 hộ trụ lại, đến nay làm ăn khá phát đạt.

Các ngành nghề tiểu thủ công truyền thống cũng có bước phát triển mới. Đảng ủy và Ủy ban xã vừa chỉ đạo về chủ trương, vừa tìm nguồn vốn đầu tư xây dựng hai lò gạch ngói, một lò nung vôi, ba cơ sở chế biến nông sản như đường kết tinh, bột mì, một xưởng làm đồ gỗ. Những cơ sở sản xuất tiểu thủ công này vừa giải quyết công ăn việc làm cho hàng trăm lao động, vừa cung cấp vật liệu xây dựng góp phần ngói hóa nông thôn Tĩnh Bình, vừa tiêu thụ nông sản và cung cấp hàng hóa chế biến từ nông sản cho nhu cầu xã hội... tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống cho nhân dân.

Con đường giao thông huyết mạch chạy giữa xã (từ Chợ Ga lên Tĩnh Hiệp) và từ đây tỏa ra nhiều con đường liên thôn, liên xóm đã được từng bước tu sửa, mở rộng, phục vụ cho việc

đi lại, sản xuất của nhân dân, cho ô tô vào sát các xóm để chở mía, giảm bớt nhiều việc gánh vác nặng nhọc của nông dân.

Đảng bộ và chính quyền Tĩnh Bình cũng đã chỉ đạo huy động ngân sách xã, quỹ phúc lợi hợp tác xã và công sức của nhân dân đầu tư cho xây dựng cơ bản. Mỗi năm đầu tư hàng chục triệu đồng cho xây dựng mới và sửa chữa các công trình thủy lợi, đường sá, nhà xưởng sản xuất tiểu thủ công, kho vật tư hợp tác xã nông nghiệp, quầy hàng hợp tác xã mua bán, trường học, trạm xá, các công trình văn hóa thông tin.

Trên đây là những cơ sở vật chất hạ tầng giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội, cải thiện đời sống cho nhân dân Tĩnh Bình thời kỳ 1977 - 1986.

Qua 10 năm cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xác lập quan hệ sản xuất mới XHCN, bước đầu xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội, Đảng bộ Tĩnh Bình lãnh đạo các tổ chức kinh tế tập thể và nhân dân trong xã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch nhà nước 1976 - 1980 và 1981 - 1985 của cấp trên giao.

Thành quả kinh tế đạt được bảo đảm hài hòa ba lợi ích: Lợi ích cá nhân xã viên, lợi ích hợp tác xã, lợi ích nhà nước. Về lợi ích cá nhân xã viên, lương thực bình quân đầu người năm sau cao hơn năm trước (như trên đã nêu), bảo đảm giá trị ngày công từ 8 hào đến 1 đồng, tức là từ 2 đến 2,5 kg gạo/ngày công. Những người lao động giỏi đạt nhiều ngày công, năng suất cao, đạt điểm cao thì thu nhập cao. Về lợi ích tập thể (tức hợp tác xã) tích lũy thêm được vốn tài sản cố định và quỹ phúc lợi; từ quỹ phúc lợi xây dựng được trường học, công trình văn hóa cho nhân dân. Về lợi ích nhà nước, Tĩnh Bình luôn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nộp thuế và thu mua

lượng thực phẩm cho Nhà nước. Đồng thời Tĩnh Bình còn đưa hàng trăm lao động trẻ, khỏe cho Nông trường 25/3, Nhà máy đường Thu Phổ và nhiều công, nông, lâm trường, xí nghiệp khác, góp phần xây dựng quê hương, đất nước sau chiến tranh.

Nhìn chung, giác ngộ cách mạng XHCN của nhân dân Tĩnh Bình đã được nâng lên, kinh tế - xã hội phát triển khá, nên diện mạo quê hương đã từng bước đổi thịt thay da, đời sống nhân dân đã bước đầu được cải thiện.

Tuy vậy, cũng có lúc có việc vừa do thiếu kinh nghiệm về mặt quản lý, vừa do chỉ đạo không chặt về mặt tư tưởng và chuyên môn nên đã gây ra lãng phí, thiệt hại đáng tiếc. Hợp tác xã mua bán chôn phần lớn vốn vào xây dựng quầy hàng, không còn vốn để hoạt động. Phủ xanh đất trống đồi núi trọc chưa được bao nhiêu, ngược lại tài nguyên rừng trong xã bị tàn phá nghiêm trọng. Bộ máy quản lý hợp tác xã nông nghiệp công kênh, phương thức ăn chia sản phẩm còn có chỗ chưa hợp lý. Chúc năng quản lý kinh tế - xã hội giữa chính quyền và hợp tác xã nông nghiệp nhiều việc còn chồng chéo, dẫm đạp lên nhau. Tốc độ phát triển kinh tế còn chậm. Đó là những hạn chế của cơ chế kinh tế tập trung bao cấp trong thời kỳ 1977 - 1986.

3) Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội:

Bác Hồ đã dạy: "Muốn xây dựng CNXH cần phải có con người xã hội chủ nghĩa". Nhận thức ngày càng rõ điều này, Đảng bộ Tĩnh Bình đã quan tâm đúng mức đến việc chỉ đạo phát triển các sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội nhằm nâng cao chất lượng người lao động, xây dựng nền văn hóa mới, con người mới XHCN.

Về giáo dục: Đến năm 1976, xã mới có hai lớp học bằng gạch, ngói, còn đều là vách đất lợp tranh; nhiều lớp thiếu bàn ghế, các cháu phải đứng đặt vờ lên bệ cửa sổ để viết. Đảng ủy và chính quyền xã vừa chạy xin cấp trên hỗ trợ, vừa huy động sự đóng góp của hợp tác xã và nhân dân, mỗi năm xây dựng một số lớp học bằng gạch ngói. Đến năm 1986 đã xây dựng thêm được 13 lớp học cấp II, cấp I và một số nhà ở tập thể cho giáo viên bằng gạch ngói. Trường có phòng thí nghiệm với nhiều đồ dùng dạy học, trở thành trường mẫu, nhiều trường các xã bạn đến tham quan, trao đổi kinh nghiệm. Các lớp khác tuy bằng tranh, tre, gỗ, nhưng cũng được xây dựng mới và tu sửa đàng hoàng hơn. Tất cả các lớp học được trang bị đủ bàn ghế cho các cháu có chỗ ngồi học tập. Đồng bào Tịnh Bình ngày càng nhận thức rõ hơn trong việc để chữ cho con. Đây là thứ của quý nhất, nên dù đời sống vật chất chưa được cải thiện bao nhiêu vẫn tích cực đưa con đến trường. Nhờ vậy, từ năm học 1976 - 1977 đến năm học 1986 - 1987, học sinh mẫu giáo, cấp I, cấp II đều tăng từ 20 đến 30%. Bên cạnh đó đã có hàng trăm thanh niên, cán bộ Tịnh Bình theo học cấp III, hoặc các trường bổ túc văn hóa của huyện, của tỉnh.

Đội ngũ giáo viên thường xuyên được giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để bảo đảm vừa hồng vừa chuyên, "Càng yêu người bao nhiêu, càng yêu nghề bấy nhiêu", "Tất cả vì học sinh thân yêu" để xứng đáng với danh hiệu người giáo viên nhân dân trong chế độ XHCN.

Về y tế: Trải qua chiến tranh lâu năm, phần đông đồng bào thiếu ăn, thiếu mặc nên sức khỏe giảm sút, bệnh tật phát sinh nhiều. Đảng ủy Tịnh Bình chỉ đạo chính quyền cách mạng xã

tìm mọi biện pháp mở rộng, nâng cấp trạm xá của xã; đẩy mạnh phong trào vệ sinh phòng bệnh trong toàn xã nhằm chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. UBND xã huy động mọi nguồn lực trong xã và nhờ cán bộ quê Tịnh Bình công tác các nơi góp sức ⁽¹⁾, đến năm 1986, Tịnh Bình đã xây dựng được trạm xá xã khang trang, có hàng chục giường bệnh với 3 y sĩ, 5 y tá, hộ sinh phục vụ. Tuy mức sinh hoạt phí có hạn, nhưng phát huy tinh thần “thầy thuốc như mẹ hiền”, cán bộ y tế Tịnh Bình đã có nhiều nỗ lực trong khám, chữa bệnh, đỡ đẻ cho nhân dân; vận động và hướng dẫn nhân dân làm giếng nước, hồ xí hợp vệ sinh; thực hiện các chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình, tiêm chủng mở rộng, chống suy dinh dưỡng trẻ em... đạt được kết quả khá. Đến 1986 Tịnh Bình đã giảm tỷ lệ sinh tự nhiên xuống còn 1,7%, từng bước diệt trừ bệnh sốt rét, dập tắt các dịch bệnh lúc mới phát sinh. Công tác điều trị bệnh đạt kết quả ngày càng cao, tỷ lệ tử vong rất thấp. Cán bộ y tế của trạm xá còn phối hợp với các thầy thuốc đông y trong xã hướng dẫn nhân dân trồng và sử dụng thuốc nam để chữa bệnh; phối hợp với các trường học hướng dẫn học sinh tập thể dục hằng ngày để rèn luyện thân thể, tăng cường thể lực cho học sinh hôm nay và cho người lao động ngày mai.

Về văn hóa thông tin: Đây là hoạt động chiếm vị trí quan trọng trên mặt trận chính trị tư tưởng, góp phần thâm nhập đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước vào nhân dân, biến thành hành động cách mạng; góp phần hình thành nhân cách con người mới XHCN. Do đó Đảng bộ cấm

(1) Trong đó có đồng chí Trần Biểu, Phó Giám đốc Đài truyền hình Đà Nẵng cho hai tạ sắt phi sáu.

nắm và chỉ đạo chặt việc hình thành tổ chức, xây dựng cơ sở vật chất, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa thông tin.

Đến năm 1986, Tịnh Bình xây dựng được đài truyền thanh xã với máy thu phát công suất 300W, 7km đường dây và 8 loa; thư viện trường học có hàng ngàn bản sách, được Sở Giáo dục công nhận là thư viện đạt chuẩn quốc gia; đội văn nghệ quần chúng ở các trường học, các thôn; khu sinh hoạt văn hóa có sân khấu, có thể phục vụ hàng ngàn người xem một lúc. Các thiết chế VH TT này thường xuyên hoạt động, thu hút đông đảo đồng bào trong xã vào việc nghe đài, đọc sách báo, xem văn nghệ; từng bước xóa bỏ nạn đói thông tin, đói văn nghệ của đồng bào Tịnh Bình. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin đã thiết thực mang lại cho đồng bào những hiểu biết mới về cách mạng XHCN, những kinh nghiệm trong tổ chức sản xuất, xây dựng cuộc sống mới, cổ vũ đồng bào thi đua thực hiện các chủ trương chính sách của cấp trên và địa phương; biểu dương người tốt, việc tốt, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa cho nhân dân.

Phong trào thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng gia đình văn hóa ở Tịnh Bình cũng có nhiều tiến bộ, phát huy vai trò gia đình là tế bào của xã hội; xây dựng con người mới XHCN từ mỗi gia đình để có con người mới trong xã hội.

Phong trào thể dục thể thao cũng khá sôi nổi, nhất là trong các trường học. Đội bóng đá Tịnh Bình nhiều năm đoạt giải vô địch toàn huyện.

Thời kỳ 1977 - 1986 là thời kỳ hoạt động văn hóa thông tin, văn nghệ khá sôi nổi. Nhân dân Tịnh Bình vừa hưởng thụ phong trào văn nghệ quần chúng tại xã thôn, vừa được xem các buổi biểu diễn của các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp

của tỉnh và các tỉnh bạn, xem chiếu bóng màn ảnh rộng khắp hấp dẫn.

Như vậy là vừa phát triển kinh tế để lo cho cái bụng của nhân dân, Đảng bộ Tĩnh Bình vừa chăm lo phát triển văn hóa, giáo dục để lo cho cái đầu của nhân dân ngày càng tiến bộ, văn minh và phát triển y tế để chăm lo sức khỏe cho nhân dân. Tất cả tập trung chăm lo cho con người - nguồn lực quan trọng nhất, cái vốn quý nhất của cách mạng XHCN.

Về thực hiện các chính sách xã hội: Trải qua hai cuộc kháng chiến, Tĩnh Bình có 544 liệt sĩ, 317 thương bệnh binh, 206 gia đình có công với cách mạng. Đảng ủy chỉ đạo chính quyền, mặt trận, đoàn thể vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách "đền ơn đáp nghĩa" theo đạo lý "uống nước nhớ nguồn".

Mấy năm trước, hài cốt liệt sĩ chôn tạm bợ. Từ năm 1980, Tĩnh Bình đưa các hài cốt đó lên, san ủi lại mặt bằng nghĩa trang cũ, xây dựng nghĩa trang mới tôn nghiêm, đúng quy cách, chôn lại các hài cốt cũ và quy tập hàng trăm hài cốt liệt sĩ từ các nơi về nghĩa trang mới. Làm được việc này thể hiện rõ tấm lòng Đảng bộ và nhân dân Tĩnh Bình biết ơn đối với liệt sĩ và gia đình liệt sĩ. Tĩnh Bình vẫn tiếp tục làm các thủ tục đề nghị cấp trên xét công nhận liệt sĩ, thương bệnh binh, gia đình có công với cách mạng; thực hiện chu đáo việc cấp các khoản tiền chính sách cho các đối tượng chính sách; tiến hành việc xét và đề nghị cấp trên khen thưởng cho 2.212 người có công trong ba thời kỳ...

Ngoài ra, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể, các hợp tác xã Tĩnh Bình cũng có nhiều cố gắng trong cứu đói, cứu đau cho một số hộ gặp khó khăn; động viên nhân dân đùm bọc,

giúp đỡ cho những gia đình bị thiệt hại do thiên tai, hỏa hoạn, có người qua đời.

Những thành tựu trong việc thực hiện các chính sách xã hội nêu trên vừa góp phần chăm lo xây dựng nguồn lực con người, vừa giáo dục nhân dân nâng cao lòng biết ơn đối với liệt sĩ, thương bệnh binh, những người có công với nước; vừa tăng cường khối đoàn kết nông thôn ở Tĩnh Bình để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Tuy vậy, trên các lĩnh vực văn hóa xã hội cũng có một số mặt tồn tại cần giải quyết tiếp. Chất lượng dạy và học ở trường phổ thông và các lớp bổ túc văn hóa chưa cao. Phong trào vệ sinh phòng bệnh, công tác y tế dự phòng, các hoạt động văn hóa văn nghệ thông tin, xây dựng nếp sống mới thiếu liên tục. Việc xác định và thực hiện chính sách cho các đối tượng có công với nước còn một số ít trường hợp chưa chính xác, gây thắc mắc trong nhân dân. Đây là tình hình cần khắc phục trong thời gian tới.

4) Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, bảo vệ quê hương đất nước:

Trước khi rút khỏi Việt Nam, đế quốc Mỹ đã có kế hoạch hậu chiến nhằm đánh phá ta lâu dài. Thời kỳ 1977 - 1986 chúng ta còn phải đương đầu với kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch, nhất là ở một số vùng biên giới.

Vì thế, xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ mật thiết và bảo đảm cho nhau giành thắng lợi.

Nhận thức rõ tình hình và yêu cầu trên, Đảng ủy Tĩnh Bình đã thường xuyên giáo dục nhân dân nâng cao cảnh giác cách

mạng, quyết tâm bảo vệ quê hương, đất nước; khắc phục tư tưởng mơ hồ mất cảnh giác, hòa bình hưởng lạc. Đảng ủy trực tiếp xây dựng, cầm nắm lực lượng dân quân tự vệ và công an xã, thôn: đưa đảng viên trẻ, đoàn viên thanh niên vào làm nòng cốt trong các lực lượng này. Đến năm 1986, lực lượng dân quân tự vệ Tĩnh Bình chiếm 6% dân số của xã. Dân quân tự vệ và công an xã, thôn từng bước được giáo dục chính trị, tư tưởng, huấn luyện chiến kỹ thuật chiến đấu bảo đảm chiến đấu tốt khi có địch. Đảng ủy tổ chức việc học tập luật nghĩa vụ quân sự sâu rộng trong nhân dân, hàng năm đưa thanh niên trong xã tòng quân nhập ngũ đạt và vượt chỉ tiêu trên giao, không có thanh niên đào ngũ. Một số thanh niên Tĩnh Bình đã trực tiếp tham gia chiến đấu ở mặt trận tây nam và biên giới phía bắc Tổ quốc; trong đó có 5 chiến sĩ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, anh dũng hy sinh và hai chiến sĩ trở thành thương binh nặng trên hai mặt trận này. Riêng bà Trần Thị Em ở Bình Đông có hai con hy sinh tại mặt trận tây nam: Huỳnh Văn Linh và Huỳnh Ngọc Vân.

Đảng ủy cũng xây dựng mạng lưới an ninh nhân dân từ xã đến thôn, xóm; phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh chính trị, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Nhờ đó, Tĩnh Bình đã phát hiện và giải quyết kịp thời những vụ việc vi phạm an ninh, gây rối trật tự trong xã như vụ tên Phùng Thượng ở nhà in Đồi Non Hoa Sen trong tổ chức Bảo Long phục quốc từ thị xã Quảng Ngãi lén lút lên hoạt động tuyên truyền chống phá cách mạng; một số tên khác tuyên truyền về đạo tâm linh; một số tên khác xúi giục dân xin đất xây dựng lại thánh thất Cao Đài... Đảng mạnh, dân tin Đảng, Đảng với dân là một ý chí nên tất cả âm mưu thủ đoạn thời

hậu chiến của địch ở Tĩnh Bình đều thất bại. Bên cạnh đó, các vụ việc tham ô, móc ngoặc, hối lộ, trộm cắp tài sản của hợp tác xã, của công dân, bói toán, đồng bóng, đánh bạc, số đề... cũng được Đảng ủy chỉ đạo sớm khắc phục, giữ vững trật tự xã hội, giữ vững lòng tin trong nhân dân.

Đánh địch, bảo vệ ta, đấu tranh chống lại cái ác, cái xấu trong thời bình rõ ràng không kém phần gay go, quyết liệt như thời chiến và cũng đã có một số công dân Tĩnh Bình phải đổi cả tính mạng mình để giữ vững độc lập cho Tổ quốc, bình yên cho quê nhà. Đảng bộ và quần dân Tĩnh Bình đã góp phần xứng đáng vào việc đánh bại các thế lực thù địch bên ngoài và bọn phản động bên trong, giữ vững chủ quyền, độc lập, thống nhất của dân tộc Việt Nam, của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; bảo vệ công cuộc lao động xây dựng trong hòa bình; tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng XHCN tiến bước vững chắc.

5) Xây dựng Đảng bộ, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể lớn mạnh, thực hiện tốt phương châm Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ:

Đảng ủy thường xuyên đặt công tác xây dựng Đảng là khâu then chốt nhằm nâng cao chất lượng đảng viên, nâng cao trình độ và năng lực lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, thực hiện tốt vai trò Đảng nắm chính quyền, sử dụng chính quyền làm công cụ chuyên chính để cải tạo XHCN, xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc.

Xây dựng Đảng về mặt chính trị tư tưởng là nhiệm vụ quan trọng số một. Đảng ủy thường xuyên tổ chức và chỉ đạo chặt chẽ việc học tập quán triệt các nghị quyết đại hội Đảng, các

ng nghị quyết, chỉ thị của BCH cấp trên, cùng các nghị quyết đại hội Đảng bộ xã. Qua đây làm cho toàn Đảng bộ và cán bộ quân, dân, chính ngoài Đảng ở xã thôn nhận thức ngày càng sâu sắc về đường lối, chủ trương chính sách của Đảng trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ tiến lên CNXH. Đảng ủy cũng thường xuyên tổ chức sơ kết sáu tháng, tổng kết hàng năm nhằm thống nhất về đánh giá mặt mạnh mặt yếu trong phong trào cách mạng của quần chúng và sự lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện của cấp ủy. Đảng bộ luôn giữ vững sinh hoạt tổ Đảng, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy hàng tháng, thực hiện ba chức năng: Lãnh đạo, giáo dục, xây dựng Đảng trong sinh hoạt Đảng, thường xuyên thực hiện tự phê bình và phê bình trong nội bộ Đảng... Nhờ đó mà tăng cường sự thống nhất về chính trị và tư tưởng trong toàn Đảng bộ; từ Đảng ủy đến chi bộ, tổ Đảng thống nhất ý chí và hành động trên cơ sở đường lối chủ trương của Đảng; nêu cao bản lĩnh chính trị của người đảng viên trước mọi biến động phức tạp trong xã, trong nước; mọi người phấn đấu thực hiện tốt vai trò vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ phục vụ nhân dân. Kết quả xây dựng Đảng về mặt chính trị tư tưởng biểu hiện rõ trong đợt xét phát thẻ Đảng lần đầu tiên vào dịp 3-2-1980 (50 năm thành lập Đảng) đã có trên 70% đảng viên đủ các tiêu chuẩn nhận thẻ Đảng.

Việc xét cấp thẻ Đảng đã có tác dụng mạnh mẽ trong xây dựng Đảng về tư tưởng và cả về tổ chức, nâng cao một bước quan trọng về chất của người đảng viên và nâng cao uy tín của Đảng bộ trước quần chúng. Những đồng chí được cấp thẻ Đảng đợt đầu vừa tự hào, vừa thấy phải nâng cao trách nhiệm. Những đồng chí chưa được, hoặc không được cấp thẻ Đảng càng xót xa, ân hận.

Công tác phát triển đảng viên mới được Đảng ủy chỉ đạo chặt, các chi bộ có nhiều cố gắng. Qua các phong trào thi đua yêu nước XHCN, các chi bộ phát hiện những quần chúng giác ngộ, tích cực nhất để bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng. Sau giải phóng Đảng bộ Tịnh Bình có 92 đảng viên, đến năm 1986 có 140 đảng viên, có đến 80% đảng viên hưu trí; số đảng viên trẻ mới kết nạp không nhiều, có lúc suốt ba năm chỉ phát triển được 5 đảng viên mới. Đảng bộ có 4 chi bộ (ba chi bộ thôn, một chi bộ trường học). Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo việc xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh, nhằm phát huy tốt vai trò lãnh đạo của chi bộ. Trong dịp kỷ niệm 55 năm thành lập Đảng (3-2-1985). Đảng ủy đã bình xét, báo cáo lên huyện; có 2/3 số chi bộ được Huyện ủy công nhận đạt tiêu chuẩn chi bộ khá. Số chi bộ còn lại đạt loại trung bình. Cả hai loại chi bộ này đều phải tiếp tục phấn đấu tiến lên và giữ vững danh hiệu chi bộ khá, chi bộ trong sạch vững mạnh.

Đảng bộ phải gánh vác nhiệm vụ lịch sử nặng nề, lãnh đạo gần 9.000 dân Tịnh Bình làm cuộc cách mạng XHCN, cuộc cách mạng sâu sắc, triệt để nhất nhằm xóa bỏ chế độ người bóc lột người, đem lại no cơm ấm áo cho nhân dân. Thời kỳ 1977 - 1986, Đảng ủy Tịnh Bình đã được kiện toàn, củng cố qua các kỳ đại hội Đảng bộ. Nhiều cán bộ kế cận thuộc loại trẻ, nữ đã qua rèn luyện, thử thách trong kháng chiến, trong cách mạng XHCN được Đảng bộ tín nhiệm bầu vào Đảng ủy:

- Khóa VII (1977 - 1979) 13 đồng chí, đồng chí Nguyễn Công Thắng làm Bí thư.

- Khóa VIII (1979 - 1981) 13 đồng chí, đồng chí Nguyễn Đức Lợi làm Bí thư.

- Năm 1983, đồng chí Lê Văn Náo làm Bí thư.

- Khóa IX (1983 - 1984) 13 đồng chí, đồng chí Ngô Tiến Sĩ làm Bí thư,

- Khóa X (1984 - 1986) 15 đồng chí, đồng chí Mai Thế Hanh làm Bí thư

- Khóa XI (1986 - 1988) 11 đồng chí, đồng chí Nguyễn Bạc làm Bí thư.

Từ năm 1977 đến 1986, hàng trăm lượt cán bộ Tỉnh Bình được cử đi học tập chính trị, bổ túc văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ ở huyện, ở tỉnh. Đồng thời, Đảng ủy các nhiệm kỳ đều mở các hội nghị sơ kết 6 tháng, tổng kết hàng năm, làm cho Đảng bộ đánh giá rõ những mặt tốt và chưa tốt của từng việc, đánh giá sự lãnh đạo và chỉ đạo tổ chức thực hiện của cấp ủy; tìm ra nguyên nhân của ưu khuyết điểm. Đây là phương pháp đào tạo bồi dưỡng cán bộ, đảng viên rất thiết thực. Nhờ vậy, giúp cho cán bộ, đảng viên nâng cao năng lực hoạt động thực tiễn, giúp cho Đảng bộ luôn có đội ngũ cán bộ kế thừa; thực hiện tốt vai trò lãnh đạo của mình.

Bước vào giai đoạn cải tạo XHCN, xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc, chức năng và nhiệm vụ của chính quyền cách mạng khác rất nhiều so với trong chiến tranh yêu nước. Đó là chức năng chuyên chính vô sản thể hiện trên hai mặt: Trấn áp các loại tội phạm cản trở và phá hoại cách mạng XHCN; huy động và tổ chức đông đảo quần chúng vào công cuộc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới. Đó là nhiệm vụ quản lý kinh tế - xã hội theo pháp luật. Vì vậy, đi đôi với công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đặc biệt coi trọng việc xây dựng và củng cố chính quyền, nhất là trong các kỳ bầu cử HĐND, UBND; trong khâu bố trí cán bộ, đảng viên vào bộ máy chính quyền. Đảng ủy luôn phân công đồng chí Phó bí thư vào danh

sách bầu cử HĐND để được cử giữ cương vị Chủ tịch UBND xã.

Từ năm 1975 đến năm 1986 các đồng chí Nguyễn Lưu, Nguyễn Thông, Phan Ngọc, Lê Văn Náo được Đảng ủy bố trí, cử tri tín nhiệm bầu vào HĐND và trúng cử Chủ tịch UBND xã.

Nhân sự HĐND, UBND, cán bộ các ban ngành khối chính quyền đều được bố trí theo sự lãnh đạo của Đảng ủy, gồm phần lớn là đảng viên. Nhờ đó, chính quyền biến nghị quyết của Đảng ủy thành nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch, biện pháp của chính quyền, dùng bộ máy chính quyền huy động tổ chức và hướng dẫn nhân dân thực hiện. Mặc dù tâm tư, nguyện vọng quần chúng diễn biến phức tạp qua phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, các thế lực thù địch bên ngoài và phần tử xấu bên trong có nhiều hành động chống phá, gây rối; chính quyền nhân dân từ xã đến các thôn ở Tĩnh Bình đã thể hiện sức mạnh của chính quyền chuyên chính vô sản, phối hợp chặt chẽ với mặt trận, các đoàn thể, các tổ chức kinh tế tập thể trong xã, huy động nhân dân từng bước thực hiện công cuộc cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xác lập quan hệ sản xuất mới XHCN, phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong xã.

Sau đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, *Mặt trận dân tộc giải phóng* các cấp đổi thành Mặt trận Tổ quốc; các đoàn thể giải phóng nhất loạt đổi tên cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới. Hội nông dân giải phóng đổi thành Hội nông dân tập thể. Hội phụ nữ giải phóng đổi thành Hội phụ nữ Việt Nam.

Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng đổi thành Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh...

Đảng ủy đã phân công cấp ủy viên, đảng viên vào hoạt động trong Mặt trận Tổ quốc và BCH các đoàn thể, biến nghị quyết, chủ trương của Đảng bộ thành những phong trào cách mạng quần chúng, tập hợp và phát huy sức mạnh của quần chúng thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cải tạo XHCN, xây dựng CNXH, bảo vệ Tổ quốc.

Đến năm 1986, Hội nông dân tập thể có trên 200 hội viên, sinh hoạt trong 27 tổ (27 đội sản xuất của hợp tác xã); Hội phụ nữ có 250 hội viên, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 350 đoàn viên; đội thiếu niên tiên phong có 150 đội viên; hội bảo thọ có 225 hội viên.

Mặt trận Tổ quốc là trung tâm đoàn kết toàn dân trong xã, động viên nhân dân tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng; thi đua sản xuất, xây dựng, thực hiện chính sách "đền ơn đáp nghĩa" với các đối tượng chính sách; thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng gia đình văn hóa mới. Hội nông dân tập thể giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng nông thôn mới và làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước. Hội phụ nữ tập hợp lực lượng phụ nữ toàn xã, hơn nửa phần dân số, đẩy mạnh phong trào tham gia hợp tác xã, thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm, chăm sóc gia đình liệt sĩ, thương binh, giúp đỡ gia đình nghèo khó. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đã tập hợp, giáo dục đoàn viên và thanh niên - lực lượng hậu bị quân của Đảng bộ xã - sẵn sàng gánh vác những công việc nặng nhọc trong sản xuất, sẵn sàng tòng quân nhập ngũ, gia nhập lực lượng

dân quân tự vệ tiếp tục cầm chắc súng bảo vệ Tổ quốc và quê hương. Năm nào cũng có một số đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng. Đoàn còn phối hợp với các đội sản xuất ở xóm, các trường học ở thôn tuyên truyền giáo dục, vận động thiếu nhi "làm nghìn việc tốt", "tiến lên đoàn viên"; hướng mọi hoạt động và tu dưỡng của các em theo Đoàn, theo Đảng.

Có thể khẳng định mọi thành tựu cách mạng ở Tỉnh Bình trong thời kỳ 1977 - 1986 không tách rời với thắng lợi của công tác dân vận mặt trận của Đảng bộ. Thắng lợi lớn nhất là trình độ giác ngộ về cách mạng XHCN của quần chúng được nâng cao, các phong trào cách mạng trong xã thực sự trở thành phong trào tự giác của quần chúng.

* * *

*

Như vậy, từ năm 1977 đến năm 1986, dưới ánh sáng của các nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, nhờ sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ Tỉnh Bình đã từng bước học tập, quán triệt và vận dụng đường lối cách mạng XHCN vào điều kiện cụ thể của Tỉnh Bình, đã tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, đưa nông dân trong xã đi vào con đường làm ăn tập thể; từng bước biến đồng gieo thành ruộng cấy. Những chủ trương trên đã phát huy tác dụng kích thích sản xuất phát triển, sản lượng lương thực, thực phẩm cùng các mặt hàng tiêu dùng sản xuất tại xã đã tăng lên đáng kể; phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa - xã hội chăm lo cho con người. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong xã được cải thiện nhiều so với ngày mới giải phóng.

Đảng bộ đã đồng thời triển khai thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc. Mọi âm mưu thủ đoạn của bọn phản động đều bị đập tan. Mọi loại tội phạm đều bị xử lý. Công cuộc lao động xây dựng quê hương trong hòa bình và cuộc sống yên lành của nhân dân Tỉnh Bình được bảo vệ cẩn trọng. Những thành tích bước đầu rất quan trọng trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ tiến lên CNXH, bắt nguồn từ đường lối, chính sách của Đảng CSVN, của Nhà nước CHXHCN Việt Nam; từ truyền thống cách mạng của nhân dân trong xã; từ sự lớn mạnh về tầm vóc và trí tuệ của Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận dân tộc thống nhất xã Tỉnh Bình.

Tuy vậy, trên những bước đường đầu tiên đi lên CNXH, Đảng bộ và nhân dân Tỉnh Bình cũng vấp một số khuyết nhược điểm. Nhận thức về cuộc đấu tranh quyết liệt để giải quyết vấn đề “ai thắng ai” giữa hai con đường - XHCN và tư bản chủ nghĩa - chưa thật sâu sắc. Trong Đảng bộ có lúc, có việc thiếu thống nhất ý chí và hành động; việc kiểm tra đôn đốc thiếu thường xuyên, một số đảng viên thiếu gương mẫu, vi phạm kỷ luật Đảng. Tổ chức và quản lý hợp tác xã nông nghiệp còn nặng bao cấp, giá trị ngày công thấp. Trong cán bộ, nhân dân phát sinh tư tưởng trông chờ, ỷ lại cấp trên và một số thói hư tật xấu như hối lộ, ăn cắp. Những khuyết điểm trên cũng chính là nguyên nhân làm chậm tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh Bình. Bên cạnh đó, cơ chế kinh tế tập trung quan liêu bao cấp cũng làm cho nền kinh tế lâm vào trì trệ, khủng hoảng mà Trung ương Đảng đã nhận ra, đã có bước điều chỉnh ban đầu, và từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã đề ra đường lối đổi mới.

III- TỈNH BÌNH PHÁT TRIỂN ĐI LÊN THEO ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1987 - 2000):

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12-1986) đề xướng đường lối đổi mới; phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (6-1991) phát triển công cuộc đổi mới lên một bước cao hơn và vạch rõ cương lĩnh xây dựng đất nước. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (6-1996) chuyển sang thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng cấp trên, Đảng bộ Tỉnh Bình đã tổ chức, học tập quán triệt các nghị quyết nói trên, cùng các nghị quyết Đại hội lần thứ XIV, XV của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi và các nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Sơn Tịnh; từ đó vận dụng vào điều kiện cụ thể của Tỉnh Bình, đề ra các chủ trương sát hợp, lãnh đạo các ngành giới và nhân dân trong xã quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng.

Các chủ trương, chỉ tiêu, kế hoạch, biện pháp lớn của Đảng bộ Tỉnh Bình lần lượt được các đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI, XII, XIII, XIV, XV thông qua thành nghị quyết, tập trung vào các nhiệm vụ lớn:

- Chuyển đổi tổ chức, cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, giải phóng sức sản xuất, tập trung phát triển nông nghiệp và nông thôn.

- Phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng trong thời kỳ đổi mới.

- Thực hiện các chính sách xã hội, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa tinh thần cho nhân dân, chăm lo xây dựng nguồn lực con người.

- Giữ vững ổn định chính trị, an ninh, quốc phòng, bảo vệ địa bàn, tham gia bảo vệ Tổ quốc.

- Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước theo pháp luật, giữ vững kỷ cương phép nước.

Từ đó, Đảng ủy các khóa đề ra chương trình, chỉ tiêu, kế hoạch từng năm, chỉ đạo các ngành giới vận động và tổ chức quần chúng thực hiện, có sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm nhằm đưa phong trào cách mạng trong xã tiếp tục phát triển mạnh hơn, đạt hiệu quả cao hơn.

Theo báo cáo của Đảng ủy trình bày tại các kỳ Đại hội Đảng bộ xã Tịnh Bình và các báo cáo hàng năm của Đảng ủy, UBND xã, từ năm 1987 đến năm 2000, Đảng bộ và nhân dân Tịnh Bình đã lập được nhiều thành tích to lớn trên các mặt:

1) Chuyển đổi tổ chức, cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, tập trung phát triển nông nghiệp và nông thôn:

Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 10 chỉ đạo chuyển đổi tổ chức, đổi mới quản lý hợp tác xã nông nghiệp. Từ năm 1990, Đảng ủy Tịnh Bình chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp triển khai thực hiện Nghị quyết 10 (được gọi là khoán 10): Định hạng ruộng đất và sản lượng từng hạng ruộng đất, khoán cho từng hộ xã viên, lấy hộ làm đơn vị kinh tế độc lập tự chủ, tự sản xuất, chi phí sản xuất, nộp thuế và nộp 8-10% vào quỹ phúc lợi hợp tác xã. Ban quản trị HTX tập trung lo chỉ đạo chuyển đổi mùa vụ, thay đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi; khuyến nông, thực hiện

các dịch vụ thủy lợi, phân hóa học, bảo vệ thực vật, thú y... Bộ máy quản lý HTX và các đội sản xuất giảm bớt trên 2/3 để giám chi cho số người thoát ly sản xuất.

Từ năm 1998 đến năm 2000, thực hiện Luật hợp tác xã, Tỉnh Bình tiến hành chuyển đổi hợp tác xã nông nghiệp Bình Bắc và Bình Đông, thành hợp tác xã kinh doanh dịch vụ nông nghiệp. Đảng ủy chỉ đạo kiểm kê đánh giá tài sản; giao lại vốn và tài sản hoạt động có hiệu quả cho hợp tác xã... tiếp tục kinh doanh, những tài sản thuộc về phúc lợi chuyển giao chính quyền quản lý; xác định công nợ phải thu, phải trả; dự thảo điều lệ của hợp tác xã, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh - dịch vụ như cung ứng vật tư, giống, thủy lợi, làm đất, phòng trừ sâu bệnh, dịch vụ điện, thu mua, chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Những phương án trên cùng với quy định vốn xã viên đóng góp, nhân sự ban quản lý... được đưa ra trưng cầu ý kiến xã viên trước khi Đảng ủy thông qua và trình lên cấp trên. Hợp tác xã kinh doanh, dịch vụ nông nghiệp Bình Bắc đang trong quá trình phát huy tác dụng, còn Bình Nam và Bình Đông đang trong quá trình chuyển đổi.

Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị đi vào cuộc sống ở Tỉnh Bình đã thực sự giải phóng sức sản xuất, kích thích xã viên nông dân đầu tư nhiều để thâm canh trên diện tích nhận khoán, hăng hái tham gia xây dựng công trình thủy lợi Thạch Nham, mạnh dạn áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới vào trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nông sản... Nhờ đó đến năm 1995, tổng sản lượng lương thực quy thóc toàn xã đạt 3.500 tấn, bình quân đầu người là 321 kg; đến năm 2000 đạt trên 3.984,6 tấn, bình quân đầu người là 360 kg. Như vậy so với năm 1995, năm 2000 tổng sản lượng lương thực quy thóc tăng lên 486,6

tấn, bình quân đầu người tăng lên 39 kg, trong khi dân số trong xã tăng lên 330 người (*).

Cây mía, một trong hai cây mũi nhọn của Tỉnh Bình từ 160 ha với năng suất 50 tấn/ha (1986) đã tăng lên 182 ha với năng suất 55 tấn/ha (2000). Năm nào Tỉnh Bình cũng bán cho Nhà máy đường hàng vạn tấn mía cây. Có gia đình một vụ mía đạt 28 tấn. Năm 2000 toàn xã bán cho Nhà máy đường 10.200 tấn và ép thủ công 2.000 tấn (*).

Nhờ chủ trương phát triển kinh tế hộ gia đình, nhiều hộ nông dân trong xã mạnh dạn bỏ vốn, hoặc vay ngân hàng thực hiện các dự án mua sắm phương tiện thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp, hoặc nuôi heo lai, gà công nghiệp, bò lai sind... Đến năm 2000 ở Tỉnh Bình đã có 15 hộ mua máy bơm đất, hàng chục hộ nuôi bò, heo, gà theo phương pháp công nghiệp. Toàn xã có 3.560 con bò, 8.900 con heo và 25.000 con gia cầm; so với năm 1986, đàn bò giảm trên 400 con, đàn heo tăng 3.900 con, đàn gia cầm tăng gần hai lần (*).

Trên đây là những con số biết nói chứng minh cho sự phát triển của sức sản xuất ở Tỉnh Bình sau gần 10 năm cải tiến quản lý và chuyển đổi tổ chức hợp tác xã nông nghiệp.

Ngoài phát triển cây lương thực và cây mía, hợp tác xã Tỉnh Bình tranh thủ nguồn vốn PAM đầu tư cho các hộ xã viên khai thác đất đồi rừng để trồng bạch đàn, dương liễu, keo lá tràm. Thời kỳ 1996 - 2000 toàn xã trồng được 75 hecta rừng tập trung và 500.000 cây phân tán, làm cho nông dân có thêm thu nhập.

(*) Số liệu từ báo cáo của Đảng ủy khóa XV, tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI và báo cáo năm 2000 của UBND xã Tỉnh Bình - hiện lưu tại Đảng ủy xã.

2) Phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thời kỳ 1987 - 2000, thực hiện các nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã, được sự chỉ đạo, đầu tư, chi viện của cấp trên, Đảng bộ và nhân dân Tịnh Bình thực hiện phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm" đã từng bước phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại.

Trước hết Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Tịnh Bình tập trung vốn và nhân lực cùng Nhà nước xây dựng hệ thống kênh mương công trình thủy lợi Thạch Nham, đưa nước về tận đồng ruộng trong xã. Tịnh Bình ở độ cao, nên tuyến kênh chính bắc qua Tịnh Bình đều phải đào sâu từ 15 đến 25m. Tính đầu tư trên 3 tỷ đồng, nhân dân đóng góp hàng chục vạn ngày công đào đắp được trên 15 km kênh mương Thạch Nham trên địa bàn Tịnh Bình (kênh chính 5.600m, kênh nội đồng gần 10.000m). Từ đây đặt được hai trạm bơm điện với công suất 320 KVA, đưa nước Thạch Nham tưới cho 600 hécta canh tác trong xã (*), hoàn toàn chủ động về nước, không còn phụ thuộc vào thiên nhiên. Điều này hàng trăm năm trước chưa hề có.

Cùng với thủy lợi hóa, Tịnh Bình cũng đã tiến lên điện khí hóa. Được tỉnh hỗ trợ 350 triệu đồng, nhân dân đóng góp 300.000 đ/ hộ, được trên 800 triệu, đã kéo điện lưới quốc gia về Tịnh Bình, đưa điện đến từng nhà đồng bào. Đường dây

(*) Số liệu trích từ những tài liệu đã dẫn.

từ trạm hạ thế vào nhà chi phí từ 500.000 đồng đến 1 triệu đồng (tùy gần xa) đều được ngân sách tỉnh trợ cấp 180.000 đồng/hộ. Năm 1994 có 700 hộ, đến năm 2000 đã có 2.522 hộ (97% của 2.630 hộ toàn xã) được dùng điện lưới quốc gia để thắp sáng, sản xuất hoặc làm dịch vụ (*).

Nhờ có điện, đến nay Tịnh Bình đã xây dựng được 13 máy xay xát, cơ sở xê và chế biến gỗ bằng máy, một cơ sở gò hàn bằng điện, một cơ sở sản xuất đá lạnh... Điện còn được dùng vào sấy lúa, dùng quạt máy giê lúa, dùng mô tơ bơm nước để làm vườn.

Cộng vào đó là hàng chục máy bơm đất xinh xịch suốt ngày, đường sá được mở rộng cho ô tô vào tận thôn xóm để chở mía, hàng trăm hộ nông dân dùng xe máy chở nông sản, hàng hóa, thôn xóm nào cũng có máy may để may vá quần áo cho đồng bào (không còn cảnh phụ nữ may vá bằng tay dưới ngọn đèn dầu leo lắt), toàn xã đã có hàng chục máy điện thoại công cộng và tư nhân.

Tất cả thực tiễn trên đã nói rõ nông thôn Tịnh Bình đã từng bước thực hiện thủy lợi hóa, điện khí hóa, cơ giới hóa nông nghiệp mà trước đổi mới (1986) nhân dân Tịnh Bình chưa thể thấy được. Tất nhiên đây chỉ là bước đầu.

Nước, điện, máy móc cơ giới đã làm cho sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển mạnh hơn, hàng hóa dồi dào hơn, nên hoạt động thương nghiệp nói chung và Chợ Đình nói riêng ngày càng sôi nổi, tấp nập hơn, thu hút người mua bán khắp các xã xung quanh. Chợ Đình được xây dựng lại chỗ cũ với diện tích và nhiều quày hàng rộng rãi hơn; đồng

(*) Số liệu trích từ những tài liệu đã dẫn.

tạo ra một ngã năm mới bên chợ, mở ra mạng lưới giao thông thông thoáng phục vụ giao lưu kinh tế, văn hóa trong và ngoài xã, làm đổi mới diện mạo nông thôn Tịnh Bình.

Đến năm 2000, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng trong vòng 13 năm, cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng của Tịnh Bình đã phát triển khá nhanh, góp phần quan trọng đẩy mạnh sản xuất và cải thiện đời sống nhân dân.

3) Thực hiện các chính sách xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, chăm lo xây dựng nguồn lực con người:

Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận xã Tịnh Bình triển khai thực hiện chính sách “đền ơn đáp nghĩa” với các đối tượng chính sách sâu rộng hơn trước. Trong đó, làm được hai việc mới mang nhiều ý nghĩa đền ơn người trước, giáo dục người sau khá sâu sắc:

- Làm đủ thủ tục, đề nghị, được Nhà nước phong tặng Tịnh Bình danh hiệu “Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” (Lệnh số 385/LCT ngày 20-10-1994 của Chủ tịch nước), vào sổ vàng số 35.

- Làm đủ thủ tục, đề nghị, được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho 23 mẹ trong xã.

Đảng ủy tiếp tục chỉ đạo quy tập hài cốt liệt sĩ vào nghĩa trang; đến năm 2000 đã quy tập được tất cả 635 hài cốt liệt sĩ vào nghĩa trang Tịnh Bình, vận động nhân dân đóng góp xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa đạt kết quả khá. Từ năm 1986 đến năm 2000, xã Tịnh Bình đã quản lý và giải quyết đầy đủ các chế độ cho 438 liệt sĩ, 317 thương bệnh binh, 122 cán bộ hưu trí và nghỉ mất sức, 29 cán bộ ưu đãi, 206 người có công, 70 người hoạt động kháng chiến.

Đó là những việc Đảng bộ và nhân dân xã Tịnh Bình đã làm nhằm bù đắp phần nào những hy sinh mất mát lớn lao của các đối tượng chính sách.

Giải quyết công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo là một chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, nhằm ngăn chặn sự phân hóa giàu nghèo, thu hẹp khoảng cách giữa lớp người thu nhập cao với lớp người thu nhập thấp phát sinh trong cơ chế kinh tế thị trường. Đảng bộ và chính quyền chăm lo phát triển các cơ sở sản xuất gạch, ngói, đá chẽ, xay xát, các ngành nghề mộc, nề, rèn, may mặc, sửa chữa xe máy... để đáp ứng một phần yêu cầu trên. Một số người chưa có việc làm, hoặc thiếu việc làm được xã chấp thuận, đã đi tìm việc làm ở nơi khác; trong đó có nhiều người đi vỡ đất trồng cà phê ở các tỉnh Tây Nguyên; đi may gia công hoặc làm các nghề tự do ở thị xã Quảng Ngãi, thành phố Hồ Chí Minh.

Nhờ thực hiện chính sách thoáng trong chuyển dịch lao động nên đã giải quyết được công ăn việc làm, tăng thêm thu nhập cho nhiều hộ nông dân Tịnh Bình.

Năm 1998 toàn xã có 108 hộ đói, 238 hộ nghèo; đến năm 2000, chỉ còn 48 hộ đói, 139 hộ nghèo ⁽¹⁾. Chỉ trong hai năm giảm được 60 hộ đói, 99 hộ nghèo ⁽²⁾,

Tiếp tục phát triển sự nghiệp giáo dục là nhiệm vụ quan trọng nhất để xây dựng nguồn lực con người phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Từ năm 1987 đến năm 2000, Đảng bộ và nhân dân Tịnh Bình đã đầu tư thêm hàng tỷ đồng để làm mới và tu sửa 30

(1) Số liệu từ các báo cáo đã dẫn.

(2) Hộ đói chiếm 1,9%, hộ nghèo chiếm 5,5% trên tổng số hộ toàn xã (2.522)

lớp học, bình quân mỗi lớp tốn 37 triệu đồng, ngân sách Nhà nước cấp trên cho được 7 triệu, nhân dân đóng góp 30 triệu. Đến nay các trường lớp mẫu giáo, cấp I, cấp II đều được xây dựng bằng gạch ngói, trang bị đủ bàn ghế, đồ dùng dạy học, sách giáo khoa. Tỉnh Bình đã thành lập quỹ khuyến học để giúp học sinh nghèo mua sách vở, tặng thưởng cho những học sinh giỏi. Thầy cô giáo dạy học ở Tỉnh Bình là lực lượng nòng cốt trong phong trào dạy tốt, học tốt, ngày càng quan tâm đúng mức đến việc phối hợp với gia đình, kết hợp dạy chữ với dạy người, nêu gương tốt cho học sinh về phẩm chất đạo đức cách mạng.

Đến năm học 2000 - 2001, xã Tỉnh Bình có 300 cháu học mẫu giáo, 1.650 học sinh cấp I, 1.005 học sinh cấp II (học tại xã) và 150 học sinh cấp III học các trường trong huyện, trong tỉnh. So với năm học 1987 - 1988, mẫu giáo tăng 150 cháu, cấp I tăng 450 học sinh, cấp II tăng 105 học sinh (*).

Công tác y tế: Chăm lo sức khỏe cho nhân dân tiếp tục phát triển với việc thực hiện các chương trình y tế quốc gia: tiêm chủng mở rộng; chống suy dinh dưỡng trẻ em; điều trị các bệnh xã hội như phong, lao, bấu cổ, tâm thần; dân số kế hoạch hóa gia đình; phụ khoa...

Để thực hiện các chương trình trên, Đảng ủy chỉ đạo chặt công tác điều tra bệnh tật, nâng cấp trạm xá xã, đào tạo đội ngũ y tá, y sĩ, bổ sung dụng cụ y tế và kinh phí cho hoạt động y tế, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh. Đồng thời chính quyền xã còn chỉ đạo chặt các hoạt động y

(*) Số liệu từ các báo cáo đã dẫn.

tế tư nhân (các hiệu thuốc tư nhân, người làm nghề đông y bung ra theo cơ chế kinh tế thị trường), đưa họ vào hoạt động đúng qui định của Nhà nước, chống việc bán thuốc kém phẩm chất, thuốc giả, làm ăn phi pháp.

Các hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thanh đã thường xuyên tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước trong nhân dân; cổ vũ động viên đồng bào thực hiện các nhiệm vụ chính trị do Đảng ủy, HĐND xã đề ra. Các ngày lễ lớn như 3/2, 30/4, 19/5, 2/9... được tổ chức tốt cả về nội dung và hình thức, có tác dụng động viên chính trị, giáo dục tư tưởng sâu rộng trong nhân dân. Phong trào thể dục thể thao có phát triển, nhất là trong lớp trẻ và ở các trường học. Kinh tế phát triển, đời sống nhân dân được nâng cao, nhiều hộ gia đình đã có ti vi, đầu video, giàn máy karaoke. Sinh hoạt văn hóa của nhân dân thêm phong phú, nhưng cũng đòi hỏi chính quyền xã phải quản lý chặt chẽ các dịch vụ cho thuê băng hình, bảo đảm đưa những nội dung văn hóa lành mạnh đến với nhân dân.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, thời kỳ 1987 - 2000, xã Tịnh Bình đã có nhiều cố gắng trong thực hiện các chính sách xã hội. Việc đền ơn đáp nghĩa với những đối tượng có công với nước được thực hiện tốt. Tịnh Bình được phong tặng danh hiệu "Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trong nhân dân". Việc xóa đói giảm nghèo bước đầu có kết quả; việc chăm lo xây dựng nguồn lực con người để đi lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa được chú trọng hơn. Nhưng với chính sách kinh tế mở trong cơ chế thị trường, sự chỉ đạo của Đảng ủy, quản lý của chính quyền còn thiếu nhiều kinh nghiệm.

4) Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ địa bàn, tham gia bảo vệ Tổ quốc:

Thời kỳ 1987 - 2000, có những lúc tình hình thế giới diễn biến phức tạp, như chế độ XHCN sụp đổ ở Liên Xô, Đông Âu (1989 - 1991); khủng hoảng tài chính kinh tế ở Đông Nam Á (1997 - 1998), Mỹ và Nato tấn công Nam Tư (đầu năm 1999)... Lợi dụng tình hình trên, bọn xấu đã tung ra nhiều luận điệu chiến tranh tâm lý, hòng gieo hoài nghi bi quan trong nhân dân, cao hơn là kích động tư tưởng chống đối sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta. Bên cạnh đó, ở Tịnh Bình đã xuất hiện bọn đội lốt các tôn giáo công khai đi truyền đạo trong nhân dân, xin cơ ngơi chùa chiền, khôi phục tệ cầu cúng, mê tín dị đoan. Mặt khác, sự đua chen trong nền kinh tế thị trường đã dẫn đến tranh chấp đất đai, làm nhà trái phép, buôn lậu ngày càng nhiều.

Trước tình hình đó, Đảng ủy thường xuyên nắm bắt, nhận định tình hình, có chủ trương biện pháp giải quyết kịp thời; làm cho toàn Đảng bộ xác định trách nhiệm, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; sử dụng lực lượng mặt trận và các đoàn thể tuyên truyền giáo dục quần chúng, nâng cao hiểu biết chính trị cho quần chúng, nắm chắc quần chúng, không để các luồng tư tưởng phản động của các thế lực thù địch xâm nhập vào quần chúng, giành dân với ta. Đồng thời thường xuyên củng cố, phát triển lực lượng công an, dân quân tự vệ xã, thôn ngày càng vững mạnh, thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ địa bàn, kịp thời đấu tranh chống các hành vi phạm pháp, hạn chế tệ nạn mê tín dị đoan, say rượu gây rối. Chính quyền xã đã kịp thời xử lý những đối tượng, sự việc trái pháp luật.

Nhờ vậy, Tỉnh Bình đã giữ vững được an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong toàn xã. Thắng lợi lớn nhất là giữ vững khối đoàn kết nông thôn, giữ vững sự thống nhất về nhận thức tư tưởng và hành động cách mạng từ trong Đảng ra quần chúng. Tất nhiên không tránh khỏi nơi này nơi khác cũng có lúc còn xuất hiện tệ mê tín dị đoan, say rượu gây gổ đánh nhau, tranh chấp kiện tụng nhau... nhưng đó là mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân mà Đảng bộ, chính quyền Tỉnh Bình ngày càng có kinh nghiệm xử lý êm đẹp, không để xảy ra tình trạng nhân dân bất bình, nổi giận.

Phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, Tỉnh Bình tiếp tục xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng kế hoạch phòng thủ, tham gia bảo vệ Tổ quốc... Năm nào Tỉnh Bình cũng vượt chỉ tiêu đưa thanh niên đi làm nghĩa vụ quân sự, thực hiện tốt chương trình huấn luyện chính trị, quân sự cho lực lượng dân quân du kích và kế hoạch diễn tập, phòng thủ chống bạo loạn. Qua đó tính chiến đấu và tinh thần sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương, bảo vệ Tổ quốc của dân quân tự vệ nói riêng và nhân dân Tỉnh Bình nói chung được nâng cao.

5) Xây dựng Đảng bộ, chính quyền, mặt trận ngày càng vững mạnh, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở gắn liền với giữ vững kỷ cương phép nước:

Công tác xây dựng Đảng luôn là khâu then chốt trong toàn bộ guồng máy chính trị, hoạt động kinh tế xã hội. Thời kỳ 1987 - 2000 có nhiều biến động phức tạp (như trên đã nêu), yêu cầu nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng bộ lại được đặt ra rất cấp thiết. Đảng bộ đã mở năm kỳ đại hội nhằm tổng kết công tác và sự lãnh đạo của Đảng ủy nhiệm kỳ trước, bàn phương hướng nhiệm vụ và bầu BCH Đảng bộ nhiệm kỳ sau:

Đại hội khóa XII (1988 - 1991) Đảng ủy có 11 đồng chí.

Đại hội khóa XIII (1991 - 1994) Đảng ủy có 13 đồng chí.

Đại hội khóa XIV (1994 - 1996) Đảng ủy có 15 đồng chí.

Đại hội khóa XV (1996 - 2000) Đảng ủy có 15 đồng chí.

Đại hội khóa XVI (2000 - 2005) Đảng ủy có 15 đồng chí.

Đồng chí Nguyễn Văn Bạc được đại hội 5 khóa liên tục cử làm Bí thư Đảng ủy xã Tịnh Bình.

Trong xây dựng Đảng, Đảng ủy các khóa luôn đặt công tác chính trị tư tưởng lên hàng đầu. Qua tổ chức học tập các nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, lần thứ VIII, nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, lần thứ XV, các nghị quyết, chỉ thị của Huyện ủy Sơn Tịnh; qua giữ vững sinh hoạt Đảng cùng nề nếp tự phê bình, phê bình, Đảng ủy Tịnh Bình đã làm cho toàn Đảng bộ được nâng cao nhận thức về chính trị tư tưởng trước tình hình mới, trên cơ sở đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng:

- Kiên định mục tiêu lý tưởng của Đảng, gắn liền độc lập dân tộc với CNXH, Kiên định con đường cách mạng XHCN. Đổi mới nhằm làm cho CNXH tốt hơn chứ không thể đổi màu; khắc phục tư tưởng hoài nghi, bi quan, dao động.

- Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, coi đây là kim chỉ nam cho tư tưởng và hành động của Đảng ta. Giữ vững vai trò độc tôn lãnh đạo của Đảng CSVN đối với cách mạng Việt Nam; không chấp nhận luận điệu, ý nghĩ đa nguyên đa đảng.

Đi đôi với nâng cao nhận thức chính trị tư tưởng, Đảng ủy thường xuyên chú trọng giáo dục nâng cao phẩm chất đạo đức

cách mạng cho đảng viên; chống mọi biểu hiện thoái hóa, biến chất, tham ô tư lợi... Theo sự chỉ đạo của Đảng cấp trên, Đảng bộ Tịnh Bình đã tổ chức học tập nghị quyết hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6 (khóa VIII) lần thứ hai về xây dựng và chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình, học tập và tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa Di chúc của Hồ Chủ tịch trong dịp kỷ niệm 30 năm làm theo Di chúc Bác (3-9-1969 - 3-9-1999) và kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng (3-2-1930 - 3-2-2000).

Qua đó, tuyệt đại bộ phận đảng viên Tịnh Bình giữ vững được bản lĩnh chính trị và đạo đức cách mạng, tích cực công tác, giữ vững vai trò lãnh đạo và niềm tin trong nhân dân.

Từ năm 1986 đến năm 2000, Đảng bộ Tịnh Bình từ 140 đảng viên tăng lên 150 đảng viên (tính cả mới phát triển, điều đến, điều đi, qua đời), từ 4 tăng lên 6 chi bộ (3 chi bộ thôn, 2 chi bộ trường học, 1 chi bộ dân quân).

Qua phấn đấu nâng cao chất lượng đảng viên, xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh, đến năm 2000 cả 6 chi bộ đều đạt loại khá; 109 đảng viên đủ tư cách (72,6%), 40 đảng viên trung bình (26,6%), một đảng viên bị xử lý kỷ luật (0,6%).

Việc qui hoạch, đào tạo và thực hiện chính sách đối với đội ngũ cán bộ xã thôn cũng đã được Đảng ủy thi hành theo sự hướng dẫn của Đảng cấp trên. Hàng năm, Đảng ủy rà soát bố trí lực lượng cán bộ kế cận vào các vị trí chủ chốt ở các ngành xã, thôn; đưa đi đào tạo ở huyện, ở tỉnh hàng chục người. Trừ số đã trải qua chiến đấu, dày dạn chống địch trong chiến tranh; còn phần lớn cán bộ kế cận chọn trong số cán bộ trẻ, trưởng thành từ công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc giai đoạn 1975 - 2000 có quan điểm lập trường vững vàng, có đạo đức cách mạng tốt, có trình độ

học vấn và năng lực lãnh đạo khá, đặc biệt là phải được nhân dân tin cậy. Cùng với chế độ lương, phụ cấp do Nhà nước qui định cho cán bộ xã, thôn, Đảng ủy cùng chính quyền xã còn chú ý thăm viếng chăm sóc khi cán bộ ốm đau, giúp đỡ khi gia đình cán bộ gặp hoạn nạn khó khăn, khen thưởng khi cán bộ có thành tích nổi bật. Nhờ vậy, cán bộ xã thôn ở Tịnh Bình đã đem hết tâm lực phục vụ cách mạng và nhân dân.

Xây dựng và củng cố chính quyền Đảng bộ đã lãnh đạo và chỉ đạo chặt các kỳ bầu cử HĐND xã. Nhân sự do Đảng ủy dự kiến. Mặt trận Tổ quốc giới thiệu (phần nhiều là đảng viên), đều được nhân dân tín nhiệm, trúng cử. Đồng chí Bí thư Đảng ủy trúng cử Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Phó bí thư trúng cử Chủ tịch UBND xã.

Khóa 1984 - 1986: Đồng chí Lê Văn Náo - Chủ tịch UBND xã.

Các khóa 1986 - 1999: Đồng chí Lê Văn Hải - Chủ tịch UBND xã.

Khóa 1999 - 2004: Đồng chí Phạm Minh Thu - Chủ tịch UBND xã.

HĐND, UBND xã phấn đấu, thực hiện đúng chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ do quy chế Nhà nước đã ban hành. Hầu hết thành viên trong HĐND, UBND Tịnh Bình giữ được tư cách người đại biểu dân cử.

UBND xã đã có nhiều cố gắng trong quản lý kinh tế - xã hội theo luật định; kịp thời giải quyết những vụ việc công dân vi phạm pháp luật, công dân khiếu nại tố cáo, cùng những tranh chấp dân sự; vừa giữ gìn kỷ cương phép nước, vừa thể hiện rõ mình là chính quyền do dân, của dân và vì dân.

Từ năm 1999, Tỉnh Bình thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở, tạo thuận lợi cho Đảng bộ, chính quyền, mặt trận, đoàn thể trong xã nâng cao quan điểm quần chúng, rèn luyện tốt hơn về tác phong và phương pháp công tác quần chúng, nghe dân, dựa vào dân, tin dân; đồng thời cũng nâng cao ý thức trách nhiệm công dân trong xã theo phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra; vận dụng trí tuệ của nhân dân vào xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận, xây dựng quê hương ngày càng tốt đẹp hơn.

Đây thực sự là một đổi mới quan trọng trong xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền cách mạng, hướng tới hoàn thiện một chế độ xã hội kỷ cương và dân chủ. Biết lắng nghe ý kiến của dân là việc khó; làm cho dân nói đúng sự thật lại càng khó hơn. Thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở giúp cho Đảng bộ và chính quyền Tỉnh Bình vượt qua cái khó này để đi lên vùng vàng tự tin hơn.

Tăng cường và đổi mới công tác dân vận mặt trận.

Trong sự nghiệp đổi mới, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể càng thể hiện vai trò quan trọng trong hệ thống chính trị của chế độ XHCN. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc Tỉnh Bình đã tập hợp các tổ chức thành viên, huy động sức mạnh đoàn kết toàn dân phục vụ cho các công tác lớn của địa phương, nhất là xây dựng bảo vệ Đảng bộ, xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng xã, thôn; xây dựng và bảo vệ quê cha đất tổ và Tổ quốc XHCN. Mặt trận Tổ quốc còn giữ vai trò trung tâm đoàn kết, thường xuyên và kịp thời hòa giải các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân; đoàn kết toàn dân xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, góp phần làm cho các tầng lớp nhân dân trong xã được sống vui, sống đẹp; vận động nhân

dân xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa giúp đỡ gia đình liệt sĩ, thương bệnh binh; quỹ tình thương để giúp những người, những gia đình gặp nạn, những địa phương bị hỏa hoạn, thiên tai; vận động quyên góp giúp đỡ nhân dân Cu-ba anh em vượt qua bao vây cấm vận của đế quốc Mỹ.

Đảng ủy đã chỉ đạo củng cố và tăng cường về chất BCH các đoàn thể qua các kỳ đại hội, phấn đấu xây dựng các đoàn thể về mặt tư tưởng và tổ chức bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ giao cho, thực hiện tốt các phong trào lớn do ngành cấp trên phát động và hướng dẫn.

Từ khi thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, chuyển đổi tổ chức hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, Hội nông dân tập thể đổi gọi là Hội nông dân. Từ 1987 đến 2000, hội viên Hội nông dân Tịnh Bình từ 200 người tăng lên 270 người. Hội đã vận động và tổ chức hội viên thi đua thực hiện “khoán 10”, khuyến khích hội viên và nông dân thâm canh, tăng năng suất, ích nước lợi nhà; đẩy mạnh phong trào “nông dân thi đua sản xuất giỏi”. Các năm 1997 - 1998, Tịnh Bình đã có 10 nông dân được công nhận “người nông dân sản xuất giỏi” cấp xã, 4 người được công nhận “người nông dân sản xuất giỏi” cấp huyện.

Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tịnh Bình đã làm tốt công tác phát triển Đoàn, Đội. Từ 1987 đến 2000, đoàn viên từ 350 người tăng lên 470 người; đội viên thiếu niên tiên phong từ 150 người tăng lên 200 người. Đoàn đã vận động và tổ chức đoàn viên và thanh niên trong xã tham gia phong trào “lập thân lập nghiệp” di thanh niên xung phong và tòng quân nhập ngũ để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Năm nào Tịnh Bình cũng đạt và vượt chỉ tiêu đưa thanh niên nhập ngũ.



Trụ sở Đảng Ủy - HDND - UBNC - Mặt trận Tổ quốc
xã Tịnh Bình

6



Hồ chứa nước Đa Chông ở Bình Bắc



Nhân dân Tĩnh Bình ra quân làm thủy lợi



Đoạn kênh chính Bắc Thạch Nham qua xã Tĩnh Bình



Tạm bơm số 6 ở Tỉnh Bình



Một trong những kênh mương nội đồng ở Tỉnh Bình



Một trong những máy bằm đất trên đồng ruộng Tỉnh Bình



Đồng lúa cho mùa vàng ở Tỉnh Bình



Đồng mía của Tỉnh Bình



Đồng dưa của Tỉnh Bình



Đàn heo sữa của một hộ nông dân



Đàn bò của một hộ nông dân



Trạm hạ thế
dưa điện lưới
quốc gia
về Tĩnh Bình



Hướng giao thông nông thôn Tĩnh Bình ngày nay



◀ Ô tô chở lúa
tại nông thôn
Tỉnh Bình



Xe cày cách thay cho năng nhọc của bao đời vai nông dân
Tỉnh Bình

Cơ sở
gỗ hàn
công, nông cụ
bằng điện



Cơ sở xẻ gỗ bằng điện phục vụ xây dựng cơ bản
và sản xuất đồ gia dụng



Cơ sở
sản xuất
đá lạnh
ở chợ Đính
phục vụ
giải khát



Bưu điện Tỉnh Bình



Làm nón lá - Nghề truyền thống của nhân dân Tĩnh Bình



Điểm bán xăng dầu phục vụ sản xuất và hàng trăm xe máy ở Tĩnh Bình



Cho Đình ngày nay



Một góc của khu dân cư ở trung tâm xã



Trường tiểu học số 2 Tịnh Bình



Trường phổ thông cơ sở (cấp 1) Tịnh Bình



Trạm y tế xã Tinh Bình

Đảng bộ và Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh tỉnh Bình Định
đang tổ chức Hội nghị Ban chấp hành Hội Cựu chiến binh tỉnh Bình Định
tại Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Định
ngày 28 tháng 02 năm 2001.



Những đồng chí dự cuộc tọa đàm lịch sử cách mạng Tỉnh Bình ngày 28-02-2001



BCH Đảng bộ Tỉnh Đỉnh khóa XV và khóa XVI - Chỉ đạo biên soạn
và đồng chí Hồng Nhân người biên soạn tập sách này

Trong lực lượng dân quân tự vệ, đoàn viên chiếm trên 20%. Đoàn viên và thanh niên còn là lực lượng nòng cốt trong phong trào văn nghệ, thể dục thể thao, vệ sinh phòng bệnh góp phần xây dựng cuộc sống văn hóa mới ở nông thôn. Đoàn còn xây và diu đất Đội thiếu niên tiên phong hoạt động có ích hội và gia đình, nhất là trong học tập rèn luyện để trở con ngoan, trò giỏi.

phụ nữ Tịnh Bình năm 1987 có 250 hội viên, đến năm ăng lên 350 hội viên. Hội đã tuyên truyền và hướng ì viên cùng chị em toàn xã tham gia các phong trào phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", "giúp nhau nh tế gia đình", "giảm trẻ em suy dinh dưỡng", "phụ nữ c học tập, lao động sáng tạo, nuôi con tốt, xây dựng gia ạnh phúc". Với những phong trào trên, Hội phụ nữ Tịnh ã nâng cao vai trò vị trí của phụ nữ, đưa hầu hết phụ ợng xã tham gia vào các hoạt động chính trị, kinh tế - ăng cao trình độ học vấn, mở rộng tầm nhìn, sánh ợng nam giới góp phần xây dựng và bảo vệ quê hương, ợc.

cựu chiến binh Tịnh Bình hiện có 110 hội viên đã phát : dựng to lớn trong tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, quyền; giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng ân dân, nhất là lớp trẻ; vận động hội viên giữ vững :hất "Anh bộ đội Cụ Hồ", gương mẫu trong sản xuất, ợng gia đình văn hóa và nếp sống văn hóa ở địa phương.

Hoạt động có hiệu quả của hội cựu chiến binh vừa nâng cao uy tín của Hội, vừa là chỗ dựa đáng tin cậy của Đảng bộ, chính quyền, mặt trận xã Tịnh Bình.

Như vậy, từ năm 1987 đến nay, Đảng bộ Tịnh Bình đã từng bước đổi mới công tác dân vận mặt trận, đi vào chiều sâu vận động chính trị, nâng cao giác ngộ XHCN cho hội, đoàn viên và quần chúng, đồng thời phát triển về chiều rộng với nhiều phong trào thiết thực vừa ích nước, vừa lợi nhà, nên được đông đảo quần chúng tham gia thực hiện có hiệu quả.

Thành tựu của công tác dân vận mặt trận đã góp phần viết nên những trang sử vẻ vang trong lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Tịnh Bình anh hùng.

Tuy vậy, công tác xây dựng Đảng bộ cũng còn những mặt hạn chế nhất định; phát triển đảng viên mới còn chậm; cán bộ còn thiếu và yếu, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới; một số ít đảng viên chưa thực sự tiên phong mẫu mực. Bộ máy chính quyền, mặt trận, các đoàn thể, hợp tác xã kinh doanh dịch vụ nông nghiệp có được đổi mới, tăng cường về chất nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức và quản lý kinh tế - xã hội trong thời kỳ đổi mới, tiến lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Có việc, có lúc, có người xử lý chưa kịp thời, thiếu chín chắn, gây bất bình trong nhân dân.

* * *

*

Nhìn lại chặng đường 25 năm 1975 - 2000, dưới ánh sáng các nghị quyết của Đảng cấp trên, nhất là các nghị quyết trong thời kỳ đổi mới; được sự lãnh đạo và chi viện của tỉnh, huyện. Đảng bộ Tịnh Bình đã tập trung chỉ đạo hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, phát huy vai

trò lãnh đạo tuyệt đối và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực trong xã. Nhờ vậy, mà kinh tế - xã hội Tịnh Bình phát triển nhanh chóng, diện mạo Tịnh Bình có những biến đổi sâu sắc. Lấy mốc năm 1976 và năm 2000 so sánh để thấy sự phát triển:

- Dân số toàn xã từ 7.000 tăng lên 11.206 khẩu.
- Tổng sản lượng lương thực quy thóc từ 1.200 tấn tăng lên 3.894,6 tấn.
- Lương thực bình quân đầu người từ 171 kg tăng lên 360 kg.
- Sản lượng mía cây từ 3.000 tấn tăng lên 12.000 tấn.
- Đàn bò từ dưới 1.000 con tăng lên 3.560 con.
- Đàn heo từ dưới 2.000 con tăng lên 8.900 con.
- Đàn gà, vịt từ dưới 4.000 con tăng lên 25.000 con.
- Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ tăng bình quân 10% năm, riêng năm 2000 tăng 15% .
- Thu nhập bình quân đầu người từ non 400.000 đồng tăng lên 2.060.000 đồng.
- Năm 2000 xã Tịnh Bình có 300 cháu học mẫu giáo, 1.650 học sinh cấp I, 1.050 học sinh cấp II, 150 học sinh cấp III và 80 học sinh vào các trường cao đẳng, đại học. Bình quân 3,5 người dân có một người đi học. So với 1976 tăng gấp ba lần.

Những thành tựu trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ tiến lên CNXH ở Tịnh Bình bắt nguồn từ Đảng bộ đã quán triệt và vận dụng thực hiện nghiêm túc đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng cấp trên vào điều kiện cụ thể của Tịnh Bình; giữ vững nguyên tắc Đảng lãnh đạo, chính

quyền quản lý, nhân dân làm chủ; gắn phát triển kinh tế với phát triển xã hội; tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên kiên định con đường cách mạng XHCN, giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, gắn bó sống còn với nhân dân. Đảng bộ đã biết phát huy tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng vào giai đoạn cách mạng mới, phát huy tinh thần tự lực tự cường; phát huy nội lực của toàn xã vào công cuộc xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước.

Nhưng cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng ở Tĩnh Bình còn nghèo nàn, lạc hậu; cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp phát triển chưa đều; đời sống một bộ phận dân cư còn khó khăn; cán bộ cơ sở, cán bộ kế cận, cán bộ trẻ, nữ, nhất là cán bộ khoa học kỹ thuật còn quá ít, lại chưa phát huy hết năng lực. Hiệu lực quản lý của bộ máy chính quyền chưa cao; thi hành luật pháp chưa nghiêm trong quản lý kinh tế xã hội. Một bộ phận cán bộ, đảng viên còn bảo thủ, trì trệ, ỷ lại, số ít thiếu gương mẫu.

Tuy còn một số mặt hạn chế, thiếu sót, nhưng cầu khắng định những thành tựu của 25 năm qua ở Tĩnh Bình, nhất là thời kỳ đổi mới (1987 - 2000) là mặt cơ bản. Diện mạo kinh tế - xã hội của Tĩnh Bình đã thay đổi lớn, có nhiều điểm sáng; nhân dân Tĩnh Bình thực sự được đổi mới, cuộc sống vật chất và văn hóa tinh thần được cải thiện rõ rệt.

Đây là cơ sở vững chắc để củng cố niềm tin vào con đường cách mạng XHCN, vào sự lãnh đạo của Đảng; là điều kiện thuận lợi để Đảng bộ và nhân dân Tĩnh Bình tiếp tục hành trình vào thế kỷ XXI, xây dựng quê hương đáng hoàng hơn, tốt đẹp hơn.

KẾT LUẬN

VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Tịnh Bình là một xã nằm ở vùng trung tây huyện Sơn Tịnh, nguyên là một vùng đồng gieo, đất bạc nghèo đạm; đồng ruộng xen kẽ núi đồi như một vùng bán sơn địa, không có sông suối, nên việc sản xuất làm ăn sinh sống của cư dân nơi này khá vất vả gian nan. Từ bao đời trước, để có bát cơm độn 2/3 khoai sắn, người nông dân Tịnh Bình đã phải đổ nhiều mồ hôi, nước mắt, kết chặt đời mình với mảnh ruộng, chút vườn, khu đồi cần cõ. Từ đó, lòng yêu quê hương và lòng yêu nước càng thêm sâu nặng, un đúc nên truyền thống cách mạng kiên cường.

Từ cuối thế kỷ XVIII, người Tịnh Bình đã hưởng ứng và tham gia phong trào khởi nghĩa nông dân Tây Sơn, sau đó tham gia các phong trào chống xấu, chống thuế của triều đình phong kiến nhà Nguyễn đầu thế kỷ XIX; phong trào Văn thân Cần Vương chống pháp cuối thế kỷ XIX, phong trào Duy Tân khất thuế cự sưu đầu thế kỷ XX.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Tịnh Bình đã xây dựng ngay được tổ chức cơ sở của Đảng từ đầu năm 1930. Từ đó, tổ chức Đảng ở Tịnh Bình đã được rèn luyện, thử thách, trưởng thành trong đấu tranh cách mạng suốt 70 năm; đảng số ngày càng đông, chất lượng đảng viên ngày càng cao; trở thành một trong những Đảng bộ cơ sở kiên trung của Sơn Tịnh, của Quảng Ngãi.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch, trực tiếp là Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Huyện ủy Sơn Tịnh; được sự phối hợp, chi viện, giúp đỡ tận tình của các ban, ngành, giới huyện và các xã bạn; Đảng bộ và nhân dân Tịnh Bình đã đoàn kết một lòng, vượt qua muôn vàn gian khổ hy sinh, góp phần đấu tranh giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân trong Cách mạng Tháng Tám 1945 lịch sử, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc tỉnh Quảng Ngãi tự do trong suốt 9 năm kháng chiến chống Pháp; góp phần đánh thắng tất cả các kiểu chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong suốt 21 năm.

Tình yêu quê hương, đất nước, yêu thương những người đồng bào đồng tộc đã được bồi đắp và nâng lên thành chủ nghĩa yêu nước. Tinh thần và ý chí độc lập tự chủ, kiên cường đã được rèn luyện un đúc nên chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Nhờ đó, trong 70 năm qua, sức mạnh cách mạng và chính nghĩa của lớp lớp con cháu Bác Hồ tại Tịnh Bình đã chiến thắng tất cả các sức mạnh kỹ thuật vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Trên đất Tịnh Bình - một trong những vùng hậu cứ của Khu V, của tỉnh, của huyện trong hai cuộc kháng chiến - nơi đã góp phần làm nên chiến thắng Ba Gia, chiến thắng đổi 62 lịch sử - ngọn núi, góc rừng, ngôi nhà, con đường nào cũng in dấu những sự tích đánh giặc, cứu nước hào hùng. Chính vì thế, Tịnh Bình được Nhà nước phong tặng danh hiệu: "Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân".

Đảng bộ và nhân dân Tịnh Bình đã góp phần xứng đáng cùng cả huyện, cả tỉnh, cả nước hoàn thành sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc; lập nên một trong những chiến công hiển hách nhất của loài người trong

thế kỷ XX: một dân tộc nhỏ mà đã đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ.

Trải qua 1/4 thế kỷ - tính từ ngày giải phóng - (1975 - 2000), nhờ có đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước soi đường chỉ lối, thấp sáng niềm tin cho Đảng bộ và nhân dân; nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư, chi viện của tỉnh, của huyện; nhờ biết phát huy tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng vào giai đoạn mới. Đảng bộ và nhân dân Tịnh Bình đã có nhiều nỗ lực trong cải tạo XHCN, xây dựng CNXH, đưa Tịnh Bình vững bước tiến lên con đường cách mạng XHCN, con đường mà Bác Hồ, Đảng ta và nhân dân ta đã lựa chọn.

1/4 thế kỷ mới chỉ là non một nửa đời người và so với lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc thì quá ư ngắn ngủi. Ấy vậy mà Đảng bộ và nhân dân Tịnh Bình đã căn bản khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội. Từ một xã đồng gieo đã có trên 600 hécta ruộng cấy hai, ba vụ. Sản lượng lương thực bình quân đầu người thuộc loại cao trong tỉnh: năm 2000 toàn tỉnh đạt khoảng 305 kg, Tịnh Bình đã đạt 360 kg; 95% số hộ có nhà ngói, 97% hộ có điện thấp sáng; thôn xóm nào cũng có trường học; nhân dân được khám chữa bệnh; hộ sinh tại xã. Hầu hết các hộ gia đình có xe đạp. Mua sắm xe máy, ti vi, quạt điện... ngày càng trở thành phổ biến trong nhân dân Tịnh Bình. Dùng mô tơ điện bơm nước tưới ruộng, làm kinh tế vườn, dùng điện giê lúa, sấy lúa, nghe phát thanh xem truyền hình, hát karaoke... không còn là chuyện lạ đối với người dân Tịnh Bình. Hầu hết thanh thiếu niên trong xã đã qua phổ cập tiểu học; hầu hết công dân đã

được xóa nạn mù chữ. Ngày nay, ở Tĩnh Bình đã có hàng trăm cô, cậu thanh niên đậu tú tài (trước năm 1945 cả vùng tây Sơn Tĩnh chỉ có 4 người); hàng chục cô cậu thanh niên đậu cử nhân (trước năm 1945 không hề có).

Những thành tựu trên chỉ có thể lý giải từ:

- Đường lối cách mạng và các chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là: “Giương cao ngọn cờ: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”; “Không có gì quý hơn độc lập tự do”; “Đường lối chiến tranh nhân dân”; “Phát triển kinh tế gắn với phát triển xã hội”; “Phấn đấu cho mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”; “Giải phóng xã hội, chăm lo cho con người”...

- Đảng bộ Tĩnh Bình xứng đáng là một bộ phận trong đội tiền phong của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam, đã quán triệt và nghiêm túc vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để lãnh đạo và chỉ đạo phong trào địa phương trong chiến tranh cũng như trong hòa bình, đã đem xương máu và trí tuệ của mình hòa với xương máu và trí tuệ của nhân dân, góp phần xứng đáng tô thắm thêm lá cờ bách chiến bách thắng của dân tộc Việt Nam anh hùng, của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh.

- Đảng bộ và nhân dân Tĩnh Bình đoàn kết gắn bó, đồng tâm nhất trí, kiên định lập trường tư tưởng đi theo con đường cách mạng XHCN, giữ vững bản lĩnh chính trị, quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, vững vàng đưa phong trào cách mạng trong xã tiến lên.

Hiện nay, trình độ và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, quản lý của chính quyền và hoạt động thực tiễn của cán bộ, đảng viên Tịnh Bình còn những mặt hạn chế nhất định; cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng vẫn còn yếu kém; đời sống một bộ phận nhân dân trong xã còn thấp; các tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp. Trong khi đó, tình hình quốc tế và khu vực đã, đang và sẽ có nhiều biến động khó lường. Vì vậy, phấn đấu cho nhân dân Tịnh Bình có cuộc sống thực sự ấm no, tự do, dân chủ, hạnh phúc, văn minh, Đảng bộ và nhân dân Tịnh Bình còn phải vượt qua những chặng đường dài đầy khó khăn thử thách. Song những thành tựu đã có là cái vốn ban đầu rất quan trọng, rất quý để Tịnh Bình tiếp tục tiến lên nhanh mạnh hơn nữa trong thế kỷ XXI.

Qua thực tiễn hoạt động và lãnh đạo phong trào cách mạng trong xã 70 năm (1930 - 2000), Đảng bộ Tịnh Bình bước đầu tổng kết mấy bài học kinh nghiệm sau đây:

1. Luôn luôn tin tưởng tuyệt đối vào đường lối, chủ trương và sự lãnh đạo của Đảng, kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, mới tự giải phóng cho mình và đóng góp vào sự nghiệp cách mạng chung:

Thực tế cuộc sống đã chứng minh từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta luôn giữ vững cao hai ngọn cờ: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định mục tiêu lý tưởng cộng sản chủ nghĩa. Nhờ đó, Đảng bén rễ sâu trong lòng dân, lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống đế quốc phong kiến, giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, đưa dân tộc ta lên ngang tầm cao các dân tộc tiên phong trên thế giới.

Hàng trăm năm trước, nhân dân Tĩnh Bình sống trong lầm than, tù nhục, cơ hàn, không góc đầu lên được; chết đói, chết bệnh, chết vì bị đàn áp; sống kiếp tôi đòi nô lệ, luôn bị thiếu cơm, không có chữ nghĩa, không cả thuốc men. Từ ngày có Đảng Cộng sản Việt Nam và Hồ Chủ Tịch lãnh đạo, nhân dân Tĩnh Bình một lòng tin Đảng, kiên định mục tiêu lý tưởng cách mạng do Đảng vạch ra, đi theo Đảng làm cách mạng đến cùng, vừa tự giúp cho mình, vừa góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN; để có cuộc sống cho ra con người như ngày nay, tốt đẹp gấp trăm ngàn lần ngày xưa.

Trước đây, Mỹ - nguy dùng mọi âm mưu thủ đoạn để “tố cộng, diệt cộng”, nhưng tư tưởng cách mạng và lý tưởng cộng sản đã bắt rễ sâu trong đồng bào Tĩnh Bình. Đảng bộ Tĩnh Bình đã thể hiện sức sống bất diệt, vừa hiệu triệu, lãnh đạo đồng bào, vừa đi đầu trong chiến đấu, sát cánh cùng nhân dân dùng cầm đương đầu và chiến thắng mọi loại kẻ thù. Nhiều đảng viên, chiến sĩ, đồng bào yêu nước Tĩnh Bình đứng trước mũi lê đầu súng của địch, cận kề cái chết, vẫn hiên ngang bất khuất, giữ vững niềm tin vào Đảng và Bác Hồ, tin vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng, đã giữ tròn khí tiết cách mạng, khí tiết người cộng sản; sẵn sàng chấp nhận hy sinh để bảo vệ lý tưởng cách mạng cao đẹp của Đảng và bản thân mình. Lẽ sống và niềm tin ấy đã dẫn dắt Đảng bộ và nhân dân Tĩnh Bình tham gia và giành thắng lợi vang dội trong Cách mạng Tháng Tám 1945, trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Từ sau ngày giải phóng, lẽ sống và niềm tin ấy đã giúp Đảng bộ và nhân dân Tĩnh Bình biến

“đồng gieo thành ruộng cấy”, bước đầu thực hiện công cuộc thủy lợi hóa, điện khí hóa, cơ giới hóa vùng đồng quê thân yêu của mình.

Ngày nay, các thế lực thù địch tiếp tục dùng mọi thủ đoạn, dốc mọi sức lực hòng thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và thành quả cách mạng XHCN, đưa Việt Nam đi theo con đường TBCN - con đường dẫn đến bóc lột, nô dịch, thất nghiệp, bất công, bạo tàn. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng và với kinh nghiệm thực tiễn trong cuộc sống, Đảng bộ, nhân dân Tĩnh Bình vẫn kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc và CNXH, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm đi theo con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.

Các luận điệu chống cộng dẽ tiện, các xu hướng đa nguyên, đa đảng nguy hiểm, các mưu toan gây nghi ngờ, chia rẽ nội bộ ta, không có đất đứng tại Tĩnh Bình. Vì Đảng bộ và nhân dân Tĩnh Bình đã khẳng định:

“Đảng ta Mác - Lênin vĩ đại,

Đã hồi sinh trả lại cho ta,

Trời cao đất rộng bao la,

Bát cơm, manh áo, hương hoa hồn người”

(Tố Hữu)

Kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, tin tưởng và tuyệt đối trung thành với Đảng, đi theo Đảng làm cách mạng đến cùng là bài học mang tính tư tưởng thời đại nóng hổi hiện nay và từ nay về sau. Nơi nào, người nào xa rời mục tiêu lý tưởng và mất lòng

tin sẽ mất tất cả. Những ai nghi ngờ, bi quan, dao động sẽ tự đào thải mình ra khỏi cuộc chiến đấu dũng cảm và vinh quang của Đảng ta và dân tộc ta.

2) Thường xuyên đặt công tác xây dựng Đảng lên hàng đầu, làm cho Đảng bộ trong sạch vững mạnh, đoàn kết nhất trí thành một khối, là nhân tố quan trọng nhất, quyết định mọi thắng lợi của phong trào cách mạng trong xã:

Cách mạng nước ta đã trải qua bao phen “ngọn đèn đêm gió con thuyền biển khơi”. Nhưng từ ngày ra đời, trí tuệ và sức mạnh của Đảng Cộng sản Việt Nam đã sáng suốt chỉ đường, vung tay chèo lái, đưa con thuyền cách mạng Việt Nam đến những bến bờ vinh quang.

Tổ chức cơ sở của Đảng có mạnh thì toàn Đảng mới mạnh. Đảng có mạnh mới đem lại niềm tin cho dân và thắng lợi cho cách mạng. Nhận thức rõ điều này, Đảng bộ Tĩnh Bình luôn đặt công tác xây dựng Đảng lên nhiệm vụ hàng đầu; xây dựng chi bộ, đảng viên bốn tốt trong kháng chiến; xây dựng chi bộ, đảng bộ trong sạch vững mạnh trong thời bình; coi đây là nhân tố quyết định nhất để giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, nhất là trong những bước ngoặt của lịch sử, của từng thời kỳ chuyển biến cách mạng trong xã.

Nhờ luôn đặt nhiệm vụ xây dựng Đảng lên hàng đầu, đảng bộ Tĩnh Bình ngày càng tự hoàn thiện mình, cả số lượng lẫn chất lượng chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; đoàn kết nhất trí cả tư tưởng và hành động; nhờ đoàn kết trong Đảng mà đoàn kết được quần chúng trong xã xung quanh Đảng bộ; hoàn thành được nhiệm vụ lịch sử lãnh đạo nhân dân trong xã tham gia kháng chiến chống Pháp thắng lợi; đưa Tĩnh Bình

lên đạt danh hiệu “xã anh hùng” trong kháng chiến chống Mỹ.

Từ năm 1975 đến nay, Đảng bộ Tịnh Bình thường xuyên coi trọng xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đoàn kết nhất trí thành một khối, phát huy vai trò lãnh đạo tuyệt đối và toàn diện của Đảng bộ. Trên cương vị Đảng nắm chính quyền. Những thành tựu về kinh tế - văn hóa - xã hội - an ninh quốc phòng 25 năm qua không tách rời với thành tựu xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Ngày nay, Đảng bộ tiếp tục công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho toàn Đảng bộ thống nhất nhận thức về chính trị, thống nhất ý chí và hành động, nâng cao đạo đức phẩm chất đảng viên để củng cố và tăng thêm niềm tin trong nhân dân, để hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Phát triển đảng viên và xây dựng đội ngũ cán bộ xã thôn từ nông dân lao động. Đảng bộ không cầu nệ một số mặt thứ yếu, như trình độ nhận thức lý luận, học vấn còn thấp, nhưng không bao giờ hạ thấp tiêu chuẩn người đảng viên, người cán bộ của Đảng, đó là kiên định mục tiêu lý tưởng của Đảng, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với nhân dân; đặt lợi ích chung trên lợi ích cá nhân; dám sẵn sàng xả thân hy sinh chiến đấu cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; dám nghĩ dám làm, tiên phong gương mẫu làm cho dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Đảng bộ thường xuyên giáo dục rèn luyện cán bộ, đảng viên trong xã theo các tiêu chuẩn cơ bản này. Nhờ vậy, tuyệt đại bộ phận đảng viên Tịnh Bình đã và đang nêu cao bản lĩnh, phẩm chất người cộng sản trong mọi hoàn cảnh.

Khi đã có đường lối, chủ trương đúng thì cán bộ giữ vai trò quyết định tổ chức thực hiện đường lối chủ trương đó. Qua các phong trào cách mạng của quần chúng, Đảng bộ phát hiện những nhân tố tích cực, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ trong xã; vừa nâng cao trình độ lý luận cách mạng, trình độ học vấn, vừa nâng cao năng lực lãnh đạo và hoạt động thực tiễn để giải quyết tốt các vấn đề cụ thể của địa phương. Đảng bộ cũng đã biết tôn trọng, sử dụng, phát huy năng lực, sở trường, sở đoản của lớp cán bộ nhiều tuổi đã qua thử thách trong cuộc sống, đồng thời ra sức bồi dưỡng, đào tạo, mạnh dạn sử dụng lớp cán bộ trẻ, nữ, có sức khỏe, năng động, nhanh chóng tiếp thu vận dụng cái mới. Hai lớp cán bộ này hợp tác, bổ sung cho nhau, tạo nên sức mạnh, làm nên sự nghiệp. Là cán bộ già hay trẻ, cũ hay mới, nam hay nữ đều phải giữ vững bản lĩnh chính trị, phẩm chất cách mạng, tự phấn đấu nâng cao trình độ và năng lực của bản thân, giữ vững tinh thần đoàn kết, nhất trí, đồng tâm hiệp lực lo cho sự nghiệp của Đảng bộ, chăm lo đến lợi ích của nhân dân toàn xã. Cán bộ đáng viên tốt được Đảng bộ trọng dụng, nhân dân tin yêu. Đây là quy luật.

3. Quán triệt và vận dụng đúng đắn đường lối quần chúng của Đảng và quan điểm "lấy dân làm gốc":

Sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. "Đề trăm lần không dân cũng chịu - Khó vạn lần dân liệu cũng xong". Vì vậy lúc hoạt động bí mật chưa có chính quyền trong tay thì công tác vận động quần chúng chiếm vị trí hàng đầu của Đảng bộ Tĩnh Bình. Khi đã giành và nắm chính quyền, công tác vận động quần chúng càng trở nên cấp thiết và quan trọng, nếu không muốn Đảng bộ trở thành quan liêu. Mục

dịch lớn nhất, duy nhất của Đảng ta là đấu tranh cho quyền lợi của nhân dân; mọi chủ trương, chính sách, công việc trước hết đều xuất phát từ lợi ích của quần chúng. Quán triệt và vận dụng đúng đắn đường lối quần chúng và quan điểm "lấy dân làm gốc" là nhằm khơi dậy sức mạnh truyền thống yêu nước và cách mạng, phát huy sức mạnh tổng hợp của nhân dân để hoàn thành mọi nhiệm vụ.

Trong kháng chiến, Đảng bộ Tĩnh Bình đã chăm lo xây dựng củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất và các đoàn thể cách mạng của quần chúng trong xã, qua đó tăng cường công tác dân vận, tập hợp quần chúng vào các tổ chức chính trị, vũ trang cách mạng, lãnh đạo quần chúng tham gia kháng chiến, góp phần giành thắng lợi. Vừa huy động sức dân, Đảng bộ vừa chăm lo bồi dưỡng sức dân để bảo đảm ta càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng to. Trong kháng chiến chống Mỹ, Đảng bộ Tĩnh Bình bị địch khủng bố tàn sát khốc liệt, nhưng bám chắc trong dân, dựa vào dân để tồn tại; xây dựng và phát triển được thực lực cách mạng, đánh bại âm mưu dồn dân lập ấp, tìm diệt và bình định của Mỹ - ngụy, có lúc trong xã có đến 17 đồn bót chốt điểm địch, Đảng bộ vẫn nằm được trong dân để hoạt động, có lúc địch lừa được một số dân vào ấp chiến lược, khu dồn, nhưng lòng dân Tĩnh Bình vẫn hướng về Đảng, Bác Hồ và cách mạng. Rất nhiều đồng bào đã đem cả tính mạng của mình để bảo vệ cán bộ của Đảng, bảo vệ, nuôi dưỡng thương binh. Nhờ đó Tĩnh Bình đã sớm đánh đuổi địch, giải phóng toàn xã khá sớm, góp phần giải phóng miền Nam vào mùa xuân 1975. Từ ấy đến nay Tĩnh Bình lập nên những kỳ tích mới: phát triển kinh tế - xã hội, mở mang thủy lợi, xây dựng đường sá, trạm xá, trường học, kéo điện lưới

quốc gia về Tĩnh Bình... chính là thắng lợi của Đảng bộ Tĩnh Bình trong vận dụng đúng đắn đường lối quần chúng và quan điểm “lấy dân làm gốc”. Các luận điệu chiến tranh tâm lý, tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch hòng lung đoạn tư tưởng quần chúng, lôi kéo quần chúng, đều thất bại trước khối đoàn kết của toàn dân Tĩnh Bình. Như vậy, có thể khẳng định: Từ ngày thành lập đến nay, Đảng bộ Tĩnh Bình đã thắng địch tuyệt đối về nắm dân, giành dân.

Nói chung là toàn Đảng bộ, nói riêng là từng cán bộ, đảng viên có quan điểm quần chúng đúng đắn là phải tin vào dân, dựa vào dân, bám trong dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân để vừa hoàn thiện chức năng vai trò người lãnh đạo, vừa hoàn thành được nhiệm vụ nhân dân giao phó. Trong kháng chiến, cán bộ, đảng viên cùng ăn, cùng ở, cùng làm, cùng đấu tranh với nhân dân, nhiều lúc cùng rúc bụi, chui hầm, đồng cam cộng khổ với dân là để tìm nơi nương tựa, tự che giấu mình trong dân, nhờ dân mà bảo toàn lực lượng và giữ gìn nhen nhóm ngọn lửa kháng chiến. Cán bộ, đảng viên tự hòa tan, đắm chìm mình trong dân để sống còn và hoạt động cách mạng. Ngày nay, Đảng bộ nắm chính quyền, chính quyền là của dân, nên cán bộ, đảng viên phải tìm con đường mới để gắn mình với đồng bào, gắn mình với cuộc vật lộn của hơn một vạn dân trong xã để xóa đói giảm nghèo, thoát khỏi tụt hậu, làm cho dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Sự nghiệp này không hề kém gian nan và phức tạp so với ngày trước. Con đường này dài và cũng đầy thách thức. Chỉ có tin vào dân, bám vào dân, dựa vào dân, nghe nhân dân, cùng hành động với nhân dân, phát huy nội lực của Tĩnh Bình thì mới làm nên sự nghiệp.

Nói tin dân, dựa vào dân, bám vào dân, biết lắng nghe nhân dân, là tin, dựa, bám, nghe nhân dân lao động, giới trí thức cách mạng và cả lớp người cao tuổi có uy tín, có kinh nghiệm. Làm sao cho họ nói đúng sự thật đã là khó, nhưng biết thực sự lắng nghe sự thật lại càng khó hơn. Đảng ta chủ trương thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở nhằm phát huy rộng rãi và triệt để quyền làm chủ của nhân dân; vừa tiếp tục giáo dục hướng dẫn cán bộ đảng viên thực hiện đúng quan điểm và đường lối quần chúng của Đảng; vừa khơi dậy sức mạnh vô tận của các tầng lớp nhân dân để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

4. Luôn luôn nêu cao tinh thần tự lập, tự cường, bằng sức mình là chính, đồng thời xây dựng mối quan hệ bền vững tốt đẹp với các xã bạn để giành thắng lợi cho cách mạng, làm tròn nghĩa vụ đối với phong trào chung:

Cách mạng không phải là loại hàng hóa có thể xuất khẩu hoặc nhập khẩu được. Học thuyết Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học và tổ chức cộng sản xuất hiện ở Tĩnh Bình là từ khi tại mảnh đất này có những con người tự nguyện, tự giác tiếp thu nó, biến nó thành ý chí và hành động ngay từ năm 1930, năm Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

Từ đó đến nay, bên cạnh sự chỉ đạo và chi viện của cấp trên, sự đồng tình ủng hộ cả tinh thần lẫn vật chất của các xã bạn; Đảng bộ và nhân dân Tĩnh Bình đã phát huy cao độ tinh thần tự lập tự cường để xây dựng, sức tích thực lực tại chỗ. Sự chỉ đạo, chi viện của cấp trên cùng sự giúp đỡ của các xã bạn chỉ thực sự phát huy tác dụng khi Đảng bộ và thực lực cách mạng Tĩnh Bình đủ mạnh để sử dụng nó.

Nhờ nêu cao tinh thần tự lập, tự cường, những người công sản và nhân dân Tĩnh Bình đã đấu tranh giành được những quyền lợi thiết thực thời kỳ 1930 - 1931, 1936 - 1939; tự mình giành lấy chính quyền từ trong tay phát xít Nhật giữa Tháng Tám 1945; đóng góp nhiều nhân vật, tài lực cho kháng chiến chống Pháp; xây dựng thực lực chính trị, vũ trang cách mạng ngày càng lớn mạnh, đánh thắng tất cả các kiểu chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trên quê hương mình; giải phóng Tĩnh Bình ngay từ đầu năm 1965; đưa Tĩnh Bình vươn lên đạt danh hiệu "xã anh hùng". Và 1/4 thế kỷ xây dựng trong hòa bình, cũng chính với tinh thần tự lập tự cường, Tĩnh Bình đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nhiều mặt tăng gấp bốn, năm lần so với ngày mới giải phóng; diện mạo kinh tế - văn hóa Tĩnh Bình đổi thay tiến bộ khá nhiều; đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt...

Những thành tựu trên là kết tinh từ mồ hôi, nước mắt, xương máu, trí tuệ và từ tinh thần tự lập tự cường của Đảng bộ và đồng bào Tĩnh Bình. Nếu mang nặng tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự viện trợ của cấp trên và nơi khác, ắt là thành tựu kết quả sẽ bị hạn chế nhiều. Trước tình hình quốc tế và trong nước hiện nay, bài học về tự lập tự cường, phát huy nội lực để xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước lại càng có ý nghĩa quan trọng.

Những thắng lợi của Tĩnh Bình trong hai cuộc kháng chiến cùng những thành tựu của Tĩnh Bình trong 25 năm cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội còn là nhờ Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã đã xây dựng và thực hiện tốt mối quan hệ tốt đẹp, bền vững với các xã bạn, nhất là Tĩnh Sơn, Tĩnh Minh, Tĩnh Bắc, Tĩnh Thọ, Tĩnh Trà, Tĩnh Hà, Tĩnh Hiệp...

Ta vì bạn, bạn vì ta mà giúp nhau trọn nghĩa trọn tình. Nhờ đó mà khi thuận lợi, nhất là lúc khó khăn, Tỉnh Bình vẫn giữ vững phong trào cách mạng và kháng chiến, góp phần đưa cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đến toàn thắng. Ngày nay, Tỉnh Bình thất lưng buộc bụng, phấn đấu vươn lên cũng chính vì trách nhiệm nghĩa vụ chung đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Qua các thời kỳ cách mạng, Tỉnh Bình là nơi các cấp lãnh đạo, các ngành huyện, tỉnh đã góp phần không chỉ trên mặt chủ trương mà còn bằng nhiều nguồn chi viện thiết thực. Mọi thắng lợi của Tỉnh Bình đều có công sức, máu xương, trí tuệ của Đảng bộ và nhân dân các xã bạn kề cận. Phải làm cho Đảng bộ và nhân dân trong xã thấy rõ điều này.

Nêu cao tinh thần tự lập tự cường, đồng thời xây dựng mối quan hệ liên kết tốt đẹp, bền vững với các xã bạn, các ngành ở huyện, tỉnh và làm tròn nghĩa vụ đối với phong trào chung là một trong những bài học cơ bản của Đảng bộ và nhân dân Tỉnh Bình. Trước đã vậy, nay cũng vậy và mãi mãi về sau vẫn vậy.

* * *

*

Nhìn lại chặng đường 70 năm (1930 - 2000), trong quá trình hình thành, phát triển và lãnh đạo nhân dân làm cách mạng. Đảng bộ Tỉnh Bình đã có nhiều kinh nghiệm phong phú. Bốn bài học đã nêu trên là đúc kết từ xương máu, công sức và trí tuệ của Đảng bộ trong 70 năm qua. Đây chỉ mới là

những điểm đúc kết ban đầu. Các thế hệ kế tiếp sẽ tiếp tục tổng kết, nâng cao thêm thành những bài học quý báu, bổ ích hơn.

Hiện nay, Đảng bộ và nhân dân Tĩnh Bình đưa quê mình hội nhập vào dòng chảy công nghiệp hóa, hiện đại hóa; trước tình hình quốc tế và trong nước vừa có nhiều thuận lợi mới đan xen với nhiều thách thức gay gắt thì suy nghĩ và vận dụng các kinh nghiệm đã có là một trong những phương pháp khoa học, giúp Đảng bộ lớn mạnh, đưa phong trào mọi mặt của Tĩnh bình tiến lên không ngừng.

Đảng bộ Tĩnh Bình kiên định mục tiêu lý tưởng của Đảng, kiên định con đường cách mạng XHCN, hướng mạnh tới mục tiêu xóa bỏ nỗi nhức nghèo nàn lạc hậu, như đã từng xóa bỏ nỗi nhức mất nước nô lệ trước đây, đưa nhân dân Tĩnh Bình đến một cuộc sống ấm no, hạnh phúc, có nhân phẩm và tự do. Cuộc chiến đấu vì nhân phẩm và tự do gắn với cuộc chiến đấu xóa bỏ nghèo nàn lạc hậu là một cuộc chiến đấu gay go, gian khổ, phức tạp, lâu dài gặp nhiều lần so với phát động và tiến hành chiến tranh giải phóng dân tộc trong 30 năm trước.

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được và những bài học kinh nghiệm đã có, tiếp tục thực hiện nghiêm túc đường lối đổi mới của Đảng và các nghị quyết của Đảng cấp trên, Đảng bộ và nhân dân Tĩnh bình chắc chắn sẽ vươn lên mạnh mẽ hơn nữa trong sự nghiệp xây dựng quê hương, vững vàng bước vào thế kỷ XXI, góp phần xứng đáng hơn nữa vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN.

Mùa xuân năm 2001

PHẦN PHỤ LỤC

PHỤ LỤC I

A. BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ 1930 - 2000

Thời kỳ 1930 - 1945:

Châu Nhai:

- 1.- Trần Du.....1930 - 1931
- 2.- Lê Trác 1931 - 1932; 1938 - 1940; 1943.

Vĩnh Lộc:

- 1.- Phạm Khiêm 1930 - 1931
- 2.- Đặng Phương 1931 - 1932
- 3.- Nguyễn Đôn 1938 - 1940
- 4.- Nguyễn Thảo 1943.
- 5.- Huỳnh Hạnh 1945

Thời kỳ 1945 - 1954:

- 1.- Nguyễn Bình Dân 1945 - 1946⁽¹⁾
- 2.- Lê Phạm 1946 - 1947
3. - Lê Cao Hoàng 1947-1948
4. - Nguyễn Văn 1949 - 1950
5. - Võ Hồng Vàng 1951 - 1952
- 6.- Nguyễn Đức Lợi 1953 - 1954

(1) Nguyễn Bình Dân đã phản Đảng, chống cách mạng trong thời Mỹ - Diệm thực hiện chính sách "tố cộng"

Thời kỳ 1954 - 1975:

- 1.- Võ Thương 1954 - 1955; 1961-1962
- 2.- Nguyễn Thế Luân 1955 - 1958
- 3.- Võ Văn Mười 1958 - 1961; 1963-1965; 1966-1967

Các năm 1961-1963: Thành lập hai chi bộ trực thuộc Huyện ủy:

Bí thư chi bộ Bình Nam: Võ Thương

Bí thư chi bộ Bình Bắc : Trần Đạc 1961 - 1962

Trương Là 1962-1963

Cuối năm 1963, hợp nhất hai chi bộ thành một chi bộ:

Bí thư chi bộ xã Tịnh Bình: Võ Văn Mười 1963 - 1965

- 4.- Bùi Giới (Cố) Bí thư 1965-1966
- 5.- Lê Văn Thọ - Bí thư 1967-1968
- 6.- Nguyễn Ngọc Thiệu - Bí thư 1968-1969;

1970-1975 : Chia hai Đảng bộ:

Tịnh Bình Bắc:

- 8.- Trần Công Thắng 1970-1972
- 9.- Phạm Về 1973-1975

Tịnh Bình Nam:

- 10.- Nguyễn Ngọc Thiệu 1970-1972
- 11.- Nguyễn Khánh (Quyển) 1972
- 12.- Hà Văn Minh 1972-1974
- 13.- Nguyễn Lưu 1974-1975

Thời kỳ 1975-2000:

- 1.- Võ Văn Mười 1975
- 2.- Trần Công Thắng 1975-1979
- 3.- Nguyễn Đức Lợi 1979-1981
- 4.- Ngô Tiến Sĩ 1981-1982
- 5.- Lê Văn Náo 1983
- 6.- Mai Thế Hanh 1984-1986
- 7.- Nguyễn Bạc 1986-2000

B. CÁC ĐẠI HỘI CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ TỈNH BÌNH

Từ đại hội lần thứ nhất đến đại hội lần thứ V chưa tìm được sử liệu

- Đại hội lần thứ VI họp tháng 6-1975
- Đại hội lần thứ VII họp tháng 6-1977
- Đại hội lần thứ VIII họp tháng 7-1979
- Đại hội lần thứ IX họp tháng 6-1981
- Đại hội lần thứ X họp tháng 9-1984
- Đại hội lần thứ XI họp tháng 9-1986
- Đại hội lần thứ XII họp tháng 9-1988
- Đại hội lần thứ XIII họp tháng 9-1991
- Đại hội lần thứ XIV họp tháng 7-1994
- Đại hội lần thứ XV họp tháng 10-1996
- Đại hội lần thứ XVI họp tháng 10-2000

C. CHỦ TỊCH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG XÃ TỈNH BÌNH

- 1.- Nguyễn Ngữ 1946-1947
- 2.- Nguyễn Thuần 1948-1949
- 3.- Phùng Toàn 1950-1952
- 4.- Phạm Ngọc Diệp (Hàng) 1953-1954
- 5.- Nguyễn Thế Luân 1963-1967
- 6.- Nguyễn Lưu 1968-1969

1970-1975 Chia hai xã:

Tỉnh Bình Nam:

- Nguyễn Lưu 1970-1972; 1973-1975
- Đặng Ngọc Tấn 1972.

Tỉnh Bình Bắc:

- Nguyễn Tài 1970-1971
- Nguyễn Thông 1972-1975

Từ tháng 4-1975 lập lại xã Tỉnh Bình:

- 1.- Nguyễn Lưu 1975-1977
- 2.- Nguyễn Thông 1977-1982
- 3.- Phan Ngọc 1982-1984
- 4.- Lê Văn Náo 1984-1989
- 5.- Lê Văn Hải 1989-1999
- 6.- Phạm Minh Thu 1999 - 2004

PHỤ LỤC II

NHỮNG NGƯỜI CON TỈNH BÌNH THẠM GIA LỚP DU KÍCH BA TỶ ĐẦU NĂM 1945

- | | |
|---------------------------|----------------------|
| 1- Nguyễn Đôn | 24- Lê Đám |
| 2- Nguyễn Hương | 25- Lê Tánh (Ta) |
| 3- Nguyễn Đức Lợi | 26- Nguyễn Hương |
| 4- Từ Hạ | 27- Nguyễn Nhiều |
| 5- Từ Nhại | 28- Nguyễn Điều |
| 6- Đặng Hy | 29- Lê Cương |
| 7- Huỳnh Báo | 30- Lý Liễu |
| 8- Nguyễn Núi | 31- Phan Khánh |
| 9- Ngô Hữu Sự | 32- Lê Muồng |
| 10- Nguyễn Phụng | 33- Lê Hồ |
| 11- Nguyễn Bội | 34- Lê Cao Ngôn |
| 12- Lê Mẫn | 35- Phạm Niu |
| 13- Trương Ngưỡng | 36- Trần Láng |
| 14- Nguyễn Xuy | 37- Trần Xoáy |
| 15- Trương Lo | 38- Lê Mai |
| 16- Võ Thìn | 39- Trần Đình Lê |
| 17- Nguyễn Cư | 40- Mai Quang Định |
| 18- Nguyễn Em | 41- Nguyễn Ván |
| 19- Nguyễn Ngọc Anh (Mại) | 42- Bùi Trọng Tuấn |
| 20- Trần Sĩa | 43- Nguyễn Trừu |
| 21- Lê Cao Hịch | 44- Bùi Bích |
| 22- Lê Phụ (Bình Bắc) | 45- Nguyễn Duy Phiên |
| 23- Lê Chiến | 46- Bùi Thuyên |
| | 47- Thân Hoạt |

PHỤ LỤC III

CÁC ĐỒNG CHÍ 50 NĂM, 40 NĂM TUỔI ĐẢNG (tính đến 2000)

I- 50 NĂM TUỔI ĐẢNG

- | | |
|------------------------------|--------------------|
| 1.- Mai Quang Định | 8.- Nguyễn Mẫn |
| 2.- Lê Cao Uẩn (qua đời) | 9.- Nguyễn Thắng |
| 3.- Hà Vàng | 10.- Lê Thị Hiệp |
| 4.- Trương Doan (qua đời) | 11.- Nguyễn Xuân |
| 5.- Nguyễn Đình Sỹ | 12.- Lê Cao Ngón |
| 6.- Nguyễn Đức Lợi (qua đời) | 13.- Hà Quang Minh |
| 7.- Nguyễn Văn Thông | 14.- Lê Chiến |

II. 40 NĂM TUỔI ĐẢNG

- | | |
|----------------------|-----------------------------|
| 1.- Phạm Luận | 8.- Trần Văn Dỗi |
| 2.- Trần Biểu | 9.- Lê Tánh (qua đời) |
| 3.- Huỳnh Kim | 10.- Nguyễn Đình Niêm |
| 4.- Lê Hồng Diệu | 11.- Huỳnh Trọng (qua đời) |
| 5.- Trần Hòa | 12.- Trần Giá (qua đời) |
| 6.- Võ Văn Mười | 13.- Nguyễn Quảng (qua đời) |
| 7.- Lý Anh (qua đời) | 14.- Đỗ Văn Lương (qua đời) |

PHỤ LỤC IV
CÁC BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
(Tính đến 2000)

Thứ tự	Ho và tên	Năm sinh	Thôn	Liệt sĩ			Sống chết
				Chồng	Con	Bản thân	
1	Từ Thị Ó	1914	Bình Nam		2	L.sĩ	chết
2	Trương Thị Bin	1900	-		2	-	chết
3	Nguyễn Thị Tung	1921	-	L.sĩ	2		sống
4	Nguyễn Thị Hàng	1921	-	L.sĩ	2		sống
5	Nguyễn Thị Diệu	1920	-		3		sống
6	Nguyễn Thị Đụn	1923	-	L.sĩ	2		sống
7	Võ Thị Là	1915	-		3		chết
8	Huỳnh thị Hào	1925	Bình Đông	L.sĩ	2		sống
9	Lê Thị Hợi	1917	Bình Nam	L.sĩ	2		chết
10	Ngô Thị Mẫn	1916	-	L.sĩ	2		chết
11	Huỳnh Thị Thủy	1917	-		3		chết
12	Lê Thị Quý	1923	Bình Đông		2	L.sĩ	chết
13	Võ Thị Gìn	1892	Bình Nam		1		chết
14	Mai Thị Rạng	1915	-	L.sĩ	2		chết
15	Phạm Thị Cúc	1914	-		2	L.sĩ	chết
16	Nguyễn Thị Bô	1916	-		1		chết
17	Tạ Thị Thoi	1914	-	L.sĩ	2		chết
18	Võ Thị Trì	1923	-	L.sĩ	2		sống
19	Đặng Thị Tuất	1909	-		3		sống
20	Nguyễn Thị Sơ	1903	-	Liệt sĩ	1		sống
21	Nguyễn Thị Lu	1925	-		3		sống
22	Nguyễn Thị Hợi	1905	-		1		sống
23	Từ Thị Lừa	1897	-	Liệt sĩ	2		Chết

PHỤ LỤC V

NHỮNG CÁ NHÂN ANH HÙNG Ở TỈNH BÌNH

- 1.- Huỳnh Nết - Anh hùng dân công trong kháng chiến chống Pháp
- 2.- Lê Khương - Anh hùng LLVT nhân dân trong kháng chiến chống Mỹ

PHỤ LỤC VI

NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ CỦA TỈNH BÌNH

- 1 Cờ và bằng khen của Chủ tịch nước tặng đơn vị anh hùng,
21 huân chương độc lập các hạng
285 huân chương kháng chiến hạng nhất
234 huân chương kháng chiến hạng nhì,
521 huân chương kháng chiến hạng ba
645 huy chương kháng chiến hạng nhất, hạng nhì,
985 huân chương chiến sĩ giải phóng các hạng I, II, III.
897 huân chương chiến công các hạng I, II, III
1 cờ danh dự của Chính phủ CHDCND Triều Tiên trao tặng,
54 bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh.

PHỤC VII

DANH SÁCH ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG III (Tính đến năm 2000)

- | | |
|--------------------|-------------------------|
| 1.- Lê Cao Uẩn | 9.- Đặng Ngọc Hương |
| 2.- Võ Văn Mười | 10.- Nguyễn Hứa |
| 3.- Ngô Tiến Sĩ | 11.- Lê Phạm |
| 4.- Mai Thế Hanh | 12.- Trần Văn Dồi |
| 5.- Lê Văn Thọ | 13.- Lê Cao Đức |
| 6.- Nguyễn Quảng | 14.- Nguyễn Đức Lợi |
| 7.- Lê Chiến | 15.- Trần Gia |
| 8.- Mai Quang Định | 16.- Bùi Trọng Huy |
| | 17.- Nguyễn Trung Cường |

VÀ BỐN GIA ĐÌNH

- | | |
|-----------------|--------------------|
| 1.- Bùi Đào | 3.- Nguyễn Thị Dụn |
| 2.- Trần Thị Em | 4.- Ngô Thị Mẫn |

(Chưa nắm được những người và gia đình đang công tác và làm ăn sinh sống xa quê hương).

* * *

*

SÁCH VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

1- Lịch sử Đảng CSVN, tập II, 1954 - 1975, Nxb Chính trị quốc gia 1995

2- Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, tập 5, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia - Hà Nội 1995

5- Hồ Chí Minh toàn tập, tập 10, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia - Hà Nội 1996

7- Việt Nam những sự kiện lịch sử - Nxb KHXH - Hà Nội 1987

8- Văn kiện Đảng tập I, III (1929 - 1945) - Nxb Sự thật - Hà Nội 1960

9- Văn kiện Đảng (1945 - 1954), tập II - Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương - 1978

10- Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước - Thắng lợi và bài học - Nxb Chính trị quốc gia - Hà nội 1996

11- Phan Bội Châu niên biểu

12- Lê Duẩn tuyển tập - Nxb sự thật Hà Nội - 1987

13- Văn Tiến Dũng - Đại thắng mùa xuân - Nxb QĐND - Hà Nội 1978.

14- Nam Trung bộ kháng chiến 1945 - 1975 - Viện lịch sử Đảng Trung ương 1992

15- Bùi Định - Tìm hiểu các phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Quảng Nghĩa 1885 - 1945 - Ban nghiên cứu lịch sử Đảng và Sở VH TT Nghĩa Bình - 1985

16- Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm 1945 - 1975- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Nghĩa Bình - 1988

17- Quảng Ngãi - đất nước - con người, văn hóa - Sở VH TT Quảng Ngãi 1997

18- Tập san Cờ Hồng của Tỉnh ủy Quảng Ngãi - Số đặc biệt tháng 10-1968 - Nxb Giải phóng Quảng Ngãi 1968.

19- Văn kiện đại hội đại biểu Đảng bộ Quảng Ngãi lần thứ XIV - tháng 10-1991

20- Sơ thảo lịch sử Đảng bộ, huyện Sơn Tịnh, tập I (1929 - 1945) - Huyện ủy Sơn Tịnh - 1986

21- Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II (1945 - 1975) - Huyện ủy Sơn Tịnh - 1993

22- Thơ văn yêu nước nửa sau thế kỷ XIX (1885 - 1900) - Nxb Văn học Hà Nội - 1976

23- Tài liệu lưu trữ của Đảng ủy xã Tịnh Bình.

24- Hồi ký của đồng chí Mai Quang Định và đồng chí Nguyễn Hiến (Vinh Cường)

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời nói đầu	7
Chương một: Đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội xã Tịnh Bình	11
Chương hai: Các phong trào yêu nước của nhân dân Châu Nhai, Vĩnh Lộc trước khi có Đảng Cộng sản.	27
Chương ba: Tổ chức Đảng ra đời, lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống đế quốc, phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân (1930 - 1945)	37
Chương bốn: Chi bộ lãnh đạo nhân dân Tịnh Bình tham gia kháng chiến kiến quốc, đánh thắng thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)	73
Chương năm: Đảng bộ lãnh đạo nhân dân Tịnh Bình tham gia đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng quê hương, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (1954 - 1975)	107
Chương sáu: Đảng bộ lãnh đạo nhân dân Tịnh Bình xây dựng quê hương trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội (1975-2000).	191
Phần kết luận và những bài học kinh nghiệm	245
Phần phụ lục	261
Sách và tài liệu tham khảo	270

In 300 quyển khổ 14,5 x 20,5 cm tại Xí nghiệp in Quảng Ngãi.
Giấy phép xuất bản số 14/XBNT - VH TT do Sở VH TT Quảng Ngãi
cấp ngày 9-4-2001 - In xong và nộp lưu chiểu tháng 5/2001

Thư viện tỉnh Quảng Ngãi



DCN.000142